

AGATHA CHRISTIE

MỘT

HAI

BÁ

NHỮNG
CÁI CHẾT
BÍ ẨN

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

1

MỘT, HAI, TÔI BUỘC DÂY GIÀY...

- I -

Khi ngồi vào bàn để ăn trưa, ông Morley không vui vẻ lắm. Ông phàn nàn về món thịt muối, ông hỏi tại sao cà phê lại giống nước bùn lỏng và nói rằng chưa bao giờ bánh bích quy lại dở như vậy.

Ông Morley có dáng người nhỏ nhắn với khuôn mặt cương nghị và cái cằm hiếu chiến. Chị ông, một bà quản gia có tầm vóc đẹp, chăm chú nhìn ông rồi hỏi ông một lần nữa xem có phải người ta đã chuẩn bị cho ông nước tắm quá lạnh không.

Ông gắt gỏng, trả lời không và liếc nhìn tờ báo hàng ngày. Một lát sau, ông tuyên bố rằng chính phủ, mà cho đến lúc đó ông chỉ lấy làm tiếc về sự thiếu khả năng, bây giờ rõ ràng đã trở nên tai hại.

Cô Morley bằng giọng rất trầm, bảo rằng đấy là điều đáng tiếc. Các ông bộ trưởng, dù họ là thế nào đi nữa, luôn luôn tỏ ra có một ích lợi nào đó, cô giục ông em giải thích tại sao chính phủ hiện tại lại bất lực, ngớ ngẩn và nguy hiểm.

Ông Morley đã làm cho cô vừa lòng, khi uống một tách cà phê thứ hai mà ông cảm thấy ghê tởm và cuối cùng ông thú nhận lý do thực sự làm ông bực mình.

- Các cô gái đều giống nhau cả thôi - ông nói - Họ chỉ nghĩ tới bản thân và không thể tin họ được!

- Có phải cậu nói về Gladys phải không?

- Vâng. Cô ấy vừa báo cho em biết là bà của cô ta bị một cơn kịch phát và cô ấy cần phải đi đến Somerset.

- Thực là chán, nhưng không phải lỗi tại cô ấy.

Ông Morley lắc đầu, rầu rĩ:

- Ai chứng minh cho em rằng bà cô ấy thực sự có một cơn kịch phát? Biết đâu đấy chẳng phải là một cú đánh lừa với sự tiếp tay của chàng trai đáng ngờ mà cô ta luôn luôn đi cùng? Họ đã quyết định kiếm lấy một ngày nghỉ, chỉ thế thôi!

- Chị khó tin điều đó với Gladys. Chị luôn luôn thấy cô ấy là người có lương tâm.

- Tất nhiên! Nhưng...

- Đấy là một cô gái thông minh và yêu lao động, chính cậu đã nói với chị điều đó.

- Vâng, Georgina, em đã nói điều đó! Nhưng đấy là trước khi cô ấy lui tới với con người ấy. Cô ấy đã thay đổi nhiều trong thời gian gần đây. Người ta không nhận ra cô ấy nữa. Cô ấy mơ mộng, luôn nghĩ đến việc khác, hay bồn chồn...

Người giám thủ cứng rắn thờ dài:

- Cậu muốn gì, Harry? Tất cả mọi cô gái cuối cùng đều sẽ phải yêu. Người ta không thể làm gì được cả.

Ông Morley đáp lại cụt ngủn:

- Điều đó không được cản trở các việc mà họ phải làm. Em có một cô thư ký, cần cô ta. Nhất là hôm nay. Có những bệnh nhân rất quan trọng... và đấy là điều khó chịu!

- Ủa cậu nói đúng đấy. À, thế cậu bé mà em thuê, hẳn có quen việc không?

- Không! Thậm chí hẳn không ghi nổi một cái tên và cử chỉ của hẳn thật lố bịch. Nếu hẳn không thay đổi, thì em buộc phải đuổi hẳn và thuê một người khác. Các phương pháp giáo dục hiện nay, tỏ ra thiếu toàn diện. Hình như chúng chỉ đào tạo ra những chàng thanh niên ngờ nghệch, chậm hiểu và hay quên.

Ông xem đồng hồ và nói tiếp:

- Em đi đây. Sáng nay em bận lắm và em còn phải khám cho bà Sainsbury Seale nữa. Bà ấy đau. Em đã khuyên bà ấy gặp Reilly, nhưng bà ta không chịu.

- Chị hiểu bà ấy.
- Reilly rất có khả năng. Ông ấy thạo nghề.
- Tay ông ấy run - cô Morley trả lời - Đối với chị, đây là một người uống rượu.

Morley mỉm cười và rời bàn ăn, thái độ trở lại vui vẻ.

- Như thường lệ - ông nói - em sẽ trở lên vào lúc một giờ rưỡi để nhấm nháp mẫu bánh xăng-uyt.

- II -

Ở Savoy, ông Amberiotis thám hiểm bộ răng của mình với một que tăm. Ông mỉm cười.

Các công việc giao dịch của ông đều êm thấm cả.

Như mọi khi, sự may mắn lại đến với ông. Ông đã không phí thì giờ khi nói với người đàn bà ngu đần này vài lời tử tế. Điều đó xảy ra thật xứng đáng với ông. Ông luôn luôn tỏ ra là người tử tế và độ lượng. Trọng tương lai, có thể ông sẽ còn hơn thế. Những hình ảnh hạnh phúc đi qua trước mắt ông.

Cậu bé Dimitri... Cái anh Constatopoulos tuyệt vời này vật lộn với quán ăn của anh ta... Đối với họ, một sự ngạc nhiên tuyệt vời biết mấy!

Que tăm chọc vào một chỗ làm ông Amberiotis nhăn mặt. Những lời tiên đoán dễ thương đã tan biến đi. Sự lo lắng xâm chiếm và thôi thúc ông Amberiotis.

Ông dùng lưỡi thận trọng thám hiểm một cái hốc răng rồi rút từ túi ra cuốn sổ tay và ghi vào: "58 phố Hoàng hậu Charlotte, chính trưa".

Ông thử tìm lại tính lạc quan hồi nãy của ông. Nhưng cố gắng vô ích. Trong lúc này, tương lai ở trong mấy từ: "58 phố Hoàng hậu Charlotte, chính trưa". III

Ở khách sạn Glengowrie Court ở Nam Kensington, vừa xong bữa sáng, cô Sainsbury Seale và bà Bolitho đang ngồi trong phòng lớn tán gẫu.

Do ngồi gần nhau trong phòng ăn, họ đã quen nhau tám ngày trước đây ngay sau khi cô Sainsbury Seale đến.

- Bạn thân mến, bạn biết rằng cái đó không làm tôi đau nữa. Không đau gì cả! Tôi muốn gọi điện thoại...

- Đừng gọi - Bà Bolitho la lên - Bạn hãy đến nha sĩ và nhổ đi là xong.

Bà Bolitho là một người đàn bà to lớn có giọng nói trầm trầm và hình như sinh ra để chỉ huy. Cô Sainsbury là một người đàn bà trạc bốn mươi tuổi, tóc hoa râm cuộn thành xoáy ốc, giữ gìn cầu thả. Quần áo lôi thôi, trông cô có vẻ "nghệ sĩ", kính cặp mũi luôn luôn rơi và cô nói nhiều.

- Nhưng - cô lại nói tiếp - vì tôi đã nói với bạn rằng tôi không đau nữa. Vâng, chỉ có điều là hầu như tôi không ngủ suốt đêm.

- Đúng đấy! Nhưng tôi tin chắc rằng, bây giờ, dây thần kinh đã chết. Một lý do nữa để đi tới nha sĩ... Trong trường hợp ấy chính sự sợ hãi luôn luôn giữ chúng ta lại. Này! Cần phải tỏ ra quả quyết và chấm dứt cho xong đi!

Cô Sainsbury suýt trả lời: "Bạn hãy nói cho thoải mái. Người ta thấy rằng không phải vấn đề là mấy cái răng của bạn", nhưng cô đã bằng lòng nói:

- Bạn thân mến, tôi tin rằng bạn có lý. Morley rất hiền và ông ấy không bao giờ làm đau ai.

- IV -

Cuộc họp hội đồng giám đốc vừa kết thúc. Mọi việc đã diễn ra tốt đẹp. Bản báo cáo rất tuyệt vời. Tất cả mọi người đều phải hài lòng. Thế nhưng, không bỏ sót một sắc thái nào, ông Samuel Rotherstein đã nhận thấy có cái gì đó trong thái độ của chủ tọa.

Hai hoặc ba lần, Alistair Blunt đã phát biểu ý kiến bằng một giọng gãy gọn và gay gắt mà không có cái gì giải thích được.

Một nỗi buồn phiền dấu kín? Nghĩ kỹ lại thì không phải. Tính của Alistair vốn đâu phải thế. Thế thì, cái gan?... Ông Rotherstein thỉnh thoảng bị đau gan. Nhưng chưa bao giờ Alistair phàn nàn về gan của mình. Ông ta có một sức khỏe tuyệt vời, thế nhưng có cái gì đó. Một hoặc hai lần, ông ấy đã đưa tay lên, vuốt cằm một cách khác với thói quen của ông. Và nhiều lần trong suốt cuộc họp, hình như ông ấy nghĩ tới việc gì khác.

Ra khỏi phòng họp hội đồng, họ cùng gặp nhau ở phía trên của cầu thang.

- Tôi có thể thả ông ở đâu đấy? - Rotherstein hỏi.

Blunt lắc đầu.

- Xe đang đợi tôi - ông giải thích.

Ông nhìn đồng hồ và nói thêm:

- Tôi đã có hẹn tới chỗ nha sĩ.

Điều bí ẩn đã sáng tỏ. V

Hercule Poirot xuống xe taxi, trả tiền và gõ cửa số 58, phố Hoàng hậu Charlotte. Một lát sau, một người phục vụ trẻ, tóc hung và mặt đỏ ra mở cửa.

- Ông Morley? - Hercule Poirot hỏi.

Trong thâm tâm ông thầm ước ông Morley đi vắng, bị ốm, hoặc không tiếp khách lúc này. Nhưng người phục vụ biến mất, Hercule Poirot đi vào và cửa đóng sập lại sau ông. Nặng nề như số mệnh.

- Thưa ông, đề nghị ông cho biết tên?

Poirot nói tên và vào phòng đợi, một căn phòng bày biện đồ đạc rất lịch sự, nhưng đối với ông, có vẻ buồn vô hạn, với những bức màn bằng nhung xanh, đồ đạc theo kiểu cổ và ghế bành đặt trên tấm thảm đỏ, thêu những con chim đỏ đang bay giữa các bông hoa.

Có một ông đã chờ ở đây, tác phong quân sự, da mặt vàng, bộ ria mép ngạo nghễ. Ông ta nhìn Poirot như thể đó là một con côn trùng có hại, có thể nói không ngoa rằng ông ta đang tiếc là đã không mang theo, không phải một khẩu súng lục mà là một lọ thuốc trừ sâu. Poirot khinh bỉ nhìn ông ta và nghĩ rằng có những người khó chịu và lỗ lã đến nỗi việc giết ngay họ khi họ sinh ra trên quả đất là một việc làm tốt.

Rồi ông ta cầm lấy tờ Times, quay ghế lại để khỏi thấy Poirot và bắt đầu đọc. Poirot dở tờ Punch. Thiện ý của ông là trọn vẹn, nhưng không có một sự đùa cợt nào làm ông cười cả.

Người phục vụ xuất hiện trên ngưỡng cửa và hỏi đại tá Arrowbumpy. Ông này đứng dậy và biến mất.

Poirot trầm nghĩ: một cái tên thật thô lỗ. Khi đó, cửa chính lại mở ra và một người thanh niên khoảng ba mươi tuổi bước vào.

Poirot liếc trộm người này trong khi hẩn nhặt một tờ tạp chí ở trên bàn.

Ông thấy hẩn thiếu thiện cảm, thậm chí có vẻ nguy hiểm. Và, Poirot nghĩ: "nếu đây là một kẻ giết người thì mình cũng chẳng ngạc nhiên!". Thật sự, hẩn ta giống một kẻ giết người hơn bất kỳ những kẻ giết người nào khác mà Poirot đã bắt giữ từ trước đến giờ.

Người phục vụ xuất hiện trở lại và hỏi:

- Ông Poirot?

Ông trả lời và đứng dậy theo người hướng dẫn trẻ đi tới thang máy nhỏ, xuống tầng hai. Qua hành lang, vào cửa chính, qua phòng trước, tới cửa thứ hai, đó là phòng của nha sĩ.

Ông nghe tiếng nước chảy và ngoảnh lại. Ông Morley, một nha sĩ đầy lương tâm, đang rửa tay trước khi khám cho ông.

VI

Có những giờ phút nhục nhã trong đời sống của các bậc vĩ nhân. Người ta nói rằng không một ai là anh hùng đối với người hầu phòng của mình. Có thể nói thêm rằng không một ai tự cảm thấy có linh hồn của một anh hùng, khi đứng trước một nha sĩ.

Hereule Poirot hoàn toàn có ý thức về điều đó. Nói chung, ông có ý niệm tốt về mình. Ông là Hercule Poirot và tự coi là đứng ở trên số đông những người cùng thời với ông. Nhưng, lúc này, ông cảm thấy nhỏ bé quá. Ông chỉ là một con người như những người khác, một con người đáng thương, bị khùng bố bởi ý nghĩ phải ngồi vào trong ghế bành của nha sĩ.

Sau khi rửa tay xong, ông Morley nói với ông bằng một giọng khích lệ:

- Khí hậu chưa nóng lắm đối với mùa...

Bằng những cử chỉ làm siêu lòng, ông đưa Poirot tới chỗ đã định: trước cái ghế bành. Bằng bàn tay thành thạo, ông đặt cái tựa đầu ở vị trí thích hợp. Hercule Poirot hít sâu một cái và ngồi vào ghế, để mặc cái đầu ông cho những ngón tay tinh tế của ông Morley đặt chỗ thích hợp.

- Ông cảm thấy thoải mái chưa? - Ông Morley hỏi với thái độ vui vẻ hết mức.

Poirot đồng ý bằng giọng ồ ồ.

Ông Morley xịch một cái bàn nhỏ lại, một tay cầm một cái gương nhỏ và tay kia một cái dụng cụ nhọn, và chuẩn bị tiến hành. Hercule Poirot, hai tay giữ chặt lấy tay vịn của ghế, nhắm mắt lại và há miệng.

- Có một cái răng làm ông đau phải không? - Nha sĩ hỏi.

Nói lúng búng, Hercule Poirot đã làm cho nha sĩ hiểu được là không có cái răng nào đau cả, nhưng ông muốn được kiểm tra lại răng hàm sáu tháng một lần, như là một thói quen của ông. Có thể ông không cần những sự chăm sóc đặc biệt, nhưng có lẽ cần xem cái răng hàm lớn thứ hai ở phía dưới bên trái... Ông Morley khám rất cẩn thận.

- Chỗ hàm răng này bị hỏng một chút, nhưng không có gì là nghiêm trọng... Tôi vui mừng nhận thấy rằng lợi của ông đều ở tình trạng hoàn hảo...

Một sự yên lặng tiếp theo: ông Morley xoi mói nhìn vào một chiếc răng. Báo động giả. Ông chuyển qua hàm dưới. Răng hàm thứ nhất tốt, răng thứ hai tốt. Cái thứ ba, trái lại...

"Ông ta tìm thấy cái gì đó, đồ súc sinh!" Poirot nghĩ.

- Lúc này, cái răng này có đau không? Điều đó làm cho tôi ngạc nhiên...

Cuối cùng, sự khám răng kết thúc. Ông Morley đứng thẳng lại, vừa ý và nhận xét.

- Không có gì nghiêm trọng. Xem lại một hai chỗ hàn và hàn chiếc răng hàm ở phía trên. Chúng tôi sẽ làm ngay tức khắc.

Ông sờ cái chuyển mạch điện và Poirot nghe một tiếng vo vo nhỏ. Nha sĩ với cái khoan răng đã được chuẩn bị bắt đầu công việc đáng ghê sợ của

mình.

- Hãy báo cho tôi biết nếu tôi làm cho ông đau.

Poirot nhăn mặt, rên vài tiếng nhỏ, nhưng nói chung giữ được tư thế một cách đáng kính. Khi ông chực giơ tay để ngăn nhục hình, thì nó ngưng lại. Để lại bắt đầu sau đó một lúc, khi Poirot đã xúc miệng.

Trong lúc ông Morley chuẩn bị hợp chất mà ông sắp đổ đầy vào hốc nhỏ vừa đục, cuộc nói chuyện lại bắt đầu.

- Sáng nay - nha sĩ giải thích - một mình tôi phải làm tất cả. Cô Nerill đã được gọi xuống tỉnh. Ông có nhớ cô ấy không?

Poirot nói dối là có.

- Cô ấy đi thăm một người bà con bị ốm - ông Morley tiếp tục câu chuyện - Những chuyện ấy thường xảy ra luôn vào những ngày mà tôi làm việc. Tôi đã bị muộn theo thời gian biểu của tôi. Người bệnh trước ông đã không đến đúng giờ và tất cả chương trình của tôi bị xê xích; điều tai hại hơn nữa là tôi phải chăm lo đến một bà hình như đau kinh khủng. Trong mỗi buổi sáng, tôi luôn luôn dành ra mười lăm phút cho những trường hợp khẩn cấp ấy. Nhưng hôm nay, sẽ không dễ dàng cho tôi để tìm thấy thời gian ấy.

Ông Morley liếc nhìn cái mà ông già ở trong một cái cối nhỏ và nói tiếp:

- Ông Poirot, một điều mà tôi nhận xét là những nhân vật quan trọng, những người giữ những vị trí lớn luôn luôn đúng giờ và không bao giờ bắt đợi cả. Các bậc vua chúa, chằng hạn, chính là sự đúng giờ. Các nhà tài phiệt lớn cũng vậy. Sáng nay, tôi có hẹn với một nhà tài phiệt rất lớn. Alistair Blunt!

Ông đã đọc cái tên với giọng cường điệu.

Poirot có ở trong miệng những nùi bông và ở dưới lưỡi một cái ống thủy tinh nhỏ. Không thể nói được, ông trả lời bằng tiếng làu bàu khó hiểu.

Alistair Blunt! Đúng là những cái tên như cái tên đó bây giờ được coi trọng. Không còn vấn đề quận công, bá tước, thủ tướng nữa. Ông Alistair Blunt không đòi một chức tước nào cả. Đây là một con người mà đại chúng không biết mặt, các báo chí ít nói đến, một người Anh mà những người tốt

biết rất ít, nhưng là người đứng đầu nhà băng lớn nhất của vương quốc. Một người hết sức giàu. Có thể áp đặt luật pháp cho các chính phủ. Một người sống một cuộc sống kín đáo, không bao giờ phát biểu trước đám đông và có những quyền lực vô hạn.

Vừa hàn răng cho Poirot, ông Morley vừa nói về sự giàu sụ bệnh hoạn của ông kia bằng một giọng mang đầy vẻ kính trọng.

- Ông ấy luôn luôn đến rất đúng giờ. Phần lớn, ông cho xe về trước và ông đi bộ về nhà. Một con người duyên dáng và rất giản dị. Ông thích trò đánh gôn và những mảnh vườn đẹp. Không bao giờ ông có thể tin rằng ông ấy có thể mua một nửa châu Âu nếu ông ấy muốn. Ông ta như thế đấy, một con người như ông và tôi.

Poirot ít ưa thích sự đồng hóa. Ông Morley là một nha sĩ xuất sắc, nhưng người ta tìm thấy ở London nhiều nha sĩ khác cũng xuất sắc như ông. Trong khi đó, ở trên quả đất này, chỉ có một Hercule Poirot duy nhất.

Poirot lại xúc miệng lần nữa. Ông Morley, vừa tấn công vào chiếc răng thứ hai, vừa nói tiếp:

- Ông thấy không, đấy là câu trả lời của chúng ta cho tất cả những nhà độc tài lục địa ấy: Hitler, Mussolini và đồng bọn! Ở nước chúng tôi, người ta thích sự đơn giản. Ông hãy xem nhà vua! Đấy là một người dân chủ xác thực. Dĩ nhiên, đối với một người Pháp như ông, quen với những thể chế cộng hòa...

Poirot phản ứng mạnh mẽ:

- Không phải Pháp!... Bỉ!

Ông Morley, vừa thổi hơi nóng ở trong hốc, vừa nhẹ nhàng bảo ông im và tiếp tục nói:

- Tôi không biết ông là người Bỉ. Vua Leopold là một người lỗi lạc, tôi luôn luôn nghe nói điều đó. Đối với tôi, tôi rất gắn bó với chế độ quân chủ. Nó có cái tốt của nó, ông biết đấy! Hãy chú ý xem các đức vua thường nhớ mặt và nhớ tên. Và chẳng, tôi nghĩ, đấy là một thiên tử. Đối với tôi, tôi quên tên, nhưng không bao giờ quên mặt. Vì vậy mà hôm nọ, tôi đã tìm lại được một trong những người bệnh của tôi, mà cái tên không có nghĩa gì đối với tôi nhưng tôi chắc chắn là đã gặp ông ta. Tôi tự hỏi xem tôi đã gặp ông

ấy ở đâu và tôi chắc chắn là sẽ nhớ lại, trong ngày một ngày hai. Xin ông làm ơn xúc lại miệng cho, xin mời.

Hai phút sau, Poirot xuống khỏi ghế. Ông tự thấy lại là một con người tự do.

- Ông Poirot, tôi hi vọng rằng ông đã không tìm thấy kẻ giết người ở trong nhà tôi - nha sĩ nói với ông lúc ông sắp từ biệt.

- Trước khi đến đây - Poirot vừa trả lời vừa cười - tôi sẵn sàng coi tất cả mọi người là kẻ giết người. Nhưng bây giờ thì hơi khác.

- Dĩ nhiên, nhưng ông đồng ý là các nha sĩ không còn đáng gờm nữa như trước đây. Tôi có cần gọi thang máy cho ông không?

- Không, xin cảm ơn. Tôi sẽ xuống bộ.

Poirot đi ra. Khi ông đi tới các bậc cuối cùng, ông thấy đại tá rời khỏi căn nhà. Trở nên độ lượng, Poirot tự nói rằng, suy nghĩ cho kỹ, thì đây khó chắc chắn là không phải một con người xấu. Một khẩu súng đẹp, chắc là thế, đã phải giết chết hơn một con hổ. Một người lính. Một trong những người mở đường của Vương quốc.

Poirot đi vào phòng đợi, để lấy mũ và can mà ông để ở đây. Người thanh niên vẫn ở đấy, điều đó làm cho ông ngạc nhiên một chút. Cũng có một người bệnh khác đang đọc tờ Field.

Poirot lại nhìn kỹ người thanh niên. Ông lại thấy ở hãn cái vẻ tàn bạo mà ông đã nhận xét hồi nãy, cái vẻ của một kẻ sẵn sàng trở thành tên giết người, nhưng ông cũng tự bảo rằng đây không phải là một kẻ giết người thực sự. Khi nha sĩ làm xong việc với anh ta, người thanh niên này sẽ bước nhẹ nhàng xuống thang, với nụ cười tốt lành của một con người nào đó không muốn hại ai.

Người phục vụ vào và gọi ông Blunt.

Người đọc tờ Field đặt tờ báo xuống bàn và đứng dậy. Đây là một người đã đứng tuổi, không béo không gầy, ăn mặc rất lịch sự. Ông đi theo người phục vụ.

Ông Blunt giàu và có thế lực. Nhưng cũng như mọi người, ông cũng phải đến chỗ nha sĩ. Và sự thử thách cũng vất vả như đối với bất cứ ai.

Poirot cầm can cùng mũ và đi ra cửa chính. Khi ông khép cửa lại, đôi mắt ông một lần nữa lại cặp đôi mắt của người thanh niên. Ông tự bảo rằng chàng trai tội nghiệp này chắc chắn là chỉ đau răng xoàng thôi.

Tới phòng trước, Poirot dừng lại trước một cái gương để chải lại bộ ria mép đã hơi bị rối khi ở trong phòng của ông Morley. Ông vừa chải lại nó khi ra khỏi thang máy, người phục vụ xuất hiện ở cuối phòng. Anh ta huýt sáo vang lên. Anh dừng hẳn lại khi thấy Poirot và vội vàng mở cửa cho ông.

Một chiếc taxi đậu ở trước ngôi nhà. Một bàn chân phụ nữ hiện ra ở cửa xe.

Poirot nhìn nó, vẻ thích thú.

Một cái mắt cá đẹp. Những chiếc tất xinh. Một bàn chân nhỏ, nhưng một chiếc giày hơi không vừa. Một chiếc giày bằng da mới tinh, với một cái vòng to, lóng lánh. Poirot lắc đầu. Chiếc giày này thiếu lịch sự và đóng rất què.

Bà ta bước ra khỏi xe. Bị bất ngờ vướng chân vào cửa xe, một cái vòng của chiếc giày kia rơi xuống vỉa hè. Poirot vội vàng nhặt lấy và trả lại cho bà bằng một cái cúi gập người lịch sự.

Chao ôi! Bà ấy gần năm mươi tuổi hơn là bốn mươi, mang kính cặp mũi, có tóc nhuộm và mặc quần áo không vừa người. Bà ấy cảm ơn Poirot và đánh rơi xuống đất trước hết là kính cặp mũi rồi đến cái ví của bà.

Lịch sự, Poirot nhặt cái này rồi cái kia. Sau khi lấy lại đồ đạc, bà bước lên thềm nhà số 58 phố Hoàng hậu Charlotte. Poirot đi tới gần người lái xe đang ngắm nghía với vẻ chán ngán món tiền trà nước nghèo nàn mà bà thưởng cho ông.

- Ông có rảnh không?

- Vâng.

- Tôi cũng vậy - Poirot nói - Và được giải phóng nữa.

Ông nhận xét thấy người lái xe nhìn chòng chọc vào mặt ông với con mắt lo lắng.

- Ông an tâm - ông nói thêm - tôi không say rượu đâu. Tôi vừa ừ nhà ông nha sĩ ra và tôi được giải phóng khỏi ông ấy trong sáu tháng. Đây là

một ý nghĩ rất an ủi.

2

BA, BỐN, TÔI ĐÓNG CỬA LẠI...

- I -

Ba giờ kém mười lăm, chuông điện thoại réo.

Hercule Poirot đánh một giấc ngủ sau bữa ăn trưa ngon lành, nằm im không động đậy. Ông chờ cho cậu George trung thành đến nghe máy.

- Thưa ông, chờ cho một lúc - George nói, vừa đặt ống nghe xa tai mình.

- Ai đấy? - Poirot hỏi.

- Thưa ông, thanh tra trưởng Japp.

- A!

Poirot cầm ống nghe.

- Thế nào, ông bạn thân Japp - ông nói - điều gì xảy ra vậy?

- Ông là Poirot?

- Tất nhiên.

- Người ta bảo với tôi rằng sáng nay, ông đến chỗ nha sĩ, đúng không?

- Sở cảnh sát đã thực sự được thông báo.

- Chỗ ông Morley nào đấy ở số 58 phố Hoàng hậu Charlotte?

- Vâng. Tại sao?

Giọng của Poirot đã thay đổi, ông không đùa nữa.

Japp lại nói tiếp:

- Đấy là cuộc thăm viếng thực của ông phải không? Ông không đến đấy vì nhiệm vụ nghề nghiệp chứ?

- Không đâu! Nếu cần phải nói hết với ông, ông biết cho rằng ông ấy đã hàn cho tôi ba cái răng.

- Ông ấy đã cho ông ấn tượng gì? Thái độ của ông ấy không tỏ ra kỳ cục hay sao?

- Không một chút nào! Tại sao?

Japp trả lời bằng giọng bình thản:

- Bởi vì, một lúc sau khi ông đi, ông ấy đã tự sát bằng một phát súng lục.

- Sao?

- Điều đó làm cho ông ngạc nhiên hay sao?

- Thực sự, vâng!

- Còn tôi, ở trong đó có những sự việc làm cho tôi chán... Tôi muốn nói chuyện với ông. Ông không thể đến đây hay sao?

- Ông ở đâu?

- Phố Hoàng hậu Charlotte.

- Được! Tôi đến ngay.

- II -

Một nhân viên cảnh sát đã mở cửa nhà số 58 cho Poirot.

- Ông Poirot? - Người ấy hỏi bằng giọng kính cẩn.

- Chính là tôi.

- Thanh tra trưởng đang ở phía trên. Ở gác hai, ông biết ở đâu không?

- Sáng nay tôi đã ở đấy.

Có ba người ở trong căn buồng. Japp ngẩng đầu lên khi Poirot vào.

- Sung sướng được gặp ông, Poirot! Chúng tôi sắp khiêng xác chết đi.

Đề nghị ông nhìn trước khi khiêng được không?

Một nhà nhiếp ảnh quỳ gần xác chết, đứng dậy. Poirot lại gần thi thể, nắm dài gần lò sưởi.

Ông Morley trong cái chết gần giống như lúc ông còn sống. Ông ấy có một cái lỗ đen nhỏ, ở phía dưới thái dương phải một chút. Trên sàn nhà, gần bàn tay phải mở ra của ông, có một khẩu súng lục.

Poirot lắc đầu.

- Các ông có thể khiêng đi - Japp nói với các nhân viên.

Japp và Poirot ở lại.

- Công việc bình thường đã xong - Japp nói - Các dấu tay, v.v...

- Rồi sao nữa? - Poirot vừa nói vừa ngồi xuống.

- Thế thì - Japp nói tiếp - khả năng ông ấy tự sát cũng có thể đúng.

Những dấu tay duy nhất mà người ta tìm thấy ở trên súng là của ông ấy. Nhưng giả thuyết chỉ làm cho tôi thỏa mãn một nửa thôi.

- Tại sao?

- Trước hết, vì hình như ông ấy không có một lý do gì để tự sát cả. Ông ấy khỏe mạnh, làm ra nhiều tiền và theo người ta nói, ông ấy không có những sự buồn phiền. Cũng không có mối tăng tịu vụng trộm nào trong chừng mực mà chúng tôi biết. Trong thời gian gần đây, ông vẫn như thế. Không bằng phẳng, không yếu sức, không buồn rầu. Vì thế, cho nên tôi đã mời ông tới. Ông đã gặp ông ấy sáng nay, ông không nhận thấy gì cả hay sao?

- Không có gì cả. Theo tôi, ông ấy cũng tỏ ra bình thường như mọi khi.

- Ông sẽ thừa nhận đây là điều lạ thường. Và chẳng, một người có thể tự sát giữa ban ngày, trong khi đang làm việc được chẳng? Tại sao ông ấy không đợi đến tối?

- Tấn thảm kịch đã xảy ra vào lúc mấy giờ?

- Tôi không biết chính xác. Hình như, không ai nghe thấy tiếng nổ cả. Và chẳng, điều đó không có gì là ngạc nhiên cả. Giữa hành lang và căn phòng này có hai cái cửa, cả hai đều có dải đệm ở khe cửa. Chắc chắn là ông ấy sợ người ta nghe những tiếng la của người bệnh.

- Có thể.

- Mặt khác, trên đường phố, việc buôn bán rất sầm uất đến nỗi khá tự nhiên là không ai nghe thấy gì hết.

- Ai đã tìm thấy xác chết ?

- Người phục vụ, Alfred Biggs, vào lúc một giờ rưỡi. Nhân tiện nói, anh này không thông minh lắm. Hình như, người đã hẹn gặp ông ấy vào lúc

mười hai giờ rưỡi thấy rằng Morley đã bắt ông ta chờ quá lâu. Người ấy gọi người phục vụ, anh này tới gõ cửa phòng nha sĩ. Anh ta không được trả lời, và anh không dám vào. Morley đã vài lần nghiêm khắc cảnh cáo anh và anh ta sợ phạm khuyết điểm. Anh ấy đi xuống lại, nhưng người bệnh - đây là một phụ nữ - đã bỏ đi về giận dữ, vào lúc một giờ mười lăm. Tôi không cho bà ấy là sai. Bà đã chờ bốn mươi lăm phút và bắt đầu thấy đói.

- Ông có biết tên bà ấy không?

Japp nhăn mặt.

- Theo người phục vụ, người đàn bà ấy gọi là cô Shirty, nhưng theo sổ hẹn, tên bà là Kirby.

- Morley đã làm như thế nào để cho dẫn người bệnh tới phòng ông?

- Khi ông ấy đã sẵn sàng tiếp nhận một người, ông ấn vào cái nút này, báo cho người phục vụ, anh này đi tìm người mà ông chờ.

- Ông ấy đã dùng cái chuông này lần cuối cùng vào lúc nào?

- Lúc mười hai giờ năm phút. Người phục vụ đã dẫn người bệnh ở trong phòng chờ đến cho ông. Theo sổ hẹn, một ông Amberiotis nào đó ở Savoy.

Một nụ cười thoáng qua trên môi Poirot:

- Tôi tự hỏi người phục vụ đã có thể lấy cái tên đó làm cái gì?

- Một món chả băm tệt hại, chắc là thế! Chúng ta sẽ yêu cầu anh ấy đưa món đó, khi chúng ta muốn cười...

- Cái ông Amberiotis ấy lại ra đi vào lúc nào?

- Người phục vụ không đi theo ông ta và không biết gì cả. Có nhiều người bệnh không gọi thang máy để xuống và rút lui không cần phải đưa.

Poirot gật đầu tỏ ra biết rõ.

- Nhưng - Japp nói tiếp - tôi đã gọi điện thoại về Savoy và ông Amberiotis đã khẳng định: lúc ông đi ra là mười hai giờ hai mươi lăm.

- Ông ấy đã không cho biết điều gì quan trọng?

- Không. Ông ấy nói rằng Morley hoàn toàn bình tĩnh, hoàn toàn bình thường.

- Nay, theo tôi - Poirot nói - thế là rõ. Giữa mười hai giờ hai mươi lăm và một giờ rưỡi, đã xảy ra cái gì đó. Hẳn là gần mười hai giờ hai mươi lăm

hơn là một giờ rưỡi.

- Vâng. Bởi vì, nếu không...

- Nếu không, Morley đã phải cho người bệnh tiếp theo vào...

- Những kết luận của bác sĩ pháp y, trong chừng mực mà chúng có thể tỏ ra thú vị đối với ông, phù hợp với điều mà ông vừa nói. Ông ấy đã xem xét xác chết vào lúc hai giờ hai mươi. Ông ta không muốn cam kết - đấy là cái mốt của các ông ấy bây giờ - nhưng ông tuyên bố rằng Morley không thể chết sau một giờ. Đối với ông ấy, cái chết đã xảy ra rõ ràng là sớm hơn. Nhưng ông ta không muốn khẳng định gì cả.

- Như vậy - Poirot nói một cách dẫn đo - vào lúc mười hai giờ hai mươi lăm, nha sĩ của chúng ta là một người bình thường, thấy cuộc sống tươi đẹp và hành nghề với tài năng thường ngày của mình. Sau mười hai giờ hai mươi lăm, thất vọng chán nản, điều gì nữa thì tùy... và ông tự sát.

- Thật là lạ lùng! Phải thừa nhận là lạ lùng!

- Lạ lùng không phải là từ thích hợp - Poirot lưu ý.

- Tôi biết, nhưng tôi tự hiểu. Chúng ta nói, tùy ông, đấy là kỳ cục.

- Khẩu súng là của ông ta?

- Không. Ông ta không có súng và không bao giờ có cả. Chị ông bảo rằng ông ấy không có súng ở trong nhà. Tất nhiên là ông ấy đã mua một khẩu. Không khó tin chút nào, nếu ông ấy định kết liễu đời mình. Đây là điểm, tôi nghĩ, chúng ta nên hướng vào.

- Còn cái gì đó làm chúng ta băn khoăn nữa không? - Poirot hỏi.

Japp gãi mũi:

- Có - ông trả lời - Cái cách mà ông ấy nằm dài xuống đất. Tôi không nói rằng một người không thể ngã xuống như vậy, nhưng cái vị trí của xác chết cứ làm cho tôi nghĩ là không bình thường. Mặt khác, ở trên tấm thảm có vài cái vết làm cho ta giả thiết rằng người ta đã kéo cái gì đó...

- Rất lý thú.

- Vâng, nếu không phải cậu bé đáng ghét ấy. Tôi có ý niệm lờ mờ rằng cậu ấy đã thử xê dịch cái xác khi cậu tìm thấy. Cậu ấy thề rằng cậu đã không làm gì cả, nhưng tất nhiên, chắc chắn là vì cậu ta sợ. Theo tôi, cậu ta

có vẻ một trong những anh chàng phải quở mắng luôn và cuối cùng phải nói dối một cách gần như tự động.

Poirot xem xét căn phòng. Sự chú ý của ông lần lượt hướng về cái chậu rửa mặt đặt gần cửa, cái tủ cao đựng giấy tờ dựa vào tường, cái ghế bành và các phụ tùng của nó đặt đứng trước cửa sổ, và chỗ trải tấm thảm mà hồi nãy cái xác nằm dài trên đấy.

Gần lò sưởi, có một cái cửa lớn. Trả lời cho câu hỏi ngầm của Poirot, Japp mở cửa và nói:

- Đây là một văn phòng nhỏ.

Đây là một căn phòng nhỏ xíu, không có cửa khác, bố trí đồ đạc đơn sơ: một cái bàn giấy, vài cái ghế, một cái bàn trên đó có một cái đèn côn và một cái khay trà.

- Đây là nơi làm việc của cô thư ký của ông - Japp giải thích - cô Nevill. Hôm nay, cô này vắng mặt.

- Đây, thực tế là điều mà ông ấy đã nói với tôi - Poirot nói thêm - Một điểm cần lưu ý để chống lại luận thuyết về tự tử.

- Sự việc là cô ấy không ở đây? - Japp suy nghĩ một lúc - Nếu không phải là tự tử - ông nói tiếp - thì người ta đã giết ông ấy. Nhưng tại sao? Giả thuyết về một vụ giết người cũng tỏ ra ít đáng tin như cái kia. Hình như ông ấy hoàn toàn vô hại và tôi không thấy ai đã muốn giết ông ta.

- Chúng ta hãy nghĩ xem ai đã có thể làm việc đó?

Japp nói:

- Nhiều người. Chị ông có thể từ buồng trên xuống và đã giết ông. Một người ở cũng vậy. Reilly, người cộng tác của ông, có thể đã giết ông. Cậu Alfred cũng vậy. Cũng còn có thể là một trong những người bệnh, và đặc biệt - vấn đề gì? - cái ông Amberiotis ấy.

- Đúng đấy - Poirot nói - Nhưng phải tìm xem tại sao?

- Chúng ta trở lại vấn đề gốc của chúng ta: tại sao? Amberiotis ở Savoy. Vì lý do gì mà một người Hy Lạp giàu có có thể giết chết một nha sĩ người Anh tầm thường.

Poirot nhún vai:

- Có những lúc - ông nói - cái chết thiếu ý nghĩa nghệ thuật và hình như nằm lẫn trong việc lựa chọn của nó. Một người Hy Lạp hí hiểm, một chủ nhà băng giàu có, một thám tử nổi tiếng. Ba nhân vật mà việc ám sát không làm ngạc nhiên ai cả. Những người ngoại quốc bí hiểm thường quan tâm đến việc hoạt động gián điệp, những chủ nhà băng giàu có thỉnh thoảng làm những thao tác chắc chắn dẫn họ đến cái chết, và những kẻ phạm tội rất tán thành việc thủ tiêu các thám tử nổi tiếng...

- Trong khi đó thì ông Morley tội nghiệp không là hiểm họa cho một ai cả - Japp nói thêm.

- Đây là điều mà tôi tự hỏi - Poirot đột nhiên nói. Japp ngẩng đầu lên:

- Ông biết điều gì ư?

- Không. Đây là một ký ức trở lại với tôi.

Ông lặp lại cho Japp vài lời của Morley, nói về trí nhớ của ông về diện mạo và về người bệnh ấy mà ông đã nhận ra.

Japp tỏ vẻ hoài nghi:

- Tất nhiên là có thể - ông kết luận - Nhưng theo tôi điều đó tỏ ra gượng gạo. Những người bệnh mà ông thấy sáng nay, theo ông, hình như đáng nghi cả sao?

- Chỉ có một người - Poirot trả lời - Một người thanh niên, có hoàn toàn bộ mặt của kẻ giết người!

- Thế hả?

- Bạn thân mến, tôi nói rõ thêm rằng đây là ấn tượng mà anh ấy đã gây cho tôi trước khi tôi vào trong phòng của ông Morley. Tôi bồn chồn, lo lắng và hết sức bức bối. Tất cả tỏ ra thê thảm: phòng chờ các người bệnh, cả cái thảm của cầu thang. Sự thật là người thanh niên ấy đau răng kinh khủng, chắc thế.

- Tôi biết đây là cái gì - Japp nói - Dù sao, chúng ta sẽ nghe điều đó. Chúng ta sẽ nghe tất cả mọi người cho dù đây là tự tử hay không. Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ có thể bắt đầu từ bà chị của ông Morley, với cô này tôi đã trao đổi một vài câu. Cô ấy đã bị choáng, nhưng cô là một trong số những người đàn bà biết phản ứng. Chúng ta đi gặp cô ấy đi.

Buồn rầu và đúng mức, Georgina Morley lắng nghe hai người nói với cô và trả lời những câu hỏi của họ:

- Không thể tin được, tuyệt đối tôi không tin rằng em tôi đã tự sát - cô tuyên bố dứt khoát.

- Thừa cô - Poirot nói - cô có nhận thấy rằng ngoài vấn đề tự tử ra, còn có thể có một giả thuyết khác không?

- Một vụ ám sát?

Cô suy nghĩ trước khi nói thêm:

- Vâng... Và cái giả thuyết ấy cũng hầu như khó tin như cái kia.

- Cô nói "hầu như"?

- Vâng, đối với việc tự tử, ông xem, tôi biết. Tôi biết trạng thái tinh thần của em tôi sáng nay như thế nào. Tôi biết rằng không có gì làm cho nó băn khoăn cả. Nó không có một lý do nào hết, để dẫn đến tự tử.

- Cô đã thấy ông ấy sáng nay?

- Vào lúc ăn sáng.

- Ông ấy vẫn như thường ngày? Theo cô, ông ấy có tỏ ra lo lắng không?

- Nó có băn khoăn, nhưng không theo ý nghĩa mà ông hiểu. Chính xác hơn là nó bức bối.

- Tại sao?

- Nó có một buổi sáng hết sức bận rộn, mà cô thư ký kiêm trợ lý lại đi vắng.

- Cô Nevill, phải không?

- Đúng đấy.

- Chức trách của cô Nevill là gì?

- Cô ấy làm văn thư, dĩ nhiên, cô ấy giữ sổ hẹn khách và điền các phiếu của người bệnh. Mặt khác, cô ấy sát trùng các dụng cụ và chuẩn bị các ống nhỏ.

- Cô ấy làm việc với ông Morley đã lâu chưa?

- Đã ba năm nay. Đây là một cô gái trẻ rất có lương tâm và chúng tôi rất mến cô.

- Em cô đã nói với tôi, hẳn là thế - Poirot nói - cô ấy đã được gọi về tỉnh để thăm một người bà con bị ốm?

- Đúng thế. Cô ấy đã nhận được một bức điện tín báo rằng bà cô của cô vừa bị một cơn kịch phát. Cô ấy đã đi Somerset sáng nay, bằng chuyến tàu lửa đầu tiên.

- Và đây là điều làm cho cậu em của cô bức bối lắm phải không?

- Vâng.

Có một chút ngập ngừng trong câu trả lời. Cô Morley vội vàng nói thêm:

- Ông chớ tin rằng em tôi thiếu tấm lòng. Không... đây chỉ vì trong một lúc, nó đã tưởng tượng ra rằng...

- Sao?

- Trời ơi! Rằng cô ấy đã bịa cho nó một câu chuyện. Ông hãy hiểu rõ tôi. Tôi chắc rằng nó chẳng liên quan gì. Đây là một việc mà Gladys sẽ không có khả năng và đây là điều mà tôi nói với Henry. Cô ấy đã hứa hôn với một thanh niên. Henry cho việc ấy là bực mình. Nó tin chắc rằng người thanh niên đã thuyết phục Gladys kiếm một ngày đi nghỉ.

- Có thể thực thế không?

- Tôi tin là không! Gladys, tôi nhắc lại, là một cô gái có lương tâm.

- Nhưng đề nghị ấy rất có thể là do anh thanh niên đưa ra cho cô ấy phải không?

Cô Morley hít mạnh trước khi trả lời:

- Vâng, rất có thể.

- Và anh thanh niên ấy làm gì? ... Và anh ta tên là gì?..

- Carter, Frank Carter. Anh ta hiện là - đúng hơn là trước đây - là nhân viên của một công ty bảo hiểm. Anh ta bị mất việc đã vài tuần nay và hình như khó có thể tìm được một công việc khác. Henry bảo đây là một tên vô lại và tôi tin điều đó với lý trí. Gladys đã giao cho anh ta một phần tiền tiết kiệm của cô ấy và em tôi rất phản đối chuyện đó.

- Em cô có thử thuyết phục cô Nevill phá bỏ lễ đính hôn không? - Japp hỏi.

- Thực tế là có.

- Thế thì, cái anh Frank Carter này rất có thể có một lý do nào đấy để giận ông Morley không?

Cô Morley sửa lại thể ngồi cái thân hình cao ngồng của cô:

- Nếu ông muốn nói rằng vì thế mà cậu ta đã giết Henry - cô nói - thì điều đó không đứng vững đâu. Em trai tôi đã nhắc cô Gladys cảnh giác đề phòng cậu Carter, nhưng cô ấy đã không chú ý gì đến những lời cảnh cáo của nó. Cô ấy say mê cậu Frank.

- Cô có thấy một ai khác có lời trách móc nào đó với cậu em của cô không?

Cô Morley lắc đầu.

- Em trai cô có hợp ý với ông Reilly không?

- Cũng như là người ta có thể hợp ý với một người Ailen - cô Morley trả lời.

- Nghĩa là...?

- Ông cũng biết rằng người Ailen có tính xấu và thích cãi nhau. Ông Reilly thích tranh luận chính trị.

- Chỉ có thế thôi?

- Chỉ có thế. Có nhiều điều cần nói về ông Reilly nhưng về mặt nghề nghiệp, không có gì để chê trách ông ấy cả. Đó chính là điều em tôi khẳng định.

- Có cái gì cần nói đối với cá nhân ông ấy? - Japp hỏi.

Cô Morley ngập ngừng một lúc trước khi trả lời:

- Ông ấy uống rượu - cuối cùng cô nói - Nhưng điều này giữ kín trong chúng tôi thôi.

- Về vấn đề này, em cô có điều nhận xét nào đó không?

- Vài lời bóng gió, không hơn. Ông hiểu đấy, bàn tay của một nha sĩ không được run và một hơi thở có mùi rượu không gợi lên được sự tin cậy.

Japp gật đầu.

- Chúng tôi có thể tìm hiểu về hoàn cảnh tài chính của em cô không? - Ông nói tiếp sau đó.

- Henry kiếm được nhiều tiền và có tiền để dành, mặt khác, bố chúng tôi để lại cho chúng tôi, hai chị em, một ít lợi tức.

Japp húng hắng ho:

- Cô có biết em cô có làm di chúc không?

- Có. Tôi có thể nói với các ông nội dung của nó. Hẳn để cho Gladys một trăm livers. Còn nữa là của tôi.

Japp sắp sửa đặt ra một câu hỏi khác, nhưng có người gõ cửa. Ngay sau đấy, cái đầu cửa cậu Alfred đã ló vào chỗ cửa hé mở.

- Đây là cô Nevill - cậu nói - Cô ấy đã trở về. Cô muốn hỏi xem cô có thể tới không...

Cô Morley, sau khi tham khảo Japp bằng mắt, trả lời:

- Alfred! Nói với cô ấy rằng chúng tôi đang đợi cô ta.

- Rõ! - Người phục vụ nói trước khi bước đi.

Cô Morley thở dài và la lên với sự tin chắc:

- Thằng bé này làm cho tôi điên lên!

- IV -

Cao lớn, tóc hoe, hình dáng khá mảnh khảnh, Gladys Nevill khoảng hai mươi tám tuổi. Người ta cảm thấy cô hay xúc động, nhưng có thể đoán thấy ở cô một cô gái thông minh, mà người sử dụng cô phải coi là của quý.

Lấy cơ để cùng cô xem xét các giấy tờ của Morley, Japp bảo cô xuống văn phòng nhỏ ở sát bên phòng của nha sĩ.

- Tôi không thể tin được điều đó - Cô lặp lại - Theo tôi, thật là khó tin rằng ông Morley đã tự sát.

Cô còn nói thêm rằng cô chắc chắn là ông ấy không có một sự phiền nhiễu đặc biệt nào, một sự lo lắng đáng kể nào trong những ngày trước đó.

- Cô Nevill - Japp nói - hôm nay cô được gọi xuống tỉnh phải không?...

Cô ngắt lời ông:

- Vâng. Đây là một chuyện ba láp và tôi thấy thật tệ hại là có những người thích kiểu đùa như vậy.

- Tôi không hiểu cô.

- Rất đơn giản. Cô tôi có đau ốm gì đâu và cô chưa bao giờ khỏe hơn thế. Cô ấy rất ngạc nhiên khi thấy tôi. Tất nhiên là vui lòng... Đối với tôi, tôi giận điên người lên. Bức điện tín ấy đã làm cho tôi lo lắng...

- Cô có thể cho tôi xem bức điện được không?

- Không, vì tôi đã vất nó đi khi từ ga trở về. Nội dung rất ngắn. *“Đêm hôm qua, cô của cô có một cơn kịch phát. Tới càng sớm bao nhiêu càng hay”*.

Japp hăng giọng và hỏi:

- Bức điện ấy, cô có chắc rằng đây không phải là do người bạn của cô, ông Carter, gửi không?

- Frank? Tại sao anh ấy lại làm điều đó?... Ông nghĩ đây là một vụ do chúng tôi bố trí ư... Không, thưa ông thanh tra, chúng tôi - cả anh ấy lẫn tôi - không bao giờ làm điều đó.

Sự phẫn nộ của Nevill, hình như thành thực, chống lại những lời nói làm dịu lòng của Japp; nhưng cô đã bình tĩnh trở lại, khi ông hỏi về những người bệnh mà Morley đã gặp vào sáng ấy.

- Tên của họ - cô nói - đều có tất cả ở trong sổ hẹn và chắc ông đã xem. Tôi biết họ hầu hết. Vào mười giờ bà Soames. Bà đến vì hàm răng giả của bà. Vào mười giờ rưỡi, Lady Giant. Đây là một bà đã có tuổi, ở Quảng trường Lowndes. Vào mười một giờ, ông Hercule Poirot, ông này đến thường xuyên, nhưng ông đang ở đây, ông Poirot. Tôi xin lỗi ông. Vụ này làm cho tôi ngao ngán quá. Vào mười một giờ rưỡi, ông Alistair Blunt, chủ nhà băng. Tất cả đã sẵn sàng và ông Morley không phải giữ ông này lại lâu... Tiếp sau đó, cô Sainsbury Seale, đã gọi điện thoại để lấy hẹn. Cô ấy đau, hình như thế, và ông Morley đã sắp xếp để nhận cô vào cuối buổi sáng. Đây là một người phụ nữ hay làm bộ làm tịch mà những câu chuyện

ba hoa không bao giờ hết cả. Đúng giữa trưa ông Amberiotis. Đây là một người bệnh mới, gọi điện thoại từ Savoy. Ông Morley có nhiều khách hàng người nước ngoài, nhất là người Mỹ. Vào lúc mười hai giờ rưỡi, cô Kirby đặc biệt từ Worthing đến...

- Lúc tôi đến - Poirot nói - trong phòng đợi, có một ông có dáng vẻ một cựu quân nhân. Ông ấy có thể là ai?

- Chắc chắn đấy là một người bệnh của ông Reilly. Ông có muốn tôi đi tìm quyển sổ hẹn của ông ấy không?

- Có!

Sau vài phút, cô trở lại, tay cầm một cuốn sổ nhỏ giống sổ của ông Morley.

- Lúc mười giờ - cô vừa nói vừa tra sổ - là Betty Heath. Đây là một cháu bé gái chín tuổi. Vào mười một giờ, đại tá Abercrombie.

- Abercrombie! - Poirot rì rầm - Đúng đấy!

- Vào mười một giờ rưỡi, ông Howard Raikes. Và vào mười hai giờ, ông Barnes. Thế là hết... Tất nhiên, ông Reilly ít công việc hơn ông Morley nhiều.

- Những người bệnh ấy, cô có biết không?

- Đại tá Abercrombie đến từ lâu và tất cả các cháu, con bà Heath, đều do ông Reilly chữa. Tôi không biết gì về ông Raikes và ông Barnes, mặc dù hình như tôi đã nghe tên của họ. Thực thế, tôi liên hệ bằng điện thoại...

- Ông Reilly sẽ nói với chúng tôi về họ. Tôi muốn gặp ông ấy càng sớm càng tốt...

Cô Nevill đi rồi, Japp ngoảnh về phía Poirot.

- Chỉ trừ ông Amberiotis - ông nói - tất cả người bệnh sáng nay đều là bệnh nhân cũ. Tôi có ý nghĩ rằng tôi sẽ có một cuộc đàm thoại lý thú với ông Amberiotis này. Hình như ông ấy là người cuối cùng thấy Morley còn sống và chúng ta cần phải bảo đảm rằng, lúc ông ấy rút lui rồi, Morley vẫn còn sống.

- Còn lại vấn đề - Poirot nhận xét - động cơ của vụ ám sát.

- Tôi biết. Chính điểm đó, tôi tin chắc như vậy, sẽ gây cho chúng ta nhiều phiền nhiễu nhất. Nhưng không phải Sở cảnh sát không biết điều gì

đó của ông Amberiotis... Ông đang nghĩ gì thế?

- Tôi đang tự hỏi mình...

- Cái gì?

Một nụ cười thoáng hiện trên mặt Poirot.

- Tại sao lại là thanh tra trưởng Japp?

- Ông nói cái gì?

- Tôi nói: “Tại sao lại là thanh tra trưởng Japp?”... Có phải bây giờ người ta giao cho một sĩ quan thuộc cấp bậc và tư cách như ông đi điều tra một vụ tự tử?

- Thực tế - Japp giải thích - là vì tôi đang ở gần đây. Tôi đang điều tra về vụ buôn lậu phát hiện ở Laventham, phố Wingmore. Chính ở đấy, người ta đã cấp báo cho tôi bằng điện thoại.

- Nhưng tại sao lại là ông?

- Tất nhiên! Vì Alistair Blunt! Ngay khi biết được rằng Blunt đến nhà Morley trong buổi sáng, thanh tra vùng đã báo cho Sở cảnh sát. Ông Blunt thuộc số người mà cảnh sát dành cho một sự bảo vệ kín đáo...

- Bởi vì họ coi như những người khác sẽ không tức giận khi thấy thủ tiêu họ hay sao?

- Đúng thế. Một số cực tả, để bắt đầu, và cả các bạn nhỏ sơ mi đen của chúng ta. Blunt và nhóm của ông đại diện cho ngành tài chính bảo thủ cũ, và là những người ủng hộ kiên quyết chính phủ hiện tại. Có thể là câu chuyện lôi thôi này che dấu một cái gì đó và vì thế người ta muốn có một cuộc điều tra nghiêm túc...

- Tôi hơi nghi ngờ điều đó - Poirot nói - Và ý kiến cá nhân của tôi là chúng ta đang đứng trước một vụ mà các sự việc không “chạy tốt”. Tôi khá tin rằng nạn nhân phải là ông Alistair Blunt. Trừ phi là chúng ta đang ở phần đầu của một chiến dịch nào đó...

Ông hít mạnh một cách ý vị và nói thêm:

- Ông không thấy điều đó có mùi tiền bạc?

- Ông không tiến lên một chút nào hay sao? - Japp trả lời.

- Có lẽ! Nhưng tôi có cảm giác rằng cái ông Morley tội nghiệp này chỉ là một quân cờ trên bàn cờ. Có lẽ ông ta biết điều gì đó, có lẽ ông ta đã nói

điều gì đó với Blunt, có lẽ người ta tin rằng ông ta đã có thể nói gì với ông ấy.

Thấy Gladys Nevill trở lại, Poirot ngừng nói.

- Ông Reilly - cô nói - lúc này đang bận nhổ răng. Ông sẽ đến đây trong mấy phút nữa.

- Được! - Japp nói - Trong thời gian đó, chúng ta sẽ gặp lại cậu Alfred.

V

Alfred bị chia xẻ giữa những tình cảm khác nhau. Vụ này, trong tổng thể, làm cho cậu vui thích, nhưng cậu bồn chồn lo lắng và sợ người ta khiển trách cậu về tất cả những điều đã xảy ra. Cậu mới đến làm việc cho ông Morley từ mười lăm ngày nay và trong hai tuần lễ ấy, cậu đã phạm nhiều điều dại dột và đã chuốc lấy nhiều lời quở trách chính đáng, làm cho sự tin cậy của ông chủ vào cậu đã hoàn toàn mất.

- Ông ấy cầu cậu - cậu nói, trả lời cho một câu hỏi của Japp - nhưng tôi không bao giờ tin rằng ông ấy sắp tự tử cả.

Poirot nói xen vào:

- Cần phải nói cho chúng tôi biết tất cả cái mà cậu có thể nhớ được về những điều đã xảy ra buổi sáng ấy. Cậu là một người làm chứng hết sức quan trọng và cậu có thể có ích cho chúng tôi.

Mặt của cậu thanh niên chuyển sang màu đỏ tía, trong khi ngực cậu ta phồng lên. Cậu ta đã kể lại nhanh chóng với Japp về những sự kiện xảy ra trong buổi sáng. Bây giờ, cậu ta phát triển thêm. Cậu ý thức được sự quan trọng của mình và điều nhận xét ấy đã làm vững lòng cậu.

- Tôi sẽ nói với các ông tất cả điều mà tôi biết - cậu trả lời - Các ông cứ đặt cho tôi những câu hỏi...

- Chúng ta hãy bắt đầu bằng sự bắt đầu - Poirot nói - Sáng nay, cậu có nhận thấy điều gì khác thường không?

- Không. Giống như tất cả các buổi sáng khác.

- Có người lạ vào nhà không?

- Không, thưa ông.

- Ngay cả những người bệnh?

- A! Tôi không nghĩ tới họ. Họ đều có hẹn cả, nếu ông biết điều đó. Họ đều có ghi tên.

- Không có ai có thể lén vào nhà hay sao?

- Chắc chắn là không. Cần phải có chìa khóa.

- Dù thế nào đi nữa, người ta có thể đi mà không ai để ý chứ.

- Điều đó đúng. Chỉ cần xoay núm cửa ngoảnh ra đường là người ta đi mất. Như tôi đã nói, hầu hết tất cả người bệnh không phải dẫn trở ra. Thường thường, tôi thấy họ đi xuống cầu thang trong khi tôi dẫn một người khác ra thang máy...

- Được... Nói cho chúng tôi biết về những người bệnh sáng hôm ấy... Nếu cậu không nhớ tên của họ thì cứ tả hình dáng cũng được.

Alfred suy nghĩ một phút trước khi bắt đầu.

- Trước hết - cậu nói - có một bà, với một cháu gái đến chỗ ông Reilly, và một bà Soap hoặc một cái tên như thế đến chỗ ông Morley.

- Rất tốt.

- Rồi có một bà già, hơi huênh hoang đến bằng xe Daimler. Khi bà này đi, thì có một ông to lớn giống một sĩ quan mặc thường phục và gần như ngay sau đó, là ông...

- Đúng - Poirot nói.

- Sau đó, có một người Mỹ...

- Người Mỹ? - Japp hỏi.

- Vâng, thưa ông. Một thanh niên. Đấy đúng là một người Mỹ, qua cách nghe giọng nói của ông ta. Ông ấy đến sớm. Ông được hẹn vào mười một giờ rưỡi. Và thật lạ là ông ta đã không chờ.

- Tại sao thế?

- Đấy, như điều mà tôi đã nói với ông. Tôi đi gọi ông ta, khi ông Reilly báo chuông cho tôi vào mười một giờ rưỡi, đúng hơn là mười hai giờ kém hai mươi - thì ông ta không còn ở đấy nữa. Chắc chắn là ông ấy đã mất kiên nhẫn và bỏ đi...

- Thế thì - Poirot nói - ông ấy đã phải đi ra sát sau tôi?

- Vâng, thưa ông. Khi ông đi ra, tôi vừa dẫn lên phía trên, một ông đến bằng xe Rolls. Và xin lỗi, đấy là xe của ông Blunt! Đã mười một giờ rưỡi.

Khi trở xuống lại, tôi đã đưa ông ấy ra cửa và tôi đưa một bà vào. Cô Some Berry Seal, hoặc cái tên gì đó giống như thế. Lúc đó, tôi quành vào bếp để kiểm miếng gì ăn, khi tôi đến đấy được hai phút thì hiệu báo của ông Reilly réo lên. Tôi lại trèo lên và như tôi đã nói với ông, người Mỹ ấy đã đi rồi. Tôi nói điều đó với ông Reilly... và ông ấy đã chửi rủa hết lời như thường xảy ra.

- Nối tiếp đi - Poirot bảo - Cái gì đã xảy ra sau đó?... Chúng ta hãy xem qua...

- A! Đúng rồi!... Ông Morley gọi... Lần này là cô Seal... Tôi đã tìm cô ấy. Ông Blunt xuống cầu thang vào lúc tôi đang ở trong thang máy với cô này; điều cực khó tả. Khi tôi xuống lại, thì có hai ông đến. Có một ông người bé nhỏ có giọng nói the thé, đến chỗ ông Reilly. Ông kia, tôi đã đưa ông ấy đến chỗ ông Reilly ngay sau khi ông đến.

- Và người ngoại quốc ấy, ông Amberiotis - Japp hỏi - cậu có thấy ông ấy đi ra không?

- Không, thưa ông. Ông ấy đi ra một mình, chắc chắn như vậy! Như ông kia, mà tôi cũng không thấy ra...

- Từ chính trưa trở đi, cậu ở đâu?

- Thưa ông, ngồi trong thang máy. Chính ở đây mà tôi chờ người ta bấm chuông ở cửa vào hoặc người ta gọi tôi bằng các hiệu báo.

- Và tôi giả thiết rằng - Poirot nói - cậu đang đọc?

Alfred đỏ mặt.

- Không có hại gì cho điều đó cả - Cậu trả lời - Không giống như, nếu tôi làm việc khác.

- Tất nhiên - Poirot nói - Cậu đọc cái gì?

- Một cuốn tiểu thuyết trinh thám Mỹ, thưa ông. Cái chết xảy ra lúc 11giờ 45. Một mảnh khóc tuyệt vời. Đồng bọn Gangxtơ...

Poirot mỉm cười và đặt ra một câu hỏi mới:

- Nếu người ta đã đóng cửa lại, thì cậu ở đâu, cậu có nghe thấy không?

- Nếu ai đó đi ra?... Điều đó, tôi không tin! Có lẽ tôi nghe thấy, nhưng không chú ý tới! Ông hiểu đấy, cái thang máy ở vào chỗ trong cùng của đại

sánh, chỗ rẽ của hành lang. Chính cái chuông báo vào và các hiệu báo là ở đây.

- Rồi sau đó? - Japp hỏi.

Alfred nhăn trán, cố gắng nhớ lại những ký ức của mình.

- Chỉ còn lại - cậu nói - một bà cuối cùng là cô Shirty. Tôi theo dõi cái hiệu báo của ông Morley nó không bao giờ ở màu trắng cả và tôi thật lòng nói với ông rằng tới một giờ, cái bà phải chờ mãi bắt đầu khó chịu...

- Cậu có ý trở lên hỏi ông Morley xem ông có quên bà ấy không ?

Alfred gật đầu mạnh mẽ vì sáng kiến ấy đã chứa đựng những sự rủi ro.

- Ông nhớ rằng tôi đã hết sức tránh điều đó - Cậu kêu lên - Trước hết, ông kia phải luôn luôn ở trên kia. Và tiếp sau, tôi phải chờ ông chủ gọi tôi. Tất nhiên, nếu tôi biết ông ấy đã tự tử...

Cậu lắc đầu buồn bã.

- Cái hiệu báo, reo lên trước hay sau khi các người bệnh đi rồi? - Poirot hỏi.

- Cũng tùy! Trong phần nhiều trường hợp, khi chuông reo, người bệnh đang xuống cầu thang. Khi ông ta gọi thang máy, thường thường nó chuyển động trong khi đi xuống. Nhưng tất cả điều đó đã thay đổi. Ông Morley thường chờ hai đến ba phút trước khi gọi người bệnh tiếp theo, nhưng khi ông ấy vội, thì người kia chưa ra khỏi phòng, ông đã bấm chuông gọi tới...

Tất cả im lặng, rồi Poirot hỏi người phục vụ trẻ xem cái chết của ông chủ có làm cho cậu ngạc nhiên không.

- Ông có thể nói rằng tôi đã ở lại phía sau - Alfred trả lời - Theo tôi, hình như ông ấy không có một lý do nào để tự sát cả.

Một ý nghĩ bỗng nhiên đập mạnh vào cậu ta. Tròn xoe mắt, cậu nói thêm:

- Hay là, người ta đã giết ông ấy?

Poirot trả lời, không để cho Japp có thời gian nói:

- Điều đó làm cậu sửng sốt hay sao?

- Nói thực, thưa ông, tôi không biết nhiều. Tôi không thấy ai có thể muốn giết ông Morley cả. Đây là một người rất... rất tầm thường. Ông thực sự tin rằng người ta đã giết ông ấy hay sao?

- Chúng ta phải dự tính tất cả mọi khả năng - Poirot trịnh trọng nói - nên hồi này tôi đã báo cho cậu biết rằng cậu là một nhân chứng rất quan trọng và cậu phải cố gắng nhớ lại một cách rất chính xác tất cả những cái gì đã xảy ra sáng nay.

Khuôn mặt căng thẳng của cậu thanh niên đã cho thấy rõ thiện ý của cậu ta.

- Thực tế - cuối cùng cậu nói - tôi không thấy gì khác.

Giọng nói đầy bi thảm.

- Cảm ơn cậu Alfred. Cậu chắc chắn rằng trừ những người bệnh ra, không ai vào trong nhà sáng nay?

- Không có một người lạ nào, thưa ông, tôi xin bảo đảm. Dĩ nhiên, tôi không nói tới người bạn trai của cô Nevill, đã đi qua và đã làm khá âm ỹ, khi anh ấy không thấy cô ta ở đây.

- Anh ấy đến vào lúc nào? - Japp hỏi.

- Sau chính trưa một chút. Khi tôi bảo cô Nevill vắng mặt cả ngày, anh ta có vẻ sững sờ và nói là anh ta sẽ chờ để gặp ông Morley. Tôi đã trả lời là ông chủ sẽ bận đến giờ ăn trưa, nhưng anh ta đã nói: "Không hề gì! Tôi sẽ chờ".

Rồi Alfred bỗng sững sờ:

- Chà! - Cậu kêu lên - Tôi không nghĩ đến điều đó. Anh ta vào trong phòng đợi, nhưng đã không còn ở đấy nữa, khi tôi trở lại. Chắc là anh ta đã bỏ đi vì đã chán việc chờ đợi, rồi tự nhủ rằng mình sẽ trở lại sau...

VI

- Ông tin rằng ông đã làm được việc nói lên khả năng về một vụ giết người trước chàng trai này chẳng? - Japp hỏi Poirot, sau khi Alfred đi rồi.

- Tôi tin là như vậy - Poirot trả lời - Ý nghĩ đó sẽ tác động đến trí nhớ của cậu ta như một chất kích thích và những sự việc mà cậu ta có thể đã thấy hoặc đã nghe có lẽ sẽ trở lại trong trí óc cậu. Mặt khác cậu ta sẽ chú ý nhìn những điều có thể đã xảy ra ở trong nhà...

- Tôi muốn điều đó - Japp thừa nhận - Và chẳng, không mong muốn người ta nói đến vụ ám sát quá sớm...

- Ông bạn thân mến ơi, ý kiến của Alfred không ích lợi cho ai cả. Cậu ta đọc tiểu thuyết trinh thám, cậu chỉ nghĩ đến các tội ác và những kẻ phạm tội và tất cả những điều mà cậu ta có thể nói sẽ bị đổ lỗi cho trí tưởng tượng quá mức của cậu...

- Có lẽ ông có lý - Japp nói - Chúng ta đi gặp Reilly đi, có thể ông ấy có điều gì đó để nói với chúng ta.

* * *

Nằm ở tầng hai, phòng của ông Reilly cũng rộng như phòng của ông Morley, nhưng kém sáng hơn và trang bị đồ đạc ít xa xỉ hơn.

Người cộng tác của ông Morley là một thanh niên to lớn tóc nâu, một mớ tóc rủ xuống trán. Reilly có con mắt sắc sảo và giọng nói dễ chịu.

- Ông Reilly, chúng tôi hi vọng rằng ông có thể phát ra một ánh sáng nào đó vào vụ này - Japp tuyên bố, sau khi đã giới thiệu xong.

- Tôi rất sợ làm thất vọng các ông - Reilly trả lời - Cái điều duy nhất mà tôi có thể nói là vụ tự tử của Henry Morley là một điều không thể tưởng tượng được! Nếu tôi thì có lý hơn.

- Ông có những lý do để tự sát ư? - Poirot hỏi.

- Vâng, vì tôi không thiếu những điều bực bội. Bắt đầu bằng những chuyện buồn phiền về tiền bạc. Tôi không bao giờ cân đối được giữa chi và thu. Morley là một người biết sắp xếp. Mặt tài chính của ông thì tuyệt vời. Các ông sẽ không tìm thấy các món nợ ở ông ấy đâu.

- Có nỗi buồn và tình yêu thì sao? - Japp gợi ý.

- Không bao giờ. Ông ấy không biết lợi dụng cuộc sống. Ông ấy thường lệ thuộc hoàn toàn vào bà chị.

Japp yêu cầu Reilly nói về những người bệnh mà ông đã gặp trong buổi sáng.

- Tất cả đều là những người rất tốt - Reilly trả lời - Cháu bé gái Betty Heath là một cháu bé dễ thương mà tôi đã chữa cho cả gia đình. Đại tá Abercrombie, ông ấy cũng vậy, là một trong những người quen biết cũ của tôi.

- Và ông Howard Raikes?

Reilly nhăn mặt.

- Có phải cái ông đã bỏ đi trước đây không? Tôi chưa bao giờ nghe nói tới nên không biết gì về ông ta cả. Ông ấy hẹn với tôi qua điện thoại, hẳn là tôi nhận vào sáng nay.

- Ông ấy đã gọi ông từ đâu?

- Từ khách sạn Holborn Palace. Tôi tin rằng đấy là một người Mỹ.

- Đấy là ý kiến của Alfred.

- Cậu ấy phải biết ông ta! Cậu ấy suốt ngày chui vào chiếu bóng.

- Người bệnh khác là ông Barnes, phải không?

- Vâng. Đây là một con người nhỏ bé, tí mủ, làm cho tôi vui lắm. Một quan chức về hưu, sống ở phía Ealing.

Japp hỏi cảm tưởng của Reilly về cô Nevill. Nha sĩ cười:

- Cô thư ký tóc hoe và đẹp? - Ông nói - Ông sẽ phí thì giờ nếu ông tìm về phía đó. Quan hệ của cô ấy với Morley là đứng đắn, không chê trách vào đâu được, tôi tin chắc vào điều đó.

- Nhưng - Japp đáp lại, má hơi hồng đỏ - tôi không bao giờ khẳng định điều ngược lại.

Reilly xin lỗi.

- Tôi nghĩ rằng - ông ta giải thích - ông nghĩ tới câu ngạn ngữ cũ của Pháp: "Hãy tìm người đàn bà".

Ông ta đọc những từ này bằng tiếng Pháp.

- Ông Poirot, xin ông tha lỗi cho tôi là đã diễn đạt bằng ngôn ngữ của ông - ông nói thêm - Tôi có một cái giọng tốt, phải không? Tôi biết tiếng Pháp là nhờ các nhà tôn giáo, những người đã nuôi tôi...

Japp, mà sự bông lơn đã bắt đầu làm méch lòng, cuối cùng phải đặt ra một câu hỏi với giọng cụt ngủn:

- Ông có biết người chồng chưa cưới của cô Nevill không? Một anh chàng Frank Carter nào đó, nếu tôi không nhầm...

- Morley không nghĩ tốt lắm về anh chàng ấy - Reilly trả lời - Ông ta đã khuyên cô Nevill đừng gặp anh ta nữa.

- Có tin rằng anh Carter đã khá khó chịu về sự can thiệp đó không?

- Rất có thể.

Luôn luôn mỉm cười, Reilly nói thêm, sau một lúc im lặng:

- Tôi xin lỗi ông, nhưng ông điều tra về một vụ tự tử hay một vụ giết người?

Japp trả lời tức khắc:

- Nếu đây là một vụ ám sát, ông có tìm được một sự giải thích không?

- Chắc chắn là không - Reilly nói to lên với thái độ vui vẻ - Theo tôi, sẽ không làm cho tôi ngạc nhiên nếu kẻ giết người là Georgina, một người đàn bà u sầu, ám ảnh bởi ý nghĩ rằng mọi người uống quá nhiều rượu, nhưng ở cô này có quá nhiều tình cảm tốt đẹp để có thể giữ lại giả thuyết ấy. Tất nhiên tôi có thể trèo lên phòng của Morley và giết ông ta, nhưng tôi đã không làm điều đó... và tôi không tưởng tượng được rằng ai đó muốn giết ông ấy. Thực tế là tôi càng không thể có ý nghĩ là ông ấy tự sát.

Bằng một giọng rất khác, ông nói thêm:

- Thực tế cái chết của ông ấy đã gây cho tôi nhiều sự khó khăn. Xin ông chớ đánh giá tôi ở bề ngoài. Tôi hơi căng thẳng thần kinh... thực ra, tôi yêu ông Morley, và tôi sẽ thiếu ông ta.

VI

Japp treo ống nghe lên và ngoảnh cái mặt ngao ngán về phía Poirot.

- Ông Amberiotis, không biết gì lắm - ông nói - ông ấy không muốn tiếp ai chiều nay cả.

Rồi ông nói thêm:

- Này! Ông ấy sẽ vẫn phải gặp tôi... ông ấy có sai lầm là tưởng rằng ông ấy có thể phớt lờ tôi. Tôi có một người ở Savoy, sẽ theo dõi ông ấy, nếu ông ấy muốn dở trò với chúng ta.

- Ông tin rằng ông ấy đã giết Morley?

- Tôi chưa tin gì cả. Nhưng ông ấy là người cuối cùng đã thấy ông kia còn sống và ông ấy trước đây chưa bao giờ tới nhà ông kia cả. Theo lời ông ấy, ông ấy đã từ giã Morley vào lúc mười hai giờ hai mươi lăm. Morley còn sống, ông nói, và hẳn là khỏe mạnh. Có thể đây là có thực và điều ngược lại cũng có thể có. Nếu, vào lúc đó, Morley khỏe mạnh, thì chúng ta cần phải chứng minh điều đã xảy ra sau đó. Còn có năm phút để chạy đua trước cuộc hẹn tiếp theo. Trong năm phút ấy, người nào đó đã đến thăm ông ấy? Carter hoặc Reilly, chẳng hạn? Cần phải xem xét thật sát. Vì câu trả lời sẽ

cho hoặc không cho phép chúng ta khẳng định rằng vào mười hai giờ rưỡi hoặc chậm nhất là vào một giờ kém hai mươi lăm, Morley đã chết. Điều mà tôi tin. Nếu không, ông ấy sẽ báo cho Alfred bằng cái điện báo, hoặc để cho cô Kirby lên hoặc sẽ báo cho cô biết rằng ông không thể tiếp nhận cô. Không, hoặc là người ta đã giết ông ấy, hoặc ai đó đã nói cái gì đó, bắt ông phải quyết định tự sát ...

Ông liếc nhìn đồng hồ và nói tiếp:

- Tôi sẽ đi gặp tất cả những người mà Morley đã hẹn sáng nay. Có thể ông ấy đã nói với một trong những người đó một câu, câu đó sẽ cho chúng ta phương hướng tốt. Alistair Blunt đã cho tôi biết rằng ông ta có thể dành cho tôi vài phút vào bốn giờ mười lăm. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng ông này. Tiếp theo, chúng ta sẽ có thể gặp cái cô Sainsbury Seale ấy, rồi đến Amberiotis, mà tôi chỉ muốn thuyết phục, khi tôi đã tập hợp được vài điều chỉ dẫn. Chúng ta sẽ kết thúc bằng ông người Mỹ ấy, người mà theo ông nói, có bộ mặt của một kẻ giết người.

Poirot mỉm cười và sửa lại.

- Sau khi suy nghĩ kỹ, ông ấy có chủ yếu là cái bộ mặt của một người đau răng.

- Kẻ giết người hoặc người tử vì đạo - Japp đáp lại - Ông Raikes gây hứng thú cho tôi. Cách ăn ở của ông ấy là kỳ cục, ít ra cũng có thể nói như thế... Và chẳng, tôi cũng muốn tìm hiểu tình hình qua bức điện mà cô Nevill nhận được; qua người chồng chưa cưới của cô... Nói tóm lại qua tất cả mọi người.

VIII

Alistair Blunt là người mà đại chúng ít biết đến. Ít là vì ông sống một cuộc sống yên lặng và ẩn dật, nhưng nhất là vì, trong nhiều năm, ông ấy đã là một ông quận công hơn là một ông vua.

Rebecca Sanserato thuộc giống họ Arnholt, lúc bé đến London, là một người đàn bà đã bốn mươi lăm tuổi, mà cuộc sống đã làm cho bà thất vọng hết sức. Bà thuộc dòng quý tộc Tiền bạc. Mẹ bà là một người thuộc dòng họ Rotherstein, cha bà điều khiển ngân hàng mang tên ông, là một ngân hàng lớn nhất ở Hoa Kỳ. Hai anh bà và một người anh họ đã chết trong một

tai nạn máy bay. Rebecca đã thừa kế một gia sản rất lớn. Ít lâu sau ở châu Âu, Hoàng tử Felipe di Sanseverato, một tên đểu cáng có chức tước, mà phẩm hạnh xấu là người đã làm cho bà rất khổ sở. Việc ly hôn đã xảy ra từ năm thứ ba sau khi cưới.

Rebecca tự phải trông coi người con gái nhỏ sinh ra từ cuộc hôn nhân của họ. Đứa bé chết. Lúc đó người thiếu phụ quyết định chuyên tâm vào công việc làm ăn. Bà có nghề làm tài chính ở trong máu. Bà liên kết với bố mình và khi ông chết, thực tế bà thừa kế, đứng đầu mạng lưới các "cổ phần" mà ông trị vì khi còn sống. Bà đến ở London, và tại Claridge nơi bà ở, bà đã nhận một trong những người cộng tác trẻ của ngân hàng London, người phải đưa cho bà nhiều tài liệu khác nhau. Sáu tháng sau, mọi người được biết một cách sừng sốt rằng Rebecca Sanseverato lấy Alistair Blunt, một người kém bà những hai mươi tuổi.

Người ta đoán là có những lời diều cợt. Các bạn gái của bà đã tuyên bố rằng Rebecca đã lú lẫn khi bà yêu. Bà đã chứng tỏ điều đó lần đầu tiên với Sanswerato, sau đó bà lại bắt đầu với anh chàng Blunt trẻ tuổi. Tất nhiên, anh này chỉ vì tiền của bà thôi, và bà sẽ đi tới một thảm họa mới.

Không có gì xảy ra cả. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, bà Rebecca sống hạnh phúc với người chồng thứ hai. Người nào nói rằng Blunt đã phung phí của cải của vợ ông thì họ đã nhầm. Ông yêu Rebecca và trung thành với bà. Mười năm sau khi vợ chết, ông vẫn không lấy vợ khác. Tài làm ăn của ông ta không kém tài làm ăn của bà vợ đã mất. Ông đã không bao giờ nhầm lẫn trong những sự phán đoán cũng như những dự kiến. Sự liêm khiết của ông ta là điển hình và với một sự khéo léo khác thường ông đã quản lý được những khoản lợi tức kếch sù mà các tập đoàn Arnholt và Rothnstein đại diện.

Blunt ít đi ra ngoài và sống giản dị, hầu như chỉ rời khỏi ngôi nhà ở London, một ngôi nhà tuyệt đẹp ở khu vực Chelsea Emhankmout, để đi chơi vài ngày với vài người bạn trong một ngôi nhà ở nông thôn, lúc thì ở Kent, lúc thì ở Norfolk. Ông thích chơi đánh gôn, nhưng chơi kém, và quan tâm đến nghệ thuật làm vườn.

Thanh tra trưởng Japp và Hercule Poirot được đưa vào trong một phòng khách lộng lẫy và tiện nghi, nơi mà Alistair Blunt đến gặp họ ngay sau đó.

Japp giới thiệu bạn mình.

- Tôi biết thanh danh ông, ông Poirot - Blunt nói - nhưng hình như tôi đã gặp ông ở đâu đó, cách đây không lâu lắm.

- Đừng tìm kiếm - Poirot trả lời - Chính là sáng nay ở trong phòng chờ của ông Morley đáng thương.

- Quả thế! - Blunt kêu lên - Tôi biết rằng tôi đã gặp ông.

Ông ấy ngoảnh về phía Japp.

- Tôi có thể giúp ích gì cho ông? - Ông ta hỏi - Tôi lấy làm ngao ngán khi nghe tin Morley chết.

- Và ngạc nhiên?

- Rất ngạc nhiên! Hẳn là, tôi ít biết ông ấy, nhưng theo tôi, ông ấy tỏ ra không phải là con người dễ tự sát.

- Sáng nay, ông vẫn thấy ông ấy khỏe mạnh và vui vẻ phải không?

- Trời ơi, đúng thế.

Nở một nụ cười, Alistair Blunt nói thêm:

- Nếu cần nói với ông tất cả sự thật, thì tôi thú nhận với ông rằng tôi sợ kinh khủng nha sĩ và cái khoan răng ghê tởm mà ông ấy đưa đi đưa lại ở chỗ trong cùng của răng. Cho nên, khi tôi vào trong phòng của ông ấy, tôi không chú ý gì mấy. Nhưng khi xong rồi, khi tôi sắp rút lui được, thì lại khác. Không, tôi nhắc lại với ông, sáng nay, Morley luôn luôn giống như trước đây. Dễ chịu và khấn trương...

- Trước đây, ông có thường gặp ông ấy không?

- Đây là lần thứ ba hoặc thứ tư. Cho đến năm ngoái, tôi chưa có những điều phiền toái với những cái răng của tôi.

- Ai đã giới thiệu ông Morley với ông? - Poirot hỏi.

Blunt chau mày, cố gắng nhớ lại.

- À, khi tôi có một chiếc răng làm tôi lo lắng, thì một người nào đó đã nói với tôi rằng, ông Morley ở đường Hoàng hậu Charlotte là một nha sĩ lỗi lạc. Nhưng có điều là tôi không thể nói rằng ai... Tôi lấy làm tiếc.

- Nếu ông nhớ ra tên của người đó - Poirot nói - thì mong ông vui lòng cho tôi biết được không?

Alistair Blunt nhìn Poirot với vẻ ngạc nhiên.

- Tôi sẽ không quên - ông trả lời - chi tiết này có lợi ích gì?

- Có thể - Poirot nói - Tôi nghĩ rằng nó có thể rất quan trọng.

Japp và Poirot rời khỏi nhà của nhà tài chính, đi xuống thềm, đứng lúc một xe ô tô dừng lại bên vỉa hè. Đây là một chiếc xe thể thao do một người thiếu phụ lái, cô này đã phải làm một cuộc thể dục cần cù và đáng khen để ra khỏi xe một cách khó khăn. Hai người đã đi xa. Khi cuối cùng cô buộc phải lên tiếng nhờ vả. Cô gọi họ bằng một tiếng "Này" inh ỏi.

Họ cứ tiếp tục đi, không tưởng tượng được rằng đây là tiếng cô gọi họ. Cô lại gọi.

Lần này, họ dừng lại và quay lại nhìn. Cô gái đi tới trước họ. Cao lớn, mảnh khảnh, tóc màu nâu, da rám nắng, cô có một khuôn mặt không đẹp, nhưng thông minh và có nghị lực.

- Tôi biết ông - cô nói với Poirot - Ông là Hercule Poirot, nhà thám tử. Giọng nói của cô nghiêm trang và ấm, với chút ít giọng Mỹ.

Poirot nghiêng mình một cách lịch sự và trả lời câu hỏi của cô gái, ông giới thiệu thanh tra.

Cô mở to mắt, mà ở đây Poirot tin là nhận thấy được sự sợ sệt và cô hỏi bằng một giọng tức thờ:

- Các ông đến làm gì ở đây?... Tôi hi vọng... rằng không có gì xảy đến cho chú Alistair?

- Tại sao cô lại nghĩ rằng có thể xảy đến cho ông ấy việc gì đó? - Poirot nói mạnh mẽ.

- Không có gì đã xảy ra cho chú ấy? Tất cả đều tốt?

Japp đặt lại câu hỏi của Poirot theo ý ông:

- Tại sao, cô?...

Cô nói, gần như một cái máy:

- Olivera, Jane Olivera.

- Tại sao, cô Olivera, cô nghĩ rằng có thể đã xảy ra điều gì đó cho ông Blunt ?

Cô cười một nụ cười có vẻ giả dối và trả lời:

- Khi người ta gặp những người cảnh sát trên ngưỡng cửa của một ngôi nhà, mặc dù không muốn, người ta tự nói rằng có những quả bom ở trong kho thóc... Chính chú tôi đã bảo gọi các ông?

Câu hỏi là để hỏi Poirot, nhưng Japp đã trả lời.

- Không phải. Chính chúng tôi đã muốn gặp ông ấy. Về vấn đề một vụ tự tử đã xảy ra sáng nay.

- Một vụ tự tử?

- Vâng. Vụ tự tử của ông Morley, nha sĩ, ở 58 đường Hoàng hậu Charlotte.

Mặt cô đã tái xanh. Cô đứng im một vài giây, nhìn thẳng trước mặt cô, lo lắng, rồi cô nói, một cách bất ngờ.

- Nhưng thật là ngớ ngẩn!

Rồi, quay gót đột ngột, cô bỏ đi không câu nệ, leo lên thềm, vừa leo vừa chạy và vào trong nhà mà cô có chìa khóa.

Japp rất ngạc nhiên, nhìn sự rút lui ấy giống như một sự chạy trốn.

- Một phản ứng lạ lùng - cuối cùng ông nói.

- Lạ lùng - Poirot nói - nhưng cũng lý thú.

Japp thở phì phì, nhìn đồng hồ và gọi một chiếc taxi đi qua.

IX

Cô Sainsbury Seale ngồi uống chè trong phòng lớn được thắp sáng dịu của khách sạn Glengowrie Court.

Sự xuất hiện một sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục khuấy động cô chút ít, nhưng không làm cô bức mình. Poirot nhận thấy một cách buồn phiền rằng cái vòng ở một chiếc giây của cô ta luôn luôn thiếu.

- Thực ra, thưa ông sĩ quan - cô nói với giọng êm dịu vừa đưa mắt nhìn quanh cô - tôi không biết chúng ta sẽ ngồi ở đâu cho yên lặng. Đây là giờ uống chè rồi, phải không? Sự thực, tôi muốn mời ông và... bạn ông một chén chè được không?

- Không, xin cảm ơn cô - Japp nói - Tôi xin giới thiệu với cô ông Hercule Poirot.

- Thực là ông không muốn vui lòng nhận một chén chè? Thế thì, chúng ta sẽ có thể đến phòng khách, mặc dù vào giờ này, ở đây thường lắm khách... Đây, trong góc nhỏ ở phía kia. Người ta đang đi ra...

Nơi ấy, một ô nhỏ hình bốn cạnh lù vào hình như tương đối yên tĩnh. Đi qua trước mặt họ, cô chỉ đường cho hai người. Trên đường đi, Poirot nhặt lấy một cái đai và một cái khăn mùi xoa mà cô đánh rơi và ông đưa lại cho cô khi cô ngồi xuống.

- Xin cảm ơn, và mong ông thứ lỗi cho - cô nói - Tôi mất trật tự lắm. Và bây giờ, ông thanh tra - hoặc đúng hơn, ông thanh tra trưởng, phải thế không? Tôi đề nghị ông đặt cho tôi những câu hỏi mà ông muốn. Cái vụ này thảm hại lắm. Cái ông Morley đáng thương ấy. Tôi giả thiết rằng có cái gì đó đã làm cho ông ta bứt rứt. Chúng ta đang sống trong những giờ phút khó khăn quá.

- Cô Sainsbury Seale, sáng nay, cô thấy ông ấy có vẻ lo lắng phải không?

Cô nghĩ một lúc.

- Trời ơi - cuối cùng cô nói - tôi không khẳng định như thế nào về điều đó. Tôi không thể nhận xét bất kỳ một cái gì cả. Tôi chưa bao giờ nổi bật khi vào trong phòng của một nha sĩ.

Cô cười rúc rích, và làm duyên, cô lấy bàn tay vỗ vỗ vào những món tóc xoắn của mình mà Poirot vừa nhận thấy rằng chúng giống như những tổ quạ.

- Cô có thể nói cho biết - Japp yêu cầu - những người nào đã có mặt cùng cô ở trong phòng đợi?

- Đây... Khi tôi đến, đã có một người thanh niên ở đây. Anh ấy phải đau kinh khủng, vì tôi không biết anh ấy nói gì rầm rì ở trong miệng. Anh ấy có vẻ dẫn lòng một cách vất vả và bằng một ngón tay bòn chòn anh lật các trang của một cuốn tạp chí mà hình như anh ta không có thể đọc. Đột nhiên, anh ta đứng phắt dậy và đi ra.. Vâng, anh ta phải đau thực sự.

- Cô có biết anh ta đi đâu không? Anh ta có rời ngôi nhà không?

- Tôi không có một ý niệm nào cả. Tôi nghĩ rằng anh ta tự bảo rằng anh ta không thể chờ lâu hơn nữa và anh ta phải gặp nha sĩ ngay tức khắc.

Nhưng không phải anh ta đi tìm ông Morley vì chỉ vài phút sau khi anh ta đã đi ra, người phục vụ tới tìm tôi để đưa tôi vào buồng của ông Morley.

- Cô có trở lại phòng đợi trước khi về không?

- Không. Tôi đã sửa lại tóc và đội lại mũ ngay ở trong phòng của ông Morley. Tôi biết rằng có những bà bỏ mũ lại trong phòng đợi, nhưng tôi chưa bao giờ làm điều đó. Một trong những bà bạn của tôi, có thói quen đáng tiếc ấy, nên có hôm, đã tìm thấy lại mũ của mình trong một tình trạng thảm hại. Ai đó, chắc chắn là một đứa bé, đã ngồi lên trên đó. Và đấy là một chiếc mũ mới.

- Một thảm họa thực sự - Poirot nói lịch sự.

- Chính bà mẹ mới là đáng trách - cô Sainsbury nói tiếp - Cần phải giám sát con. Chúng không có ý xấu. Chỉ có điều là người ta không chú ý đến điều mà chúng làm...

Japp đưa câu chuyện đến chủ đề mà mình quan tâm.

- Người thanh niên đau ấy - ông hỏi - là người bệnh duy nhất mà cô đã chú ý trong quá trình đi khám bệnh?

- Vâng. Trừ cái ông đi xuống các bậc thềm đúng vào lúc tôi đến. Ông ta bỏ đi. Đấy là một ông có dáng đi kỳ cục, có vẻ là một người nước ngoài.

Japp húng hắng ho.

- Đấy là tôi - Poirot nói với giọng rất đường hoàng.

- Trời ơi! - Cô Sainsbury Seale kêu lên, vừa nhìn chòng chọc vào con người nhỏ bé - Xin ông thứ lỗi cho tôi. Tôi bị cận thị nhiều và trong tầng trệt này rất tối. Tôi có một trí nhớ về diện mạo rất tốt, nhưng phải thú nhận rằng ở đây tôi không thấy gì hết. Xin ông đừng có giận tôi.

Sau khi Poirot trấn an cô Sainsbury Seale, Japp hỏi một câu hỏi mới.

- Thưa cô, cô có chắc rằng trước mặt cô, ông Morley đã không nói bóng gió đến một cuộc nói chuyện chán ngắt mà ông phải có trong buổi sáng ấy.

- Tuyệt đối chắc.

- Ông ấy đã không nói với cô về một người bệnh tên là Amberiotis?

- Không. Ông ấy chỉ nói những từ mà các nha sĩ bắt buộc phải nói khi họ săn sóc người bệnh.

Những câu nói ngắn ấy, Poirot đã nghe: "Đề nghị ông vào súc miệng. Há miệng rộng thêm một chút. Tôi không làm ông đau".

Nhưng Japp đã thông báo cho cô Sainsbury Seale biết chắc chắn là cô phải làm bản khai cho một cuộc điều tra. Cô đã tỏ ra quen với ý nghĩ này, ý nghĩ trước hết đã làm cho cô lo sợ. Một câu hỏi của Japp sau đó đã đưa cô đến chỗ kể ra lịch sử của đời mình.

Từ Ấn Độ trở về sớm hơn sáu tháng, sau khi đã ở trong nhiều khách sạn khác nhau và thử nhiều quán trọ, cô đã ở hẳn tại khách sạn Glengowrie Court mà không khí gia đình ở đây làm cho cô thích. Ở Ấn Độ, chủ yếu cô đã sống ở Cuncutta, làm việc cho nhiều công cuộc truyền giảng và cũng cho những bài đọc.

- Nói tiếng Anh rất thuần, không pha trộn và phát âm một cách không chê vào đâu được, đấy, theo tôi, là một việc chính - cô giải thích, vẻ vênh váo - Tôi phải nói rằng, khi còn trẻ, tôi làm ở rạp hát. Tôi chỉ đóng những vai nhỏ trên sân khấu tình lẻ, nhưng tôi có những tham vọng lớn. Tôi thích diễn những vở cổ điển. Cuối cùng tôi thực hiện một chuyến vòng quanh thế giới: Shakespeare, Bernard Show...

Sau một tiếng thờ dài cố ý, cô tiếp tục:

- Với chúng tôi, những người phụ nữ đáng thương, cái tai họa chính là quá tin. Chúng tôi phó mặc cho nó. Tôi đã lấy chồng, không suy nghĩ, chúng tôi ly hôn hầu như ngay sau đó. Tôi đã thất vọng hết sức. Tôi đã lấy lại tên hồi con gái của mình, và chính khi đó, nhờ vào số vốn mà một người bạn đã giúp cho, tôi đã mở một lớp dạy cách đọc. Tôi đã góp phần mạnh mẽ vào việc tạo ra một đoàn tuyệt vời gồm những diễn viên hài kịch tài tử. Tôi cần phải đưa cho ông xem những bản chỉ dẫn...

Japp biết có nguy hiểm. Ông tuyên bố từ già.

Khi ông từ biệt, cô Sainsbury Seale lưu ý ông về một điểm cuối cùng:

- Nếu chẳng may, tên tôi phải xuất hiện trên các báo hàng ngày, như là một người làm chứng, chẳng hạn, yêu cầu ông bảo đảm viết thật đúng chính tả. Mebelle Sainsbury Seale, Mabelle, hai L, E và Seale, S,E, A, L, E. Tất nhiên, nếu điều đó đụng tới việc phải nhắc lại là tôi đã xuất hiện trong vở "Cứ việc làm", trên sân khấu cửa rạp hát Oxford Repertory...

Japp phải tìm một chỗ ẩn nấp trong cuộc chạy trốn.

Trong xe taxi, ông thở dài nhẹ nhõm và chầm mò hôi trán.

- Nếu cần thiết - ông nói - chúng ta sẽ không có khó khăn gì trong việc kiểm tra lại lời nói của cô ấy. Nếu cô không kể cho chúng ta những câu chuyện từ đầu đến cuối, điều mà tôi không tin...

- Những người nói dối - Poirot nói thêm - không cho nhiều chi tiết như thế, và những câu chuyện của họ đứng vững hơn.

- Tôi e rằng cô ấy từ chối cuộc điều tra - Japp nói tiếp - Nói chung, những bà cô rất sợ những chuyện thuộc loại này. Nhưng sự kiện mà cô đã đóng hài kịch trước đây đã thuyết phục cô chấp nhận hầu như không chút do dự. Là một ngôi sao ở đâu đó, đây là một sự cám dỗ mà cô sẽ không cưỡng lại.

- Thực sự ông cho là cần cô ấy ở cuộc điều tra?

- Tôi chưa biết. Điều đó sẽ tùy. Dù thế nào đi nữa, hơn bao giờ hết, tôi tin chắc vào điều đó. Poirot, không phải là một vụ tự tử.

- Và động cơ?

- Chưa có một ý niệm gì trong lúc này. Ai biết được rằng trước đây Morley đã không bị con gái của Amberiotis quyến rũ?

Poirot thử hình dung Morley đóng vai những công tử phong lưu bên cạnh một cô gái Hy Lạp xinh đẹp có đôi mắt to mở rộng... Bức tranh thiếu cái có thể thực và Poirot nhắc lại với Japp rằng Reilly đã nói với họ rằng người cộng tác với ông không biết lợi dụng những niềm vui của cuộc sống.

- Tôi biết - Japp nói - Nhưng, trong khi đi tuần tra, tất cả đều có thể xảy ra. Và chẳng, chúng ta sẽ biết rõ hơn khi chúng ta ba hoa với công dân Amberiotis.

* * *

Ở Savoy, anh nhân viên làm việc tiếp nhận đã nhìn chòng chọc vào Japp một cách khá đặc biệt khi người cảnh sát yêu cầu anh báo tin cho ông Amberiotis.

- Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông - anh ta nói - nhưng tôi e rằng ông không thể gặp ông Amberiotis.

- Anh đã lầm to! - Japp đáp lại bằng giọng cụt ngủn.

Đồng thời, hé mở cái ví của mình, ông đã để người nhân viên thoáng thấy giấy chứng nhận tư cách của ông.

- Thưa ông, ông đã không hiểu tôi - anh nhân viên nói tiếp - Ông Amberiotis đã chết cách đây nửa giờ.

Đối với Hercule Poirot đây như là một cái cửa đã đóng lại.

Nhẹ nhàng, nhưng quyết định.

3

NĂM, SÁU, TÔI NHẬT NHỮNG KHÚC CỬ

- I -

Hai mươi bốn giờ sau, Japp gọi Poirot qua điện thoại. Giọng ông cay đắng.

- Thất bại liên tục - ông nói.

- Sao vậy?

- Thực sự Morley đã tự tử. Chúng tôi biết nguyên nhân rồi.

- Tại sao?

- Người ta vừa chuyển cho tôi biên bản khám nghiệm xác Amberiotis. Tôi không rành về các biệt ngữ y học. Nói nôm na, ông ấy đã chết vì tiêm adrênalin và procain quá liều. Quả tim của ông ta không chịu đựng nổi, và chiều hôm qua, khi cái lão tội nghiệp ấy nói rằng ông ấy cảm thấy không dễ chịu, ông ta không nói dối đâu. Thế là tất cả mọi việc đều được giải thích. Thuốc gây tê mà các nha sĩ dùng để gây tê cục bộ có chất nền là adrênalin và procain. Morley đã nhầm liều lượng thuốc. Sau khi Amberiotis đi rồi, ông ta mới nhận ra và vì sợ tai tiếng, ông ta đã tự sát!

- Với một khẩu súng lục mà người ta không biết?

- Khẩu súng đó có thể ông ta đã có từ lâu nhưng không ai biết. Ai cũng có bí mật. Nếu tôi nói với ông điều mà đôi khi người ta giấu nhau, ông sẽ sửng sốt.

- Đúng thế - Poirot thừa nhận.

- Dù thế nào đi nữa - Japp nói tiếp - việc này đã được gác lại. Tất cả đều được giải thích một cách logic.

- Ông bạn thân mến - Poirot đáp lại - tôi sẽ không giấu ông rằng sự giải thích này còn xa mới làm cho tôi thỏa mãn hoàn toàn. Đành rằng đã có

những người bệnh phản ứng một cách bất ngờ đối với việc gây tê cục bộ ấy, và một số trường hợp, adrênalín trộn với procain có thể sinh ra những tác dụng độc hại. Vấn đề khí chất. Nhưng nha sĩ và bác sĩ nói chung không cần rút lương tâm nghề nghiệp đến mức tự sát khi xảy ra một tai nạn nào đó cho người bệnh của họ.

- Đồng ý - Japp nói - Song, chúng ta hãy phân biệt. Khi chất gây tê được dùng với liều lượng bình thường, người ta không thể chê trách gì người thầy thuốc cả. Thầy thuốc không thể dự kiến phản ứng đặc biệt của người bệnh của mình. Nhưng, trong trường hợp mà chúng ta quan tâm, trách nhiệm nghề nghiệp là rõ ràng. Tôi chưa có những con số, bởi vì những sự phân tích định lượng ấy kéo dài thời gian vô tận, nhưng tôi có thể khẳng định với ông rằng, liều lượng là rất cao so với bình thường. Morley đã phạm một lỗi lớn!

- Nhưng - Poirot phản đối - đấy chỉ là một sự lầm lẫn, chứ không phải là một tội ác.

- Đúng! Nhưng có những sự lầm lẫn làm anh sạt nghiệp. Về mặt nghề nghiệp, Morley đã bị mất danh giá. Không ai lại tin vào một nha sĩ có thể tiêm cho mình một liều thuốc độc chết người, tuy rằng cho phép mọi người có một lúc đăng trí.

- Tôi thừa nhận rằng một sự lầm lẫn kiểu ấy là tai hại kinh khủng.

- Hãy nhớ rằng những sự việc ấy thường xảy ra. Những bác sĩ, những dược sĩ trong nhiều năm đã không bao giờ lầm lẫn, rồi một hôm, trong một giây vô ý và thế là thảm họa. Và họ phải chịu lấy những hậu quả. Morley là một người nhạy cảm. Khi xảy ra một vụ như vậy, một bác sĩ thường có một dược sĩ hoặc một y tá cùng chịu trách nhiệm. Nhưng Morley, lại chỉ có một mình.

Poirot vẫn chưa chịu.

- Ông không tin rằng - ông nói - ông ấy đã để lại một lá thư nào đó? Đấy chỉ để giải thích sự nhầm lẫn của ông và tuyên bố rằng ông ta không muốn sống sau khi đã giết người một cách không chủ ý? Theo tôi, hình như ông ấy có thể viết vội cho chị ông một lá thư...

- Nếu mọi sự việc đã xảy ra như tôi tưởng tượng - Japp trả lời - thông thường thì ông ta không làm gì cả. Bỗng chốc, ông ta ý thức được điều đã xảy ra. Ông ta mất bình tĩnh và không nghĩ ngợi gì nữa, ông ta đã tự sát.

Poirot nín lặng, Japp tiếp tục.

- Tôi biết ông lắm, ông bạn thân mến ơi! Khi ông đã khẳng khái ở trong đầu rằng ông đang đứng trước một vụ giết người, thì ông không chịu bỏ ý kiến đó đâu. Và đây phải là một vụ giết người. Tôi thừa nhận rằng lần này, chính tôi đã ném ông lên con đường chiến tranh. Tôi đã nhầm, tôi xin nhận lỗi một cách kính cẩn.

- Tôi vẫn cứ tin rằng còn có một cách giải thích khác - Poirot nói.

- Còn có nhiều cách nữa, tôi không nghi ngờ gì về điều đó - Japp đáp lại - và tôi đã nghĩ đến nhiều cách. Nhưng theo tôi, tất cả đều tỏ ra là quái dị. Người ta có thể giải thích rằng Amberiotis đã giết Morley, khi trở về nhà, hối hận ông đã tự tử. Nếu ông tin điều đó, là có thể, còn tôi thì hết sức không đồng ý với ý kiến ấy. Sở cảnh sát đã cho tôi một số thông tin về Amberiotis. Rất lý thú. Đây là một ông chủ khách sạn nhỏ, người Hy Lạp. Sau khi đã làm một ít chính trị ở trong nước, ông ta bắt đầu làm tình báo cho Đức và Pháp. Nghề này đã không làm cho ông ta phát lên nhanh chóng như ý muốn và người ta giả định rằng ông ta đã thử làm nghề tổng tiền. Nhìn chung, đó là một người khá xấu tính. Năm ngoái, ở Ấn Độ người ta đồn rằng ông ta đã moi được một số tiền lớn của một ông hoàng bản xứ. Nhưng chẳng ai chứng minh được vì lão này rất láu cá. Nếu ông muốn một giả thuyết khác thì tôi còn một cái dự trữ đây. Bằng cách này hoặc cách khác Amberiotis nắm được bí mật của Morley và dọa phát giác ông ấy. Vì vậy, khi gặp thời cơ Morley đã phụng vào hàm răng một liều lượng lớn adrênaline và procain. Ông ta chắc rằng cái chết của kẻ thù sẽ được coi là một biến cố bất hạnh. Amberiotis đi rồi, ông hối hận và tự tử. Đây cũng là một giả thuyết có thể, tuy rằng, đối với tôi, rất khó khăn để thấy Morley trong vai một kẻ giết người. Đối với tôi, tôi xin nhắc lại, sự giải thích duy nhất chấp nhận được là sự giải thích mà tôi đã nói với ông. Morley bị công việc dồn dập đã phạm một sai lầm. Chính trong ý nghĩa đó, mà chúng ta kết luận. Tôi đã nói vụ này với ông cảnh sát trưởng và dứt khoát...

- Rất tốt - Poirot nói với một tiếng thở dài - Rất tốt...

- Tôi hiểu tình cảm của ông - Japp kết luận nhã nhặn - Nhưng ông không có thể có một vụ ám sát hay trong tất cả mọi lần. Tôi xin nói với ông: "Mong sẽ lại gặp nhau". Và tôi xin lỗi thêm khi nhắc lại một câu cổ điển: "Thứ lỗi cho tôi đã quấy rầy ông". Kính chào, ông Poirot thân mến.

Rồi ông ta dập máy.

- II -

Hercule Poirot đang ngồi trước bàn giấy, một bàn giấy hiện đại. Về mặt trang bị, Poirot thích hiện đại, vì ông thích những đường nét thanh nhã và gọn gàng của chúng hơn là những đường cong cổ xưa, dù chúng duyên dáng đến mấy. Trước mặt ông có một tờ giấy hình vuông, trên đó, dưới những đề mục cách biệt rõ ràng, ông đã có một số lời ghi.

Trước hết là lời ghi:

Amberiotis. Tình báo. Tại sao ông ta ở Anh năm ngoái. Ở Ấn Độ trong thời gian biến loạn và sôi sục. Có lẽ là một người cách mạng.

Có một khoảng trống, rồi đến một lời ghi khác.

Frank Carter? Morley không nhớ rõ ông ta lắm. Vừa bỏ việc. Vì sao?

Rồi tới một cái tên, kèm theo một dấu hỏi:

Hower Raikes ?

Cuối cùng, một câu giữa ngoặc kép:

"Nhưng thật ngớ ngẩn!"

Poirot suy nghĩ. Bên ngoài, trên cửa sổ, một con chim đang đậu, mỏ ngậm một cành cây dừng để làm tổ. Poirot cũng vậy, ông giống như một con chim, với cái đầu to hình quả trứng.

Ông để một khoảng trắng trên trang giấy và viết dưới hàng cuối cùng:

Ông Barnes?

Rồi, dưới nữa:

Bàn giấy của ông Morley? Những dấu vết trên thảm. Những khả năng.

Ông nhìn kỹ hàng cuối cùng này một lúc rồi đứng dậy, bảo người đưa can và mũ cho ông và ra đi. III

Bốn mươi lăm phút sau, Hercule Poirot ra khỏi ga tàu điện ngầm ở Ealing Broadway và đi bộ tới số 88 đường Castle Gardens.

Đây là một ngôi nhà nhỏ, ở cách biệt với các ngôi nhà khác, phân cách với đường phố bằng một đám vườn giữ gìn rất đẹp mà Poirot ngắm nghía với một sự vừa ý hết mức.

- Đây ít nhất là có một sự cân xứng hoàn hảo - ông rì rầm một mình.

Ông Barnes đang ở nhà. Ông gặp ngay Poirot trong một phòng ăn nhỏ, nơi mà người thám tử được đưa vào.

Đây là một người có tầm vóc dưới trung bình, gần như hói hoàn toàn, và hai con mắt hấp háy sau bộ kính mắt to. Ông cầm ở tay tấm danh thiếp của Poirot mà chị hầu buồng đã đưa cho ông.

- Ông Poirot - ông nói với giọng lạnh lạnh - tôi rất hân hạnh được ông tới thăm.

Nhà thám tử xin lỗi.

- Tôi xin lỗi vì đã đến đây một cách sỗ sàng...

- Ông không có lỗi - ông Barnes trả lời - ông đã làm đúng và chọn đúng giờ. Bảy giờ kém mười lăm, vào lúc này trong ngày, đây là lúc hầu như chắc chắn gặp mọi người ở nhà.

Ông chỉ vào ghế và mời:

- Mời ông ngồi, ông Poirot. Chúng ta có nhiều việc cần phải nói với nhau. Tôi tưởng tượng đây là vấn đề ở số nhà 58 đường Hoàng hậu Charlotte?

- Ông nói đúng - Poirot nói - Nhưng tôi có thể hỏi ông là cái gì đã làm cho ông giả thiết đây là vụ ấy?

- Ông Poirot thân mến, tôi từ già Bộ nội vụ đã khá lâu rồi nhưng tôi chưa hoàn toàn bị han gỉ. Có những vụ không cần phải công khai và tốt hơn là không nên gọi cảnh sát. Thu hút sự chú ý vào chúng là vô ích.

- Ông cho phép tôi đặt một câu hỏi khác được không? Tại sao ông cho rằng vụ ấy không cần công khai?

- Tôi nhầm ư? À, thật đáng tiếc quá!

Cúi xuống phía trước, và lắc nhẹ cái kính mà ông vừa bỏ xuống, ông Barnes nói thêm:

- Khi là vấn đề tình báo, ông Poirot, thì không phải con cá nhỏ là thú vị. Cần phải mắc câu, đấy là những con cá lớn. Nhưng, muốn đi tới đó, cần phải hết sức chú ý là đừng làm khiếp sợ con cá bé?.

- Theo tôi, ông Barnes - Poirot nói một cách thành thực - hình như ông biết nhiều việc mà tôi không biết.

- Tôi không biết gì hết - ông Barnes đáp lại - Tôi coi trọng một số sự kiện nhỏ, chỉ có thế.

- Như những sự kiện gì?

- Chẳng hạn, như sự hiện diện của ông Amberiotis ở nhà ông Morley. Ông quên rằng tôi ngồi trước mặt ông ta, trong phòng đợi, trong một hoặc hai phút. Ông ta không biết tôi. Tôi luôn luôn thuộc vào số người không được chú ý. Đôi khi là có ích. Nhưng, tôi, tôi biết ông ta... và tôi hoàn toàn đoán được điều mà ông ta tới làm.

- Như là?

Hai mắt của ông Barnes hấp háy theo một nhịp điệu nhanh hơn.

- Ông xem, ông Poirot - ông nói - những người Anh chúng tôi, chúng tôi là những người cực kỳ chán ngán. Chúng tôi là những người bảo thủ đến tận xương tủy. Chúng tôi cầu nhàu phản kháng, nhưng thực ra chúng tôi không có một ý muốn nào cả để thay đổi những thể chế này bằng những thể chế khác mới hơn. Chúng tôi rất gắn bó với hệ thống dân chủ của chúng tôi và đấy là điều làm cho những người quấy rối ở nước ngoài bực mình, mà nước chúng tôi quan tâm. Điều làm cho họ ngao ngán, là chúng tôi có - và hầu như là đặc biệt ở châu Âu vào lúc này - nền tài chính vững vàng! Nếu chúng tồn tại càng lâu, thì đối với họ sẽ không có gì để làm ở nước Anh cả... và vì vậy sẽ rất lý thú đối với họ là trừ khử đi những con người như Alistair Blunt!

Ông Barnes lấy lại hơi và tiếp tục:

- Blunt thuộc vào những con người trả được nợ của họ, và sống không xâm phạm vào vốn của họ và như thế, họ có thực nhiều tiền hoặc họ kiếm được rất ít tiền. Và ông ta cho rằng ngân sách của một quốc gia cũng như ngân sách của một tư nhân. Ông chống lại những cuộc phiêu lưu có hậu quả tai hại, những cuộc thí nghiệm không tưởng... và vì thế có người đã quyết định ông ta phải biến mất.

- A! - Poirot nói.

Ông Barnes tiếp tục:

- Tôi biết vấn đề. Trong số đó có những người rất tốt, mơ ước có một xã hội tốt hơn, và có những người khác xấu hơn nhiều, những người này thực tế là những kẻ vô lại thường thường là từ xa đến. Cả hai loại đều gặp nhau trên nhiều điểm và đặc biệt trên điểm này: "Blunt phải biến mất". Đây bởi vì ông ta là một trong những cột trụ vững chắc cho trật tự cũ này mà cần phải quét sạch. Đây là sự thật? Tôi không biết. Trước khi phá hoại, không cần bảo đảm rằng người ta có thể xây dựng lại và làm tốt hơn sao? Sự việc đáng được tranh luận, nhưng trong lúc này, không phải chúng ta quan tâm đến cuộc bàn cãi. Chúng ta không bận tâm đến những lý thuyết trừu tượng, mà những sự kiện... Nếu người ta phá hủy nền móng, thì cái nhà sẽ đổ sụp...

Ông cúi xuống phía Poirot và nói thêm, giọng hạ xuống:

- Vì vậy, họ muốn có Blunt. Điều đó, tôi biết và tôi tin chắc rằng sáng hôm qua, họ đã gần thực hiện được. Tôi có thể nhầm, nhưng tôi sẽ rất ngạc nhiên về điều đó. Đã có những tiền lệ.

Về vấn đề này, ông đã kể ba tên: tên một bộ trưởng Bộ Tài chính, mà chính sách là đặc biệt thích hợp; tên một nhà công nghiệp lớn mà người ta khâm phục nhân quan rộng rãi của ông; cuối cùng tên một người đầu cơ chính trị kẻ được quần chúng nghe theo. Người thứ nhất đã chết trên bàn mổ, người thứ hai đã chết vì bệnh do chạy chữa quá muộn, người thứ ba đã bị ô tô dẫn chết.

- Trong cả ba trường hợp, người ta đã tiến hành một cách dễ dàng - ông Barnes tiếp tục - Đối với ông bộ trưởng Tài chính, bác sĩ gây tê đã phạm một lỗi lầm nhỏ. Những việc ấy thường xảy ra. Trong trường hợp thứ

hai, bác sĩ điều trị, không phải là chuyên gia, đã nhầm trong khi chẩn đoán. Và trong trường hợp thứ ba, là vấn đề một bà mẹ hốt hoảng chạy như bay đến đầu giường người con bị ốm. Luật sư đã làm cho những vị hội thẩm phải khóc, những vị này đã phải xử cho bà ấy trắng án, không tranh luận.

Sau một lúc im lặng, ông nói tiếp:

- Tất cả điều đó đã tỏ ra không nghi cho ai cả và tất cả điều đó đến nay đã bị lãng quên, nhưng điều sẽ làm cho ông thích thú là biết được các vị anh hùng trong ba cuộc phiêu lưu đó đã trở nên cái gì. Người thứ nhất, bác sĩ gây tê, hiện nay có một phòng thí nghiệm nghiên cứu rất tráng lệ mà muốn thiết lập, ông ta đã phải tốn nhiều tiền. Người thứ hai đã nghỉ hưu, ông ta sống trên bờ biển, trong một ngôi nhà đẹp thuộc về ông, và có một chiếc thuyền du lịch. Còn bà kia, các con cái của bà được học hành tốt và trong kỳ nghỉ, chúng về nông thôn sống trong một cơ ngơi đẹp đẽ do bà mẹ mua tậu...

Lắc đầu, ông nói thêm:

- Trong tất cả các nghề nghiệp, luôn luôn người ta tìm thấy một con người dễ gần với sự căm dỗ. Hoàn cảnh đã không muốn ông Morley là con người đó.

- Theo ông, đây là sự giải thích về cái chết của ông ấy?

- Tôi tin là như thế - ông Barnes trả lời - Một người như Blunt không dễ tiếp xúc và đụng tới. Ông ta được canh giữ, bảo vệ. Tai nạn ô tô thì rất bất bình thường và luôn luôn không thành công. Nhưng một con người thực tế không được bảo vệ là khi ông ta ngồi vào chiếc ghế bành của một nha sĩ. Theo tôi, Morley đã không muốn thuận theo. Và vì ông ấy biết quá nhiều về việc đó, họ đã thủ tiêu ông.

- "Họ" là ai?

- Những người đứng đầu tổ chức đứng sau các sự kiện mà tôi vừa báo cáo với ông. Tất nhiên, chỉ có một người thi hành. Tôi có thể liếc đưa ra một giả thiết và đây sẽ chỉ là một giả thiết và tôi có thể nhầm.

- Reilly? - Poirot lặng lẽ nói.

- Quả thế, chính là ông ấy mà tất nhiên ta phải nghĩ tới - ông Barnes nói.

- Tôi không tin rằng người ta đã yêu cầu chính bản thân ông Morley làm điều đó. Tôi cho là, đến phút cuối cùng, với một cái cớ nào đó, nêu ra một sự khó ở nào đó, chẳng hạn, ông ta phải yêu cầu ông Blunt để cho người cộng tác của ông chữa cho. Reilly tham dự vào và người ta sẽ nói đến một sự bất trắc tai hại. Nhà nha sĩ trẻ tuổi bị truy tố đúng theo lẽ, sẽ tỏ ra khổ sở lắm và hối hận nhiều đến mức chỉ bị kết tội nhẹ và người ta sẽ thấy ông ta một thời gian sau đó từ bỏ khoa răng, và sống ở đâu đó bằng những món lợi tức dễ chịu. Ông chớ tưởng rằng tôi đang viết tiểu thuyết đăng từng kỳ, những việc ấy sẽ xảy ra.

- Tôi biết điều đó - Poirot nói.

Ông bạn Barnes đặt bàn tay lên trên một cuốn sách bìa màu sẫm, để ở trên bàn.

- Tôi đã đọc nhiều tiểu thuyết trinh thám - ông lại nói - Đó là những chuyện mạo hiểm quái dị, nhưng có điều lý thú để nhận xét là chúng không khác thường hơn những câu chuyện trinh thám xác thực. Ở đời có những người phụ nữ nguy hiểm có bộ mặt đáng yêu, có những người đàn ông đáng sợ nói với giọng đậm đặc ngoại quốc, có những băng quốc tế và những ông sếp mà người ta không nghi ngờ uy lực. Nếu một số những câu chuyện thực mà tôi biết được in ấn thì tôi tin chắc rằng không ai muốn tin cả.

- Trong lý thuyết của ông - Poirot hỏi - vai trò của Amberiotis là gì ?

- Tôi không biết - ông Barnes thú nhận - Có lẽ ông ta được dùng để làm bung xung. Ông ta thường chơi trò hai mặt và có thể là người ta muốn kết liễu ông ta vào dịp này. Đây là ý kiến của tôi.

- Cứ cho là ông đúng - Poirot nói - thì bây giờ cái gì sắp xảy ra?

Ông Barnes gãi đầu, nhưng trả lời không chút ngập ngừng:

- Họ sẽ trở lại. Blunt tất nhiên là được bảo vệ, những người bảo vệ của ông sẽ tăng cường cảnh giác. Ông ta không phải sợ một người có vũ khí xuất hiện từ một lùm cây hoặc một sự tấn công nào đó ở một góc phố. Kẻ thù của ông thuộc một lực lượng khác. Ông ta phải coi chừng những người không gọi cho ông một chút ngờ vực, những người bạn, những người ở cũ, được sĩ đang chuẩn bị cho ông một thứ xi-rô, người bán rượu vang porto

cho ông... Ông không thể biết được điều mà mọi người đều có thể làm để bảo đảm một lợi tức nhỏ hàng năm là hơn nghìn livre.

- Có bấy nhiêu thôi?

- Có lẽ hơn.

Im lặng.

- Tôi đã nghĩ đến Reilly từ lúc đầu - Poirot nói.

- Bởi vì ông ta là người Ailen và ở Ailen có nhiều tổ chức cách mạng?

- Không phải vì như thế, nhưng vì ở trên chiếc thảm ở phòng của Morley có những dấu vết hình như kéo của một xác chết. Nếu Morley đã bị một người bệnh của ông ấy giết chết, thì sự việc đã xảy ra ngay tại phòng ông ấy và người ta không phải di chuyển xác chết. Vì vậy mà tôi nghĩ ngay rằng ông ta không bị giết ở trong phòng đó, mà ở phòng bên cạnh. Điều đó khiến ta tin rằng ông ta đã bị giết bởi một người quen.

- Lập luận đúng - ông Barnes nhận xét.

Poirot đứng dậy.

- Tôi xin thành thực cảm ơn ông - ông nói để từ biệt - Tôi có cảm tưởng rằng điều mà ông đã nói với tôi sẽ rất bổ ích.

IV

Trước khi về nhà, Poirot dừng lại ở khách sạn Glengowrie Court.

Sáng hôm sau, ông gọi điện thoại cho Japp.

- Chào ông hạn thân mến - ông nói - Cuộc điều tra tiến hành vào hôm nay?

- Vâng, ông có tham dự không?

- Không chắc.

- Tôi hình dung là nó chả có ích lợi gì cả.

- Ông có định đưa cô Sainsbury Seale ra làm chứng không?

- Có phải cô Mabelle đáng yêu, hai L, E, có thể gọi là Mabel, B, E, L như mọi người không? Các bà, các cô là hay lòe tôi lắm. Không, tôi không gọi cô ấy ra tòa đâu, không cần!

- Cô ấy có liên hệ với ông không?

- Không? Tại sao?

- Tôi băn khoăn chỉ có thể thôi. Bởi vì cô Sainsbury Seale đã rời khách sạn Glengowrie Court từ chiều hôm kia, vào trước giờ ăn cơm tối, và từ đó không thấy cô ta trở lại.

- Ông nói cái gì? Cô ấy đã chuồn rồi à?

- Đây là một lời giải thích có thể thực đấy.

- Nhưng tại sao? Đây là một người đàn bà rất tốt mà người ta không có gì để chê trách cả. Tôi đã hỏi những tin tức về vấn đề của cô ta bằng điện tín - trước khi biết nguyên nhân cái chết của Amberiotis vì nếu không, tôi không bao giờ phải vất vả như thế, và Calcutta đã trả lời cho tôi chiều hôm qua. Không có gì để nói lại cả. Tất cả những điều mà cô ta đã kể cho ông là thực. Có lẽ cô ta đã lướt qua hơi nhanh về lịch sử cuộc hôn nhân của cô, nhưng không nghiêm trọng. Cô ta đã lấy một sinh viên theo đạo Hindu, và cô thấy được rằng anh ấy đã có không ít mối liên hệ khác. Lúc đó, cô ta lấy lại tên con gái của mình và chú tâm vào những việc từ thiện. Rất được các giáo sĩ coi trọng, cô ta bắt đầu dạy những bài đọc và đúng là cô ta đã tham gia vào việc thành lập một nhà hát của những diễn viên không chuyên. Tóm lại đó là một người đàn bà đáng sợ nhưng người ta không thể giải thích rằng cô ấy đã đóng một vai trò nào đó trong vụ giết người. Bây giờ ông lại nói rằng cô ấy đã đi rồi. Thế thì, tôi không hiểu ông nữa.

Japp im lặng vài giây, rồi nói tiếp:

- Có lẽ cô ta đã chán ngấy cái khách sạn ấy? Nếu ở vị trí cô ấy, tôi đã không phải chờ lâu đến thế để chuyển chỗ ở.

- Hành lý của cô ta vẫn ở đây - Poirot trả lời - Cô ta không mang theo gì cả.

Japp tuôn ra một lời rủa.

- Cô ta đi vào lúc mấy giờ? - Ông ta hỏi sau đó.

- Vào bảy giờ kém mười lăm.

- Những người của khách sạn nghĩ gì về việc đó?

- Việc đó làm cho họ họ phiền. Bà giám đốc tỏ ra khó chịu.

- Tại sao họ không báo cho cảnh sát?

- Nhưng, ông bạn ơi, bởi vì có thể xảy ra trường hợp một bà đi ngủ đêm ở một chỗ khác kể cả khi điều đó tỏ ra khó tin, và khi trở về bà ta sẽ

tức giận nếu được biết rằng người ta đã báo cảnh sát và chuyện này. Bà Harrison - giám đốc khách sạn Glengowrie Court đã gọi điện thoại tới bệnh viện, sợ có xảy ra tai nạn. Bà ta chuẩn bị gọi cảnh sát khi tôi đến và bà ấy đã tiếp đón tôi như tiếp đón chúa Giê-su. Tôi đã nói với bà ấy rằng tôi sẽ chịu trách nhiệm tất cả và chuyện này chỉ có tôi và một sĩ quan cảnh sát nữa biết.

- Ông nghĩ tới tôi chẳng?

- Đúng thế.

Japp lẩm bẫm những lời cảm ơn mĩa mai.

- Đồng ý - cuối cùng ông nói - Sau cuộc điều tra tôi sẽ gặp ông ở Glengowrie Court.

V

- Cuối cùng - Japp nói với giọng bực bội cáu gắt, trong khi họ chờ đợi bà giám đốc - quý quái làm sao mà bà ấy lại cũng biến mất?

- Ông cho đấy là điều lạ lùng chẳng? - Poirot nói.

Họ không có thì giờ để trao đổi thêm. Bà Harrison, giám đốc và chủ khách sạn Glengowrie Court tới gặp họ.

Bà Harrison gần như khóc và câu hỏi đầu tiên của Japp đã mở ra một trận mưa thác đổ bằng lời nói thực sự. Người đàn bà tử tế rất lo lắng. Điều gì đã xảy ra cho cô Sainsbury Seale? Bà ta đã dự tính đến tất cả giả thuyết mất trí, sự se mình bất thành linh, sự xuất huyết, tai nạn ô tô, bị trấn lột bởi bàn tay có vũ khí v.v...

Bà Harrison ngừng lại để thở và kết luận:

- Một người đàn bà dễ thương lắm!... và hình như sống hạnh phúc lắm với chúng tôi.

Theo yêu cầu của Japp, bà dẫn hai người vào trong buồng mà người biến mất đã ở. Ở đấy, tất cả điều sạch sẽ và ngăn nắp, từ những bộ quần áo treo trong tủ, cho đến chiếc áo lót ban đêm, xếp ở dưới gối. Ở trong một cái góc, có hai cái hòm rất bình thường và xếp thẳng hàng dưới một cái bàn trang điểm, rất nhiều giày dép; những đôi giày đi rất vững, hai đôi boots tin cao gót, đánh vécni, những đôi giày dạ hội bằng xatanh đen, có thể nói là chưa xỏ chân vào, và một đôi hài. Poirot nhận thấy rằng những đôi giày dạ

hội có cỡ bé hơn nhiều, từ đây người ta có thể suy diễn hoặc là cô Sainsbury Seale có chai ở ngón chân, hoặc là cô chú ý đến về lịch sự của bàn chân nhỏ. Về vấn đề này, ông tự hỏi xem cô có thì giờ để khâu lại cái vòng vào chiếc giày trước khi đi ra? Ông hi vọng rằng có, vì sự cầu thả về quần áo luôn luôn là khó chịu đối với cô.

Japp xem xét các lá thư tìm thấy trong tủ bàn giấy.

Poirot mở một cái ngăn kéo của tủ com-mốt; nhận thấy nó đầy quần áo lót và kín đáo đóng nó lại, vừa tự nhận xét rằng cô Sainsbury Seale hình như có sở thích về hàng len. Ông mở một cái ngăn kéo khác, nó đựng bút tất.

- Ông có tìm thấy cái gì không, Poirot? - Japp hỏi.

Poirot, vẻ sàu nảo ngẫm kỹ một đôi tất:

- Không - ông nói - Đây là loại hai, bằng tơ nhân tạo, giá có thể là: hai siling mười một!

- Ông tự coi là một người bán đấu giá chăng?

Mỉm cười, Japp nói thêm:

- Ở đây, cũng chả có gì hơn! Hai lá thư từ Ấn độ tới, hai hoặc ba chiếc biên lai của các tổ chức từ thiện, không có bóng một chiếc hóa đơn. Cô Sainsbury Seale rõ ràng là một người rất...

- Nhưng - Poirot nhận xét - là một người ăn mặc rất tồi.

- Tất nhiên - Japp tuyên bố - vì cô ấy không coi điều đó là quan trọng gì cả.

Ông ghi một cái địa chỉ, lấy ở một lá thư cũ gởi cách đây hai tháng.

- Có lẽ những người này sẽ có thể nói với chúng ta về cô ấy - ông nói - Họ ở Hampstead và hình như biết khá rõ cô ta.

Hai người còn biết thêm, tất nhiên là từ miệng bà Harrison, rằng không có gì tỏ ra khác thường trong thái độ của cô Sainsbury Seale, tối hôm cô biến mất và hình như cô ta có ý định trở về, vì khi qua phòng lớn, cô đã nói với bà bạn, bà Bolitho rằng sau bữa ăn tối, cô ta sẽ chỉ cho bà sự thành công mà cô đã nói với bà. Hơn nữa, theo quy định ở khách sạn Glengowrie Court, nếu không ăn cơm thì phải báo trước nhưng cô Sainsbury Seale không nói gì cả, điều đó có nghĩa là cô ta định trở về ăn

cơm bữa tối, phục vụ vào khoảng giữa bảy giờ rưỡi và tám giờ rưỡi. Nhưng người ta đã không thấy cô. Cô đã đi theo đường Cromwell và đã biến mất.

Rời khách sạn Glengowrie Court, Japp và Poirot đi tới Hampstead, theo địa chỉ mà thanh tra ghi lại.

Gia đình Adams sống với đàn con đông ở trong một biệt thự nhỏ, xinh xắn, và đây là những con người đáng yêu. Họ biết rõ cô Sainsbury Seale ở Ấn Độ, họ không ngớt lời khen ngợi cô, nhưng họ đã không gặp cô một tháng nay, đúng là từ dịp nghỉ lễ Phục sinh. Vào lúc đó, cô ta ở trong một khách sạn tại quảng trường Russell.

Poirot ghi lại địa chỉ cùng với địa chỉ của một gia đình bạn hữu của Sainsbury Seale ở Streatham.

Ở khách sạn tại quảng trường Russell họ không được biết gì cả, ở đây người ta chỉ nhớ rằng cô Sainsbury Seale là một bà không làm ồn và đã sống lâu dài ở Ấn Độ, và họ cũng không biết gì hơn ở Streatham, nơi đây những người bạn của cô ta đã không thấy cô Sainsbury Seale từ tháng hai.

Sau khi đến hỏi các bệnh viện, họ tin chắc rằng phải gạt bỏ giả thuyết về tai nạn, Japp và Poirot phải đồng ý rằng chắc chắn cô Sainsbury Seale đã biến mất. Hình như cô ta đã tan biến trong không khí.

VI

Sáng hôm sau, Hercule Poirot xuất hiện ở khách sạn Holborn Palace và yêu cầu gặp ông Howard Raikes.

Để khỏi ngạc nhiên, ông giả dụ rằng ông Howard Raikes cũng đã biến mất, nhưng không phải thế. Ông Howard Raikes vẫn đang lưu trú ở đây, còn bây giờ, ông ta đang ăn sáng.

Sự xuất hiện của Poirot hình như chỉ tạo cho ông Raikes một sự thích thú rất vừa phải. Trong cái nhìn của ông ta có một sự thù địch được thú nhận. Trong khi nhìn chòng chọc vào ông khách không mời mà tới, ông ta hỏi Poirot bằng một giọng kiêu kỳ “điều mà ông này muốn ở ông” .

Nhưng mà Poirot lấy một cái ghế và ngồi xuống.

- Ông cho phép?

Ông Raikes, với một sự mỉa mai vô duyên, đã mời nhà thám tử “làm như ở nhà mình” . Mỉm cười, Poirot dựa vào sự cho phép và ngồi thoải mái

trước mặt ông Raikes.

- Cuối cùng - Raikes nói - ông muốn gì ở tôi?

- Ông còn nhớ tôi không, ông Raikes?

- Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ gặp ông cả.

- Nhầm rồi - Poirot đáp lại - Cách đây hơn ba hôm, chúng ta đã ngồi cách nhau vài bước, trong cùng một căn phòng, ít nhất trong năm phút.

- Tôi không nhớ nữa.

- Trong phòng đợi của một nha sĩ.

Những từ cuối cùng tỏ ra có một ấn tượng nào đó đối với người đàn ông. Ông ta bình tĩnh lại ngay, nhưng thái độ có thay đổi. Ông ta từ bỏ những lời hỗn láo để tỏ ra thận trọng và khôn ngoan.

- Thế thì bây giờ phải làm gì nào? - Ông ta nói.

Poirot nhìn ông ta. Có lẽ ông đã đi quá xa khi tuyên bố rằng người thanh niên này có vẻ mặt của một kẻ giết người, nhưng ông chắc chắn rằng Raikes có vẻ nguy hiểm.

Trong khuôn mặt hốc hác, ông chú ý nhất là cái hàm to, bạnh, và đôi con mắt là mắt của một kẻ cuồng tín hoặc một kẻ cuồng tưởng. Con người đó ăn mặc xấu xí và ăn ngẫu nhiên.

"Mặc kệ ý nghĩ của hãn, ông nghĩ, nhưng đây là một con chó sói đói".

Bằng giọng chói tai, Raikes lại hỏi:

- Cuối cùng, tôi có thể biết ý nghĩa của cuộc viếng thăm này không?

- Nó là khó chịu đối với ông?

- Tôi cũng không biết ông là ai!

- Ông thứ lỗi cho tôi.

Poirot rút ví từ túi mình ra và đưa qua bàn tấm danh thiếp của mình cho Raikes. Ông này nhìn qua và trả lại cho nhà thám tử. Trong cái nhìn của ông, có nhiều sự giận dữ và thù địch hơn là sự sợ hãi.

- Như vậy ông là Hercule Poirot - ông ta nói - Tôi đã nghe nói về ông...

- Tôi khá được nhiều người biết đến - Poirot nhận xét với sự khiêm tốn thường ngày.

- Ông là một cảnh sát - Raikes tiếp tục - theo mẫu tổn kém, một trong số những người được gọi đến khi người ta không cần biết đến sự tổn kém, miễn là cứu được tính mạng mình.

- Nếu ông không uống cà phê đi, thì nó sẽ nguội mất - Poirot nói.

Ông nói nhẹ nhàng nhưng bằng giọng tự tin.

Raikes nhìn kỹ ông với một sự sững sờ nào đó.

- Cà phê ở xứ này rất tồi - Poirot nói thêm - vậy nếu không uống nóng, thì không thể uống được.

Raikes đồng ý và nói tiếp:

- Cuối cùng, ông muốn đi tới đâu? Ông đến làm gì ở đây?

Poirot nhún vai:

- Tôi muốn thăm ông.

- Thực không?

Ông Raikes đặt cùi tay lên bàn.

- Nếu ông đến đây để kiểm tiền bạc, ông Poirot, thì ông đã nhầm địa chỉ. Những người mà tôi làm việc cùng không thể bán. Điều mà ông muốn, ông hãy đi tìm lại người trả tiền cho ông.

Poirot thốt ra một tiếng thở dài...

- Cho đến bây giờ, không ai trả tiền cho tôi cả.

- Ông đừng kể chuyện láo cho tôi nữa.

- Có thể ông không tin tôi, nhưng đó là sự thật. Thời giờ của tôi là quý giá, nhưng trong lúc này, tôi tiêu phí nó không có ý kiến trái lại. Chúng ta hãy nói rằng đây là để thỏa mãn tính hiếu kỳ tự nhiên của tôi...

- Và chắc chắn cũng là để "thỏa mãn tính hiếu kỳ tự nhiên của ông" mà hôm kia ông đã có mặt tại nhà ông nha sĩ đáng ghét ấy phải không?

Poirot lắc đầu.

- Hình như ông quên rằng khi mà người ta ở trong phòng đợi của một nha sĩ, đấy có thể là người ta cần chữa răng. Đây là trường hợp của tôi.

- Thực thế à? Ông đến để khám?

- Tôi thừa nhận điều đó.

- Nay! Ông Poirot, ông tha lỗi cho tôi, nhưng tôi không tin ông!

- Tùy ông - Poirot trả lời - Nhưng thế thì, tôi có thể hỏi ông điều mà chính ông làm ở trong cái phòng chờ ấy không?

Ông Raikes cười khẩy.

- Tôi đến chữa răng như ông.

- Ông đau sao?

- Ông đã nói điều đó.

- Thế nhưng, ông đã đi về không gặp nha sĩ.

- Rồi sao nữa? Điều đó có quan hệ đến tôi?

Có một sự im lặng mà Raikes phá vỡ để nói bằng một giọng đã mất hết mọi sự mỉa mai:

- Ông không tin rằng chúng ta đã nói để không nói gì hết? Ông ở đây để bảo đảm sự bảo vệ ông khách lớn của ông. Đã không xảy ra điều gì cho ông ấy. Thế thì ông phàn nàn gì nữa? Ông Alistair Blunt thân mến của ông đang khỏe mạnh. Ông không có gì chống tôi. Thế thì...?

- Ông đã đi đâu, khi ông đột ngột đi ra khỏi phòng đợi?

- Tôi đã rời ngôi nhà.

- A!

Poirot nhìn lên trần nhà.

- Nhưng - ông nói - không ai thấy ông đi ra cả.

- Có quan trọng gì?

- Có thể có đấy. Ông chớ quên rằng có ai đó đã chết trong cái nhà ấy, một lát sau.

- Ông muốn nói về nha sĩ?

- Đúng vậy.

Raikes nhìn vào mắt Poirot.

- Ông muốn kết tội tôi đã giết ông ấy? - Ông ta nói - Đây là ý định của ông? Này! Tốt nhất là từ bỏ đi! Tôi vừa đọc báo tường thuật cuộc điều tra tiến hành hôm qua. Cái lão đáng thương ấy tự tử, vì ông ta đã phạm một lỗi lầm nghề nghiệp kéo theo cái chết của một trong những người bệnh của ông ta.

Poirot tỏ ra không nghe thấy.

- Ông có thể chứng minh rằng ông đã đi ra khỏi ngôi nhà vào giờ mà ông định không? - Ông hỏi - Có ai có thể nói rằng ông đã ở đâu vào khoảng giữa mười hai giờ trưa và một giờ chiều không?

Raikes nhìn chăm chăm vào mắt của Poirot.

- Ông nhất thiết muốn rằng đây là tôi? Blunt ở đây, hẳn là thế!

Poirot thốt ra một tiếng thở dài bực mình.

- Ông thứ lỗi cho tôi - ông nói - nhưng điều đó tỏ ra là một sự ám ảnh ông. Tại sao ông luôn luôn nhắc đến Alistair Blunt? Tôi không làm việc cho ông ta, và tôi không bao giờ làm việc cho ông ta. Điều mà tôi quan tâm, không phải là ông Blunt và sự an toàn của ông ta, mà là cái chết của một con người trung thực, làm tốt công việc trong nghề nghiệp mà ông ta đã chọn.

Raikes lắc đầu.

- Tôi lấy làm tiếc - ông ta trả lời - nhưng tôi không tin ông. Ông có đồng ý hay không thì tùy nhưng ông là một cảnh sát làm việc cho Blunt, và thế là đủ rồi.

Nét mặt ông ta đanh lại và cúi xuống bàn, ông ta nói thêm:

- Dù thế nào đi nữa, ông nên nhớ rằng ông sẽ không cứu được ông ta đâu. Ông ta sẽ phải biến mất. Ông ta và tất cả cái mà ông ta đại diện. Chúng ta đi tới một trật tự mới, gạt bỏ tất cả những nhà tài chính biến chất ấy, tất cả những chủ ngân hàng ấy, những người hình như đã dệt một mạng lưới nhện không rõ trên quả đất. Họ phải được quét dọn đi. Cá nhân tôi không có gì chống Blunt cả, trừ phi ông ta là hiện thân của mẫu những con người mà tôi ghét. Đây là một con người tầm thường, nhưng người ta chỉ có thể thắng được với đinamit. Ông ta thuộc vào số người hay nói: "Anh không có quyền đưng vào trật tự đã được thiết lập" Thực không?... Này, chúng ta sẽ thấy điều đó. Trong cái xã hội mà chúng ta muốn, không còn chỗ nữa cho những người như Blunt, cho những cá nhân sống trong sự tôn thờ một quá khứ mà chúng ta ghét. Họ còn hàng lô ở nước Anh, họ là những kẻ cổ hủ ù lì, biểu tượng lụ khụ của một thời đại đã qua đi. Chúng ta sẽ thủ tiêu họ và chúng ta sẽ tạo lập một thế giới mới. Ông hiểu chứ, một thế giới mới!

Poirot đứng dậy.

- Ông Raikes - ông nói - tôi thấy rằng ông là một người lý tưởng chủ nghĩa.

- Rồi sao nữa?

- Và bằng tư cách có thể ông ít bận tâm đến cái chết của một nha sĩ đáng thương.

- Thực tế nó có tầm quan trọng như thế nào nhi? - Ông Raikes thốt ra với giọng đầy khinh miệt.

- Nó không quan trọng đối với ông, nhưng nó quan trọng đối với tôi - Poirot trả lời nhẹ nhàng - Đây đúng là sự khác nhau giữa ông và tôi.

VII

Khi Poirot trở về nhà, George báo cho ông biết là có một bà đang chờ ông.

- Hình như bà ấy hơi sốt ruột - George nói thêm - Bà ấy không cho biết tên.

Poirot thử đoán xem bà là ai, nhưng ông đã nhầm trong sự dự đoán của mình. Quả thế, ông không tưởng tượng được là có cô Gladys Nevill, cựu thư ký - trợ lý của ông Morley quá cố ở trong phòng khách.

Cô này đứng dậy khi ông vào:

- Ông Poirot thân mến - cô nói, rất sôi sục - tôi lấy làm tiếc là đã đến làm phiền ông và tôi đã do dự lâu trước khi đến đây. Tôi biết rằng thì giờ của ông rất quý báu và ông có nhiều việc phải làm, nhưng tôi khổ lắm...

Poirot đã có kinh nghiệm đối với người Anh. Ông mời một chén trà. Cô Nevill đã phản ứng như ông chờ đợi:

- Ông rất lịch sự, ông Poirot. Mới bước vào buổi chiều, nhưng người ta luôn luôn có thể uống một chén trà được rồi phải không?

Poirot, người cho rằng người ta luôn luôn có thể nhịn uống trà, đã dứt khoát nói dối, và vài phút sau đó, nhờ tài khéo léo của George trung thành, ông đã phục vụ người nữ khách một chén trà đầu tiên. Ngay lập tức và cũng như Poirot đã tính đến, cô Nevill - với hiệu quả tốt của chén trà ngon - đã lấy lại một chút bình tĩnh và thẳng băng.

- Ông Poirot - cô nói - tôi xin lỗi là đã quấy rầy ông. Vì vấn đề cuộc điều tra mà tôi đến tìm ông - nó đã làm cho tôi thất vọng kinh khủng!

Poirot nói nhẹ nhàng rằng trái lại đã làm cho ông ngạc nhiên.

- Tôi không phải đến đó để khai - cô Nevill nói tiếp - nhưng bởi vì, theo tôi, hình như người nào đó phải đi theo cô Morley. Có ông Reilly đấy, nhưng cô Morley không thích ông này lắm. Như vậy, tôi cho rằng, nhiệm vụ của tôi là đi với cô ấy.

- Cô đã hành động rất đúng!

- Điều đó là hoàn toàn tự nhiên. Tôi đã làm việc nhiều năm với cô Morley và cái chết buồn thảm của ông ấy là một sự thử thách đau đớn đối với tôi. Tôi nói thêm rằng cuộc điều tra đã không dàn xếp được gì cả.

- Điều đó không làm cho tôi ngạc nhiên một chút nào.

Cô Nevill nghiêng về phía Poirot.

- Ông Poirot, ông biết rằng cảnh sát nhằm hoàn toàn không?

- Thế nào?

- Các sự việc không thể đã xảy ra như ông mong ước. Không thể tin rằng ông Morley đã nhầm trong liều lượng thuốc gây tê để bơm vào hàm răng của một người bệnh.

- Cô tin thế à?

- Tôi tin chắc điều đó. Có lúc những người bệnh chịu đựng kém thuốc tê, nhưng đó là do khí chất của họ, phần nhiều là vì họ đau tim. Nhưng một sự nhầm lẫn trong liều lượng, ngay cả thuốc gây tê, là một việc hầu như không thể có. Người thầy thuốc hành nghề quen đến mức không cần chú ý đến điều mà mình làm. Như một cái máy, gần như không nhận thức được điều đó, ông ta sẽ lấy vào chiếc ống tiêm một khối lượng chính xác thuốc tê mà ông cần.

Poirot gật đầu.

- Tôi đã nghĩ tới điều đó, ông nói.

Cô Nevill tiếp tục:

- Đối với nha sĩ, liều lượng không thay đổi bao giờ. Dược sĩ có thể phạm sai lầm, vì những chế phẩm của ông luôn luôn khác nhau, bác sĩ có thể nhầm khi kê đơn thuốc. Đối với nha sĩ, đây là việc khác hẳn.

- Cô đã không yêu cầu làm những lời khai ấy trước tòa? - Poirot nói.

Gladys Nevill ngập ngừng một chút trước khi trả lời.

- Không - cuối cùng cô nói - Vì người ta có thể giải thích sai lời khai của tôi. Tôi biết rằng ông Morley không có thể giết một trong những người bệnh của ông. Nếu tôi nói điều đó ra, có phải là người ta đã không kết luận rằng ông ta đã cố ý phạm sai lầm không?

- Rất đúng - Poirot nói.

- Vì vậy mà tôi đến tìm ông, ông Poirot, cảnh sát chính thức có nguy cơ không hiểu, và cần ai đó biết rằng các sự việc không xảy ra như người ta nói.

- Cô có lý - Poirot nói - Điều bất hạnh là việc đó không gây hứng thú cho ai cả.

Cô nhìn ông, ngơ ngác.

- Tôi muốn rằng - ông nói tiếp - cô nói về bức điện tín mà cô đã nhận được, bức điện đã gọi cô ra khỏi London hôm ấy.

- Poirot - cô nói - Đây là một câu chuyện hết sức lạ thường. Không những người đã gửi bức điện cho tôi biết rõ tôi, mà còn biết cô tôi, và biết cô tôi ở đâu nữa.

- Vậy thì có phải do một trong những người bạn của cô gửi không?

- Tôi không thấy một người nào mà tôi có thể buộc tội một cách có lý.

- Thế thì sao?

Câu hỏi làm cô gái ngượng nghịu rõ ràng.

- Lúc đầu, khi tôi hiểu rằng ông Morley đã tự tử, tôi tự hỏi, có phải là chính ông ấy đã gửi cho tôi bức điện ấy? - Cuối cùng cô nói.

- Không phải vì cô là cô, nhưng chỉ vì ông ấy muốn ở một mình chăng?

- Vâng. Chỉ nghĩ kỹ lại, thì tôi thấy rằng giả thiết là điên rồ, ngay cả khi ông ấy có ý định tự tử thực sự, tôi chỉ biết nghĩ, Frank, anh ta - như ông biết, đây là một người bạn của tôi - trước hết đã đặt vào trong đầu một ý nghĩ hoàn toàn phi lý. Đối với anh ta, chính tôi đã cho gửi bức điện ấy cho tôi để đi chơi với một người nào khác. Đúng là như thế.

- Có một “người nào khác” à?

Cô Nevill đỏ mặt.

- Chắc chắn là không! Có điều là Frank đã thay đổi nhiều trong thời gian gần đây. Anh ấy trở nên hay cằn nhằn và hay ghen tuông. Chắc chắn là vì anh ấy đã mất việc làm và chưa thể tìm được một công việc khác!... Đối với một người đàn ông, không có gì khó chịu bằng là thất nghiệp, và tôi đã lo lắng nhiều cho Frank trong thời gian vừa qua.

- Anh ta bị phạt ý, tôi tin là như vậy, khi thấy cô vắng mặt ngày hôm đó.

- Vâng... và điều đó dễ hiểu. Anh ấy đến thông báo cho tôi biết là anh ấy đã tìm được một chỗ làm... một chỗ làm tuyệt vời mà mỗi tuần kiếm được mười livre. Anh ấy không thể chờ đợi được, anh ấy muốn cho tôi biết ngay cái tin vui đó và tôi cũng tin rằng anh ấy không tức giận khi cho ông Morley biết tin ấy. Anh ấy rất phật ý rằng ông Morley không nghĩ tốt về mình và hơn nữa anh ấy còn tin rằng ông chủ của tôi muốn tách tôi ra khỏi anh ấy.

- Anh ta hiểu nhầm?

- Vâng... Hay đúng hơn là có và không. Dĩ nhiên, Frank đã làm ở nhiều chỗ nhưng không giữ được chỗ nào cả vì người ta cho là anh hơi thiếu nghiêm túc. Nhưng anh ấy đã biết sửa chữa. Tôi tin nhiều vào ảnh hưởng mà người ta có thể tác động đến người khác. Khi một người đàn ông có cảm tưởng rằng một người đàn bà tin vào anh ta, thì anh ta thử tỏ ra xứng đáng với người đàn bà đó. Ông không tin sao?

Poirot nén một nụ cười, nhưng tránh không tranh luận. Những câu chuyện đó, ông đã nghe ở miệng hàng trăm người đàn bà, như Gladys. Tất cả đều tin, với một sự lạc quan không chữa được, vào quyền lực cứu thế của tình yêu. Ông cho rằng họ không nhầm lẫn trong tỉ lệ một phần nghìn lần.

- Tôi muốn gặp người bạn trai của cô - ông nói.

- Tôi sẽ rất hân hạnh được giới thiệu anh ấy với ông - cô nói mạnh mẽ
- nhưng hiện tại anh ấy chỉ được rảnh vào ngày chủ nhật. Trong cả tuần, anh ấy làm việc ở ngoài London.

- Công việc mới của anh ấy là gì?... Chính xác là anh ấy làm gì?

- Chính xác thì tôi không biết. Anh ấy làm thư ký, tôi tin là như vậy. Anh ấy thuộc vào một bộ. Tôi viết thư theo địa chỉ của anh ấy ở London và người ta sẽ gửi tiếp cho anh ấy.

- Cô không thấy điều đó là lạ sao?

- Trước đây, điều đó đã làm cho tôi ngạc nhiên, nhưng Frank đã bảo đảm với tôi rằng đây là hoàn toàn bình thường...

Poirot suy nghĩ một lúc rồi ông nói:

- Ngày mai là ngày chủ nhật? Cả hai người các bạn có vui lòng đến ăn trưa với tôi ở Logan không? Tôi muốn nói câu chuyện buồn thảm ấy với cả hai người.

- Rất vui lòng, ông Poirot. Điều đó sẽ làm cho hai chúng tôi hết sức vui lòng.

VIII

Frank Carter là một thanh niên có tầm vóc trung bình, mặc quần áo rẻ tiền nhưng lịch sự. Anh ta diễn đạt khá dễ dàng. Anh ta có hai con mắt rất gần nhau và hay vắn mình một cách lạ lùng ở trên ghế ngồi khi một câu hỏi làm anh ta lúng túng.

Anh ta dè chừng Poirot, tỏ ra rất ác cảm với ông.

- Ông Poirot, tôi không biết - anh ta tuyên bố - từ đầu rằng chúng tôi được mời ăn trưa với ông. Gladys không nói gì với tôi cả.

Poirot mỉm cười.

- Cô ấy không có lỗi. Chúng tôi đã dàn xếp việc ấy hôm qua. Cái chết của ông Morley làm cô ấy bận tâm nhiều và tôi đã nói với cô ấy rằng có lẽ chúng ta sẽ nói với nhau về vấn đề đó...

Frank Carter, không quan tâm một chút nào về tập tục cả, đã cắt ngang lời nhà thám tử.

- Cho đến nay, tôi đã chán ngấy về cái chết của Morley. Gladys, em không thể nghĩ đến chuyện khác sao? Theo anh biết, ông ta không lỗi lạc lắm đâu.

- Frank này - cô la lên - Sao anh lại nói vậy? Đây là một con người rất tử tế! Không phải ông ấy đã để lại cho em một trăm livre sao? Em đã nhận được thư chiều ngày hôm qua.

- Có thể thế - anh thanh niên đáp lại với thái độ khó chịu - Ông ta chỉ làm bốn phận của mình. Ông ta đã bắt em làm việc quá nặng. Và ai bỏ túi tất cả lợi nhuận? Ông Morley, tất nhiên!

- Ông ấy trả cho em rất nhiều tiền.

- Đây không phải ý kiến của anh. Cô Gladys bé bỏng ơi, em khiêm tốn quá đấy và vì lẽ đó mà người ta bóc lột em. Anh đã đánh giá ông Morley từ ngày đầu tiên và vì lẽ đó mà ông ta đã làm tất cả mọi cái có thể làm được để em đuổi cổ anh đi.

- Ông ta không biết...

- Ông ta biết rất rõ!... Và nếu ông ta không chết, thì anh sẽ mắng cho ông ta một mẻ.

Poirot cho rằng đã đến lúc phải can thiệp.

- Đây chắc chắn là những lời mà anh có ý định nói với ông ta khi anh đi đến đấy, hôm mà ông ấy chết phải không? - Ông hỏi.

Frank Carter nhìn chòng chọc vào nhà thám tử vẻ điên tiết.

- Ai bảo ông rằng tôi đã tới nhà ông ấy?

- Không đúng hay sao?

- Đây là quyền của tôi. Tôi muốn gặp cô Nevill.

- Và người ta đã trả lời cho anh là cô ấy vắng mặt.

- Đúng, và điều đó, theo tôi, tỏ ra là khá mờ ám. Vì lẽ đó mà tôi đã nói với cái tay có tóc hung ở cửa vào, là tôi chờ để gặp ông Morley. Đã từ lâu ông ta đã làm mọi điều để khích Gladys chống lại tôi. Tôi dự định nói với ông ta rằng tôi không còn là một gã thất nghiệp đáng thương nữa, rằng tôi đã có việc làm thú vị và đối với Gladys, đã bắt đầu đến lúc chào từ biệt ông ta và chăm lo sắm quần áo về nhà chồng.

- Nhưng, rất cuộc, anh đã không nói với ông ấy tất cả những điều đó hay sao?

- Không! Tôi đã chán ngấy việc chờ đợi ở trong cái hầm mộ của ông ta và tôi đã đi ra.

- Vào lúc mấy giờ?

- Tôi không nhớ nữa.

- Anh đã đến vào lúc mấy giờ?

- Tôi không biết. Hẳn là quá trưa một chút.
- Và anh ở lại đấy bao lâu? Nửa giờ?... Nhiều... hay ít hơn?
- Tôi không biết gì cả, tôi đã nói rồi. Tôi không phải là những chàng trai luôn ngó vào đồng hồ.
- Có người nào đó ở trong phòng đợi khi anh ở đấy không?
- Khi tôi vào, có một lão người to có da láng như bôi dầu. Sau khi ông ta đi rồi, tôi còn lại một mình.
- Thế thì, anh đã phải đi khỏi nhà trước lúc mười hai giờ rưỡi trưa, vì vào giờ đó, có một bà tới.
- Có thể là như thế. Cái loại hăm ấy cuối cùng đã làm cho tôi phát cáu lên.

Poirot nhìn Frank Carter và suy nghĩ. Theo ông hình như những câu chuyện của anh thanh niên là thiếu thành thực. Song bằng giọng hữu nghị hơn, ông tiếp tục câu chuyện.

- Cô Nevill đã nói với tôi rằng anh có may mắn là đã tìm được một việc làm tốt?
- Nó được trả giá không tồi.
- Mười livre một tuần, tôi đoán?
- Đúng thế! Tạm được, phải không? Và điều đó chứng minh rằng tôi có thể bảo vệ tôi, khi tôi muốn.

Anh ta tỏ vẻ vênh váo.

- Công việc có vất vả quá không? - Poirot hỏi.
- Không đến nỗi.
- Thú vị không?
- Rất thú vị. Nhưng, người ta nói "nghề nghiệp", tôi rất tò mò muốn biết những nhà thám tử tư xoay sở như thế nào. Tôi hình dung rằng họ ít khi đóng vai Sherlock Holmes và họ quan tâm nhất là những vụ ly hôn?
- Đấy là những vụ mà tôi luôn luôn từ chối - Poirot nói.
- Thực à? Thế thì ông sống như thế nào?
- Tôi tự sắp xếp anh bạn thân mến ơi, tôi tự sắp xếp.
- Ông Poirot - Gladys nhã nhặn nói - ông đứng trên đỉnh cao của cái thang. Ông, ông là hạng thám tử mà những vị tai to mặt lớn trên quả đất

phải nhờ đến: Vua, bộ trưởng bộ Nội vụ, các bà quận chúa...

Poirot ngoảnh về phía cô gái trẻ.

- Cô tâng bốc tôi - ông rì rầm.

Ông mỉm cười và giọng ông không tin chắc lắm.

IX

Poirot đi bộ về nhà. Ông tư lự. Về đến nhà, ông gọi điện thoại cho Japp.

- Thứ lỗi cho tôi đã quấy rầy ông, ông bạn thân mến - ông nói - và tôi muốn biết ông đã tìm thấy bất kỳ điều gì chưa về bức điện mà Gladys Nevill nhận được.

- Cái vụ đó vẫn tiếp tục làm cho ông quan tâm? Này, bởi vì điều đó làm cho ông lo lắng, ông nên biết rằng có một bức điện! Việc hai người đã được sắp xếp. Bà cô sống ở Richbourne trong vùng Somerset. Bức điện đã được đánh đi từ Richbarne, là một vùng ngoại ô của London như ông biết.

- Rất rõ, điều đó rất rõ - Poirot nói - Nếu cô Nevill xem bức điện để biết nó được đánh đi từ đâu, thì chữ "Richbarne" khá giống "Richbourne" để thuyết phục cô là từ Somerset đến...

Sau một lúc im lặng, ông nói thêm.

- Japp, ông có biết điều mà tôi đang nghĩ không?

- Không.

- Này, tôi đang tự nói với mình rằng cái vụ đó do một kẻ rất thông minh điều khiển.

- Hercule Poirot muốn đây là một vụ giết người, vậy thì đây là một vụ giết người.

- Ông giải thích bức điện ấy như thế nào ?

- Một sự trùng hợp. Người nào đó đã muốn sai khiến cô gái trẻ...

- Tại sao?

- Ông Poirot thân mến, những việc đó không giải thích được, một kẻ lừa phỉnh làm để chơi đùa. Nếu ông muốn chúng ta hãy nói rằng hẳn bị thiệt hại về sự lệch lạc của óc hài hước...

- Dù thế nào đi nữa, rất lạ là người đó đã chọn đúng, để làm một chuyện lạ cho cô Nevill vào hôm mà Morley sắp phạm một sai lầm mà ông

đã biết.

- Tôi không nói - Japp xác định - rằng có một mối quan hệ giữa nhân đến quá. Đây bởi vì cô Nevill đi vắng, Morley thì bị công việc thúc bách, và chính vì bị thúc bách mà ông ta phạm sai lầm!

- Tôi không tin điều đó - Poirot nói.

- Tôi nghi ngờ điều đó. Nhưng ông hãy xem lập luận của ông đưa ông đi đến đâu? Nếu với một ý đồ xác định mà người ta muốn tống cô Nevill đi xa, đây hẳn là Morley đã gửi bức điện. Do đấy mà ông ta đã cố ý giết Amberiotis và không phải vì tai nạn.

Poirot im lặng, Japp nấn nì.

- Thế thì, Poirot, ông nghĩ gì về việc đó?

- Tôi nói rằng - ông trả lời - có thể là Amberiotis không phải do Morley giết.

- Không thể được. Không ai đến thăm ông ấy ở Savoy cả. Ông ta ăn trưa ở trong phòng mình và các bác sĩ đã khẳng định: Không có một vết thuốc độc nào ở trong dạ dày. Nó không phải bị nuốt qua miệng, mà được tiêm vào. Thế thì? Không, Poirot, cái vụ này là rõ ràng...

- Đây là điều mà người ta muốn làm cho chúng ta tin.

- Ông cảnh sát trưởng bằng lòng như vậy.

- Và ông ấy không yêu cầu có những sự giải thích nữa về sự biến mất của cô Sainsbury Seale sao?

- Điều đó là một việc khác. Cuộc điều tra đang tiếp tục. Người đàn bà ấy phải ở đâu đó. Người ta không thể biến mất như thế được...

- Người ta bảo rằng có đấy.

- Chết hay là sống, cô ta ở đâu đó. Và theo tôi, cô ấy không chết.

- Tại sao không?

- Bởi vì chúng tôi đã không tìm thấy thi thể cô.

- Tất cả mọi xác thối được thu về nhanh đến thế à?

- Chắc ông muốn ám chỉ rằng cô ấy đã bị ám sát và một ngày nào đó, chúng tôi sẽ phát hiện ra cô, ở sâu trong một công trường đá, bị bằm nhỏ như thịt làm patê?

- Ông bạn thân mến, tôi không nói bóng gió gì cả. Chỉ có điều là theo tôi, hình như trong thực tế có những người biến mất mà người ta không tìm thấy dấu vết.

- Đây là rất hiếm. Có nhiều người đàn bà biến mất, đồng ý, nhưng cuối cùng hầu như luôn luôn, chúng tôi tóm lại được họ. Chín mươi phần trăm là vấn đề tình cũ. Họ ở đâu đó với một người đàn ông. Tôi không tin rằng đây là trường hợp của cô Mabelle, hai L, E của chúng ta.

- Người ta biết đâu được - Poirot thận trọng nói - Song tôi đồng ý với ông rằng điều đó ít có khả năng xảy ra. Dù thế nào đi nữa, ông có chắc rằng một ngày nào đó, ông sẽ tìm ra cô ta không?

- Tuyệt đối chắc. Dấu hiệu nhận dạng của cô ta được công bố trên báo chí và phổ biến trên đài phát thanh.

- Tất nhiên, điều đó có thể cho một cái gì...

- Chớ có lo lắng, ông bạn ơi - Japp kết luận - Chúng tôi sẽ lại tìm thấy cô ta cho ông, người đẹp của ông, với những bộ quần áo lót đẹp bằng len và tất cả, và tất cả...

Poirot đặt ống nghe.

* * *

George, rón rén đi vào theo thói quen, đặt lên trên chiếc bàn nhỏ một chai sô-cô-la tỏa hơi và một đĩa gatô ngọt.

- George - ông nói - anh thấy tôi rất bối rối.

- Thực à, thưa ông? Tôi ngao ngán về điều đó.

Poirot tự rót một tách sô-cô-la. Ông khuấy cái thìa rất lâu trong món ăn lỏng như kem này mà không nói một lời nào. George, ân cần và kính cẩn, không nhúc nhích. Có nhiều lúc, Hercule Poirot đã tranh luận những cuộc điều tra của ông với người hầu phòng mà ý kiến có lúc rất quý đối với ông. Một số dấu hiệu có thể tuột khỏi một người đầy tớ kém thông minh, và George đã nhận thấy rằng một trong những thời cơ ấy đã tới gần.

- George - Poirot nói - tôi nghĩ rằng anh đã biết tin về cái chết của ông nha sĩ của tôi?

- Ông Morley phải không, thưa ông? Vâng, thưa ông. Rất đáng buồn, thưa ông, ông ta tự bắn một viên đạn súng lục vào mình phải không?

- Đó là dư luận chung. Ông ta không tự tử, ông ta đã bị giết!

- Vâng, thưa ông.

- Và nếu người ta đã giết ông ấy, vấn đề là, phải biết ai đã giết.

- Rất đúng, thưa ông.

- George, tôi nói thêm rằng số người có thể giết ông ấy là hạn chế. Chỉ có thể phạm tội là những người đã ở trong ngôi nhà vào lúc ông ta chết hoặc những người đã có thể có mặt ở đây.

- Nhất định, thưa ông.

- Những người đó là: một bà nấu bếp và một bà hầu phòng, hai người đầy tớ tận tụy mà tôi sẽ gạt ra không chút do dự; một bà chị yêu ông ta mà tôi tưởng tượng là giết em, vì thừa kế em, lý do tài chính mà chúng ta không thể tự cho phép bỏ qua; một người cộng tác thông minh, năng nổ, đã hành động vì một lý do mà chúng ta không biết; một người phục vụ khá đần độn, trong óc nhét đầy chuyện tiểu thuyết trinh thám; và cuối cùng, một người Hy Lạp có tiền sử khá nghi ngờ.

George húng hắng ho.

- Với những người nước ngoài này, thưa ông...

- Tôi hoàn toàn đồng ý với anh, George. Anh chàng Hy Lạp là một tội phạm đã được chỉ rõ. Có điều là người ấy cũng đã chết, chắc là bị Morley giết, mà chúng ta không thể nói rằng ông này đã cố ý giết anh kia hoặc đây là kết quả của một sự nhầm lẫn tai hại.

- Thưa ông, có thể là hai người đã giết lẫn nhau. Người ta có thể giả thiết rằng, mặc dù không biết ý định của nhau, họ có những ý định giết người, người này giết người kia, và họ đã thực hiện.

Hercule Poirot đồng ý bằng một chuỗi những tiếng càu nhàu nhỏ.

- Rất khéo léo, George ạ - ông nói tiếp sau đó - Nha sĩ ám sát người hào hoa tội nghiệp ngồi ở trong ghế bành mà ông không nhận thấy rằng vào cùng lúc đó nạn nhân của ông ta cũng rút súng lục từ túi ra để giết ông vào lúc gần nhất. Các sự việc có thể xảy ra như vậy, nhưng giả thuyết này không hấp dẫn tôi. Và lại, danh sách những người tình nghi của chúng ta chưa kết thúc. Còn có hai người có thể có mặt ở trong nhà vào thời gian đấy. Người ta đã thấy những người bệnh đến trước ông Amberiotis đã đi ra,

chỉ trừ một người, một người Mỹ trẻ, đã rời phòng đi ra vào lúc mười hai giờ kém hai mươi, nhưng không ai thấy anh ta đi ra khỏi nhà cả. Vậy thì chúng ta phải xếp anh ta vào số những người có thể cũng phải có tên trong danh sách. Một anh chàng Frank Carter nào đó, anh ta không phải là người bệnh, nhưng anh ta đến sau mười hai giờ một chút với hi vọng gặp ông Morley. Anh này cũng thế, không ai thấy anh ta rút lui cả. Đây là những sự kiện, anh George. Anh nghĩ gì về những sự kiện đó?

- Thưa ông, tội ác đã xảy ra vào lúc mấy giờ?

- Vào khoảng giữa mười hai giờ và mười hai giờ hai lăm, nếu tội phạm là ông Amberiotis. Nếu tội phạm là người nào khác, thì sau mười hai giờ hai lăm, vì nếu sớm hơn, thì ông Amberiotis đã thấy xác chết.

George suy nghĩ, Poirot nhìn anh ta khích lệ.

- Thế thì sao, George ?

- Một ý nghĩ chợt loé lên trong tôi, thưa ông...

- Thế à?

- Thưa ông, đây là việc ông cần phải tìm một nha sĩ khác.

- George - Poirot la lên - anh xuất sắc hơn ngày thường lắm! Đúng thế, đây là một điều hiển nhiên mà tôi chưa nhận thấy.

George phấn khởi, rời căn phòng.

Poirot uống từng ngụm nhỏ nước sô-cô-la, vừa suy nghĩ tới những sự kiện mà ông vừa kiểm lại kỹ càng. Vụ này có vẻ thuận lợi như ông vừa tóm tắt trên những nét lớn. Kẻ giết người, dù động cơ như thế nào, nhất thiết phải là một trong những người mà ông đã nói đến.

Đề xuất ấy vừa được trình bày ra, Poirot nhận thấy ngay bản danh sách của ông không đầy đủ: ông đã quên mất một tên.

Tất nhiên, chưa hẳn là tên của kẻ giết người.

Nhưng con người đó đã có mặt ở trong ngôi nhà vào lúc giết người, ông ta phải được ghi vào danh sách.

Dưới tất cả tên của những người khác, Poirot viết tên của ông Barnes vào.

- Thưa ông - George nói - có một bà yêu cầu nói chuyện với ông ở điện thoại.

Vài ngày trước đây, Hercule Poirot đã nhầm khi thử đoán tên của một bà đến thăm ông. Lần này, ông dự đoán đúng: giọng nói đập vào tai ông chính là giọng của người mà ông đang đợi.

- Ông Hercule Poirot đây phải không?

- Chính tôi đây.

- Jane Olivera, cháu gái ông Alistair Blunt đây.

- Kính chào cô, cô Olivera.

- Ông có thể đến nhà chú tôi không? Theo tôi, ở đây, ông sẽ biết được nhiều việc lý thú.

- Có thể được. Giờ nào thì thích hợp với cô?

- Sáu giờ rưỡi được không?

- Hãy tin ở tôi.

- Tôi hy vọng rằng tôi đã không quấy rầy ông trong công việc.

- Không đâu, cô Olivera ạ. Tôi đang chờ điện thoại của cô.

Hercule Poirot mỉm cười bỏ máy xuống. Ông tự hỏi Jane Olivera đã tưởng tượng ra cái cớ gì để thuyết phục Alistair Blunt triệu ông đến nhà.

Ngay khi ông đến, người ta đưa ông vào trong một thư viện rộng có cửa sổ nhìn ra sông Tamise. Ngồi trước bàn giấy, Alistair Blunt đang lơ đãng chơi với con dao rọc giấy. Ông ta có vẻ mệt mỏi của một người đàn ông bị các bà vợ "của ông ta" quấy rầy. Jane Olivera đứng ở gần lò sưởi với một người đàn ông đứng tuổi, nhỏ và béo, người đã tuyên bố âm ỉ rằng người ta không thể "không chú ý đến ý kiến của bà ta về vấn đề đó", khi Poirot vào.

Alistair Blunt đã trả lời bà rằng bà rất có lý và đứng dậy để tiếp Poirot.

- Vì bây giờ sắp đến vấn đề về tất cả những sự xấu xa - người đàn ông bà tử tế nói thêm - nên tôi tin là tôi phải rút lui.

- Thừa mẹ, ở vị trí mẹ, đây là điều con sẽ làm - Jane Olivera nói.

Theo lời khuyên của con gái, bà Olivera ra khỏi căn phòng, vẻ oai vệ, không tỏ ra nhận thấy sự có mặt của Poirot.

- Ông Poirot - Alistair Blunt nói - ông đã chịu phiền thật là quý quá. Cô Olivera, tôi chắc là ông biết? Chính cô ta đã đề nghị tôi ra hiệu cho

ông...

- Đây là vấn đề về người đàn bà đã biến mất ấy - Jane Olivera giải thích - Cô ấy có cái tên khó nói quá, Seale.

- Cô Sansbury Seale.

- Đúng đấy! Vì là cái tên kiêu kỳ, nên người ta không thể làm hơn được.

- Chúng ta hãy bỏ qua đi! Thưa chú, ai nói đây, chú hay là cháu?

- Theo chú, đây là cháu.

Jane Olivera lại ngoảnh về phía Poirot.

- Ông Poirot - cô nói - có thể là điều mà tôi sắp kể với ông không quan trọng, nhưng theo tôi, ông cũng cần phải biết nó.

- Tôi xin nghe cô.

- Lần cuối cùng mà chúng tôi đến chỗ nha sĩ... không phải là ngày hôm kia, mà cách đây đã ba tháng, tôi đã đi cùng chú tôi. Ông đi bằng chiếc xe Rolls, chiếc xe này sau đó phải đưa tôi đến nhà một người bạn ở công viên Nhiếp chính rồi trở lại đón ông. Chiếc xe dừng trước số nhà 58 đường Hoàng hậu Charlotte, chú tôi xuống xe và đúng lúc đó có một bà từ trong nhà đi ra, một bà rất trẻ, với mái tóc luộm thuộm và thuộc loại nghệ sĩ. Bà ta lao thẳng vào chú tôi và bằng giọng trịch thượng bé nhỏ, bà ta bảo ông: "A! Ông Blunt! Tôi chắc rằng ông không nhớ tôi nữa!" Tất nhiên tôi nhìn thẳng ngay vào mặt của chú tôi, biết rằng bà ấy không nhầm và chú tôi không nhớ đã gặp bà ấy.

Alistair Blunt thốt ra một tiếng thở dài.

- Có nhiều người bắt chuyện với tôi bằng cái câu lấy cớ ấy.

- Chú tôi chờ - Jane Olivera nói tiếp - phần sau với nét mặt mà tôi biết rất rõ, một vẻ cả tin lịch sự không thể đánh lừa một đứa bé ba tuổi. Với một sự thiếu hoàn toàn tự tin, ông tuyên bố ông nhớ rõ bà ta. Bà này tiếp tục nói "Tôi là người bạn lớn của bà vợ yêu quý của ông!".

- Thực tế, bà ta có biết bà nhà không? - Poirot hỏi.

- Thực rất khó nói - Blunt trả lời - Sự việc mà bà ấy quan tâm đến các hội Truyền giáo ở Zenana làm cho tôi tin rằng, nếu bà ta biết vợ tôi, thì đây là lúc mà chúng tôi ở Ấn Độ, cách đây đã hàng chục năm. Dù sao đi nữa,

bà ta không thể là người bạn lớn của Rebecca được. Nếu không, tôi cũng đã biết bà ta. Chắc chắn là bà ta đã gặp nhà tôi trong một phòng tiếp nào đó.

- Theo tôi - Jane Olivera nói - bà ta chưa bao giờ gặp thím tôi. Có điều là bà ấy cần có một cái cớ để nói chuyện với chú...

- Rất có thể!

Trong giọng nói có nhiều sự độ lượng.

- Dù thế nào đi nữa - Jane Olivera nói tiếp - cháu thấy rằng cách xử làm quen với chú ấy là rất đặc biệt.

Blunt nhún vai.

- Bà ta muốn tiền quyên góp của chú, chỉ có thế.

- Bà ấy có trở lại nài xin sau đó không? - Poirot hỏi.

- Không - Blunt nói - Tôi không nghe nói đến bà ta nữa, và ngay cả tên của bà, tôi cũng đã quên khi Jane phát hiện thấy nó trên một bờ báo hàng ngày.

Jane Olivera kết luận không tin chắc lắm.

- Dù sao, ông Poirot, tôi nghĩ rằng đây là một việc nhỏ mà ông cần phải biết.

Poirot đứng dậy.

- Tôi cảm ơn cô, cô Olivera, và tôi xin về. Bởi vì tôi biết ông rất bận, ông Blunt.

- Để tôi dẫn ông đi - Jane nói.

Hercule Poirot nhếch mép mỉm cười.

Họ song song đi xuống cầu thang. Đến tầng trệt, Jane Olivera mời Poirot vào trong một căn phòng nhỏ nhìn ra phòng lớn.

Khép cửa xong, cô ta nhìn vào ông và nói:

- Hồi nãy, ông muốn nói gì khi ông tuyên bố rằng ông chờ một cú điện thoại của tôi?

Poirot xòe hai bàn tay ra, dơ gân bàn tay lên.

- Đơn giản thôi, điều mà tôi nói - ông trả lời với một nụ cười - Tôi chờ một cú điện thoại của cô... và nó đến!

- Ông đã biết rằng tôi gọi điện thoại cho ông là vấn đề của bà Sainsbury Seale ấy sao?

Poirot lắc đầu.

- Điều đó, đấy chỉ là một cái cớ - ông giải thích - Nếu cần cô sẽ tìm thấy một cái khác.

- Nhưng tại cái quái gì mà ông đã có ý định gọi điện thoại cho tôi.

- Đề nghị cô nói cho tôi biết, điều chỉ dẫn nhỏ có liên quan đến bà Sainsbury Seale, tại sao cô lại lại cung cấp cho tôi mà không phải cho sở cảnh sát, như đấy là một điều tất nhiên?

- Rất tốt, thưa ông, rất tốt! Ông biết chính xác như thế nào?

- Tôi biết rằng - Poirot trả lời - cô quan tâm đến tôi từ khi cô biết rằng ngày hôm kia, tôi đã tới thăm một người nào đó ở khách sạn Holborn Palace.

Cô ta nhìn ông với một trạng thái sững sờ thực sự. Cô ta đã đổi sắc mặt. Chưa bao giờ Poirot tin rằng một màu da nâu như vậy đã trở nên xanh mét đi.

- Cô mời tôi đến đây - ông nói tiếp, rất bình tĩnh - bởi vì cô muốn biết điều mà tôi có ở trong bụng. Xin cô thứ lỗi cho tôi cách diễn đạt. Điều mà cô muốn biết, đấy là điều mà tôi biết về ông Howard Raikes.

- Tôi không biết ông nói về ai cả.

Bỏ qua điều khẳng định, thốt ra không có hi vọng lớn ấy, Poirot tiếp tục:

- Tôi sẽ tránh cho cô cái khó khăn để đặt ra cho tôi những câu hỏi khéo léo mà chắc chắn cô đã nghĩ tới. Tôi sẽ nói với cô điều mà tôi biết hoặc đúng hơn, điều mà tôi đã đoán được. Lần đầu tiên tôi đến đây với thanh tra Japp, cô đã ngạc nhiên về việc gặp chúng tôi... và rất lo lắng. Ngay sau đó cô đã nghĩ tới cái gì đó đã xảy đến cho chú cô. Tại sao?

- Trời ơi, bởi vì ông thuộc về những người mà các sự việc có thể xảy đến. Một hôm sau một vụ vay mượn ở vùng Ban căng mà tôi không biết vụ nào, ông đã nhận một quả bom qua bưu điện. Và chú tôi thường thấy những lá thư đe dọa trong thư tín của ông.

- Thanh tra trưởng Japp lúc đó đã nói với cô rằng - Poirot lại nói - một nha sĩ, ông Morley đã bị giết. Cô còn nhớ câu trả lời của cô không? Cô đã nói: "Nhưng thật là ngớ ngẩn!".

Cô ta cần môi.

- Tôi nói thế à? - Cô ta nói - Đây chính là sự suy nghĩ ngớ ngẩn!

- Đối với tôi nó tỏ ra lạ lùng hơn là ngớ ngẩn. Nó để lộ ra rằng cô biết cuộc sống của ông Morley và cô chờ đợi một điều gì đó xảy ra, không phải cho ông ta nhưng hẳn là ở nhà ông ta...

- Ông thích kể những câu chuyện phải không?

Poirot không chú ý, tiếp tục:

- Cái điều gì ấy phải xảy ra ở trong nhà Morley, cô chờ đợi nó, hoặc đúng hơn, cô sợ nó. Khi thấy chúng tôi, cô đã sợ rằng có điều gì đó xảy ra cho chú cô. Vậy thì cô đã biết điều gì đó mà chúng tôi không biết. Tôi đã kiểm tra lại kỹ càng những người đến vào sáng hôm ấy ở số 58 đường Hoàng hậu Charlotte, tôi phát hiện ra ngay lúc đầu con người duy nhất mà cô có thể quan hệ một cách phải lẽ: đấy là người Mỹ trẻ mà chúng ta vừa nói tới ngay vừa rồi, ông Howard Raikes.

- Hay như một tiểu phẩm! Tôi sốt ruột chờ đợi hồi tiếp theo.

- Tôi đã đi gặp ông Howard Raikes. Đấy là một con người phải có một sự hấp dẫn nào đó và nguy hiểm...

Ông không nói nữa. Ông chú ý nhìn khuôn mặt của cô gái. Cô ta mơ mộng. Sau một lát, cô mỉm cười.

- Tôi chịu thua - cô nói - Ông Poirot, ông đã thắng. Tôi sợ đến chết được, thực đấy!

Bây giờ cô nghiêm túc nói:

- Ông Poirot, tôi sắp nói với ông một số sự việc mà tôi thích chính tôi kể cho ông, vì tôi nhận thức được rằng cuối cùng ông sẽ phát hiện ra chúng.

Người đàn ông ấy, cái anh Howard Raikes ấy, tôi yêu anh ấy. Mẹ tôi đã đưa tôi đến châu Âu, ít ra đấy cũng là một trong những lý do lưu trú của chúng tôi, một số lý do khác mà bà hy vọng là biết chú tôi sẽ để lại cho tôi tài sản của ông. Bà ngoại tôi là chị của Rebecca Arnholt và tôi chỉ là cháu gái của Alistair Blunt, nhưng ông chú tôi không có bà con gần. Thế là tôi rất thực thà với ông, ông Poirot, mẹ tôi là như vậy. Chúng tôi rất giàu - giàu kinh khủng, theo cách nói của Howard - nhưng tài sản của chúng tôi không

đáng gì bên cạnh tài sản của ông chú tôi và mẹ tôi xem tôi là người thừa kế duy nhất của ông ấy.

Cô im lặng một lúc, suy nghĩ. Rồi cô lại nói.

- Làm thế nào để làm cho ông hiểu? Howard ghét những ý niệm mà tôi được nuôi dạy ở trong đó, và muốn tiêu diệt chúng. Và đôi khi tôi cũng nghĩ như anh ấy. Tôi thích ông chú Alistair của tôi lắm, nhưng có những lúc, ông làm cho tôi bức tức. Ông ấy rất tư sản, rất khôn ngoan, rất Ăng lê. Có lúc tôi tự bảo rằng ông thuộc những con người làm cản trở sự tiến bộ, những con người nhất thiết phải biến đi nếu người ta muốn có thể làm một điều gì đó.

- Hình như ông Raikes đã chuyển đổi cho cô những ý kiến của ông ta?

- Có và không! Howard đi xa hơn hầu hết mọi người. Nhưng nhiều người đồng ý với anh ấy về một điểm nào đó, nhiều người cho rằng người ta có thể toan tính một điều gì đó với chú Alistair và những người cùng hạng với ông, nếu những người này đồng ý... Nhưng họ sẽ không bao giờ muốn. Họ khôn ngoan ngồi trong ghế hành của họ, họ lắc đầu và họ nói: "Chúng tôi không thể mạo hiểm điều đó" hoặc: "Về mặt kinh tế, điều đó không đứng vững" hoặc: "Chúng tôi phải tính đến trách nhiệm của chúng tôi" hoặc: "Không nên quên những bài học của Lịch sử"... Thế mà, đấy đúng là điều phải làm. Lịch sử, đấy là quá khứ. Người ta thấy nó bằng cách ngoảnh lại phía sau. Và chính là phải nhìn về phía trước.

- Rất bổ ích, điều mà người ta thấy.

Với giọng trách móc, cô ta trả lời.

- Ông nói như chú Alistair.

- Đấy có lẽ là vì tôi đã già - ông nói.

Một sự yên lặng tiếp theo. Rồi bằng một giọng rất khác, giọng hơi cụt ngùn mà ông dùng để hỏi, Poirot hỏi tại sao Howard Raikes đã nhất định phải có một cuộc hẹn gặp vào sáng hôm ấy ở nhà ông Morley.

- Đấy là ý kiến của tôi - Jane Olivera tuyên bố - tôi muốn anh ấy. Chú Alistair và tôi đã không có cách nào khác. Anh ấy nói về ông chú tôi những điều độc ác lắm và bất công lắm. Anh ấy đã nói về chú tôi với một sự căm

ghét đến mức mà tôi muốn làm một cái gì đó. Tôi tin chắc rằng tình cảm của anh ấy sẽ thay đổi, nếu anh ấy gặp chú tôi, dù chỉ là một lần. Anh ấy không phát hiện ra rằng chú Alistair là một người tử tế, giản dị như tất cả mọi người, nhã nhặn, dễ mến. Thế mà, tổ chức một cuộc gặp ở nơi khác, là không có thể được vì mẹ tôi sẽ làm hỏng hết...

- Và - Poirot hỏi - chính bởi vì cô sắp xếp cuộc gặp gỡ ấy mà cô đã sợ?

- Vâng - cô rì rầm, vừa cúi đầu xuống - Bởi vì, đôi khi Howard dễ bị kích thích. Anh... anh...

Poirot tiếp lời.

- Anh ta tán thành hành động trực tiếp. Khi người ta muốn phá hoại, tiêu diệt, hủy diệt...

Cô ngắt lời ông bằng một tiếng thét:

- Đừng nói nữa, ông Poirot, tôi van xin ông.

4

BẦY, TÁM, TÔI SẮP CHÚNG THẬT THẰNG

- I -

Thời gian trôi đi. Đã hơn một tháng kể từ khi ông Morley chết và vẫn chưa có tin tức gì về cô Sainsbury Seale cả.

Khi nào nghĩ tới điểm đó, Japp đều nổi giận. Hôm đó, sau khi mào đầu bằng một lời rửa, ông la lên:

- Poirot, cuối cùng con mụ đàn bà ấy phải ở đâu đó chứ!

- Điều đó là không thể chối cãi được, ông bạn thân mến.

- Hoặc là cô ta đã chết, hoặc là cô ta còn sống. Nếu cô ta chết rồi, thì thi thể ở đâu? Chúng ta hãy giả thử là cô ta đã tự tử...

- Lại một vụ tự tử nữa?

- Chúng ta đừng trở lại việc đó nữa. Ông tiếp tục tin rằng người ta đã giết Morley, còn tôi, tôi vẫn tin rằng ông ấy đã tự sát.

- Ông mãi mãi vẫn không biết ông ta đã kiếm được súng lục ở đâu hay sao?

- Không. Đây là một vũ khí ngoại.

- Một chi tiết lý thú.

- Không phải trong nghĩa mà ông hiểu. Morley đã đi du lịch. Ông ta đã có những chuyến du hành với chị ông và rất có thể là ông ta đã đi mua khẩu súng lục ấy trong một chuyến dừng lại. Khi đi du lịch, người ta thường để cho các vũ khí cá nhân. Điều đó cho họ một cái ảo tưởng rằng họ sống một cuộc sống nguy hiểm.

Poirot nghe, hoài nghi rõ ràng.

- Nhưng - Japp tiếp tục - chúng ta đừng lạc đường. Tôi nói rằng coi chừng, đây là một giả thiết đơn giản. Nếu người phụ nữ đáng ghét ấy tự tử,

nếu, chẳng hạn cô ta nhảy xuống nước, thì xác của cô ta phải được tìm thấy lại vào lúc này. Và lại, nếu cô ta bị giết thì cũng như thế.

- Trừ phi - Poirot bác bỏ lại - người ta dẫn cái xác bằng một trọng lượng nào đó trước khi ném nó xuống sông Tamise...

- Trong một đêm không trăng, ở đâu đó về phía Limehouse? Ông Poirot thân mến, ông nói, như một bà viết tiểu thuyết đăng từng kỳ ấy.

- Tôi biết. Và những sự việc đó, tôi nói tới chúng mà thấy xấu hổ.

- Tất nhiên. Và đây là một băng những bọn bất lương quốc tế sẽ quan tâm đến cô ta?

Poirot thở dài và nói:

- Gần đây nhất, người ta còn cam đoan với tôi rằng những băng thuộc loại ấy còn tồn tại.

- “Người ta” là ai?

- Ông Reginald Barnes, đường Castlegardens, ở Zaling.

Đến lượt mình, Japp tỏ rõ một sự hoài nghi nào đó.

- Ông ta phải biết điều đó - ông nói với giọng mỉa mai - Khi ông ta ở bộ Nội vụ, ông ta có khá nhiều người nước ngoài để giám sát.

- Người ta bảo rằng ông không đồng ý?

- Đây không phải là phạm vi của tôi. Tôi không khẳng định rằng những tổ chức quốc tế ấy không tồn tại, nhưng nói chung tôi cho rằng chúng không nguy hiểm.

Poirot vê ria mép.

Vì hình như ông không muốn nói, nên Japp lại nói tiếp:

- Về cô Sainsbury Seale, chúng tôi đã thu thập được một số thông tin bổ sung nhỏ. Cô ta từ Ấn Độ trở về trên cùng một chuyến tàu với Amberiotis. Cô ta đi hạng hai và ông kia đi hạng nhất, hẳn là một sự trùng hợp đơn giản. Thế nhưng, có một trong những người hầu bàn ở Savoy tin rằng cô ta đã ăn trưa với ông kia, tất nhiên là ở Savoy, khoảng tám ngày trước khi Amberiotis chết.

- Đến mức cũng có thể là họ quan hệ với nhau?

- Có khả năng, nhưng điều đó theo tôi ít có thể xảy ra. Tôi chưa thấy một bà quan tâm đến các công việc từ thiện và các hội tuyên giáo lại dính

vào những tổ hợp đáng ngờ.

- Từ đó ông kết luận rằng ông bạn Amberiotis của chúng ta quan tâm đến cái mà ông gọi là các "tổ hợp đáng ngờ"?

- Về việc đó, không có nghi ngờ chút nào cả. Ông ta đã liên hệ chặt với các tổ chức tình báo.

- Ông có chắc không?

- Hoàn toàn. Ông ta đã để công việc tôi cho những người khác và chúng tôi đã bắt lực để tóm được ông ta. Ông ta vạch ra kế hoạch chiến dịch, phân phối công việc nhận báo cáo. Tất cả điều đó, chúng tôi nắm chắc. Nhưng về việc có liên quan đến người đàn bà biến mất, chúng tôi không nắm được gì cả. Tôi không thấy cô ta trong một cái mảnh khốe như thế?

- Chớ có quên rằng cô ta đã sống ở Ấn Độ. Ở đấy trong những năm gần đây, đã có những cuộc rối loạn.

- Một sự liên kết giữa Amberiotis và cô Sainsbury Seale, tôi không tưởng tượng được điểm đó. Ông có biết rằng cô Sainsbury Seale đã là một người bạn gái lớn của bà Alistair Blunt đã quá cố không?

- Người ta đã nói với ông điều đó sao? Tôi không tin một chút nào cả. Họ không thuộc cùng một giới với nhau.

- Tôi thuật lại điều mà cô Sainsbury Seale đã nói với ông ấy.

- Điều mà cô ấy đã nói với ai?

- Với chính Alistair Blunt.

- Tôi hiểu điều đó. Đó là một mảnh khốe cũ rích và Blunt thường thường phải gặp như vậy, những bà mạo xưng là bạn của bà vợ quá cố của ông. Còn như giả thiết rằng Amberiotis có thể nghĩ tới việc dùng mảnh khốe bằng cách ấy, thì không. Điều đó sẽ không tiến hành được. Blunt sẽ tống khứ cô ta đi với một món tiền trợ cấp nào đấy, nhưng ông ta sẽ không mời cô ấy đi nghỉ cuối tuần trong trang trại của ông ta. Cũng không nên coi ông ta như là một người đần.

Poirot, người mà sự cảm dỗ này không bao giờ lướt tới, tán thành một cách nghiêm trang. Sau đó một chút, một lần nữa, Japp xem xét lại tình hình. Cô Sainsbury Seale có thể đã ra sao rồi?

- Tất nhiên, xác của cô ta có thể đã bị một nhà bác học bị bệnh tâm thần chìm vào trong một cái bồn tắm đầy axít. Trong cách sách vở, thường thường người ta tống khứ các thi thể kèn càng như thế đấy, nhưng là một giả thuyết không làm vừa lòng tôi. Đối với tôi, nếu cô ấy đã chết, thì người ta đã lạng lẽ đem chôn cô ấy ở đâu đó.

- Đúng, nhưng ở đâu?

- Đấy là điều mà tôi tự hỏi. Chính cô ta đã biến mất ở London. Ở London không có vườn. Ít ra cũng không có vườn xứng đáng với cái tên ấy và cho phép tiến hành những lễ tang nhỏ kín đáo và riêng tư. Cái mà chúng ta tìm, đấy là một đám vườn, một cái sân của trang trại.

Một đám vườn! Đúng, một cái, Poirot thấy lại cái vườn đẹp mà ông đã khâm phục ở Ealing với những bãi cỏ đối xứng và những khóm cây được giữ gìn một cách hoàn hảo. Sẽ là quái dị nếu một người đàn bà được đem chôn ở đấy. Ý nghĩ làm ông vui, nhưng ông thừa nhận tính vô lý của nó.

Trong khi Japp tiếp tục:

- Bây giờ, chúng ta cứ thừa nhận là cô ấy không chết. Vậy thì cô ta ở đâu? Cô ta đã biến mất hơn một tháng rồi, ảnh của cô ta được công bố trong tất cả các báo hàng ngày...

- Và không ai thấy cô ta hay sao?

- Ông hãy nói đúng hơn là mọi người đã thấy cô ta. Ông không tưởng tượng số lượng những người đàn bà mà dấu hiệu nhận dạng tương ứng với cô Sainsbury Seale đang đi lại hiện nay ở trên lãnh thổ Anh! Người ta đã gặp cô ta trong các trang trại ở Yorkshire, trong các quán trọ ở Devon, trong các khách sạn ở Liverpool và trên bãi biển của Ramsgate... Các nhân viên của tôi đã kiên nhẫn điều tra tất cả mọi nơi mà cô Sainsbury Seale đã bị nhận ra. Họ đã bị không biết bao nhiêu bà cô rất đáng kính trọng, tuy rằng đã tàn úa chửi rủa, nhưng họ không biết được gì cả.

Nét mặt của Poirot biểu lộ một sự thông cảm buồn bã.

Thế nhưng, Japp tiếp tục bằng một giọng tỏ rõ sự bức tức của ông:

- Cô Sainsbury Seale không phải là một con ma. Đôi khi, người ta bảo chúng tôi đi tìm lại một cô Spinks nào đó, cô này đã đến ở đâu đó trong một ngày đẹp trời sau thì biến đi, không để lại dấu vết. Cô Spinks tồn tại

ngắn ngủi, đấy là cái mà tôi gọi là một con ma. Nhưng cô Sainsbury Seale của chúng ta thì là cái có thật. Cô ta có một quá khứ thời thơ ấu và cả cuộc đời của cô ta tôi biết cho đến ngày mà cô ta biến mất như bằng ảo thuật.

- Phải có một lý do - Poirot nói.

- Nếu đấy là một cách để nói bóng gió rằng cô ta đã giết Morley - Japp cãi lại - tôi trả lời rằng "Không!". Amberiotis đã thấy Morley sống sau khi cô Sainsbury Seale đi rồi và chúng tôi biết điều mà cô ấy làm khi rời đường Hoàng hậu Charlotte.

Poirot tỏ ra sốt ruột.

- Tôi không khẳng định rằng cô ta đã giết Morley. Tôi tin chắc là không, thế nhưng...

Japp ngắt lời ông:

- Tôi biết. Nếu ông có lý đối với Morley, người ta có thể thừa nhận rằng ông ta đã nói điều gì đó có thể đặt chúng ta vào cái nút của kẻ giết người. Từ đó, cần phải làm cho cô ta biến mất.

- Điều đó giả thiết - Poirot lưu ý - một tổ chức quy mô, một tổ hợp rộng, hơi không cân xứng với mục tiêu của nó; cái chết của một nha sĩ bé nhỏ, tầm thường ở đường Hoàng hậu Charlotte.

- Vậy thì đừng có tin tưởng nhiều vào điều mà Reginald Barnes kể cho ông. Đấy là một người điên, có cái đầu bị các nhà trinh thám và các nhà cách mạng của ông ta quấy rầy.

Japp đứng dậy. Ông cáo từ sau khi đã hứa với Poirot là sẽ cho ông biết rõ nếu ông có được tin tức.

* * *

Poirot ngồi mơ màng trước chiếc bàn của mình. Rõ ràng là ông có tinh thần chờ một điều gì đó, nhưng ông không thể nói được là điều gì.

Trước đó một thời gian, ông cũng ngồi trước cùng một cái bàn ấy, để ghi lên trên một tờ giấy vài cái tên và những sự kiện mà không có gì chứng tỏ nối chúng lại với nhau. Một con chim đậu một lúc vào rìa cửa sổ. Nó ngậm ở mỏ một cái cành nhỏ.

Ông cũng vậy, giống như con chim, ông đã nhặt những cành nhỏ. Năm, sáu, tôi nhặt những mẫu gỗ...

Những cành cây, ông bắt đầu có nhiều. Tất cả đều để dành ở trong một góc trí nhớ của ông, nơi mà ông sẽ tìm lại chúng khi cần. Cho đến bây giờ, ông chưa thử sắp xếp chúng lại, sắp đặt chúng lại. Điều đó sẽ đến...

Tại sao ông chưa bắt đầu làm từ bây giờ? Ông biết điều đó: ông chờ đợi một điều gì đó.

Một điều gì đó không thể tránh được.

Khi điều gì đó sẽ xảy ra, lúc đó, nhưng chỉ lúc đó, thời cơ sẽ đến để bắt tay vào việc.

- II -

Tám ngày sau, cuối buổi tối, Japp gọi điện thoại. Giọng ông nhanh và vội.

- Ông đấy à, Poirot? Chúng tôi đã tìm thấy cô ta rồi! Đến gặp chúng tôi đi. Trạm nghỉ Vua Lepold, công viên Batterreas, số 45.

Chưa đầy mười lăm phút sau, một chiếc taxi đã để Poirot xuống trước một ngôi nhà lớn có cửa sổ mở ra phía công viên Batterreas. Số 45 ở tầng hai và chính Japp ra mở cửa cho Poirot. Ông có vẻ rầu rĩ.

- Lại đây - ông nói - Cảnh tượng không đặc biệt thích thú, nhưng tôi nghĩ rằng ông phải thấy cô ta.

Poirot hỏi, nhưng đầy gần như không phải là một câu hỏi:

- Chết rồi?

- Chứ còn gì nữa.

Một tiếng động đặc biệt, nhưng khá dễ đoán ra, thu hút sự chú ý của Poirot.

- Đấy là người gác cổng - Japp giải thích - Anh ta đang ở dưới bếp, hơi chán nản. Tôi yêu cầu anh ta lên để nhận dạng nạn nhân.

Một mùi nôn mửa phảng phất trong hàng lang hẹp mà họ men theo. Hai lỗ mũi của Poirot lạnh buốt.

- Thật khá chán - Japp nói - nhưng phải chờ đợi. Cô ta chết đã hơn một tháng rồi.

Họ vào trong một căn buồng rộng không, rõ ràng là một căn buồng cất đồ kèn càn. Giữa buồng có một cái hòm lớn, giống như tất cả mọi cái hòm mà người ta dùng để bảo quản các đồ da, lông thú. Nắp đã bật lên.

Poirot lại gần và nhìn vào trong.

Trước tiên, ông thấy một bàn chân. Ông nhận ra cái vòng sắt trang trí chiếc giày xấu, cái vòng ấy mà ông đã nhận xét vào hôm ông gặp cô Sainsbury Seale lần đầu tiên ở trước số 58 đường Hoàng hậu Charlotte. Đôi mắt ông chuyển lên theo chiều dài của một chiếc áo dài bằng len xanh và cuối cùng tới đầu. Poirot không thể ngăn được những cử động giật lùi nhỏ. Khuôn mặt hình như bị đánh đến mức chỉ còn là một đám bọt nhão không ra hình thù gì, còn kinh tởm hơn là thịt phân hủy đã rất sớm.

Hai người rút lui nhanh chóng. Cả hai đều tái mét.

- Úi chà! - Japp la lên - Những chuyện vui đùa nhỏ ấy là thuộc về chương trình hàng ngày của chúng tôi. Nghề nghiệp không thể mãi mãi là buồn cười được. Ông hãy tới chỗ kia, tôi đã phát hiện ra một cái chai cô-nhắc. Một cốc rượu trắng hảo hạng sẽ không làm hại chúng ta đâu.

Căn buồng, một căn gồm một phòng, được trang bị lịch sự, nhưng đúng kiểu hiện đại rất khăng định: đồ đạc bằng ống thép, ghế bành rất rộng, bọc thảm thêu các hình vẽ hình học.

Poirot uống một cốc cô-nhắc, rồi sau khi hơi khỏe lại, ông yêu cầu giải thích.

- Đây này - Japp nói - Chúng ta hiện đang ở trong căn hộ của một bà Chapman nào đó. Theo những điều chỉ dẫn mà chúng tôi thu thập được, bà Chapman ấy là một phụ nữ đẹp, tóc hoe, khá béo trực béo tròn, gần bốn mươi tuổi. Bà ta thanh toán hóa đơn đều đặn, thỉnh thoảng chơi bài brít ở chỗ bạn bè, nhưng nói chung không ra ngoài nhiều. Bà ta không có con cái và chồng bà là người đi chào hàng.

Cô Sainsbury Seale đã đến đây tối hôm mà chúng ta đã gặp cô. Cô ta đến vào lúc bảy giờ mười lăm, điều đó cho giả thiết rằng cô ta từ Glengowrie Court đến thẳng đây. Người gác cũng đã gặp cô ta trước đó ít

lâu, đã nhận ra cô đến thăm, chỉ thế thôi, và thoát đầu không có gì đáng nghi ngờ trong cô. Người gác cổng lên cầu thang cùng cô ta, và anh này thấy cô ta lần cuối cùng, khi cô ấn ngón tay vào nút chuông.

- Giữa chúng ta - Poirot lưu ý - anh ta có để thì giờ để nhớ lại điều gì đó không?

- Hình như - Japp trả lời - anh ta bị ốm và phải nằm bệnh viện một thời gian ngắn, trong thời gian đó, anh ta đã bị thay thế, chỉ trong tuần vừa rồi, anh ta thấy trong một tờ báo cũ thông điệp mà chúng tôi đã cho công bố chỉ rõ dấu hiệu nhận dạng của người đàn bà biến mất. Trước tiên, anh ta nói với vợ: "Có thể đó chính là cái bà đã đến gặp bà Chapman ngày hôm kia. Bà ấy mặc đồ xanh và có những chiếc vòng sắt ở giày". Rồi một giờ sau, anh ta đã nhớ được tên... hoặc hầu như. "Nhưng theo anh, anh ta nói với vợ, bà ấy có một cái tên như thế này: Cô... cái gì đó Seale".

Tiếp theo, phải bốn ngày sau, anh ta mới vượt được sự ghê tởm tự nhiên đối với cảnh sát và cung cấp cho chúng tôi điều chỉ dẫn. Tôi dè chừng người ta đã nhiều lần quấy rầy chúng tôi về những vấn đề vô ích. Song tôi đã chuyển tin mạch này cho Beddoes. Đây là một trung sĩ trẻ, khá xuất sắc. Có lẽ anh này được giáo dục tốt, nhưng anh ta không thể làm được gì cả. Vả chăng, đây là cái một bây giờ.

Lần này, anh ta cảm thấy ngay rằng chúng ta đã có một dấu hiệu tốt. Người ta đã không thấy cái bà Chapman ấy từ hơn một tháng rồi, và bà ta đã đi, không để lại địa chỉ. Người gác cổng không thấy cô Sainsbury Seale đi khỏi, đấy là bình thường. Rất có thể là cô ta đã đi qua trước chòi gác mà anh ta không thấy. Trái lại, cái điều không bình thường, đấy là sự ra đi đột ngột của bà Chapman. Bà ta không báo trước cho ai cả và chỉ cho anh ta biết vào sáng hôm sau bằng một tấm biển mà bà ta treo ở cửa: "Không cần sữa - Nói với Nellie rằng tôi phải đi vắng". Nellie, chính là cô hầu nhỏ đến chỗ bà vào các buổi sáng. Vì đã một hoặc hai lần, đã có chuyện bà Chapman chuẩn đi mà không báo, cô bé không thấy điều đó là kỳ quặc. Nhưng có điều lạ là, bà ta ra đi mà không yêu cầu người gác cổng đem va-li của bà xuống và đi tìm giùm cho bà một chiếc taxi.

Tất cả điều đó giải thích sự đến thăm căn hộ. Chúng tôi đã xin một cái lệnh, người quản lý đã đưa chìa khóa cho chúng tôi và chúng tôi đã đến làm một vòng. Chỉ ở trong phòng tắm là các sự vật bắt đầu trở nên thú vị. Hình như nó được lau rửa với nhiều nước và vôi vàng: Người ta đã chùi vôi linoleum trải trên sàn nhà nhưng trong các góc, người ta còn để lại những vết máu. Chỉ còn lại vấn đề tìm xác chết. Nếu bà Chapmon ra đi với hành lý, thì người gác cổng đã biết. Chúng tôi đã lưu ý ngay đến chiếc hòm da lông thú. Chúng tôi đã mở nó ra bằng cái chìa khóa nhặt được ở trong một cái ngăn kéo và ông biết phần sau: người đàn bà đã ở trong đó!

- Bà Chapman sao? - Poirot hỏi.

- Tôi biết rằng - Japp trả lời - bà ta gọi là Sylvia, nhưng tôi không thể thêm gì khác. Trừ ra rằng chính bà ta đã giết cô Sainsbury Seale và đã bỏ cô ta vào hòm. Bà ta hoặc các bạn của bà ta, tất nhiên...

- Nhưng tại sao người ta lại đánh đến mức để làm cho cô ta biến dạng hoàn toàn? Thật kinh tởm.

- Để làm cho kinh tởm - Japp nói - thật là kinh tởm. Còn như giải thích tại sao người ta đã đánh cô ta như vậy: người ta hầu như chỉ phó mặc cho những giả thuyết. Một sự dã man thế thôi. Trừ phi người ta muốn làm biến dạng cô ta để ngăn trở chúng ta nhận ra cô...

Poirot chau mày.

- Tôi không có cảm giác ấy.

- Và chẳng - Japp nói thêm - người ta để lại cho chúng ta quần áo, mà chúng ta có một sự mô tả rất chính xác, và người ta đã nhét vào trong hòm, bên cạnh cô ta, chiếc ví cầm tay của cô, đựng một cái thư của cô gửi cho khách sạn cũ ở quảng trường Russel.

- Nhưng - Poirot la lên - tất cả những cái đó không có lý!

- Đấy cũng là ý kiến của tôi. Có lúc, những kẻ tội phạm phạm những sai lầm.

- Vâng, nhưng...

Poirot không nói xong câu. Một ý nghĩ nảy ra trong óc ông.

- Ông đã khám xét trong tất cả căn hộ chưa? - Ông hỏi.

- Đã - Japp trả lời - Cuộc viếng thăm đã không cho chúng tôi cái gì đáng chú ý cả.

- Tôi muốn xem buồng ngủ của bà Chapman.

- Tới đi!

Trong buồng này, không có gì gợi lên một sự ra đi vội vàng cả. Không có một sự lộn xộn nào cả. Bà ta đã không ngủ ở trong giường, nhưng cái chăn thì được xếp dọn. Ở trên các đồ đạc có một lớp bụi dày.

- Tôi không thấy dấu tay ở đâu cả - Japp nói - trừ ở bếp, trên các dụng cụ nấu ăn. Các dấu tay của cô ở gá, chắc hẳn thế.

- Điều đó hình như chỉ ra rằng người ta đã cẩn thận xóa các dấu vết đi sau vụ giết người chẳng?

- Đây là điều mà tôi tin.

Poirot đưa mắt đảo một vòng khắp căn phòng. Cũng như căn nhà một phòng, nó được trang bị rất hiện đại, nhưng không xa xỉ thực sự. Một số đồ đạc "gây ấn tượng" nhưng không có cái nào giá rất đắt cả. Poirot mở cái tủ hộc tường và xem xét các bộ quần áo đàn bà treo ở bên trong. Chúng đều lịch sự, nhưng không phải do một người thợ may áo nữ có tiếng may. Cũng có những đôi giày mà ông nhìn sát, ghi nhận rằng bà Chapman mang cỡ giày 36 và bà ta thích giày có đế to, đóng theo một khá mới.

Ông mở một cái tủ hộc tường thứ hai, mà ở phía dưới là cả một đồng da lông thú.

- Tất nhiên, chúng được lôi từ hòm ra - Japp nói.

Poirot xem một cái áo khoác bằng da lông sóc.

- Da rất đẹp - ông nói.

Rời buồng ngủ, ông đi qua buồng tắm. Có một lô kỳ dị những bình và lọ khác nhau: Kem bôi mặt, phấn đánh mặt, son đỏ. Hai chai thuốc nhuộm tóc đặc biệt làm cho nhà thám tử chú ý.

- Hình như không phải rằng bà Chapman là một người có tóc hoe nhuộm màu bạch kim rất xác thực - Japp nhận xét.

- Đến tuổi bốn mươi, ông bạn ơi - Poirot nói - số đông đàn bà bắt đầu có tóc hoa râm. Bà Chapman chắc chắn thuộc về những người đàn bà không chịu khuất phục trước những luật lệ của tạo hóa...

- Vào lúc này, hẳn là bà ta đã trở thành màu hung.

- Đây là điều mà tôi tự hỏi.

Hình như Poirot băn khoăn...

- Poirot, có gì làm ông lo lắng hả? Cái gì vậy? - Japp nói.

- Đây đơn giản là tôi đã phát hiện ra một vấn đề mà theo tôi, hình như không giải đáp được.

Ông kiên quyết kéo ông thanh tra vào trong buồng có xác chết. Cầm lấy một bàn chân của người chết, ông rút chiếc giày ra khá vất vả. Ông xem xét nó rất kỹ. Cái vòng sắt đã được mạng lại, với một sự vụng về thấy rõ.

- Tôi tự hỏi có phải tôi nằm mơ không - Poirot nói với một tiếng thở dài.

Japp nhìn con người nhỏ bé này đầy nghi ngờ.

- Ông đang phát minh ra cái gì đấy? - Ông ta hỏi - Ông còn tìm cách làm phức tạp vấn đề hay sao?

- Tôi đã nói với ông rồi.

Japp nhún vai.

- Ông có ở kia một chiếc giày đầy đủ với vòng sắt của nó. Ông còn băn khoăn gì nữa?

- Không gì cả - Poirot nói - Nhưng tôi cũng cứ không hiểu.

- III -

Japp và Poirot tới gặp bà ta ngay.

Họ thấy một bà có đôi mắt rất đen và mái tóc rối rắm, rất ba hoa, và chỉ thích nói thôi.

- Sylvia Chapman? - bà ta nói - Tất nhiên, tôi biết chị ấy. Chúng tôi không phải cái mà người ta gọi là những người bạn thân thiết, nhưng chúng tôi đã nhiều lần chơi brít với nhau, và có lúc cùng đi đến các cửa hàng. Nhưng, các ông hãy nói cho tôi biết, các ông chắc rằng chị ấy chưa chết phải không?

Sau khi được Japp trấn an, bà ta lại nói:

- Điều đó làm cho tôi vui lòng, bởi vì người phát thư vừa kể cho tôi hay rằng người ta đã tìm thấy một cái xác đàn bà chết ở trong một căn buồng của ngôi nhà bên cạnh. Người ta có lý khi nói rằng chỉ nên tin một nửa những điều mà người ta nghe.

Japp đặt ra một câu hỏi chính xác.

- Không - bà ta trả lời - Tôi không có tin tức về bà Chapman. Bà ấy biết vô âm tín từ hôm mà chúng tôi đi xem một bộ phim mới của Fred Astaine. Hôm đó, chị ấy đã không nói bóng gió về một chuyến đi du lịch nào cả...

Bà Merton không bao giờ nghe nói đến cô Sainsbury Seale. Không bao giờ bà Chapman đã nói đến tên cô này trước mặt bà cả.

- Thế nhưng - bà nói thêm - cái tên này nói lên cho tôi một điều gì đó. Hình như tôi đã thấy nó ở đâu đó, cách đây không lâu.

- Trong thời gian gần đây, nó đã có ở trong các báo hàng ngày - Japp nói.

- Ông có lý - bà Merton la lên - Chính bà ấy đã biến mất! Các ông nghĩ rằng bà Chapman biết cô ấy?... Tôi không tin. Dù thế nào đi nữa, bà ấy đã không bao giờ nói đến cô ta cả.

- Bà Merton, bà có thể nói cho chúng tôi đôi điều về ông Chapman không?

Câu hỏi làm cho bà Merton ngạc nhiên.

- Theo tôi - bà trả lời - hình như ông ta là đại diện thương mại. Đây, tôi tin, là điều mà Sylvia đã nói với tôi. Ông ta đi ra nước ngoài cho một hãng vũ khí, nếu tôi không nhầm. Ông ta đi khắp châu Âu.

- Bà có bao giờ gặp ông ta không?

- Chưa bao giờ! Ông ấy ít khi trở về London, và khi ông có mặt ở đây, thì bà Chapman bỏ rơi các bạn bè một chút. Đây là điều tự nhiên.

- Bà có biết bà Chapman có bà con và bạn bè khác ở London không?

- Bạn bè, bà ấy có, tôi không biết họ. Còn bà con, tôi không tin rằng bà ấy có. Dù thế nào đi nữa, bà ấy không bao giờ nói về họ.

- Bà ấy có ở Ấn Độ không?

- Tôi không biết.

Tất cả im lặng. Rồi đến lượt mình, bà Merton hỏi:

- Nhưng, ông hãy nói cho tôi biết, tại sao ông đặt ra cho tôi những câu hỏi ấy? Ông là người của Sở Cảnh sát, tôi hiểu rõ điều đó, nhưng phải có một lý do để ông hỏi tôi tất cả điều đó

- Trời ơi! Bà Merton, vì cuối cùng bà cũng sẽ biết, tôi sẽ không dấu bà là người ta đã tìm thấy một xác chết ở trong căn hộ của bà Chapman.

Trạng thái sững sờ đã làm cho người đàn bà tử tế ấy lặng đi trong vài giây.

- Một xác chết! - Bà ta kêu lên sau đó - Không phải xác của bà Chapman, tôi hi vọng? Hoặc là của một người nước ngoài?

- Không. Và chẳng, đây là một người đàn bà...

- Một người đàn bà?

Bà Merton hình như càng sững sờ hơn.

- Thưa bà - Poirot nói giọng nhẹ nhàng hơn - tại sao bà lại nghĩ rằng đây là một người đàn ông?

- Tôi không biết! Điều đó theo tôi tỏ ra bình thường hơn...

- Tại sao? Có phải là vì bà Chapman có thói quen hay tiếp các ông không?

Bà Merton phản đối bằng giọng phẫn nộ.

- Không! Tôi không bao giờ muốn nói như thế cả!... Sylvia Chapman không thuộc hạng đàn bà ấy!... Nhưng, cho rằng bà Chapman... Tôi muốn nói rằng...

- Thưa bà - Poirot lại nói - tôi tin rằng bà biết nhiều hơn điều mà bà muốn nói với chúng tôi.

Bà ta ngoảnh về phía Poirot.

- Sự thực - bà nói với đôi chút bối rối - chính là tôi không biết điều mà tôi phải làm. Tôi không muốn lộ một điều bí mật, và điều bí mật mà bà Chapman đã nói với tôi, tôi đã không nói lại với bất cứ ai, ngoại trừ hai hoặc ba người bạn thân thiết, mà tôi biết là đáng tin cậy...

Khi bà ta ngừng lại để lấy lại hơi, Japp xen vào:

- Chính xác là bà Chapman đã nói với bà cái gì?

Để trả lời, bà ta hạ thấp giọng xuống.

- Một điều bí mật hầu như do bà ấy buột miệng nói ra. Một hôm chúng tôi đi xem một cuốn phim trinh thám. Lúc ra về, bà ấy đã nói với tôi rằng tác giả của kịch bản biết rất tòi về điều mà ông ta nói... rằng ông Chapman thuộc Sở tình báo Anh và bắt tôi thề không được nói lại với ai. Chính vì vậy mà ông ấy đi ở nước ngoài nhiều. Xưởng vũ khí chỉ là cái vỏ bọc ngoài. Ông Chapman làm tình báo... và thật là kinh khủng đối với bà vợ tội nghiệp của ông, không thể trao đổi thư từ với ông trong những lúc ông đi vắng. Và vì vậy, như ông biết, ông ta bị tất cả mọi sự nguy hiểm đe dọa.

- IV -

Vừa xuống lại cầu thang để trở về căn hộ của bà Chapman, Japp vừa lẩm bẩm:

- Các vong linh của Philips Oppenheim, của Valentine Williams và của William le Queux - ông la lên - tôi có cảm giác rằng tôi phát điên mất.

Trung sĩ Beddoes chờ thủ trưởng của mình, anh ta báo cáo với ông bằng giọng kính cẩn thích hợp.

- Chúng tôi không thể rút ra điều gì bổ ích từ cô hầu gái cả - ông trình bày - Bà Chapman thay đổi người ở khá thường xuyên và cô này mới đến ở từ một hoặc hai tháng nay. Cô ta tuyên bố rằng bà Chapman là một bà chủ dễ chịu, cởi mở, thích máy thu thanh, cô bé tin rằng ông chồng bà tán gái cũng khá, nhưng bà Chapman không nghi ngờ điều đó thỉnh thoảng bà ta nhận được thư từ nước ngoài gửi tới. Cô hầu gái nhớ có nhiều lá thư từ Đức tới, hai từ Mỹ, một từ Italia và một từ Nga. Người yêu của cô ta sưu tầm tem. Và bà Chapman đã cho cô những con tem ở trên thư của bà.

- Anh không phát hiện thấy gì trong các giấy tờ của bà ta?

- Không, thưa ông, tuyệt đối không! Bà ta không giữ lại gì nhiều. Vài chiếc hóa đơn, vài cái biên lai, tất cả đều ở London. Vài cái chương trình xem hát cũ, hai hoặc ba công thức nấu nướng cắt ở trong các báo hàng ngày

ra, và một bản chỉ dẫn của các hội truyền giáo ở Zenana. Và tôi thấy khá rõ ai đã đưa bà ấy đi. Tóm lại, hình như không có điều gì chỉ dẫn là bà ấy đã giết người. Ấy thế mà hẳn là bà ta đã làm điều đó. Trong giả thuyết, thuận lợi nhất, ít nhất bà ta là đồng phạm.

- Tối hôm đó, người ta không thấy những người lạ đáng nghi rình mò ở xung quanh sao?

- Người gác cổng không nhớ là đã không để ý, nhưng có thể là anh ta quên. Có nhiều người đi qua trước phòng gác cửa anh, cái tay này án ngữ cả một nhóm nhà. Nếu anh ta nhớ lại đúng cái ngày mà cô Sainsbeny Seale đến thăm, đó bởi vì là ngày hôm sau anh bị đưa đến bệnh viện và ngay chiều hôm đó, anh ta cảm thấy không khỏe.

- Trong các căn hộ bên cạnh, có ai nghe thấy gì?

- Không, thưa ông, ở trên cũng như ở dưới, người ta không nhận thấy có một tiếng động đáng nghi nào. Nhưng tôi biết rằng, trong cả hai căn hộ, máy thu thanh vẫn mở...

Bác sĩ pháp y đi ra khỏi buồng tắm, nơi ông vào rửa tay.

- Không ngon lành lắm đâu, cái xác chết của ông - Ông ta kêu lên với tâm trạng vui vẻ - Ông gửi nó cho tôi, khi nào ông muốn, để tôi xem kỹ hơn một chút.

- Bác sĩ, ông có một ý nghĩ nào đó về nguyên nhân của cái chết không?

- Không thể xác định với ông về việc đó được trước khi mổ xác. Tôi tin rằng những vết thương ở mặt là tôi có thể nói vào lúc này. Đây là một người đàn bà giữa bốn mươi và năm mươi tuổi, phải là rất khỏe và tóc bắt đầu trở thành hoa râm. Bà ấy nhuộm màu. Tôi hi vọng tìm thấy ở trên cái xác những dấu hiệu đặc trưng, bởi vì, nếu không có, thì có lẽ sẽ khó nhận dạng. Ông có biết bà ta không?... Thế thì, tuyệt... Ông bảo đây là một người đàn bà biến mất mà người ta đã nói tới nhiều? ... Tôi xin lỗi, nhưng tôi không bao giờ đọc báo. Tôi bằng lòng với trò chơi ô chữ.

Sau khi bác sĩ đi rồi, Poirot nhặt ở trong tủ bàn giấy một cuốn sổ tay ghi các địa chỉ, có bìa màu nâu.

Trung sĩ Beddoes không mệt mỏi theo dõi những động tác của ông và chỉ dẫn cho ông.

- Tôi không tìm thấy điều gì bổ ích cả. Địa chỉ của các hiệu cắt tóc, hiệu thợ may, v.v... Tôi đã ghi tên và địa chỉ của các tư nhân...

Poirot giở quyển sổ tay ở vắn D.

Ghi ở trên đầu trang, tên của bác sĩ Davis số 17 đường Hoàng tử Albert, đứng trước tên của Drake và Pomponetti, hai người hàng cá. Trên dòng thứ hai, Poirot đọc: nha sĩ, ông Morley, số 58 đường Hoàng hậu Charlotte"

Một tia sáng lóe lên trong mắt của nhà thám tử:

- Tôi bắt đầu tin rằng - ông nói - không có gì khó khăn để nhận dạng xác chết một cách chắc chắn.

Japp nhìn chòng chọc vào mặt Poirot vẻ lo lắng.

- Tôi hi vọng điều đó - ông nói - Ông không tin...

Poirot ngắt lời ông:

- Cái mà tôi cần, đây là một sự xác thực vấn đề, không phải là điều mà tôi tin.

V

Cô Morley đã rời London để về sống ở vùng quê. Cô ở một biệt thự nhỏ, gần Hertford và chính ở nơi đây mà Poirot đến gặp cô. Cô đón tiếp ông với thái độ hết sức vui vẻ. Cô luôn luôn có vẻ là người giám thủ cứng rắn, mặt cô có lẽ còn rầu rĩ, nhưng sự tới thăm của Poirot đã làm cô vui lòng. Từ đầu, ông đã để cho cô hiểu rằng ông không tán thành những kết luận của cuộc điều tra mà cô cũng bác bỏ, cô rất chạnh lòng bởi cái bóng đen mà những kết luận ấy đã trùm lên tiếng tốt của em cô, phạm lỗi ít nhất là vì một điều sai lầm nghề nghiệp không thể tha thứ được, nếu như người ta thừa nhận quan điểm của quan biện lý sơ thẩm của nhà vua.

Vì vậy, cô đã trả lời những câu hỏi của Poirot hết sức thiện ý. Các giấy tờ của ông Morley được cô Nevill sắp xếp lại đã được chuyển giao cho người thừa kế ông. Một số người bệnh của ông Morley đã trở thành người bệnh của ông Reilly, một số người khác đã giao cho một người cộng tác

mới sẵn sóc, cuối cùng một số người khác đã đến làm khách hàng của những nha sĩ khác.

- Như vậy - cô Morley nói, khi cô đã cho Poirot biết những điều chỉ dẫn mà ông yêu cầu - ông đã tìm thấy lại cô Sainsbury Seale, cũng là một người bệnh của Henry. Và cô này cũng thế, đã bị giết chết!

Cô ta đã nhấn mạnh một cách có ý nghĩa bốn chữ trong câu cuối cùng:

- Ông em cô có bao giờ đặc biệt nói về cô ta không? - Poirot hỏi

- Không - cô trả lời - tôi không nhớ! Khi em tôi có việc cần phải giải quyết với một người bệnh đặc biệt chán, hoặc khi một trong những người bệnh nói với hăn điều gì vui vui, thì hăn báo cho tôi biết. Nếu không, hăn không bao giờ nói công việc của hăn với tôi. Hết ngày, hăn thường hay bị mệt và hăn thích nghĩ tới việc khác.

- Trong số những người bệnh mà ông ấy đã nói với cô, cô có nhớ tới bà Chapman không?

- Chapman?... Theo tôi, hình như không. Thực tế là nên đặt câu hỏi này cho cô Nevill.

- Tôi rất muốn gặp cô Nevill. Hiện nay cô ta ở đâu nhỉ?

- Theo tôi, cô ta đã nhận một công việc ở chỗ một nha sĩ ở Ramsgate.

- Thế thì, cô ta chưa cưới cậu Frank Carter à?

- Chưa và tôi hi vọng rằng đám cưới ấy chẳng bao giờ tiến hành cả. Con người thanh niên ấy, tôi không tin tưởng, ông Poirot ạ. Ở anh ta, có cái gì đó tồi và tôi vẫn cứ nghĩ rằng anh ta không có một chút đạo đức nào cả.

- Cô có nghĩ rằng anh ta đã có thể giết cậu em của cô không?

Cô ta trả lời không hấp tấp, cân nhắc từng chữ.

- Anh ta có thể làm việc đó, tôi tin chắc như vậy, vì anh ta không có một chút tự chủ nào đối với mình, nhưng thực sự tôi không thấy được vì sao anh ta giết em tôi và có thể giết được vào lúc nào. Nếu em tôi đã thành công trong việc thuyết phục Gladys Nevill không gặp chàng thanh niên ấy nữa, thì tôi sẽ không lập luận như thế. Những điều mà em tôi nói với cô ta không có tác dụng gì cả, và cô ta vẫn dính chặt với cậu Frank Carter ấy.

- Và nếu người ta thuê anh ta giết cậu em của cô?

- Thuê à? Để giết em tôi ư? Đây là một ý kiến...

Một cô hầu nhỏ xinh xắn mang trà ra vào lúc ấy. Khi cô này rút lui rồi, Poirot tuyên bố rằng ông biết cô ấy.

- Đúng là cô bé mà cô đã có ở London? - Ông nói.

- Đúng, đấy là Agnes. Ở đây, tôi dùng cô này làm hầu buồng. Tôi đã cho đi cô nấu bếp không muốn xuống nông thôn, và ở đây Agnes là người làm tất cả. Cô đang trở thành một người nấu bếp cừ...

Poirot tán thành...

Ông biết hoàn toàn nhà của Morley ở London đã được tổ chức như thế nào. Nha sĩ và bà chị của ông chiếm hai tầng trên của căn hộ. Các phòng ở tầng trệt, trừ phòng đợi, đều bỏ không dùng. Một cái hành lang hẹp dẫn đến sân sau, ở đây có một máy trục hàng mà các nhà cung cấp dùng. Ở bên cạnh, cũng có một ống truyền âm. Người ta chỉ có thể vào trong nhà bằng cửa vào, ở đây có Alfred trông nom. Cho nên cảnh sát đã có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng không có một người lạ nào đã vào trong nhà, sớm hôm đó. Còn như hai người ở, cô hầu buồng và cô làm bếp, họ đều ở tại gia đình.

Gia đình Morley ở đó đã từ lâu, và người ta đã có những nhận xét tốt nhất về họ. Về lý thuyết, người ta có thể coi rằng một trong hai người đã xuống tầng hầm để giết ông chủ, nhưng trên thực tế, giả thuyết này không thể được chú ý một cách nghiêm túc. Và chẳng, hai cô này đã trả lời không lúng túng những câu hỏi cung và người ta không thấy bất kỳ một lý lẽ nào để chứng minh hành động phạm tội ác về phần họ.

Song, lúc Poirot ra về, Agnes, lúc đưa can và mũ cho ông, đã hỏi ông với thái độ hơi căng, một câu hỏi mà hẳn là ông không hề chờ đợi.

- Thưa ông, có phải... có phải là người ta biết điều gì mới về cái chết của ông chủ?

- Không, không có gì mới - Poirot trả lời.

- Họ điều luôn luôn tin rằng ông chủ đã tự sát, vì ông ta đã phạm một sai lầm?

- Đúng. Nhưng tại sao cô hỏi tôi điều đó?

Agnes xoắn đi xoắn lại cái tạp dề.

- Chính bởi vì cô Morley không tin điều đó - cô vừa nói vừa ngoảnh đầu đi.

- Tôi nghĩ, cô có đồng ý với cô ấy không?

- Tôi à? Ô... tôi... thưa ông, tôi không hiểu. Nhưng tôi không được chắc...

- Tôi tưởng tượng rằng - Poirot nói với giọng rất nhẹ nhàng - cô sẽ cảm thấy nhẹ nhõm, nếu cô được chắc rằng đây đúng là một vụ tự tử, không một chút nghi ngờ có thể nào cả, phải không?

- Vâng, thưa ông, đúng là như thế.

- Nhưng tại sao?... Đối với việc đó, cô có một lý do đặc biệt?

Cô gái mở to hai mắt nhìn Poirot.

- Không, thưa ông - cô nói - Tôi muốn biết, thế thôi.

Hercule Poirot đi khỏi.

"Tại sao cô ta lại hỏi ta điều đó?" Câu hỏi làm ông bận tâm suốt hành trình đi về nhà. Ông phải tự thú nhận là ông bất lực để trả lời.

Nhưng ngay cái việc mà ông đặt ra cho mình câu hỏi đó đã thúc đẩy ông tin rằng ông dần dần tiếp cận lời giải chung của bài toán.

VI

Một người khách mà ông ít tính đến đã chờ ông ở nhà: ông Barnes.

Con người nhỏ bé mà đôi mắt luôn luôn hấp háy, giải thích rằng ông ta đã nhất định tới thăm ông Hercule Poirot. Nhà thám tử đã trả lời rằng ông rất hân hạnh được tiếp ông Barnes, và hỏi ông ta thích dùng gì: cà phê, trà hoặc một cốc ỳt-ki?

Ông Barnes chọn cà phê. Các người ở Anh chuẩn bị cà phê nói chung khá tồi, nhưng ông tin rằng người ở của ông Poirot là ngoại lệ.

Những hành động lễ độ khác tiếp sau.

Rồi sau khi đã húng hắng ho để cho trong giọng, ông Barnes nói:

- Ông Poirot, tôi muốn nói với ông một cách thành thực. Chính sự tò mò đã dẫn tôi đến chỗ ông. Tôi tự nói rằng ông phải biết rõ tất cả các chi tiết của cái vụ lạ lùng ấy. Qua báo chí, tôi đã được biết rằng cái cô Sainsbury Seale bị biến mất ấy đã được tìm thấy, rằng cuộc điều tra đã được tiến hành, rằng phiên tòa đã được hoãn lại do thiếu chứng cứ để cho

phép tòa ra lệnh, và cuối cùng rằng cái chết đã được gây ra do một liều lượng thuốc ngủ quá mức.

- Tất cả điều đó đều đúng - Poirot nói.

Sau một lúc yên lặng, ông nói thêm:

- Ông Barnes này, có bao giờ ông nghe nói tới Albert Chapman không?

- Chồng của cái bà mà cô Sainsbury Seale đã chết ở trong nhà ấy? Nhân vật này có vẻ không thể nắm được!

- Tôi khá tin rằng ông ấy không tồn tại.

- Ông nhầm rồi - ông Barnes trả lời - Ông ấy tồn tại... Không một chút nghi ngờ nào về việc đó cả. Ông ấy tồn tại... hoặc ông ấy đã tồn tại. Tôi đã nghe nói rằng ông ấy đã chết, nhưng đấy chỉ là một tin đồn...

- Và ông Chapman ấy là ai?

- Tôi ngờ rằng người ta nói đến ông ấy ở cuộc điều tra, nếu người ta không thể làm khác được. Tôi giả thiết rằng người ta sẽ kể rằng ông ấy là đại diện của một xưởng vũ khí.

- Vậy thì ông ấy là người của cơ quan tình báo Anh?

- Tất nhiên!... Nhưng ông ấy không cần nói điều đó với bà vợ ông. Sự thực là ông ấy đã phải rời bỏ cơ quan tình báo khi ông ta cưới vợ... Những nhân viên thực sự, những người có máu tình báo nói chung không kết hôn...

- Và Chapman có thuộc vào những người đó không?

- Có chứ. Q. X. 912. Người ta biết ông ấy dưới mã số này. Người ta không dùng tên riêng khi người ta làm tình báo... Q.X. 912 không phải là một nhân viên đặc biệt quan trọng, cũng có lẽ không phải là đặc biệt xuất sắc, nhưng ông ấy làm được việc bởi vì ông ấy không bị chú ý. Ông ấy có một vẻ mặt vô vị, một khuôn mặt tầm thường mà người ta quên ngay tức khắc. Ông ấy thường làm nhiệm vụ người đưa thư. Một công việc mà có lẽ ông biết... Người ta gửi cho đại sứ một lá thư rất đáng kính, rất chính thức, và người ta tặng gấp đôi bằng một lá thư khác, lá này là không chính thức, nhưng là lá duy nhất được coi trọng... Chính là Q.X. 912 tức là ông Albert Chapman hộ tống lá thư này.

- Vậy thì ông ấy phải biết nhiều việc thú vị ?

- Hẳn là ông ấy không biết gì hết - ông Barnes trả lời với thái độ vui vẻ - Công việc của ông ấy là đi tàu hỏa, tàu thủy, và máy bay, và có một câu chuyện kể nhằm giải thích tại sao ông đi và đi ở đâu?

- Ông đã nghe nói rằng ông ấy đã chết?

- Vâng. Nhưng không nên tin tất cả điều mà người ta nói. Ở chỗ tôi, đây là nguyên tắc.

Poirot chăm chú nhìn ông Barnes bằng đôi con mắt bé nhỏ sắc sảo của ông:

- Ông có tin là đã xảy ra cho bà vợ ông ấy điều gì đó không? - Ông hỏi.

- Không có một ý niệm gì cả!... Còn ông?

- Tôi có một ý niệm...

Ông ngưng lại và nói thông thả:

- Thật là khó để thấy rõ trong vụ này.

Ông Barnes cúi xuống phía Poirot.

- Có điều gì đó làm cho ông chán lắm phải không?

Poirot thở dài:

- Vâng - ông trả lời - Và đây là điều mà tôi đã thấy bằng chính mắt tôi.

VII Japp ào vào phòng làm việc của Hercule Poirot như một trận gió, và vất chiếc mũ xuống một cái bàn nhỏ với sự mạnh mẽ đến mức làm cho cái bàn suýt đổ xuống. - Ai đã cho ông cái ý niệm đó? - Ông hỏi. - Ông bạn Japp thân mến - Poirot trả lời hết sức bình tĩnh - tôi không biết ông định nói về cái gì? - Tôi nói về cái ý niệm ấy, cho rằng cái xác chết không phải xác của cô Sainabury Seale? Poirot tỏ vẻ chán. - Chính cái mặt đã làm cho tôi lo lắng - ông nói - Tại sao lại làm nát mặt của người chết thành bột nhào? - Xin cam đoan - Japp la lên - tôi hi vọng rằng ông Morley tử tế ấy, chỗ nào có ông, thì ở chỗ ấy ông ấy nắm sát thời sự. Rất có thể là ông biết đây, người ta thù tiêu ông ấy, chỉ để cho ông ta không thể làm chứng. - Chắc chắn rằng nếu chính ông ấy có thể khai ra được là tốt nhất. - Sự làm chứng của ông Leatheran, người kế nghiệp của ông ta sẽ rất đủ. Đây là một con người biết việc của mình và vả chăng, ông ấy không phương tiện để nhằm lẫn. Ngay hôm sau, các báo hàng ngày đăng một tin "giật gân": xác chết tìm

thấy trong căn hộ ở Battereas không phải như người ta tưởng là xác chết của cô Sainsbury Seale, mà là của bà Albert Chapman. Nó đã được nhận dạng, không một chút nghi ngờ nào cả, bởi ông Leatheran, nha sĩ số 58 đường Hoàng hậu Charlotte, ông đã nhận ra bà ấy theo tình trạng của hàm và răng, bằng cách dùng cái phiếu do ông Morley quá cố, người đã chăm sóc bà Albert Chapman lập ra. Quần áo tìm thấy ở trên xác chết là quần áo của cô Sainsbury Seale mà cái xác cầm tay cũng nhặt được ở bên cạnh xác chết. Nhưng cô Sainsbury Seale, cô ta ở đâu?

5

CHÍN, MƯỜI, MỘT CON GÀ MÁI BÉO, TRÒN...

- I -

Đi ra với Poirot từ căn phòng vừa mới tiến hành cuộc điều tra, Japp ngoảnh về phía bạn ông. Ông ta hớn hờ.

- Thực ra - ông nói to - đấy là một công việc hay.

Poirot gật đầu đồng ý.

- Ông đã đánh hơi đầu tiên thấy cái gì ở đó - Japp lại nói - nhưng tôi phải nói rằng, cái xác chết ấy không làm cho tôi vui lòng, tôi cũng không. Khi một người nào đó chết, nếu người ta thấy cần phải làm cho dẹt diện mạo đi đấy là người ta có một lý do. Đấy là một công việc bẩn thỉu, khó chịu mà người ta không làm để cho vui, và nếu người đàn ông phải làm, đấy tất nhiên là vấn đề nhận dạng.

Độ lượng, ông ta nói thêm:

- Trái lại, có một việc mà tôi không nghĩ rằng ông làm nhanh đến như thế, đấy đúng là vấn đề về một người đàn bà thứ hai trong vụ này.

- Ấy thế mà - Poirot nói với một nụ cười - những dấu hiệu nhận dạng không khác biệt lắm. Tất nhiên, bà Chapman là một người đàn bà lịch sự, hóa trang tốt và ăn mặc rất cẩn thận, trong khi cô Sainsbury Seale ăn mặc lôi thôi và tỏ ra không biết dùng son môi. Nhưng đối với điểm chủ yếu họ giống nhau, cả hai người đều khoảng bốn mươi tuổi, thân hình họ gần giống nhau và họ vạm vỡ như nhau, cả hai người đều có tóc hoa râm và cả hai người đã làm hết sức mình để cho người ta tin chúng là hoe.

- Như vậy, tất nhiên - Japp nói - tuyệt không tin chắc. Dù thế nào đi nữa, điều mà chúng ta cần phải đồng ý đấy là việc mà cô Mabelle lương

thiện, hai L, E đã ám ảnh chúng ta. Khắp mọi nơi. Thế nhưng tôi đã thề rằng cô ấy không kể cho chúng ta những câu chuyện láo.

- Nhưng cô ấy đã nói sự thật với chúng ta. Bây giờ thì ông biết rõ cả quá khứ của cô ấy.

- Có thể. Nhưng tôi đã không biết rằng cô ấy có thể giết người. Vì là ông, vậy mà các sự việc xảy ra bây giờ. Sylvia đã không giết Mabelle, chính Mabelle lại đã giết Sylvia.

Poirot nhăn mặt. Ông vẫn tỏ ra rất khó khăn để thấy ở Mabelle Sainsbury Seale một kẻ giết người. Nhưng mà, hình như theo ông, ông nghe giọng nói mỉa mai nhỏ nhẹ của ông Barnes nói với ông ta: "Hãy tìm trong những người không gọi lên "sự ngờ vực!" Cô Mabelle Sainsbury Seale có phải thuộc về những người đáng kính ấy mà người ta không bao giờ có ý kiến nghi ngờ không? Nhưng mà Japp vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình.

- Một điều chắc chắn - ông khẳng định để kết luận - đấy là tôi sẽ tìm cho ra manh mối vụ này. Nếu người đàn bà ấy tưởng tượng rằng bà ta sắp lừa phỉnh được tôi thì bà ta nhầm rồi.

- II -

Ngày hôm sau, Japp gọi Poirot ở máy điện thoại.

- A lô, Poirot hả ? Tôi sắp cho ông biết một tin buồn cười. N, I, NI, thế là xong!

- Ông nói?... Hình như tôi nghe không rõ lắm.

- Tôi nhắc lại: N, I, NI thế là xong. Ông hãy bảo rằng ngày đã hết rồi, ông hãy ngồi vào một chiếc ghế bành và không làm gì cả.

Giọng nói đầy chua chát.

- Nhưng - cuối cùng, Poirot hỏi, rất ngạc nhiên - cái gì đã xong?

- Tất cả mảnh khoe. Người ta không nói gì nữa. Vụ ấy đã xếp xó, đã thanh toán, khứ đi. Xem như nó đã “không bao giờ tồn tại”.

- Tôi hiểu ngày càng ít đi.

- Ông hãy nghe tôi và tôi nói qua là ông đã hiểu, bởi vì tôi không thể cho ông biết tên... Ông biết rõ cuộc điều tra của chúng tôi. Ông biết rằng tôi đã cho tìm khắp đất nước một loài chó biển làm trò (trò chơi chữ về danh từ riêng "Seale, Seal ở tiếng Anh là chó biển - ND).

- Tôi biết điều đó. Thế rồi sao nữa?

- Thế rồi, người ta đã yêu cầu từ bỏ các cuộc điều tra và khi tôi nói rằng người ta đã yêu cầu tôi, phóng đại lên đấy; người ta đã ra lệnh cho tôi làm... và không nể nang gì cả... Bây giờ, ông hiểu chưa?

- Vâng. Nhưng tại sao?

- Lệnh của Bộ Ngoại giao.

- Có phải đấy không phải là rất khác thường không?

- Điều đó thỉnh thoảng xảy ra.

- Nhưng tại sao Bộ Ngoại giao lại tha thiết bảo vệ cô... bảo vệ "con chó biển biết làm trò" của ông đến như thế?

- Con chó biển của tôi không làm họ lưu tâm đâu! Điều mà người ta rất sợ, đấy chỉ là sự công khai! Người ta sợ rằng, nếu có vụ kiện, ở phiên tòa, người ta buộc phải nói quá dài về bà A.C... nạn nhân... Tôi hình dung rằng đấy là khía cạnh "tình báo" của vụ này. Chắc chắn đấy là vì ông chồng của bà ta, ông A.C... Ông có để ý nghe tôi không đấy?

- Có chứ!

- Hẳn là ông ta đang ở đâu đó ở nước ngoài, ông ta đã tìm thấy một trạm thám thính thú vị và người ta rất muốn không thấy ông ta mất mặt tại trạm đó.

- Chà!

- Ông nói?

- Tôi nói "Chà!" bởi vì điều đó làm rầy rà tôi.

- Nếu tôi nói tình cảm thực của tôi với ông, tôi sẽ dùng một từ khỏe mạnh hơn nhiều. Khi tôi nghĩ rằng người đàn bà ấy sắp thoát khỏi khó khăn, tôi nổi cơn điên lên.

- Nhưng - Poirot nói nhẹ nhàng - bà ta không thoát khỏi đâu.

- Có chứ! Tôi lặp lại điều đó, chúng tôi đã bị trói tay lại.

- Ông, có thể thế! Nhưng không phải tôi.
- Ông bạn Poirot!... Thế thì, đúng đấy, ông sẽ tiếp tục?
- Tôi tiếp tục!... Cho đến khi chết!
- Đừng có đùa, Poirot!... Nếu vụ này phát triển như sự bắt đầu của nó cho phép sợ hãi điều đó, không có điều gì bảo rằng người ta sẽ gửi qua bưu điện cho ông một con nhện sói có nọc độc.

Vừa đặt máy xuống, Poirot tự hỏi tại sao ông đã dùng cái kiểu nói quá đáng ấy, “cho đến chết” không tương ứng với cái gì cả.

- Có những lúc - ông kết luận - mình hoàn toàn ngu ngốc!

- III -

Lá thư đã đến bằng chuyến xe thư buổi chiều.

Nó được đánh máy. Chỉ có chữ ký là viết tay.

Poirot đọc nó hai lần.

Lá thư nói:

“*Ông Poirot thân mến!* Tôi sẽ chịu ơn ông nhiều nếu ông đến gặp tôi vào ngày mai. Tôi có một nhiệm vụ để giao phó cho ông. Tôi đề nghị với ông vào mười hai giờ rưỡi trưa tại nhà tôi, ở Chelsea. Nếu chỗ hẹn gặp này không thích hợp với ông, đề nghị ông gọi điện thoại cho cậu thư ký của tôi để sắp xếp một chỗ khác. Tôi xin lỗi là đã báo cho ông chậm quá. Kính chào ông, Alistair Blunt”

Poirot vừa đọc xong lá thư lần thứ hai thì chuông điện thoại réo.

Hercule Poirot đôi khi tự phụ là biết được tính chất của sự trao đổi, chỉ sau một hồi chuông của máy điện thoại. Lần này, ông đoán rằng đây là vấn đề về một việc gì đó quan trọng. Ở đâu kia không phải là bạn ông, và không thể là nhầm số.

Ông đứng dậy; cầm lấy ống nghe và lễ phép nói:

- Alô!

Một giọng nói lừng chừng, không có bản sắc hỏi số máy của ông. Ông trả lời:

- Đây, Whitehall 7272.

Có một sự im lặng, một tiếng cạch chặn máy, rồi một giọng đàn bà nói ngay:

- Ông Poirot hả?

- Chính tôi đây!

- Ông Hercule Poirot hả?

- Đúng như thế.

- Ông Poirot, ông đã nhận hoặc ông sắp nhận một lá thư.

- Ai đấy?

- Ông không cần biết.

- Được. Thưa bà, tôi nhận được bằng chuyển xe thư chiều nay tám lá thư và ba cái hóa đơn.

- Thế thì ông phải biết rằng tôi nói đến lá thư nào. Ông hành động khôn khéo, ông Poirot, để từ chối nhiệm vụ mà người ta muốn giao cho ông.

- Thưa bà, đấy là một điều mà chính tôi sẽ tự quyết định.

Giọng nói đáp lại rất bình tĩnh.

- Ông Poirot, đây là một lời cảnh cáo. Ông bắt đầu quấy rầy chúng tôi. Ông hãy rút khỏi trò chơi ấy đi!

- Và nếu tôi không vâng lời?

- Thế thì chúng tôi sẽ làm thế nào để cho ông đừng làm vướng víu chúng tôi nữa.

- Đây là một lời đe dọa?

- Chúng tôi chỉ yêu cầu ông có một chút lương tri. Tôi nói trong quyền lợi của ông.

- Bà tốt quá!

- Ông không thể thay đổi gì hết trong quá trình các sự kiện, ông không thể ngăn cản được điều đã được quyết định. Vậy thì, ông hãy chăm lo đến cái gì có liên quan đến ông. Ông hiểu chưa?

- Rất hiểu! Nhưng, có thể tôi coi cái chết của ông Morley là một việc có liên quan đến tôi.

- Cái chết của Morley chỉ là một việc rắc rối. Nó ngăn trở kế hoạch của chúng tôi.

- Thưa bà, Morley là một con người và ông ta đã chết trước thời gian.

- Điều đó không quan trọng.

Bằng giọng bình tĩnh nhưng quả quyết, Poirot trả lời.

- Bà đã sai khi tin điều đó.

- Ông ta đã có cái mà ông ta xứng đáng có. Ông ta đã không chịu hiểu.

- Tôi cũng vậy, tôi không chịu.

- Thế thì, ông là một thằng đần!

Một tiếng cạch ở đầu kia giây nói báo cho Poirot biết là người ta đã bỏ máy. Ông còn gọi "Alô" một lần nữa rồi đặt ống nghe xuống. Ông cũng không buồn hỏi Trung tâm xem sự liên lạc từ đâu đến. Ông tin chắc rằng nó đã từ một trạm điện thoại công cộng.

Điều làm cho ông băn khoăn là ông tin chắc rằng ông đã nghe cái giọng nói ấy ở đâu đó. Ở đâu? Ông đã moi óc để tìm nhưng vô ích, ông đã tự hỏi mình một cách vô bổ.

Người đàn bà bí hiểm trao đổi với ông có thể là Mabelle Sainsbury Seale chăng? Trong chừng mực mà ông nhớ được, cô ta có một giọng nói hống hách, với cách nói không tự nhiên và với cách phát âm nắn nót. Cái giọng mà ông vừa mới nghe rất khác, nhưng có lẽ đây là một giọng nói đối khác. Cô Sainsbury Seale xưa kia đã đóng kịch. Cô ta có thể thay đổi giọng nói của mình được. Đúng, có thể chính là cô ta ở đầu kia giây nói...

Nhưng mà, không phải. Giọng nói ấy là của một người nào khác cô ta mà ông nhớ đến. Đây không phải là một giọng nói rất quen thuộc với ông, nhưng ông đã nghe một hoặc hai lần.

Một câu hỏi khác nảy ra trong đầu ông. Tại sao người ta chịu khó gọi điện thoại cho ông? Những lời đe dọa ấy, ông rất khó tin rằng chúng sẽ làm ông lùi bước! Nhưng mà, hình như họ nghĩ tới điều đó.

Poirot kết luận rằng ông có việc cần giải quyết với những nhà tâm lý học thảm hại.

- IV -

Báo chí ngày hôm sau loan một tin giật gân: “Trong buổi dạ hội ngày hôm trước, một phát súng đã bắn vào Thủ tướng, trong khi ông này rời đường phố Downing cùng với một người bạn. May thay, phát đạn không trúng đích. Thủ phạm vụ ám sát, một người theo đạo Hindu, đã bị bắt”.

Khi nghe tin này, Poirot đã cho lái xe đến Sở cảnh sát.

Ông vừa vào trong văn phòng của Japp, thì thanh tra đặt ra cho ông một câu hỏi sau khi đã nói lên sự vui mừng được gặp ông:

- Ông có thấy trong một tờ báo này hoặc báo kia, cái tên của người bạn đã đi cùng thủ tướng không?

- Không. Đây là ai?

- Alistair Blunt.

-Ồ. Không phải chứ?

- Và chúng tôi có tất cả những lý do để nghĩ rằng viên đạn nhằm bắn vào ông ta, chứ không phải vào thủ tướng. Hoặc đây là một người bắn tồi hơn là người ta tưởng.

- Con người đó là ai?

- Một sinh viên theo đạo Hindu. Tất nhiên chỉ là một con người mạo hiểm, chỉ là một thứ công cụ. Chắc chắn là không phải anh ta có ý nghĩ giết người. Và chẳng, thiếu tí nữa thì anh ta đã không bị bắt. Ông biết rằng luôn luôn có một đám đông nhỏ trước số 10, đường Downing. Sau phát súng, một người Mỹ - kẻ đã nắm lấy cổ áo của một người rậm râu đứng ở đấy - vừa lay mạnh, ông ta vừa la lên rằng anh ta đã tóm được người bắn súng. Trong lúc đó, tên Hindu chuồn đi. May thay, một nhân viên của chúng đã kịp thời tóm cổ được hắn...

- Người Mỹ trẻ ấy gọi là gì?

- Raikes, theo tôi, hình như thế...

Ông ngừng lại trước nụ cười mỉa của Poirot.

- Howard Raikes, trú tại khách sạn Holborn Palace, đúng không? - Poirot hỏi.

- Đúng đấy! - Japp kêu lên - Và bây giờ tôi hiểu tại sao tên của ông ta đã nói với tôi một điều gì đó. Đây là người bệnh không có kiên nhẫn để chờ đợi, hôm mà Morley bị giết!

Ông nghĩ một lúc, rồi nói thêm:

- Thật buồn cười là luôn luôn người ta có dính líu tới cái vụ cũ rích ấy. Về vụ đó, ông luôn luôn có những ý riêng, phải không, Poirot?

- Đúng - Poirot nghiêm trang trả lời - Về vụ đó, tôi luôn luôn có những ý riêng!

V

Từ Sở cảnh sát, Poirot đi tới nhà Alistair Blunt. Ông được một người thư ký trẻ, rất lịch sự tiếp. Với sự tao nhã tươi sáng, người này đã yêu cầu ông chấp nhận lời cáo lỗi của ông Blunt.

- Ông Blunt đã ủy thác cho tôi hỏi xem ông có thể đi nghỉ cuối tuần với ông ta ở ngôi nhà nông thôn của ông ấy ở Kent, vùng Exsham? Nếu ông đồng ý, ông ấy sẽ cho xe đến đón ông vào chiều mai.

Poirot do dự.

Người thanh niên năn nì:

- Ông Blunt sẽ đặc biệt sung sướng nếu mời được ông.

- Này, - Poirot nói - đồng ý! Tôi nhận lời.

- Ông Blunt sẽ rất vui. Chiều mai, qua nhà ông vào lúc sáu giờ kém mười lăm...

Người thư ký dừng lại để chào bà Olivera vừa đi vào. Bà này ăn mặc rất lịch sự, với một cái mũ rất độc đáo, đặt lên trên mái tóc được trang điểm đầy nghệ thuật.

- Ông Selby - bà ta nói với người thanh niên - ông Blunt có chỉ thị cho ông về các cái ghế tựa ở vườn không? Tôi đã nói với ông ta về vấn đề đó chiều hôm qua. Khi biết rằng ngày mai chúng tôi đi và...

Bà ta không nói nữa khi phát hiện thấy Poirot. Nhà thám tử gập mình chào, bà ta đáp lại ông một cái chào rất ngắn và lại nói:

- Tất nhiên, ông Selby, tôi biết Alistair Blunt có nhiều việc cần làm và những việc nhỏ nhặt này không quan trọng đối với ông ấy, nhưng...

- Ông Blunt đã nói với tôi về các cái ghế tựa ở vườn - người thư ký trả lời - tôi đã điện thoại cho hãng Deever's về vấn đề này.

- Đấy, đối với tôi là bớt đi được một sự băn khoăn lớn - bà Olivera tuyên bố - Bây giờ, ông Selby, ông có thể nói cho tôi biết, tại sao...

Bà ta tiếp tục quang quác như một con gà mái mẹ. Sự so sánh này đột nhiên nảy ra trong óc Poirot, ông thấy nó hoàn toàn chính xác như một con gà mái to ketchup, béo tròn và mũm mĩm, đúng là như thế.

Bệ vệ, bà ta đi ra phía cửa lớn.

- Đã bảo rằng kỳ nghỉ cuối tuần lần này tuyệt đối chỉ có những người trong gia đình...

Không chút bối rối, ông Selby nói với bà Olivera rằng ông Poirot đã được mời. Bà ta ngoảnh lại và khinh khỉnh nhìn Poirot với một sự coi thường không giấu:

- Thực thế à? - Bà ta hỏi.

- Ông Blunt có lòng tốt mời tôi - Poirot trả lời.

- Điều đó lạ thật! - Bà ta nói to lên - Ông Poirot, tôi xin lỗi ông, nhưng ông Blunt đã tuyên bố dứt khoát với tôi rằng, tuần này, ông ta chỉ muốn đi nghỉ cuối tuần với gia đình thôi!

- Ông Blunt, đã tỏ ra đặc biệt muốn ông Poirot nhận lời mời của ông ta - người thư ký nói sau khi đã lấy lại được sự tự tin.

- Thực thế à? Dù thế nào đi nữa, ông ta cũng chưa nói gì với tôi về điều đó cả.

Cửa chính đã mở ra trước Jane Olivera, cô này cũng đã mặc quần áo để đi ra.

- Ôi! Mẹ, mẹ có đi không? - Cô ta nói từ ngưỡng cửa - Mẹ có biết người ta phải vào bàn ăn lúc một giờ mười lăm không?

- Mẹ sẽ đến! Con đừng sốt ruột quá.

- Thế thì, mẹ nhanh lên một chút. À, ông Poirot!

Sự bỗng bột của cô ta rơi tồm ngay một phát. Poirot cảm thấy cô ta đang ở thế thủ.

- Ông Poirot - bà Olivera nói với giọng lạnh lùng - đến với chúng ta để nghỉ của tuần ở Exsham.

- A?...

Jane Olivera tránh ra để cho bà mẹ cô đi qua, nhưng đáng lẽ đi theo bà, thì cô lại bước ra giữa căn phòng và gọi Poirot.

Ngoan ngoãn, Poirot đi về phía cô.

- Thực à? - Cô hỏi ông, giọng rất bé - Ông sẽ đến Exsham?

- Tại sao?

Poirot làm một cử chỉ tỏ ra là không biết.

- Đây là một cử chỉ lịch sự của chú cô...

- Nhưng ông ta không thể biết! Ông ta không thể! Ông ta đã mời ông vào lúc nào?

- Jane!

Trong phòng lớn, bà Olivera sốt ruột.

- Đừng đi, ông Poirot - Jane vẫn rì rầm - Đừng đi, tôi đề nghị ông đấy.

Cô đuổi kịp bà mẹ mà thái độ bực bội cáu gắt đã lộ ra. Poirot đã nhận thấy được họ đang tranh cãi, đặc biệt là giọng của bà Olivera nói.

- Jane, con hãy nói cho mẹ biết sự vô lễ của con bắt đầu làm buồn phiền mẹ quá mức. Bởi vì phải như thế, mẹ sẽ làm thế nào để...

Poirot không nghe được đoạn sau.

Ông gật đầu như một cái máy khi người thư ký nói với ông giờ mà xe ô tô sẽ đón ông vào ngày hôm sau. Ông vẫn đứng ở giữa phòng, nhưng không chắc chắn là nhận thức đúng đắn được điều đã xảy ra xung quanh ông. Ông giống như một con người vừa thấy một con ma, hay đúng hơn là vừa nghe một con ma nói.

Hai trong những câu mà ông vừa nghe bà Olivera nói giống một cách lạ thường với hai câu đã được nói với ông hôm trước ở điện thoại và bây giờ ông hiểu tại sao cái giọng của cái bà bí hiểm trao đổi với ông là không phải hoàn toàn xa lạ đối với ông.

Đúng là điều mà ông đã nghĩ tới lúc đi trên đường trở về nhà.

Như vậy, cái cú điện thoại ấy; chính là bà Olivera đã nói với ông chẳng?

Nhưng không, không có thể được. Cái bà lịch thiệp có đầu óc trống rỗng ấy, người chỉ nghĩ đến mình và đến những công việc vặt vãnh của mình, con gà mẹ ấy, quang quác suốt cả ngày, đấy không có thể là cái bà bí hiểm đã trao đổi với ông. Hai lỗ tai đã đánh lừa ông. Ấy thế mà...

- VI -

Chiếc Rolls đã đến tìm ông lúc sáu giờ, rất chính xác.

Bà Olivera và cô con gái đã đến Exsham trên một chiếc xe khác ra đi vào lúc xế trưa, Poirot đi cùng với Alistair Blunt và cậu thư ký của ông.

Trước tiên, Blunt nói về các đám vườn của ông và cuộc triển lãm hoa gần đây. Rồi, sau khi được Poirot chúc mừng ông ta đã thoát chết, ông ta nói:

- Tôi càng ít được biết hơn nếu không phải anh chàng đáng thương ấy nhắm bắn tôi. Vả chăng, đấy là một người bắn rất tồi. Thực ra, một anh sinh viên hơi lẩn thẩn không nguy hiểm lắm. Một trong những gã đáng thương ấy đã để cho bị thuyết phục và tưởng rằng một phát đạn bắn vào ông Thủ tướng có thể thay đổi được tiến trình của lịch sử. Khi nào người ta nghĩ tới điều đó, thì đấy hầu như là bị hỏng.

- Đấy không phải là lần đầu, tôi tin như vậy, mà một cuộc mưu sát đã nhắm vào ông?

- Từ "mưu sát" rất lâm ly - Blunt trả lời với một nụ cười mỉm - Cách đây không lâu, người ta đã gửi cho tôi một quả bom qua bưu điện. Tôi lấy làm tiếc mà nói rằng quả bom ấy đã được chế tạo rất tồi. Những con người ấy có tham vọng thống trị thế giới. Họ không có khả năng để sản xuất được một quả bom ra hồn!

Ông ta lắc đầu và tiếp tục nói:

- Ông xem, luôn luôn là như thế đấy. Những người lý tưởng chủ nghĩa có bộ tóc dài hầu như không có gì ở trong đầu cả. Tôi không có tham vọng

là một con người lỗi lạc, nhưng tôi biết đọc, biết viết và biết tính toán. Ông có thấy điều mà tôi muốn nói không?

- Tôi có thấy - Poirot nói - nhưng ông cũng cứ nói rõ thêm.

- Này! Đây. Khi tôi đọc tiếng Anh, tôi hiểu cái mà điều đó muốn nói. Ta phải hiểu nhau, tôi không nói những việc trừu tượng, và triết học tiên nghiệm, tôi nói những việc đơn giản, làm ra để cho người ta hiểu được. Đa số người ta đọc chúng và không hiểu chúng, mặc dù họ được thuyết phục về điều ngược lại. Cũng như thế, khi tôi viết, tôi viết cái mà tôi muốn nói. Tôi nhận thấy rằng đa số những người đương thời của chúng ta không thể làm bằng này được. Cuối cùng, như tôi đã nói với ông, tôi biết tính toán. Jones có tám quả chuối, Browne lấy mất của anh ta mười quả. Anh ta còn lại mấy quả? Bài toán này, chín trên mười người sẽ giải nó không chút ngập ngừng. Họ sẽ không bao giờ công nhận rằng Browne khó lấy được mười quả chuối. Khi mà chỉ có tám quả và cũng không bao giờ đáp số được cho dấu "cộng".

- Họ muốn rằng bài toán được giải bằng một trò ảo thuật?

- Đúng thế. Và chẳng, các nhà đầu cơ chính trị lập luận với một logic hoàn toàn tương tự. Đối với tôi, tôi bằng lòng với lương tri đơn giản. Dần dà, người ta nhận thấy nó là không thể đánh bại được...

Ông ta nói thêm, vừa cười:

- Nhưng, tôi có sai lầm là nói việc riêng. Đây là một thói quen rất xấu và tôi rất thích để công việc lại đằng sau mình khi tôi đi xa London. Ông Poirot, tôi quyết yêu cầu ông nói cho tôi biết về cuộc phiêu lưu cá nhân của ông. Tôi là một người rất ham thích tiểu thuyết trinh thám. Theo ý ông, trong số đó, có những chuyện cũng thực như trong đời sống không?

Phần còn lại của hành trình hoàn toàn bị chiếm cứ bằng câu chuyện kể về một số vụ "giật gân" mà Hercule Poirot gỡ mối cho. Alistair Blunt nghe với một sự chú ý say sưa và đòi những chi tiết.

Công việc xấu đi một chút khi đến Exsham. Bà Olivera oai vệ, to lù lù, tỏ rõ một cách dứt khoát bằng thái độ của bà rằng sự hiện diện của nhà thám tử là khó chịu đối với bà. Không biết đến Poirot, bà chỉ nói chuyện với Blunt và ông Selby.

Ông này dẫn Poirot vào buồng dành cho ông, căn buồng không lớn lắm, nhưng nó đẹp và được trang bị đồ đạc với vẻ lịch sự rất chắc như ngôi nhà ở London của nhà đại tài chính. Sự xa hoa tỏ rõ khắp mọi nơi, nhưng nó không phô trương. Không có một sự phô trương nào, nhưng ở khắp mọi nơi, một ý muốn về sự giản dị rất dễ mến. Sự phục vụ tùy ý hoàn hảo, món ăn kiểu Anh, nhưng rất ngon. Ở bữa ăn tối, có các loại rượu vang được Poirot ưa thích. Ông thưởng thức cách sắp đặt thích đáng một bữa ăn gồm món canh với nước sốt như ý muốn, cá thừn bơn nướng, thịt mông cừu non, quả dâu và một món kem rất ngọt làm cho ông khoái trá.

Những việc đột xuất không quan trọng đáng kể này thực tế đã làm cho ông không hề chú ý tới sự lãnh đạm dai dẳng của bà Olivera, tiếp tục giả vờ không chú ý về sự có mặt của ông, và cũng không chú ý tới sự thù địch mà ông nhìn thấy nhưng không phân định được nguyên nhân.

Khi ăn tráng miệng xong, Blunt đặt ra cho Julia Olivera một câu hỏi mà bà không chờ đợi:

- Làm thế nào mà Hélène không dự bữa ăn tối với chúng ta - ông nói.

Julia Olivera đã trả lời khá cụt ngủn:

- Tôi có cảm giác là chiều nay Hélène thân mến của chúng ta đã quá mệt ở vườn. Tôi đã nói với cô ta rằng, nếu phải mặc quần áo đi ăn tối là rầy rà đối với cô, thì cô có thể về nhà và đi ngủ ngay, vì tôi rất thông cảm với cô. Cô ta cùng chung cách nhìn của tôi...

- Được - Blunt nói. Thế nhưng, tôi nghĩ rằng chuyến nghỉ cuối tuần sẽ mang một chút ít sự thay đổi trong cuộc sống của cô ta, một ít việc bất ngờ...

- Hélène là một cô gái hoàn toàn đơn giản - bà Olivera cãi lại - Cô ta thích đi ngủ sớm.

Sau khi uống xong cà phê, trong khi Blunt đi ra một lúc với người thư ký, Poirot đi theo các bà ra phòng khách. Jane Olivera và mẹ cô tiếp tục câu chuyện của họ, không chú ý một chút nào đến ông cả.

- Mẹ, con có cảm giác rằng, - Jane nói - chú Alistair Blunt không tin tưởng cái cách mà mẹ đã dùng để tống khứ Hélène Montessor khỏi chúng ta.

- Không quan trọng gì - bà Olivera dứt khoát đáp lại - Có những người bà con nghèo là rất tốt, nhưng không nên phóng đại. Alistair Blunt là quá tốt. Mẹ hiểu rất rõ rằng ông ta cho cô ấy ở trọ không mất tiền, nhưng đây không phải là một lý do để cô ấy ăn cơm tối với chúng ta, khi chúng ta đến nghỉ cuối tuần ở đây. Cô ta chỉ là chị em họ vào bậc thứ hai hoặc thứ ba. Không được để cho cô ta bắt người khác phải kính nể.

- Mẹ có biết cô ấy rất tự hào trong hàng ngũ của mình. Cô ta đã làm được khối việc ở ngoài vườn.

- Điều đó chứng tỏ rằng cô ấy có ý thức đúng đắn. Những người Xcốtlen là rất độc lập và mẹ là người đầu tiên nhận ra điều đó và khen ngợi họ về điều đó.

Bà ta ngồi vào một chiếc tràng kỷ, luôn luôn giả vờ không trông thấy Poirot và yêu cầu cô con gái đưa cho bà tờ tạp chí London Review.

- Mẹ tin rằng - bà nói thêm - có một bài về Lois Van Schuyler. Mẹ thích đọc bài đó...

Alistair Blunt mở cửa.

- Bây giờ - ông nói - tôi thuộc về ông, ông Poirot. Ông vui lòng đến bàn giấy của tôi?

Đây là một căn phòng dài và thấp ở phía sau ngôi nhà và các cửa sổ mở ra phía vườn. Chắc là vì nó thiếu sự đối xứng ấy mà Poirot rất thích, nhưng người ta không thể phủ định rằng nó có dáng vẻ dễ mến. Các ghế bành đều sâu, các ngọn đèn được sắp xếp một cách thích đáng để đọc sách và nói chuyện. Alistair Blunt mời khách một điếu thuốc, châm lửa cho tẩu của mình và đi ngay vào điểm quan trọng của chủ đề:

- Có nhiều việc làm cho tôi không hài lòng - ông nói - Tôi nói, ông đã đoán ra điều đó, về sự biến mất của cái cô Sainsbury Seale ấy. Vì những lý do mà chỉ họ được biết thôi, nhưng lại rất hợp pháp, tôi không nghi ngờ điều đó. Các nhà chức trách đã quyết định rằng các cuộc điều tra phải ngừng lại. Tôi không biết chính xác Albert Chapman là ai, và tôi cũng không biết một tí gì về việc mà ông ta làm, nhưng tôi giả thiết rằng đây là việc gì đó rất quan trọng và chứa đựng những sự rủi ro nghiêm trọng. Tôi không biết mặt trái của vụ này, nhưng ngài Thủ tướng đã tuyên bố với tôi

rằng nó đã có quá nhiều sự công khai và tốt nhất là người ta nên quên nó đi nhanh hơn. Đây là quan điểm chính thức. Hẳn là nó có lý do tồn tại của nó và tôi không tranh luận về điều đó. Tôi nhận thấy rằng cảnh sát đã bị bó tay.

Cúi xuống trước về phía Poirot, ông nói thêm:

- Thế mà, tôi, tôi muốn biết sự thật, ông Poirot ạ! Và chính ông sẽ tìm thấy nó cho tôi. Bởi vì ông, ông không bị tê liệt như những người phụ thuộc vào chính quyền!

- Chính xác là ông chờ đợi gì ở tôi? - Poirot hỏi.

- Tôi muốn rằng ông tìm thấy lại cô Sainsbury Seale ấy.

- Chết hoặc sống?

Alistair Blunt rướn lông mày.

- Ông nghĩ rằng có thể là cô ấy đã chết rồi sao?

Hercule Poirot không trả lời ngay. Ông suy nghĩ một lúc rồi thông thả và cân nhắc từng từ, ông nói:

- Theo tôi - nhưng, tất nhiên, đây chỉ là một ý kiến và tôi có thể nhầm - cô ấy đã chết.

- Cái gì đã làm cho ông tin điều đó?

Một cái mỉm cười nhẹ thoáng qua mặt Poirot.

- Ông Blunt, có lẽ ông sẽ không cho là rất quan trọng, nếu tôi nói với ông rằng, ấy thế mà đây là sự thật, đây là một đôi tất mới, tìm thấy trong một cái ngăn kéo.

Alistair Blunt nhìn chòng chọc rất lâu vào mặt ông Poirot.

- Ông là một con người tò mò, ông Poirot - cuối cùng ông ta nói.

- Rất tò mò, tôi đồng ý - Poirot công nhận - Tôi có phương pháp, tôi có trật tự, tôi lập luận một cách lôgic và tôi không xuyên tạc các sự kiện để làm cho chúng khớp với các giả thuyết của tôi. Tôi thừa nhận rằng, tất cả điều đó làm cho tôi trở thành một người ít bình thường.

Alistair Blunt lại nói:

- Vụ này, tôi đã xoay qua xoay lại trong đầu tôi để hiểu được cái gì đó ở trong đó. Nó đầy rẫy những điều kỳ cục. Nha sĩ ấy tự tử, bà Chapman ấy là người được tìm thấy với bộ mặt bị nghiền nát, bị vấp vào hòm da lông, tất

cả điều đó là lạ thường, rất lạ thường. Tôi không thể không nghĩ rằng dưới đó hẳn có cái gì khác đấy.

- Đấy đúng là ý của tôi.

- Và tôi càng nghĩ tới đó, tôi càng tin chắc rằng cô Sainsbury Seale ấy chưa bao giờ là bạn của vợ tôi cả. Chính là để bắt chuyện với tôi mà cô ta đã nói với tôi rằng cô biết vợ tôi. Nhưng tại sao? Điều đó đưa cô đi đến cái gì nhỉ? Ông sẽ không nói với tôi rằng đấy là để moi vài bằng chứng mà tôi đã cho cô ấy, và cô ấy đã lợi dụng cho cá nhân, bởi vì số tiền đó đã được giao cho một công cuộc từ thiện nào đó mà tôi không biết là cô ta quan tâm. Ấy vì thế mà tôi có niềm tin rằng sự gặp gỡ trên thềm nhà nha sĩ đã được mưu toan từ lâu. Trong ý định gì? Đấy là điều mà tôi tự hỏi. Tại sao?

- Tôi thường đặt ra câu hỏi cho mình - Poirot nói - Trong lúc này, tôi quên khuấy mất câu trả lời.

- Và ông không có một ý niệm nào cả?

Poirot đã có một cử chỉ tinh ngộ ra.

- Những ý niệm, có, tôi có. Nhưng chúng tỏ ra buồn cười khi tôi xem xét chúng. Có lúc tôi đã nghĩ rằng đấy có lẽ là một cái mẹo để chỉ ông cho ai đấy, để chỉ rõ ông. Nhưng, nghĩ kỹ lại thì thấy vô lý. Ông là người mà ai cũng biết. Và thực ra thì đơn giản nhất là rình lúc ông tới và nói với người phải thấy ông "Anh hãy nhìn! Đấy là con người sắp vào".

- Mặt khác, tại sao người ta cần chỉ rõ tôi cho người nào đó?

Poirot tĩnh tâm trong vài giây.

- Ông Blunt, ông vui lòng nhớ lại cái buổi sáng ấy, lúc mà ông ngồi trong cái ghế bành của nha sĩ, được chẳng? Morley đã nói với ông điều gì đó làm cho ông ngạc nhiên? Ông không nhớ điều gì có thể hướng dẫn cho chúng ta hay sao?

Alistair Blunt nhăn trán, cố nhớ, nhưng không tìm thấy gì cả. Ngao ngán ông nói:

- Tôi không nhớ gì đặc biệt cả.

- Ông có chắc rằng ông ta không nói với ông về cô Sainsbury Seale không?

- Hoàn toàn chắc.

- Ông ta cũng không nói gì với ông về bà Chapman?
 - Không. Thực tế, không ai nhắc đến tên trong câu chuyện. Chúng tôi đã nói về các loài hoa, các kiểu vườn và các kỳ nghỉ...
 - Và không có ai vào trong phòng trong khi ông ở đấy?
 - Tôi không nhớ. Trong các dịp khác, trong chùng mực mà tôi nhớ được, thì có một người thiếu phụ đẹp có mái tóc hoe, nhưng hôm đó không có bà ta... Thế nhưng... Ông có lý! Có người nào đó đến, bây giờ tôi nhớ ra rồi... Một nha sĩ, nói giọng Ailen.
 - Ông ta đã nói gì và đã làm gì?
 - Ông ta đã đặt ra cho ông Morley một câu hỏi và đi ra. Tôi có cảm giác là Morley đã đón tiếp ông ta khá lạnh nhạt. Ông ta ở lại không quá một phút...
 - Đây là tất cả điều mà ông thấy? Ông không nhớ gì khác nữa à?
 - Không. Theo tôi, Morley tỏ ra hoàn toàn bình thường.
- Hai người im lặng một lúc. Rồi Poirot lại nói.
- Ông Blunt - ông hỏi - ông có nhớ người thanh niên ngồi trong phòng đợi cùng lúc với ông không?
 - Rất lờ mờ... Sự thực là có một thanh niên khá khuấy động, nếu tôi nhớ rõ.
 - Ông sẽ nhận ra anh ta không?
- Blunt ra hiệu không.
- Tôi hơi nhìn thấy anh ta - ông giải thích.
 - Anh ta không thử bắt chuyện với ông sao?
 - Không.
- Blunt hỏi.
- Ông muốn đi tới đâu? - ông ta nói - Ông biết người thanh niên ấy à?
 - Anh ta gọi là Howard Raikes
- Poirot chờ sự phản ứng của người đối thoại. Nhưng không có một sự phản ứng nào cả.
- Tôi có cần phải biết ông ta không?
 - Đây là một người bạn của cháu gái ông, cô Olivera.
 - A! Một người bạn trai của Jane?

- Vâng... và tôi tin rằng tình bạn đó được bà Olivera nhìn bằng một con mắt khá xấu.

- Điều mà Jane phải coi thường một cách bạt mạng - Blunt nói với thái độ vui vẻ.

- Nếu không vì thế thì bà Olivera đã không cho cô con gái đi qua Đại Tây dương. Vâng, chính vì để cô này thoát khỏi ảnh hưởng của chàng trai ấy.

- A! Đây là con người mà chúng ta nói đến.

Cuối cùng Blunt hiểu.

- Tôi thấy rằng tôi bắt đầu làm cho ông thích thú - Poirot lưu ý.

- Anh thanh niên ấy - Blunt nói - theo tôi biết là một anh chàng không ra gì, một thanh niên ngốc hay đi lại. Không biết những môi trường cách mạng nào...

- Từ cô Olivera, tôi biết rằng anh ta đã hẹn gặp Morley sáng hôm đó với mục đích duy nhất là gặp ông.

- Trong hy vọng rằng tôi sẽ gặp anh ta?

- Ờ. Không phải hoàn toàn như thế!... Tôi hiểu rằng chính anh ta phải xem ông có đến đấy hoặc không?

Sự sững sốt của Alistair Blunt được tỏ rõ bằng một chuỗi tiếng chửi rủa. Poirot nín cười một cách khó khăn, tiếp tục nói:

- Hình như ông đại diện cho tất cả những cái gì mà anh thanh niên ấy không thích.

- Dù thế nào đi nữa, anh ta thuộc vào những người thanh niên mà tôi không thể chịu đựng. Những con người dùng thời gian để làm những bài diễn văn lớn và ăn không ngồi rồi trong khi đáng ra là làm việc.

Trong sự yên lặng tiếp sau, Poirot ngẫm nghĩ về một vấn đề quan trọng. Cuối cùng, ông xin phép đặt nó ra.

- Ông nói đi! - Blunt nói.

- Tôi phải báo trước cho ông rằng - Poirot xác định - nó là vấn đề cá nhân và chắc chắn là sẽ phải giữ kín.

- Tôi nghe ông.

- Trong trường hợp mà ông sẽ chết đi, ông chuẩn bị những điều quy định của di chúc như thế nào?

Blunt không che giấu sự ngạc nhiên của mình.

- Điều đó có thể quan hệ đến ông như thế nào? - Ông nói.

- Như thế này - Poirot trả lời - rất có thể là những điều quy định của di chúc có quan hệ đến vụ mà chúng ta quan tâm.

- Tôi không tin gì hết vào điều đó.

- Có lẽ ông có lý, nhưng không chắc chắn.

- Ông Poirot - Blunt lại nói với giọng cụt ngùn - tôi tin rằng ông quan trọng hóa không có căn cứ. Không phải vấn đề là tôi. Không có ai thử giết tôi...

- Một quả bom trong thư tín của ông... một phát súng lục trên đường phố...

- Những việc rắc rối không quan trọng! Không lẽ một con người chăm lo làm tài chính hơi nghiêm túc một chút, một ngày nào đó, lại thu hút sự chú ý của một kẻ nửa điên khùng hoặc một kẻ cuồng tín nào đó?

- Tôi nhắc lại rằng có thể là một người nào đó không phải là kẻ nửa điên nửa khùng, cũng không phải là kẻ cuồng tín.

- Nhưng, cuối cùng, ông muốn đi tới đâu? - Blunt nói to lên.

- Tôi chỉ muốn biết rằng - Poirot trả lời - ai là người hưởng lợi về cái chết của ông?

Blunt nhăn mặt.

- Đây! - Blunt nói - Ông nên biết rằng đây sẽ là, là bệnh viện Saint-Edwards, Viện ung thư, và Viện hoàng gia của những người Mù.

- A!

- Ngoài ra, tôi đã dự kiến di tặng một số tiền lớn cho cháu gái theo quan hệ nhân tộc, bà Julia Olivera, một số tiền xấp xỉ như vậy cho Jane, con gái của bà và một số khác cho người bà con duy nhất của tôi, Helene Montessor, người em gái họ bị sa sút và sống ở đây, trong một biệt thự nhỏ mà tôi cho mượn.

Ông nói thêm:

- Ông Poirot, tất cả những điều này là hoàn toàn mật.

- Tất nhiên, thưa ông.

- Ông Poirot - ông ta nói tiếp với một giọng mỉa mai nhấn mạnh - tôi hy vọng rằng ông không tưởng tượng ra được một trong ba người thừa kế của tôi nghĩ đến việc giết tôi để làm chủ nhanh chóng hơn tài sản di tặng của mình sao?

Poirot trấn an ông ta.

- Tôi không tưởng tượng ra điều gì cả... Không gì hết.

- Và ông có nhận cái nhiệm vụ mà tôi đã nói lúc nãy với ông không?

- Sự tìm kiếm cô Sainsbury Seale? Vâng.

Tâm trạng bực bội cáu gắt của Alistair Blunt đã biến mất nhờ vào câu trả lời của Poirot. Đập vào vai Poirot, ông nói với giọng thân tình nhất.

- Ông là một người tử tế, Poirot!

- VII -

Từ bàn giấy đi ra, Poirot suýt đụng phải một cái hình bóng cao cao đi qua trước cửa. Ông xin lỗi.

- Tôi xin lỗi cô, cô Olivera.

Jane Olivera nhìn chòng chọc vào ông và kéo ông ra xa một chút rồi nói:

- Ông có biết tôi nghĩ gì về ông không, ông Poirot?

Câu hỏi chỉ có một giá trị văn hoa và giọng nói rõ đầy đủ rằng cô gái không chờ câu trả lời của Poirot và chính cô trả lời lấy.

- Này, ông Poirot - cô nói tiếp - ngay trước khi ông chưa có thời gian để mở miệng tôi coi ông như là một tên thám tử hèn mọn bản thiêu.

- Nhưng thưa cô...

- Hoàn toàn một tên thám tử hèn mọn bản thiêu! Và tôi đã thấy rõ trong cái trò chơi của ông. Tôi biết rõ điều mà ông tìm kiếm và tôi không phải là dễ bị lừa bịp về những điều dối trá mà ông kể cho tôi. Tại sao ông không đồng ý về việc đó? Dù thế nào đi nữa, tôi xin nói với ông một điều: ông sẽ

không tìm thấy gì hết! Không thấy gì hết! Bởi vì không có cái gì để tìm cả. Không có người nào nghĩ tới việc là hại người chú quý báu của tôi. Ông ta không có gì để sợ cả. Ông ta sẽ không bao giờ có gì để sợ cả ông ta sẽ tiếp tục khỏe mạnh, giàu có và nói chuyện bằng các câu châm ngôn. Ông ta sẽ mãi mãi là ông ta như hiện nay; một John Bull to lớn. Không có một chút tưởng tượng và sống với thiên kiến.

Cô ta tạm nghỉ, lấy lại hơi, rồi bằng một giọng đục và quàu quạu, cô nói nữa:

- Ông là một tên thám tử hèn mọn, bản thiêu tư sản và chỉ nhìn ông là tôi đủ đau tim rồi.

Nói xong, cô ta bước ra xa bằng dáng đi tự nhiên trong tiếng sột soạt cửa tơ lụa.

Poirot, đứng yên, vừa suy nghĩ vừa vuốt ria mép. Tính ngữ tư sản, ông đồng ý, là thích hợp với ông. Ông tư sản đến tận đầu các móng tay và cả trong quan niệm về cuộc sống. Điều làm cho ông băn khoăn là một cô con gái đẹp như Jane Olivera lại coi từ đó như là một lời lăng nhục. Ở đây, có điều cần phải suy nghĩ?

Ông trở về phòng khách.

Bà Olivera, người đã phá trận, ngược mắt nhìn ông bằng một cái nhìn giá lạnh, rồi cúi đầu xuống, vừa đặt con bài của mình xuống vừa nói.

- Con bồi đỏ và con đầm đen...

Poirot nói râm râm:

- Dứt khoát là không ai thích tôi cả!

Rút lui, ông đi về phía cửa sổ sát đất và đi ra vườn. Buổi tối rất đẹp và hàng ngàn mùi thơm mà ông hít một cách thích thú phảng phất trong trời đêm.

Ông theo một lối đi có trồng cây nhỏ, và ở chỗ ngoặt của con đường mòn, ông phân biệt được trong bóng tối có hai hình bóng lờ mờ rời nhau đột ngột khi ông tới gần: ông đã quấy rầy một cặp tình nhân.

Ông quay trở lại, không bằng lòng. Ngay cả ở ngoài, ông cũng là người thừa.

Ông đi qua dưới các cửa sổ của Alistair Blunt, ông này đang đọc cái gì đó cho cậu thư ký.

Tóm lại, chỉ còn lại cho ông một việc để làm: về buồng mình.

Ở đây ông xem xét lại một vài trong những vấn đề mà ông phải giải quyết - một số, theo ông, tỏ ra chỉ là "hư ảo" thôi.

Bà Olivera. Ông đã nhầm khi nghĩ bà ta là người giấu mặt khi gọi điện thoại cho ông? Ý nghĩ vô lý. Thế mà...

Ông đã nghĩ tới những sự phát hiện lạ thường mà ông Barnes bé nhỏ bình tĩnh đã cung cấp cho ông. Cái bí danh Q. X. 912 tức là Albert Chapman, ông ta có thể sản xuất gì là chính xác?

Ông nghĩ tới cô bé Agnès, tới cái nhìn sợ sệt của cô...

Mãi mãi vẫn là một câu chuyện ấy. Mọi người luôn luôn giấu anh một cái gì đó nói chung, họ thường tạo ra những điều bí ẩn mà chẳng có cái gì cả, nhưng những điều bí ẩn ấy, nếu chúng tồn tại lâu, sẽ ngăn cản anh thấy hướng đi.

Và hướng đi!

Những trở ngại, có vô số, thuộc đủ mọi loại. Cái chọc tức nhất, có lẽ là cái mà Poirot đã đặt tên cho "ẩn ngữ Sainsbury Seale". Vì, nếu ông đã thấy rõ, nếu các giác quan của ông không đánh lừa ông, nếu các sự kiện mà ông đã nhận thấy là đúng, thì không có cái gì đứng vững cả.

"Không thể được! Poirot kết luận, vừa ngủ. Tôi đã già đi mất".

6

MƯỜI MỘT, MƯỜI HAI, MỌI NGƯỜI ĐỀU PHẢI ĐÀO XỚI...

- I -

Sau một đêm ngủ không yên, Hercule Poirot dậy sớm.

Thời tiết tuyệt đẹp, ông ra đi ngay.

Theo đúng hành trình tối hôm trước, ông đi khắp các lối đi của đám vườn thứ nhất, nơi toàn trồng hoa, nhưng vẻ đẹp các khóm cây được bố trí khác sự ham thích của ông. Vườn hồng, trái lại làm cho ông rất thích. Ở đây tất cả đều đối xứng, kẻ vạch rõ ràng và đều đặn. Ông kết thúc cuộc đi dạo ở tại vườn cây núi cao, có bức tường cao mà ở phía bên kia là vườn rau.

Poirot dừng lại một lúc để nhìn một người đàn bà đang hướng dẫn cho một người đàn ông mà ông dễ đoán ra là xếp làm vườn. Người đàn bà mặc quần áo vải tuyết, có thân hình đẹp, cân đối một cách rất khoẻ khoắn. Bà có mái tóc và bộ lông mày rất đen và nói thong thả bằng một giọng đặc Xcotlen. Poirot tin là người xếp làm vườn ít thích cách nói chuyện của cô Helene Montessor. Ông tiếp tục đi theo một hướng khác.

Khi ông tới gần, một người làm vườn - mà Poirot đoán chắc là đã ngồi nghỉ từ lâu - bắt đầu đào xới rất hăng. Poirot quan sát anh ta từ sau lưng rồi thốt ra một lời chào thân tình. Anh ta đáp lại mà không ngừng công việc. Điều đó làm cho Poirot ngạc nhiên, ông liền dừng lại. Dù có tỏ rõ lòng hăng hái đến đâu, người làm vườn nào cũng tranh thủ đặt dụng cụ xuống để thở một chút và nói chuyện, khi có người gọi anh ta, Poirot đã thường xuyên làm thí nghiệm để chứng minh điều này. Phải chăng anh kia là người loạn trí, thoát ra khỏi luật lệ, và chẳng anh ta hình như rất trẻ?

Poirot nhìn anh ta trong nhiều phút. Đôi vai này, hình như ông đã trông thấy chúng ở đâu đó. Ông nhầm chăng? Phải chăng ông đang mắc một tật tai hại là ở đâu cũng phát hiện những đôi vai và những giọng nói hình như quen thuộc với ông, trong khi ông không bao giờ thấy hoặc nghe cả? Vậy thì, có phải là ông đã bắt đầu già đi như ông đã sợ tối hôm qua?

Poirot rời vườn rau, bước mấy bước vào vườn cây ăn quả rồi một lúc sau, tới liếc nhìn một cách kín đáo vườn rau qua bức tường. Người làm vườn trẻ đã đứng dậy. Anh ta lấy tay quạt mồ hôi trên mặt. Poirot rời ngay trạm quan sát của mình.

- Thật lạ lùng và thú vị - ông nói khe khẽ, vừa lấy tay phủi những mẩu rêu dính vào mép lật của áo vétông.

Đúng. Thực sự là lạ lùng và thú vị về Frank Cater. Với chức vụ thư ký ở đâu đó, phụ thuộc ít hoặc nhiều vào chính phủ, lại đến làm việc như người làm vườn của Alistair Blunt.

Một hồi chuông vang lên từ xa. Hercule Poirot trở về nhà. Trên đường về, ông thấy chủ nhà đang to tiếng với cô Montessor, vừa ra khỏi vườn rau.

- Anh rất tốt, anh Alistair - cô nói - nhưng em không muốn nhận lời mời của anh tuần này vì đang có mấy người bà con ở Mỹ đến chơi.

Blunt thử nói có lý có lẽ với cô ta.

- Julia thiếu tế nhị, anh không chối cãi điều đó, nhưng điều đó không có nghĩa là...

Giọng đầy quyền uy, cô Montessor cắt lời ông.

- Em cho rằng thái độ của bà ta đối với em như vậy là không thể chấp nhận được. Phải chăng vì bà ta là người Mỹ mà em phải chịu đựng những lời hỗn láo của bà ấy.

Nói xong, cô ta đi sâu vào vườn rau, Poirot kín đáo đứng ở xa, đi lại gần. Alistair Blunt có vẻ tiu nghỉu và ngượng ngùng, như trường hợp thường xảy ra đối với một người đàn ông sau khi tranh luận với một trong những bà họ hàng.

- Các mục đàn bà thực sự là những con quý! - Ông hét lên - Chào ông, ông Poirot. Ngày đẹp, phải không?

Họ cùng đi về nhà.

Blunt thở dài và nói:

- A! Tại tôi thiếu bà vợ!

Ngồi vào bàn, ông ta chạm trán với bà Olivera đáng sợ.

- Julia, tôi rất sợ là bà đã xúc phạm Helene đáng thương!

Bà to béo trả lời cụt lùn:

- Người Xcôtlen luôn luôn rất dễ tự ái.

Blunt nhìn Poirot một cách tuyệt vọng.

- Tôi tin rằng - Poirot nói - ông có một người làm vườn trẻ mới đến không lâu?

- Đúng đấy - Blunt đáp lại - Burton, người làm vườn thứ ba đã từ biệt chúng tôi cách đây khoảng ba tuần và chính chàng trai này đã thay anh ấy.

- Ông có biết anh này từ đâu đến không?

- Thực thà mà nói, tôi không biết. Chính là Mac Alister đã thuê anh ta... tôi nhớ lại rằng người nào đó đã yêu cầu tôi thuê thử. Người ta đã sốt sắng giới thiệu anh ta với tôi... và điều đó hơi làm cho tôi ngạc nhiên. Vì Mac Alister nói với tôi rằng anh ta không ra gì cả và ông ta rất muốn tổng khứ hẳn đi.

- Anh ta tên là gì?

- Dunning... Sunbury... cái gì giống như thế!

- Có phải là rất lố nếu hỏi ông rằng anh ta thu nhập bao nhiêu không?

- Chả có bao nhiêu - Blunt đáp lại, pha trò - Hai livre mười lăm, tôi nghĩ là thế.

- Không hơn thế à?

- Chắc chắn không... và hẳn là còn ít hơn!

- Đây, thật là lạ nhỉ? - Poirot kết luận.

Alistair Blunt ngạc nhiên, sắp hỏi tại sao, nhưng Jane Olivera, vừa đọc nhanh xong tờ báo hàng ngày, chuyển hướng câu chuyện.

- Chú này - cô ta nói to - người ta bảo rằng sẽ còn có sự phản đối tập thể chống chú đấy?

Alistair Blunt mỉm cười.

- Cháu đọc bản tường thuật cuộc tranh luận ở Hạ nghị viện phải không? Cháu an tâm, không có gì nghiêm trọng cả, chỉ là vấn đề Archerton! Ông ta thích đánh nhau với cối xay gió. Đây là một anh chàng kỳ dị, có những ý nghĩ ngộ nghĩnh về mặt tài chính, nếu người ta để cho anh ta làm, thì trong tám ngày, nước Anh sẽ vỡ nợ!

- Nhưng chú ơi, chú không hao giờ muốn thử một cái gì mới phải không?

- Không, cháu thân mến ạ. Nếu cái mới đó không tiến bộ hơn cái cũ.

- Nhưng, chú cũng không chấp thuận ngay cả ý nghĩ cho rằng cái mới đó có thể đánh dấu một sự tiến bộ?

- Chú nói: điều đó sẽ không ổn đâu!...

- Và chú cũng không thử nữa kia!

- Có những kinh nghiệm đã phải trả giá rất đắt.

- Đúng đấy! Nhưng làm thế nào mà chú có thể bằng lòng được với những sự việc như chúng tiến triển? Sự bất bình đẳng về các điều kiện xã hội không làm cho chú phần nộ sao? Chú không tin rằng cần phải làm một việc gì đó hay sao?

- Trời ơi, cháu Jane thân mến, sau khi cân nhắc mọi lẽ thì ở cái xứ sở này, cái sự việc tiến triển rất tồi như người ta nói.

Với sự tự tin vốn có, Jane đáp lại:

- Điều mà chúng cháu muốn, đây là một lý tưởng mới, một xã hội mới. Còn chú, chú yên lặng ngồi ở đấy, trước những quả bầu dục nướng của chú.

Cô ta đứng dậy và bước nhanh ra vườn.

Alistair nhìn cô đi ra hơi ngạc nhiên và khá khó chịu.

- Jane đã thay đổi nhiều trong thời gian gần đây - ông nhận xét - Nó đã đi tìm những tư tưởng ấy ở đâu?

- Chú đừng chú ý đến những điều mà cháu nó nói - bà Olivera trả lời - Jane là một con bé dại dột. Chú có biết con con gái bây giờ như thế nào không? Chúng đến những phòng khách kỳ cục, ở đấy chúng gặp bọn con trai thắt những chiếc ca vát kỳ cục, và khi chúng về nhà, chúng kể một đồng chuyện bậy bạ.

- Tôi biết. Nhưng cho đến lúc này, Jane không thiếu lương tri...

- Đây là một cái kiêu, một cái mốt Alistair ạ. Những tư tưởng ấy đều là băng quơ.

- Tôi biết...

Bà Olivera đứng dậy. Poirot mở cửa cho bà. Bà ta không có vẻ nhận thấy điều đó, và đi qua trước mặt ông mà không có lấy một lời.

- Tất cả những điều đó cuối cùng bắt tôi phải phẫn nộ - Alistair Blunt kêu lên - Tất cả những câu chuyện ấy, mọi người đều nói, tôi biết hết sức rõ điều đó! Chúng không còn hợp lẽ nữa! Đây là những điều phi lý... suốt ngày tôi đều nghe nói một lý tưởng mới và một xã hội mới. Điều đó nghĩa là gì? Chính chúng cũng không biết nữa. Chúng say sưa với những từ ngữ ấy, chỉ có thể thôi.

Ông ta mỉm cười buồn bã.

- Nếu ông đã bị... gạt bỏ, thì đã xảy ra điều gì? - Poirot hỏi.

Nét mặt của Alistair Blunt có một sự nghiêm trọng đột ngột.

-Ồ! - Ông ta trả lời - Rất đơn giản thôi. Một bọn điên rồ sẽ chiếm quyền và sẽ thử làm một loạt thí nghiệm phải trả giá đắt. Và thế là hết sự ổn định tài chính, những cách làm kinh tế đúng đắn và cả lương tri đơn giản. Thực tế, thế là hết nước Anh mà chúng ta yêu mến.

Poirot gật đầu đồng ý. Ông hoàn toàn đồng ý với nhà tài chính. Những nguyên tắc mà ông ta bảo vệ, cũng chính là những nguyên tắc rất cần thiết với ông và ông bắt đầu hiểu hơn cái mà Alistair Blunt đại diện một cách chính xác và chiến đấu vì nó. Ông Barnes đã nói với ông điều mà chính đến bây giờ, ông mới nhận thấy.

Và đột nhiên, ông cảm thấy bần khoản...

- II -

Trong buổi sáng, muộn hơn một chút sau đó, Blunt rời khỏi bàn giấy đến gặp Poirot.

- Tôi đã xong công việc rồi, giờ tôi mời ông đi xem vườn.

Hai người cùng đi ra. Blunt nhiệt tình nói về sự ham mê quý báu của ông và họ dừng lại một lúc lâu ở vườn cây núi cao, ở đây ông ta đã thành công trong việc thuần hóa một số loại hiếm quý mà ông ta rất tự hào. Hercule Poirot, mà đôi bàn chân hoàn toàn vừa với đôi giày da hảo hạng, kiên nhẫn nghe ông ta nói. Ông đổi chân liên tục, thỉnh thoảng nhăn nhó vì ánh nắng nóng và ông có cảm giác rằng bàn chân ông bị sưng lên như những cái bánh pudding to tướng.

Họ tiếp tục cuộc dạo chơi. Các con ong bay qua vù vù. Có tiếng kéo cắt cây lách cách ở hàng rào cây thẳng. Tất cả đều yên tĩnh và giống như thiu thiu ngủ.

Blunt dừng lại và ngoái ra sau lưng. Tiếng kéo cắt cây bây giờ nghe rất gần mặc dầu người ta chưa thấy người cầm kéo.

- Ông nên đồng ý rằng cảnh bao quát là đẹp - nhà tài chính nói - Những quả lê này sẽ đẹp lộng lẫy. Tôi không nhớ có những quả đẹp đến thế vào mùa này trong năm. Và những cây đậu luôn đẹp mê hồn. Chúng không phải có màu sắc tuyệt đẹp hay sao?

Đột nhiên, tiếng súng nổ phá tan sự yên ắng của buổi sáng bình yên này.

Có tiếng gì đó rít lên tận không trung. Alistair Blunt ngỡ ngác thấy ở không xa có một làn khói nhỏ bốc lên sau cái bình phong các cây thẳng. Rồi có tiếng cãi cọ, tiếng kêu và hàng rào cây hé mở dưới sức nặng của hai người đang vật nhau:

- Tao tóm được mày rồi, tên vô lại! - Một tiếng nói giọng Mỹ rất rõ, thét lên - Buông vũ khí ra!

Bây giờ hai người đánh nhau trước hàng rào. Poirot nhận ra người làm vườn trẻ đã đào xới rất hăng say khi ông quan sát anh ta và cả kẻ địch thù của anh ta, một chàng trai to lớn cao hơn anh kia một cái đầu, và nhà thám tử, ngay trước khi chưa thấy anh này, đã nhận dạng được anh ta nhờ vào giọng nói của anh ta.

- Buông tôi ra - Frank Carter gào lên - Bởi vì tôi đã nói với ông là không phải tôi.

- Có thật thế không? - Howard Raikes đáp lại - Chẳng lẽ mà bắn chim sẻ?

Không buông người tù của mình, ông ta ngoảnh về phía Alistair Blunt và Poirot đang đi lại gần.

- Ông Alistair Blunt? Tên này vừa mới bắn vào ông. Tôi bắt được hãn quả tang.

- Không đúng! - Frank Carter kêu lên - Tôi đang tĩa hàng rào, tôi nghe tiếng một phát súng và một khẩu súng lục đã rơi xuống chân tôi. Tôi đã nhặt nó lên gần như một cái máy và ngay sau đó cái ông này đã xông vào tôi.

Howard Raikes nhún vai.

- Anh cầm khẩu súng lục ở đây, một điều chắc chắn là anh vừa dùng nó để bắn.

Anh ta đưa khẩu súng cho Poirot.

- Chúng ta sẽ chờ xem nhà thám tử nghĩ như thế nào về việc này! May sao là tôi vừa đến đúng lúc, vì anh ta phải có những viên đạn khác trong cái nạp đạn!

- Đúng đấy - Poirot nói.

Blunt chau mày, hỏi Carter.

- Chính xác thì anh tên là gì? Dumon? Dunbury?

Poirot trả lời thay cho người bị hỏi:

- Anh này gọi là Frank Carter.

Người kia ngoảnh về phía ông, diên tiết.

- Ông đi tìm tôi đã khá lâu rồi! Tôi hiểu điều đó, ngày chủ nhật trước, khi ông muốn làm cho tôi phải nói! Dù thế nào đi nữa, tôi xin lặp lại với ông điều này, không đúng đâu! Không phải tôi đã bắn!

- Thế thì ai? - Poirot nói với giọng dễ chịu - Anh hiểu rằng chúng ta ở đây chỉ có bốn người, không còn ai khác. Thế thì?

Tóc bay trước gió, mặt mở to vì sợ hãi, Jane Olivera chạy tới.

- Howard? - Cô ta nói, dừng lại, hết hơi.

- Jane - anh này trả lời với thái độ vui vẻ - tôi lấy làm sung sướng báo cho cô biết rằng tôi vừa cứu mạng chú cô.

- Anh? - Cô ta nói, sửng sốt.

- Chắc chắn rằng ông đã đến đúng lúc, ông ... ông?... - Blunt nói...

Jane nói xen vào:

- Thưa chú, cháu xin giới thiệu với chú Howard Raikes, một người bạn trai của cháu.

Blunt nhìn Raikes và mỉm cười, ra vẻ hiểu thấu đáo.

- A! A! Ông là người đang đeo đuổi Jane!... Tôi phải cảm ơn ông.

Julia Olivera xuất hiện ngay trước khi có một tiếng ồn làm cho người ta nghĩ tới tiếng phì phò của đầu máy xe lửa dưới áp suất.

- Tôi đã nghe một tiếng súng - bà ta giải thích, vừa thở hỗn hển - có phải...

Phần còn lại nằm trong họng bà. Bà ta vừa thấy Howard Raikes. Trước hết bà sửng sờ, rồi bà bình tĩnh lại để gọi anh này.

- A, anh? Nhưng anh làm gì ở đây? Làm thế nào mà anh dám...

- Mẹ - Jane nói với giọng lạnh lùng - Howard vừa cứu mạng cho chú con!

- Thế nào?

- Đúng thế. Khi người này đã bắn vào chú con, thì Howard đã nhảy xổ vào anh ta và tước lấy vũ khí.

- Cô nói dối! - Frank Carter la lên mạnh mẽ.

Bà Olivera không biết nói gì nữa. Bà ta đứng một lúc, không nói gì, miệng há hốc. Rồi bà ta ngoảnh về phía Blunt.

- May quá, chú Alistair thân mến, không hề gì! Nhưng đây là một biến cố ghê gớm và chú đã phải cảm thấy một sự xúc phạm kinh khủng. Đối với tôi, tôi vẫn còn hết sức kinh ngạc. Chỉ một tí nữa, thì tôi choáng váng. Tôi tự hỏi xem có nên uống một li nhỏ cô nhắc không...

- Ý kiến tuyệt diệu - Blunt nói - chúng ta về đi...

Bà ta cầm lấy cánh tay Blunt và sức nặng của bà đã đè trĩu cánh tay. Blunt bắt đầu đi, vừa ngoảnh lại ra hiệu cho Poirot và Howard Raikes, hai người này đã sửa soạn bước theo.

- Dẫn nó đi! - ông ta nói - Chúng ta sẽ gọi cảnh sát và trao hãn cho họ.

Frank Carter mở miệng để đáp lại, nhưng ngắc ngứ không nói ra lời. Anh ta tái mét và đôi chân anh nhũn ra. Howard Raikes nắm lấy cùi tay anh ta một cách thô bạo.

- Đi, mày!

Frank Carter vẫn phản kháng yếu ớt.

- Tôi không làm gì cả!

Howard Raikes nhìn Poirot.

- Đối với một nhà thám tử hảo hạng, thực sự ông nói ít quá - anh ta nhận xét - Tại sao ông không làm cho anh này hiểu rằng anh ta chỉ mất thì giờ để chối thôi?

- Bởi vì tôi đang suy nghĩ, ông Raikes ạ.

- Ông cần suy nghĩ điều đó, bởi vì, theo logic đúng, thì ông phải xin từ chức. Nếu Alistair Blunt đang còn sống được, thực tế là không phải nhờ ông.

- Thế thì nhờ vào ông, vào kỳ công thứ hai của ông?

- Ông muốn nói cái gì?

- Đúng là ông, có phải không, cách đây vài ngày đã bắt giữ một người vừa bắn vào ông Blunt và ngài Thủ tướng?

Howard Raikes ngập ngừng vài giây trước khi đáp lại với sự vui vẻ giả tạo.

- Thực thế, thì người ta sẽ nói rằng điều đó đã trở thành một thói quen ở tôi.

- Đúng - Poirot nói - Chỉ có một sự khác nhau. Hôm kia, người mà ông bắt giữ không phải là người đã bắn... Ông nhầm rồi.

- Hôm nay, ông ta cũng nhầm nữa - Frank Carter càu nhàu.

- Đây là điều mà tôi còn do dự, khiến cho không ai hiểu cả - Poirot lẩm bẩm.

Đứng trước tấm gương soi, tập trung tư tưởng vào thao tác tinh tế để đảm bảo sự cân xứng hoàn hảo của hai cánh nơ cavát, Hercule Poirot mặc quần áo để đi ăn tối.

Ông không bằng lòng, nhưng sẽ lúng túng nếu phải nói tại sao.

Vụ này, ông buộc phải đồng ý, đã là rất rõ. Frank Carter bị bắt quả tang.

Poirot không có một chút thiện cảm nào đối với Carter và không có một tí tin tưởng nào vào anh ta cả. Ông xét đoán không thiên kiến anh này và xem anh ta như là "một gã ít thú vị", một trong những tên vô lại ấy luôn luôn tìm được những người, nhất là phụ nữ để biện hộ cho vụ kiện của họ, ngay cả khi họ không thể bênh vực được.

Mánh khéo bảo vệ của hãn ta là yếu ớt thảm hại. Hãn ta kể rằng đã được các nhân viên Sở Tình báo Anh tiếp cận và yêu cầu hãn thu lượm "tình hình".

Hãn ta phải tới làm vườn cho Blunt và mang lại cho họ những sự việc và cử chỉ của các bạn đồng nghiệp của Blunt. Câu chuyện không dựa lên cái gì cả, và sự việc đã được chứng minh một cách dễ dàng. Và chẳng, đó là một sự nghèo nàn thảm hại trong sáng tạo. Đây đúng là loại ngụ ngôn mà người ta chờ đợi ở Carter, Poirot nghĩ.

Về vụ ám sát, Carter đã lặp lại rằng không phải hãn đã bắn, rằng hãn là nạn nhân của một cuộc mai phục, một mưu mô mà hãn không hiểu gì cả. Thực sự người ta không biết nói gì để bênh vực hãn.

Không có gì, ngoại trừ một điều cũng lạ là hai lần, cách nhau vài ngày, Howard Raikes đã tới chính xác vào lúc mà những phát súng lục bắn vào Alistair Blunt.

Nhưng khó thấy đây không phải là một sự trùng hợp. Vụ ám sát ở đường phố Downing, chẵn chẵn không phải Raikes là thủ phạm, và sự có mặt của anh ta ở Exsham không có gì là khác thường. Anh ta đến để được gần người mà anh ta yêu, và câu chuyện của anh ta đứng vững hoàn toàn, phải đồng ý là như vậy.

Sự kiện hẳn là đã phục vụ anh ta một cách như trời giúp. Khi một người vừa cứu mạng anh, anh không thể cấm ông ta vào nhà mình được và điều ít nhất mà anh có thể làm là chứng tỏ tình bạn với người ấy và đón tiếp ân cần ông ta. Alistair Blunt đã không thiếu điều đó. Sự việc ít làm vui lòng bà Olivera, nhưng bà ta nhận thức được rằng không thể ngăn trở điều đó, và dù vui lòng hay miễn cưỡng, cũng cần phải chịu đựng cái anh chàng không ai muốn dung nạp ấy, một khi đã đặt chân vào nhà, là muốn ở lì lại đó.

Poirot ngẫm nghĩ về bài toán của mình, quan sát Howard Raikes suốt cả ngày. Diễn khéo vai trò của mình, người thanh niên hết sức tránh trình bày những tư tưởng cách mạng của mình và nói chính trị. Anh ta kể những câu chuyện vui về du lịch, những kỷ niệm về các cuộc đi chơi xa bằng đi bộ ở những xứ hẻo lánh.

"Con chó sói đã đội lốt cừu, Poirot nghĩ. Ta sẽ tò mò để biết xem cái gì ở dưới cái lốt ấy!".

Khi Poirot đang sửa soạn đi ngủ, thì có người gõ cửa. Ông trả lời: "Mời vào!" và thấy xuất hiện Howard Raikes, rất thoải mái và hình như rất vui về sự ngạc nhiên mà anh ta gây ra.

- Ông không chờ để gặp tôi sao? - Người thanh niên nói - Tôi đã nhìn ông nhiều, tối nay, và ông đã làm cho tôi buồn. Ông có vẻ suy tư, lo lắng...

- Có lẽ thế, nhưng tại sao điều đó đã làm cho anh băn khoăn?

- Tôi không biết, nhưng có điều là nó đã làm cho tôi buồn phiền. Tôi tự bảo rằng ông phải có những việc gì đó hơi khó chịu?

- Và đây là lúc nào?

- Do đó, tôi nghĩ rằng tốt nhất là nói tất cả sự thật với ông. Về câu chuyện ngày hôm kia. Thực tế, là ông đã đoán ra, ngày hôm đó, tôi đã khá coi thường cảnh sát. Và chẳng, không có chú ý. Tôi nhìn thấy khi ngài Thủ tướng đi ra khỏi nhà số 10 phố Downing, thì tôi thấy Ram Lai bắn vào ông ta. Ram Lai, tôi biết hẳn. Đây là chàng trai rất tốt, hơi dễ nổi nóng, nhưng đã chỉ huy cuộc chiến đấu tốt để giải phóng Ấn Độ. Việc ám sát đã bất thành, viên đạn đã lướt qua những cái bụng quý giá của hai nhân vật vĩ đại hàng ki-lô-mét như ông biết; vậy thì tôi đã quyết định diễn một vở kịch ngăn tạo cho Ram Lai một cơ hội để trốn thoát. Tôi đã tóm lấy cổ áo của

một cậu bé đứng gần tôi và tôi đã gào lên rằng tôi đã bắt được người bắn súng. Tôi hy vọng Ram Lai lợi dụng cơ hội đó chuồn đi, nhưng cảnh sát đã tóm cổ anh ta. Mọi sự việc đã xảy ra đúng như vậy.

- Còn sáng nay?

- Sáng hôm nay, đây là việc hoàn toàn khác: Không có Ram Lai ở trong vùng đó và đúng là Carter đã bắn. Hắn ta còn cầm súng lục ở tay khi tôi nhảy xổ vào hắn. Tôi tưởng tượng rằng hắn ta sẽ bắn phát thứ hai...

Poirot nghe, hoài nghi rõ ràng.

- Anh quá lo lắng để bảo vệ bản thân ông Blunt?

Raikes mỉm cười:

- Theo điều mà tôi đã kể cho ông ngày hôm kia thì điều này theo ông là kỳ cục chẳng? Tôi hiểu điều đó. Tôi cho rằng, vì quyền lợi của nhân loại, Blunt là một người cần phải thủ tiêu. Nhưng chúng ta phải hiểu nhau. Không phải tôi căm giận cá nhân ông ta. Trong giới ông ta, tôi thấy ông ta là người khá thiện cảm. Những tư tưởng của tôi cũng vẫn như hôm qua... ấy thế mà khi tôi thấy một anh chàng coi ông ta như một cái bia, tôi đã nhảy vào để chuyển hướng phát đạn... Điều đó chỉ chứng tỏ rằng người ta là một động vật mà mọi hành vi không do một logic chặt chẽ chi phối.

- Có một cái hố rộng ngăn cách lý thuyết và thực hành - Poirot nói với vẻ trịnh trọng.

- Đây đúng là ý kiến của tôi.

Raikes đang ngồi trên giường, đứng dậy. Anh ta luôn luôn mỉm cười.

- Dù sao chẳng nữa, tôi nghĩ rằng đây là một điểm mà tôi phải giải thích cho ông - anh ta kết luận - Xong rồi. Tôi xin rút lui. Chúc ông ngủ ngon, ông Poirot!

Anh ta đi ra, nhẹ nhàng khép cửa lại ở phía sau mình.

V

"Chúa ơi, cứu chúng con ra khỏi những kẻ độc ác". Bà Olivera hát không đúng lắm, nhưng trong giọng bà ta có một niềm tin chỉ rõ ràng. "Kẻ độc ác" đối với bà sáng hôm ấy có một bộ mặt đã được xác định rõ: bộ mặt của Howard Raikes.

Đấy ít ra cũng là ý kiến của Poirot, đứng bên cạnh ông chủ nhà, tham dự vào ngày lễ chủ nhật ở giáo đường nhỏ ở trong làng. Khi thấy họ chuẩn bị ra đi, Howard Raikes đã mỉm cười hơi khinh khỉnh và đã hỏi ông Blunt xem ông ta có đi lễ nhà thờ đều đặn không? Alistair đã lầm rầm một câu trả lời, mập mờ rằng ở nhà quê có những sự bắt buộc khó mà tránh được và người ta không thể "bỏ rơi" cha xứ. Một tình cảm điển hình Anh đã làm ngạc nhiên người thanh niên Mỹ, nhưng Poirot đã hoàn toàn thấu hiểu những giọng trẻ con rất cao hát: Luật của chúng nhọn như lưỡi con rắn, Và cái nọc độc ẩn nấp dưới môi chúng...

Giọng nam cao và giọng nam trầm lại hát: Chúa ơi, bảo vệ cho con khỏi bọn dị giáo hèn nhát, Và những sự quyến rũ của bọn độc ác...

Hercule Poirot không nhúc nhích. Dù vẫn đứng thẳng, nhìn trước mặt ông nhưng không thấy, như một người bị thôi miên. Những người khác thì điềm tĩnh, không phải không có tiếng ồn, nhưng ông không nhận thấy, và để gọi ông trở lại thực tại, cần phải có một cú nhỏ kín đáo mà Jane Olivera hích vào cánh tay ông.

Linh mục chủ lễ bắt đầu đọc:

- Ở đây bắt đầu chương thứ mười lăm của cuốn sách thứ nhất của Samuel...

Poirot nghe không chú ý.

Bộ óc của ông làm việc: những sự kiện cho đến lúc này không có quan hệ bề ngoài với nhau, bây giờ đã sắp xếp thành một kết cấu lôgic. Mỗi một, cái đều tìm thấy chỗ của nó, mỗi một cái đều được giải thích. Poirot nghĩ tới những cái vòng của giày, một đôi tất, một cái mặt bị nghiền nát, những khiếu thường thức văn học thâm hại của Alfred - anh nhân viên phục vụ, sự hoạt động của ông Amberrotis, vai trò của ông Morley và lần đầu tiên ông đã xem xét vụ này như thực trạng của nó.

Bài đọc kết thúc:

- Vì cuộc nổi loạn là tội lỗi do quỷ sứ mong muốn. Bởi vì anh đã vứt bỏ lời Chúa, Chúa đã tước mất của anh chế độ quân chủ. Ở đây chấm dứt cuốn sách thứ nhất.

Đầu óc luôn luôn ở chỗ khác, Hercule Poirot đứng dậy để cùng các người khác cất tiếng hát bài thánh ca tụng Chúa.

7

MƯỜI BA, MƯỜI BỐN, CÁC CÔ GÁI ĐƯỢC TÁN TÌNH

- I -

- Ông Reilly, có phải không?

Người thanh niên Ai-rơ-len, rất ngạc nhiên, quay lại nửa chừng để nhìn xem ai nói với mình. Anh thấy đứng bên cạnh anh, gần quầy hàng của Công ty Hàng hải một người nhỏ bé, có bộ ria mép khoẻ và cái đầu hình quả trứng.

- Có lẽ ông không nhớ tôi chăng? - Người nhỏ bé hỏi.

- Ông khiêm tốn quá, ông Poirot. Ông không phải thuộc hạng người mà người ta dễ quên!

Reilly trả lời cho nhân viên đang chờ ở phía bên kia quầy hàng, rồi trở lại với Poirot. Ông này đặt ra một câu hỏi mới:

- Ông rời nước Anh để đi nghỉ phải không?

- Không phải tôi đi nghỉ. Còn ông, ông Poirot? Ông đi nghỉ phải không?

- Thỉnh thoảng, tôi đi nghỉ ít ngày ở nước tôi, ở Bỉ - Poirot trả lời.

- Tôi đi xa hơn thế - Reilly nói - Tôi đi tới châu Mỹ, và tôi không có ý định trở về.

- Tôi lấy làm ngao ngán khi được biết điều đó, ông Reilly ạ. Ông sẽ bỏ rơi khách hàng ở đường Hoàng hậu Charlotte hAy sao?

- Nói cho đúng hơn là họ bỏ rơi tôi!

- Thực thế sao?.. Nản quá nhỉ!

- Ồ! Điều đó cũng làm cho tôi buồn. Khi tôi nghĩ đến số nợ mà tôi để lại sau lưng thì tôi thấy sung sướng.

Ông ta còn nói thêm, với một nụ cười:

- Không bao giờ tôi tự giết tôi vì những cảnh thiếu tiền. Khi nào chúng trở nên thôi thúc quá, thì anh hãy đánh một dấu chéo vào sổ nợ của anh, và anh đi lại từ sổ không! Tôi có những bằng cấp và tôi hơi ngượng khi nói điều này, chúng đều thuộc hạng ưu.

Poirot nói rất nhỏ:

- Ngày hôm kia, tôi thấy cô Morley.

- Điều đó đã đánh lừa ông chăng?... Tôi tin chắc là không! Tôi không bao giờ gặp bộ mặt xanh xao hốc hác như vậy. Nhưng tôi thường tự hỏi mình làm thế nào cô ta sẽ béo đẫy một chút, nhưng đấy là một việc mà người ta sẽ không bao giờ biết.

Poirot tự mỉm cười.

- Ông có tán thành bản tin do toà án đưa ra về cái chết của người cộng tác của ông không? - Ông hỏi.

- Hoàn toàn không! - Reilly trả lời, tách rõ các âm tiết.

- Ông có nghĩ rằng ông ta đã phạm một sai lầm không?

- Nếu Morley đã tiêm cho người Hy Lạp ấy một khối lượng thuốc tê mà người ta khẳng định, thì một trong hai trường hợp: hoặc là ông ta say mềm, hoặc là ông ta muốn giết ông kia. Thế nhưng, tôi không bao giờ thấy ông ta uống rượu cả.

- Thế thì, ông ta đã biết rất rõ điều mà ông ta làm hay sao?

- Tôi không muốn nói như thế. Đây là một lời buộc tội rất nặng. Và theo ý tôi, nó sẽ không được chứng minh.

- Nhưng mà nó cần phải có một sự giải thích.

- Đây đúng là ý kiến của tôi. Nhưng tôi không thấy được sự giải thích.

- Ông đã thấy Morley lần cuối cùng vào lúc nào? Morley còn sống, tất nhiên!

- Đây... tất cả điều đó đã khá lâu lâu để trả lời cho một câu hỏi tương tự. Đây là trước hôm ông ta chết, tôi tin như vậy. Buổi tối, vào bảy giờ kém mười lăm...

- Ông đã không thấy ông ta ngay hôm mà ông ta chết?

- Không.

Poirot nài nỉ:

- Ông có chắc không ?

- Tôi không khẳng định gì cả.

- Nhưng theo tôi không phải thế. Ông đã không lên phòng ông ta vào lúc mười một giờ ba năm sao?... Có một người bệnh ngồi trong ghế bành...

- Ông nói đúng. Bây giờ tôi nhớ ra rồi. Tôi muốn hỏi ông ta một câu về phương tiện kỹ thuật, về vấn đề các dụng cụ mà tôi đang đặt mua. Nhà hàng đã yêu cầu tôi xác định qua điện thoại. Tôi chỉ ở lại với ông ta trong một phút và vì vậy mà tôi đã quên khuấy mất điều đó. Thực tế là ông ta đang săn sóc một người bệnh...

Poirot lắc đầu:

- Tôi có một câu hỏi khác mà tôi muốn hỏi ông đã từ lâu - ông tiếp tục nói - Một trong những người bệnh của ông, ông Raikes, đã ra đi, không quan tâm đến sự hẹn gặp của ông. Do sự việc đó, ông đã có nửa giờ nhàn rỗi. Ông đã dùng nó như thế nào?

- Như tôi đã luôn luôn làm trong trường hợp tương tự. Tôi tự làm một cốc rượu cốc tay. Tiếp sau đó là cú điện thoại ấy, đã đưa tôi lên chỗ ông Morley trong một phút.

- Tôi cũng tin rằng ông đã không có người bệnh từ mười hai giờ rưỡi trưa đến một giờ chiều sau khi ông Barnes ra về rồi. Thực tế, chính xác là ông ta rời ông vào giờ nào?

- Một chút xíu sau mười hai giờ rưỡi.

- Và lúc đó ông đã làm gì?

- Như trước! Tôi tự làm một cốc rượu cốc tay.

- Và ông trở lên lại gặp ông Morley?

Ông Reilly mỉm cười.

- Có phải ông muốn ám chỉ rằng tôi đã trèo lên trên đó để giết ông ta phải không? - Ông ta hỏi - Tôi đã nói với ông rằng là đã lâu, tôi không làm gì cả. Tôi nhắc lại điều đó, thừa nhận rằng ông buộc phải tin tôi chỉ dựa theo lời hứa.

- Và ông nghĩ gì về Agnès, cô gái hầu buồng?

Câu hỏi đã làm cho nha sĩ ngạc nhiên.

- Tại sao ông lại hỏi như vậy?

- Vì tôi muốn biết điều đó!

- Này. Tôi sẽ trả lời ông. Tôi không bao giờ quan tâm đến cô ta cả. Georgina đã quan tâm đến các người ở của cô ta. Về việc đó, cô ta hoàn toàn đúng!... Và tôi nói thêm rằng cô bé không bao giờ nhìn tôi, điều đó hình như chứng tỏ rằng cô ta thiếu sự quý mến.

- Theo tôi - Poirot nói - cô ta biết điều gì đó.

Poirot nhìn Reilly dò hỏi, ông này lắc đầu, vừa mỉm cười.

- Điều đó không nên hỏi ở tôi. Tôi không biết và tôi không thể giúp ông một tí gì cả.

Ông ta nhạt tiền thối lại ở trước mặt mình, chào Poirot, đi ra, miệng luôn luôn mỉm cười.

Chỉ còn lại cho Poirot là giải thích cho một người làm công. Rằng quyết định ấy đã làm bực mình, rằng sau khi suy nghĩ chín chắn, ông đã từ bỏ chuyến du lịch mà ông dự định tiến hành ở Thủ đô các nước phía Bắc.

II

Poirot lại tới viếng thăm ở Hampstead, bà Adams ngạc nhiên hỏi khi gặp lại ông. Mặc dầu đã được một ông thanh tra trưởng của Sở cảnh sát giới thiệu, coi như là một sự bảo lãnh đối với bà, bà ta xem Poirot như là "một người nước ngoài nhỏ bé, buồn cười" và ít coi trọng ông. Và bà ta chỉ yêu cầu nói chuyện với ông.

Thông tin ban đầu liên quan đến việc nhận dạng nạn nhân đã được các báo hàng ngày đăng tin như một bản tin giật gân, nhưng các phát hiện trong quá trình điều tra chỉ được công bố ít. Công chúng biết rằng cái xác chết của bà Chapman trước tiên được coi như là xác của cô Sainsbury Seale, nhưng thế là hết. Công chúng không biết rằng không những cô Sainsbury Seale chắc là người cuối cùng đã thấy bà Chapman tội nghiệp còn sống, mà cô ta còn rất có thể bị buộc tội giết người vào một ngày nào đó.

Bà Adams rất sung sướng khi được hay rằng cái xác tìm thấy ở trong căn hộ của bà Chapman không phải là xác của người bạn gái của bà và bà

ta không tỏ ra nghi ngờ rằng những ngờ vực có thể đè nặng lên Mabelle Sainsbury Seale.

- Ông Poirot à, đối với tôi - bà nói - tôi có một niềm tin: đấy là chứng hay quên!

Poirot thừa nhận là rất đúng. Tiền lệ rất là nhiều. Bà Adams nhớ lại một trường hợp có quan hệ gần gũi với bà ta: một trong những chị em họ của bà đã được chữa khỏi sau những sự chăm sóc lâu dài và tốn kém. Tiếp sau đó, Poirot hỏi bà ta có bao giờ nghe cô Sainsbury Seale nói về bà Albert Chapman không?

Không, bà Adams không nhớ là người bạn gái của bà đã lúc nào nêu cái tên ấy lên trước mặt bà ta. Nhưng tất nhiên, cô Sainsbury Seale đã không nói với bà tất cả những người mà cô ta biết. Bà Chapman đấy là ai? Cảnh sát có biết ai đã giết bà ta không?

Poirot trả lời rằng đấy là một điều bí ẩn rồi hỏi bà Adams, ai đã giới thiệu Morley là nha sĩ cho cô Sainsbury Seale? Bà Adams không biết gì cả về vấn đề đó, riêng cá nhân bà thì do ông French ở phố Harley săn sóc và nếu Mabelle có yêu cầu bà chỉ cho cô địa chỉ một nha sĩ, thì bà đã cung cấp cho cô ta địa chỉ của ông French.

Poirot nói rằng thế thì rất có thể là chính bà Chapman đã giới thiệu ông Morley cho cô Sainsbury Seale. Bà Adams chia sẻ ý kiến đó. Và chẳng theo bà ta, hình như người ta phải nắm được tình hình ngay phòng của nha sĩ.

Poirot trả lời đã đã nghĩ tới điều đó. Cô Nevill, người mà ông đã hỏi, không nhớ được. Cô ta nhớ rất rõ bà Chapman, nhưng theo cô, hình như bà ta chưa bao giờ nói bóng gió trước mặt cô về cô Sainsbury Seale, một cái tên khá đặc biệt mà cô ta chắc chắn nhớ được.

Poirot tiếp tục hỏi. Bà Adams xác nhận rằng đúng là ở Ấn Độ bà ta đã làm quen với cô Sainsbury Seale, điều này đã dẫn đến việc Poirot hỏi bà xem bà có biết ở Ấn Độ cô Sainsbury Seale có gặp ông và bà Aliatair Blunt không?

- Tôi không tin - bà Adams trả lời - Đấy là ông chủ nhà băng lớn mà ông nói tới phải không? Cách đây vài năm, ông ta có đến Ấn Độ với bà vợ,

nhưng tôi chắc - hoặc gần như chắc - rằng Mabelle không biết ông ta. Cô ta đã nói với tôi điều đó một cách chắc chắn.

Với một nụ cười tinh tế bà nói thêm:

- Alistair Blunt đã được Phó vương tiếp ở nhà, đây là một nhân vật đáng kính, một trong những con người mà người ta thích nu đòi học làm sang một chút.

- Cô ta không bao giờ nói với bà về bà Alistair Blunt hay sao?

- Không bao giờ.

- Nếu cô ta là bạn thân của bà Blunt, hẳn là bà đã biết phải không?

- Chắc chắn! Gia đình Blunt thuộc vào giới mà cô ta không đi lại. Nhưng bạn bè của Mabelle là những người bình thường, những người như chúng ta...

Hercule Poirot nói quả quyết một cách lịch sự và bà Adams tiếp tục nói về Mabelle Sainsbury Seale, như nói về một người vừa mới chết. Bà ta nhắc lại việc tốt mà Mabelle đã làm, lòng tử tế và sự tận tâm của cô đối với những việc từ thiện.

Poirot nghe. Nhưng Japp đã nhấn mạnh điều đó. Mabelle Sainsbury Seale là "tất cả cái có xác thực". Cô ta đã sống ở Ấn Độ, đã đi học ở đấy, đã đi lại với người bản xứ. Người ta biết cô, coi cô là một người đáng kính, có hơi "làm phách" và đôi khi thiếu thông minh, nhưng đầy những ý định tốt và có cái gọi thích hợp là một tấm lòng vàng.

- Cô ta tiến hành tất cả những công việc một cách say sưa - bà Adams tiếp tục - cô ta luôn luôn bảo rằng mọi người đều không có lo xa và khó lay động. Cô ta đã phải vất vả nhiều để thuyết phục họ trợ cấp cho công việc từ thiện của cô. Thuế má nặng nề, giá sinh hoạt luôn luôn tăng, tiền quỹ góp mỗi năm mỗi ít đi. Tôi nhớ có một hôm cô ta nói với tôi rằng "khi người ta biết được cái điều mà tiền bạc có thể làm được, điều tốt mà nó có thể đem lại, thỉnh thoảng người ta có cảm giác - ít ra cũng là tôi - rằng người ta đã phạm một tội lỗi để chiếm lĩnh nó!...". Qua đó, ông Poirot, ông thấy cô ta có một sự nhiệt tâm biết mấy, cô ta đã hết lòng với những người mà cô ta muốn giúp đỡ.

Poirot hỏi câu chuyện đó nói vào lúc nào và được biết cách đây chừng ba tháng. Ông còn hỏi thêm vài câu hỏi nhỏ nữa không lý thú lắm, rồi rút lui, hết sức tự lự.

Ông nghĩ tới Mabelle Sainsbury Seale và cố gắng xác định hình thái của nhân vật. Đúng là một người đàn bà trung hậu, tử tế, hoạt bát, gây được sự thiện cảm và sự kính trọng. Một người đàn bà "tốt", thuộc nhóm những người đàn bà, như ông Barnes tin là như thế, rất có thể trở nên những kẻ phạm tội ác...

Cô ta đã trở về trên cùng một chiếc tàu với ông Amberiotis và có thể tin rằng cô ta đã ăn trưa với ông này ở Savoy. Cô ta đã bắt chuyện với Alistair Blunt, cho rằng biết ông này và đã là bạn thân của bà vợ ông. Đã hai lần cô ta đến ở căn hộ ở trạm nghỉ Vua Leopold, nơi đây sau này một cái xác chết đã được tìm thấy, mặc quần áo của cô ta và nắm gần một cái xắc cầm tay của cô, nhận dạng thi thể - ít ra cũng là bề ngoài - một cách rõ ràng.

Một cách hơi quá rõ ràng là khác!

Cô ta đã đột ngột biến mất khỏi khách sạn Glengowrite Court, sau cuộc nói chuyện với một sĩ quan cảnh sát.

Tất cả những sự kiện ấy có giải thích được theo lý thuyết do Poirot dàn dựng không?

Bây giờ thì ông tin chắc về điều đó.

- III -

Vừa ngẫm nghĩ, Poirot vừa đi bộ tới công viên Quan Nhiếp chính mà ông định tạt ngay qua một đoạn trước khi thuê taxi. Theo kinh nghiệm, ông biết chính xác cái lúc mà đôi giày đẹp của ông bắt đầu làm ông đau và ông cho rằng ông còn có thể đi bộ một lúc nữa.

Đấy là một ngày hè đẹp và Poirot nhìn bằng con mắt độ lượng với các cô bảo mẫu và các cô dạy trẻ, mà các anh chàng thanh niên buông lời tán

tình, đang giám sát một cách lơ đãng các cháu nhỏ mà các cô trông nom. Các con chó con sủa ăng ăng, dự phần vào các trò chơi của thế giới tí hon đang nô đùa trên các lối đi và các bãi cỏ. Các cậu bé ném vào bể nước những chiếc tàu thủy nhỏ xíu.

Gần như dưới mỗi một cây cao, đều có một đôi. Poirot động lòng, rì rầm nói: "A! Tuổi trẻ!" và mỉm cười. Những cô gái London không thiếu lịch sự. Các bộ áo dài của họ không phải luôn luôn một nhất nhưng họ mặc ra dáng lắm. Ông đánh giá họ bằng mắt và hơi than phiền về họ một chút. Đây là đường nét đẹp của thời xưa? Những hình dáng cân đối ấy người ta không thể nhìn mà không thán phục đã trở nên thế nào rồi?

Ông nhớ tới những người đàn bà mà ông biết. Và đặc biệt một người, một con người có một sắc đẹp lộng lẫy. Một con chim ở thiên đường, một ngôi sao vệ nữ...

Tất cả những cô bé ấy đều đẹp, nhưng không một ai xứng đáng để cởi dây giày cho bà bá tước Vera Rossakoff: một bà đại quý tộc Nga, quý tộc đến tận móng tay. Và ông cũng không quên một nữ đạo chích có tài năng số một - một kiểu cách thiên tài trong giới của bà ta.

Với một tiếng thở dài, Poirot đã đau lòng, rời khỏi giấc mơ của mình và trở về với cảnh tượng xung quanh ông. Các cô bảo mẫu trẻ không phải là những người duy nhất để cho người ta tán tỉnh dưới các bóng cây của công viên Quan Nhiếp chính. Ông thấy ở đằng kia, dưới một cây đoạn, một cái áo dài chỉ có thể từ Schirparelli đến và cô gái mặc cái áo đỏ đang được một anh thanh niên, người bảo hộ cho cô ta một cách nồng nhiệt ôm ghì chặt. Không nên đi về quá nhanh. Cô gái đẹp này ngờ vực điều đó chăng? Ông hy vọng cho cô...

Và trong khi ông nhìn cặp tình nhân, thì theo ông hình như hai cái hình bóng ấy có phần quen thuộc với ông.

Đích thị rồi, kia là Jane Olivera và nhà cách mạng trẻ của cô ta, nhập từ Hợp chủng quốc vào!

Sắc mặt ông thay đổi và sau một sự chần chừ ngắn, với con mắt nghiêm nghị và vẻ mặt dễ sợ, ông xông vào bãi cỏ để tới ngã mũ chào Jane Olivera.

- Chào cô - ông nói bằng tiếng Pháp.

Sự đi đến của ông tỏ ra không gây cho cô sự chán ghét nhưng Howard Raikes cũng không thử che giấu sự phật ý của mình.

- A! - Anh ta càu nhàu - lại là ông?

Jane Olivera lịch sự đáp lại Poirot:

- Chào ông, ông Poirot, ông luôn luôn xông vào chỗ chúng tôi một cách bất ngờ.

- Như một con rối ra khỏi một cái hộp - Raikes nói thêm, con mắt nổi giận của anh ta không buông con người bé nhỏ ấy.

- Tôi hi vọng rằng tôi không quấy rầy các bạn? - Poirot nói.

- Không một chút xíu nào cả - Jane Olivera tuyên bố, trong lúc bạn cô, vẻ mặt cau có hết sức tránh không nói.

- Các bạn đã tìm được một góc dễ chịu - Poirot lại nói.

- Nó dễ chịu trước đây - Howard Raikes tuôn ra.

Jane Olivera nhắc anh ta:

- Bình tĩnh, Howard. Anh cần phải học những phong cách lịch sự.

Với một nụ cười khẩy khó chịu, anh ta đáp lại:

- Để làm gì?

- Về lâu về dài, người ta thấy rằng chúng là có ích - Jane Olivera trả lời - Về phần em, còn thiếu một tí, nhưng không quan trọng đối với em! Trước hết, bởi vì em giàu có, sau nữa, em không xấu quá, và em có vài người bạn có thể lực, và cuối cùng bởi vì em không bị đau khổ do một trong những sự mất lòng tin tai hại ấy mà các thông báo trên các báo hàng ngày nói với chúng ta với nhiều vẻ thoả mãn. Tất cả những điều đó cho phép em gỡ được việc khó mà không cần phong cách lịch sự.

Raikes đứng dậy.

- Tôi không sẵn sàng để đùa bỡn - anh ta nói với giọng cụt ngủn - Cho phép tôi chào từ biệt.

Anh ta khẽ gật đầu chào Poirot và đi ra xa, cô gái hơi sửng sờ, nhìn theo, không nhúc nhích, vẫn ngồi lại ở gốc cây, cầm đặt vào bàn tay.

- Chao ôi - Poirot nói - tục ngữ rất đúng khi nói rằng: “Khi người ta đang tán tỉnh cô, có người thứ ba tới thì đôi bạn sẽ ngừng lại”.

- “Khi người ta tán tỉnh cô”? Ông tin rằng thành ngữ đó là thích hợp hay sao?

- Trời ơi, thích hợp lắm chứ! Khi một người thanh niên hết sức chăm chút và hết sức ân cần đối với một cô gái trước khi hỏi cô làm vợ, không phải đây là thành ngữ người ta thường dùng hay sao?

- Ông nói nhiều chuyện vui quá - ông Poirot ạ.

Poirot hát rầm rầm êm dịu:

- “*Mười ba, mười bốn các cô gái được tán tỉnh... Hãy nhìn họ kìa! Họ không thiếu đâu*”.

Cô đáp lại, chạm nọc:

- Chắc là ông muốn nói rằng tôi chỉ là một trong số những cô gái ấy.

Im lặng một lúc, rồi bằng một giọng khác, cô nói:

- Ông Poirot. Tôi muốn xin lỗi ông! Ngày hôm kia tôi đã nhầm. Tôi tưởng rằng ông đã xoay sở để được mời đến Exham nhằm mục đích duy nhất là trinh thám Howard. Sau đó, chú tôi đã nói với tôi rằng chính chú tôi đã mời ông đến ngay vì ông ta muốn yêu cầu ông làm rõ sự bí ẩn trong việc biến mất của cô Sainsbury Seale ấy! Có đúng thế không?

- Rất đúng.

- Cho nên tôi rất hối hận về những câu nói mà tôi đã nói ra tối hôm đó. Lý do xin lỗi duy nhất của tôi, đấy là hình dáng bề ngoài đã chống lại ông và ông đã có vẻ đến để theo dõi Howard và tôi.

- Và khi nào thì đấy là thật?... Tôi đã không làm chứng một cách trung thực đối với sự kiện mà ông Raiker đã dũng cảm cứu mạng chú cô khi ông ta nhảy xổ vào kẻ thù để không cho bắn phát thứ hai hay sao?

Cô ta mỉm cười.

- Ông Poirot, ông nói chuyện theo kiểu đó, thì không bao giờ người ta biết được là ông nói nghiêm túc hay không.

- Cô hãy tin rằng bây giờ tôi nói rất nghiêm túc đấy - ông trả lời trịnh trọng.

Bối rối, cô gái nói:

- Tại sao ông nhìn tôi như thế kia?... Người ta sẽ bảo rằng ông ái ngại cho tôi chẳng?

- Thực tế, có thể, là tôi ái ngại cho cô. Vì cái việc mà tôi sẽ phải làm lát nữa.

- Thế thì, ông đừng làm.

- Chao ôi! Thưa cô, tôi không có sự lựa chọn.

Đôi mắt to của Jane nhìn một lúc lâu vào ông ta, rồi bằng một giọng ngập ngừng, cô gái hỏi:

- Người đàn bà ấy, ông đã tìm thấy chưa?

- Chúng ta hãy nói đúng hơn, là tôi biết bà ấy ở đâu.

- Chết rồi?

- Tôi không nói như vậy.

- Thế thì còn sống chăng?

- Tôi cũng không nói như vậy.

Cuối cùng cô thét lên, tức tối:

- Nhất thiết phải là trường hợp này hoặc trường hợp kia!

- Thực tế, không đơn giản như thế đâu!

- Tôi có cảm tưởng rằng ông thích phức tạp hóa vấn đề.

- Người ta đã nói điều đó về tôi.

Jane rùng mình.

- Thật lạ nhỉ - cô nói - Trời đẹp, trời nóng, ấy thế mà dùng một phút, tôi bắt đầu thấy lạnh.

- Có lẽ tốt hết là chúng ta đi một chút.

Ông giúp cô gái đứng dậy. Cô đứng yên, do dự rõ ràng về việc mà cô sắp làm.

- Ông Poirot - cô đột ngột nói - Howard muốn cưới tôi đấy. Không thông báo điều đó với ai cả. Anh ta nói một cách khác, rằng tôi sẽ không bao giờ là vợ anh ta cả, rằng tôi không dám, rằng tôi yếu đuối...

Bàn tay phải của cô ta đặt lên cằm tay của Poirot mà cô nắm hết sức chặt.

- Ông Poirot, tôi phải làm gì đây?

- Tại sao cô lại hỏi ý kiến của tôi. Cô còn có bố mẹ.

- Mẹ tôi ư? Nếu tôi chỉ đung đến một từ về vấn đề đó, bà sẽ tập hợp và khích động cả nhà bằng những tiếng thét của bà. Chú Alistair ư? Chú ấy rất

thận trọng và khôn ngoan một cách chán ngắt! Hình như tôi nghe chú nói: "Cháu còn có thì giờ, cháu thân yêu! Cần phải chắc chắn về điều mà người ta muốn. Cậu thanh niên ấy hơi đáng lo ngại đấy. Không nên vội giải quyết sự việc".

- Cô có nhiều bạn trai không?

- Tôi không có bạn. Tôi biết một đồng người mà tôi uống và nhảy với họ, trao đổi với nhau những câu đối đáp ngớ ngẩn. Người đàn ông duy nhất thực sự "con người" mà chưa bao giờ tôi gặp đấy là Howard.

- Được! Nhưng tại sao cô hỏi tôi ý kiến?

Cô ta ngập ngừng một lúc và cuối cùng cô nói:

- Ông Poirot, có lẽ là vì tôi đọc được trên nét mặt của ông điều gì đó làm ông buồn, điều gì đó mà ông biết và sắp xảy ra. Tôi phải làm gì, ông Poirot?

Hercule Poirot chậm chạp lắc đầu.

- IV -

George thông báo cho Poirot, khi ông trở về nhà, rằng thanh tra trưởng Japp chờ ông ở phòng khách.

Ông cảnh sát có nét mặt sâu thẳm.

- Ông xem, ông Poirot - ông ta vừa xiết chặt tay nhà thám tử - tôi đây. Tôi đến đây để tặng ông những lời đáp mà ông đã tính đến: ông thực sự là một con người tuyệt vời! Ông đã hành động như thế nào? Cái gì đã làm cho ông nghĩ tới điều đó?

- Trước hết - Poirot đáp lại - ông muốn uống cái gì? Xi-rô hay Uýt-ki?

- Uýt-ki sẽ khá tốt đối với tôi.

Sau đó một chút Japp vừa nâng cốc vừa nói to:

- Tôi uống để chúc sức khoẻ Hercule Poirot, người luôn luôn có lý.

Poirot phản ứng. Japp ta nói thêm:

- Đúng thế, chúng ta đã có ở chỗ ấy một vụ tự tử tuyệt vời. Hercule Poirot tuyên bố đây là một vụ giết người, muốn rằng đây là một vụ giết người... và rồi cuộc đấ đúng là một vụ giết người!

- Ông quyết định đồng ý về điều đó?

- Không ai có thể buộc tôi là có một cái đầu con lợn. Trước sự hiển nhiên, tôi phải chịu thua. Điều rất đáng tiếc là trong vụ này, nó đã bị che lấp hết sức.

- Nhưng bây giờ ông thừa nhận nó là...?

- Vâng. Tôi không phải đến đây để tạ lỗi và mang đến cho ông cái bằng chứng trên một cái đĩa bạc.

- Ông bạn Japp tốt bụng, tôi nóng lòng nghe ông.

- Đây này: về cái khẩu súng lục mà Frank Carter đã dùng để bắn vào ông Blunt là tương tự với cái đã giết ông Morley.

Poirot mở to mắt.

- Và khá đáng tiếc đối với ông Frank.

- Thế nhưng, cái đó không chứng minh cái gì cả.

- Không, nhưng đây là đủ để người ta xem xét lại bản án kết luận đây là vụ tự tử. Hai khẩu súng lục đều do nước ngoài sản xuất và với cái nhãn ít thông dụng.

Hercule càng ngạc nhiên hơn. Lông mày ông lượn lên cao trên trán.

- Không phải - cuối cùng ông nói - Chắc chắn không phải là Frank Carter.

Japp thốt ra một tiếng thở dài phẫn nộ.

- Ông nói cái gì thế, ông Poirot? Ông bắt đầu bằng khẳng định rằng Morley không tự tử và khi ông ta bị giết và khi tôi đến nói với ông là tôi chịu theo lẽ phải, thì ông lại cau có và điều đó không có vẻ làm cho ông vừa lòng.

- Ông tin thật sự rằng chính Frank Carter đã giết Morley hay sao? - Poirot hỏi.

- Điều đó đúng hoàn toàn. Frank Carter ghét Morley, chúng tôi biết việc đó từ đầu. Sáng hôm ấy, anh ta đến phố Hoàng hậu Charlotte. Anh ta đã khẳng định đến đây là để thông báo cho người bạn gái biết rằng anh ta

đã tìm được việc làm. Thế mà, chúng tôi đã phát hiện ra rằng vào lúc ấy, việc làm ấy, anh ta vẫn chưa có. Hôm nay, anh ta đồng ý về việc đó. Nói dối lần thứ nhất. Mặc khác, anh ta không thể chứng minh được rằng anh ta ở đâu từ mười hai giờ hai mươi lăm trở đi. Anh ta kể rằng anh ta đã đi dạo ở đường Marylebone, nhưng, dấu vết của anh ta, chúng tôi chỉ thu được vào một giờ năm, trong một quán rượu, nơi anh ta vào. Và cô phục vụ quán rượu tuyên bố rằng anh ta ở trong tình trạng mà chúng tôi có thể chờ đợi: anh ta xanh mét và run rẩy như một cái lá.

Hercule Poirot lắc đầu.

- Tất cả điều đó không khớp với ý nghĩ của tôi - ông nói.

- Ý nghĩ của ông là thế nào?

- Điều mà ông nói với tôi làm cho tôi rất buồn. Đúng, rất buồn. Bởi vì, nếu ông có lý ..

Ông ta dừng lại. Cánh cửa mở ra nhẹ nhàng và George, kính cẩn cúi mình trước ông chủ, xin lỗi là đã quấy rầy ông ta.

- Thưa ông, tôi xin lỗi ông, nhưng ...

Anh ta không đi xa hơn nữa. Đến lượt mình, cô Gladys Nevill bước vào phòng khách, rất lo sợ, bằng bàn tay khẩn thiết, cô ta đã gạt anh kia đi và nói với nhà thám tử, hét lên hơn là nói:

- Ông Poirot...

Japp đứng dậy:

- Tôi đi đây! - ông ta nói.

Ông ta đi nhanh ra khỏi phòng, không nhìn thấy cái thìn thù địch của Gladys Nevill. Sau khi ông ta khép cửa rồi, cô ta ngoảnh và phía Poirot, tiếp tục nói:

- Cái lão cảnh sát đê tiện ấy chính là người đã sắp xếp vụ này để làm hại anh Frank tội nghiệp của tôi.

Poirot yêu cầu cô ta bình tĩnh. Cô ta tiếp tục nói, không chú ý gì đến lời khuyên của ông.

- Nhưng đây là sự thật! Trước hết lão ta kết tội anh ấy là đã thủ giết ông Blunt và bây giờ, không bằng lòng về việc đó, lão ta khẳng định rằng anh ấy cùng đã ám sát ông Morley đáng thương!

Hercule Poirot húng hắng ho.

Cô ta tiếp tục với một sự lạm dụng đáng tiếc các đại từ chỉ ngôi, đã gây ra một vài sự lộn xộn trong câu chuyện của cô:

- Chúng ta hãy thừa nhận rằng Frank đã làm việc đại đột ấy. Anh ấy thuộc nhóm “Áo sơ mi của Đế chế”. Ông có biết đó là cái gì không? Họ diễu hành sau cái cờ của họ, họ có kiểu chào buồn cười... Thế thì, vì bà Blunt là một người Do thái rõ ràng... các thủ lĩnh tuyên truyền cho những người đáng thương đến với họ, những thanh niên hoàn toàn vô hại, như Frank, cuối cùng họ bắt những thanh niên ấy phải tin rằng họ là những người cứu nước và họ làm những công việc tuyệt vời. Thế thì anh ấy đã rất có thể...

Poirot đã thành công trong việc chặn lại ngọn sóng ngôn từ.

- Có phải đây là phương thức bảo vệ của ông Carter không?

- Ô! Không! Frank bằng lòng thề rằng anh ta không làm gì cả và trước đây không bao giờ thấy khẩu súng lục ấy cả. Tôi đã không nói với anh ấy, tất nhiên - người ta không cho phép tôi làm điều đó - nhưng có một luật sư đã nói lại với tôi điều mà anh ấy nói. Frank tuyên bố rằng anh ấy là nạn nhân của một âm mưu.

- Và ông luật sư của anh ta - Poirot nói nhẹ nhàng - tôi đồng ý rằng thân chủ của ông ta phải tưởng tượng ra một câu chuyện có thể dễ chấp nhận hơn không?

- Các luật gia - cô thét lên - là những người khó chơi lắm. Họ không thể nói thực. Còn việc buộc tội giết người này - ông Poirot - đây là một điều bỉ ổi. Chính điều này đã làm tôi lo lắng. Không có thể rằng Frank đã giết ông Morley. Tôi tin chắc điều đó. Thực sự anh ấy không có một chút lý do gì để làm việc đó cả.

- Có phải là anh ta chưa có việc làm. Khi anh ta đến phố Hoàng hậu Charlotte sáng hôm ấy không? - Poirot hỏi.

- Nhưng, thưa ông Poirot, điều đó không thay đổi gì hết. Anh ấy có việc làm buổi sáng hay buổi chiều, điều đó có thể làm được gì nào?

- Điều buồn phiền là - Poirot nói - anh ta đã kể cho chúng tôi biết rằng anh ta đến để thông báo cho cô biết là anh ta đã tìm được việc làm. Bây giờ

thì hình như không phải như thế. Thế thì anh ta đến làm gì?

- Ông Poirot, sự thật là - cô ta trả lời - anh ấy chán nản và thất vọng. Tôi cũng tin rằng anh ấy có uống chút ít. Anh Frank tội nghiệp không có cái đầu thật vững chắc, một vài chén mà anh uống đã làm cho anh lộn phèo, đột nhiên, anh tự tỏ rõ sẵn sàng gây chuyện tai tiếng và cũng để giải thích với ông Morley lý do mà anh ấy đã đến phố hoàng hậu Charlotte. Anh ấy dễ tự ái kinh khủng và anh ghi lòng để dạ điều mà ông Morley nói, ông buộc tội anh ấy gây ảnh hưởng xấu đối với tôi.

- Đó là điều đã quyết định việc anh ta đến trong giờ làm việc để gây việc tai tiếng ở nhà ông chủ của cô phải không?

- Đúng, tôi tin rằng anh ấy có ý đó. Tất nhiên anh ấy sai và tôi không tán thành.

Tư lự, Poirot nhìn kỹ hồi lâu cô gái tóc hoe xinh đẹp đứng trước mặt ông bây giờ không cầm được nước mắt.

- Cô có biết rằng Frank Carter có một khẩu súng lục không? - Ông hỏi sau một lúc.

- Không, ông Poirot ạ, tôi không biết điều đó, tôi xin thề với ông. Và tôi không tin rằng anh ấy có một khẩu.

Poirot nhìn cô mãi, rất bối rối.

- Ông Poirot - cô lại nói - tôi yêu cầu ông, ông hãy giúp đỡ chúng tôi. Nếu ít ra tôi biết được rằng ông đứng về phía chúng tôi...

Ông ngắt lời cô và nói nhẹ nhàng:

- Tôi không đứng về phía ai cả. Tôi chỉ đứng về phía sự thật.

- V -

Gladys Nevill đi rồi, Hercule Poirot gọi điện thoại qua Sở cảnh sát. Japp chưa trở về, nhưng trung sĩ Beddoes nắm được tình hình thông báo điều Poirot cần biết: không, cảnh sát không có bằng chứng rằng Frank Carter có một khẩu súng lục trước vụ ám sát ở Exsham.

Poirot cảm ơn và bỏ máy. Đây là một điểm có lợi cho Carter. Điểm duy nhất cho đến lúc này.

Beddoes đã nói thêm vài chi tiết về cách mà Frank Carter giải thích sự hiện diện của anh ta ở Exsham với tư cách là người làm vườn. Bây giờ Poirot mới biết rằng đây là một nhiệm vụ mà Sở Tình báo Anh giao cho anh ta. Anh ta đã nhận tiền ứng trước và người ta đã cấp giấy chứng chỉ chứng nhận những phẩm chất nghề nghiệp của anh ta và bảo anh ta đến giới thiệu với Mac - Alistair, sếp làm vườn, để xin công việc làm còn trống. Những chỉ thị cho anh ta rất chính xác. Anh ta phải nghe những câu chuyện của các bạn đồng nghiệp và làm cho người ta tưởng mình là "đỏ", cố gắng xác định những người trong bọn họ ai là người truyền bá những tư tưởng cách mạng.

Các lệnh được truyền cho anh ta qua một người đàn bà mà anh được biết dưới cái bí số Q.H.56, và người ta dặn anh ta khi ở bên cạnh bà này phải tự xưng là đã chống cách mạng một cách kiên quyết. Bà này đã tiếp anh ta trong một căn phòng sáng lờ mờ và anh không có thể nhận ra bà ta. Đây là một bà có tóc hung, hóa trang nhiều.

Poirot đã nghe tất cả mọi điều đó, không lấy làm thích thú. Câu chuyện "về phương thức của Phillips Oppenheim" lại tái xuất hiện.

Ông nghĩ tới việc tham khảo ông Barnes. Theo ông này, những sự mạo hiểm thuộc loại này không phải tất cả đều thuộc lĩnh vực tưởng tượng thuần túy.

Chuyến văn thư cuối cùng đã mang đến cho ông một lá thư làm cho ông đã lúng túng lại lúng túng hơn. Nó được đựng trong một chiếc phong bì thuộc loại tồi, chữ viết vụng về và cái dấu đóng trên tem chỉ rõ là nó từ Hertfordshire tới.

Lá thư viết: Thưa ông, Hy vọng rằng ông sẽ tha lỗi cho tôi về việc quấy rầy ông, bởi vì tôi rất buồn phiền và tôi không biết cái mà tôi phải làm, vì lẽ tôi không muốn giải quyết với cảnh sát trong bất cứ cách nào. Tôi biết rằng có lẽ tôi sẽ phải nói điều mà tôi biết sớm hơn, nhưng, vì họ đã nói rằng ông chủ đã tự tử, tôi nghĩ rằng điều đó tiến triển như thế, nhất là tôi không muốn gây những sự buồn phiền trong người bạn trai của cô Nevill

và tôi không bao giờ nghĩ rằng, chính anh ta đã làm việc đó. Nhưng hôm nay tôi thấy rằng anh ta đã bị tóm khi bắn vào một ông ở nhà quê, như vậy có lẽ là chưa hết và tôi cần phải nói điều mà tôi biết. Tôi thích viết cho ông hơn, vì ông là bạn của cô Morley và ông đã hỏi tôi ngày hôm trước xem có vấn đề gì không, và tôi tấy làm tiếc là đã không nói với ông vào lúc đó. Nhưng tôi hy vọng rằng việc đó sẽ không làm cho tôi phải giải quyết với cảnh sát, bởi vì tôi không thích như thế, và mẹ tôi lại càng như thế, bà luôn luôn có những ý kiến của mình về vấn đề đó. Kính chào AGNES FLETCHER

- Tôi luôn luôn nghĩ rằng có một người đàn ông ở trong vụ này - Poirot rì rầm, gấp thư lại - Tôi đã nhầm thân chủ, có thể thôi.

8

MƯỜI LĂM, MƯỜI SÁU, NHỮNG CÔ GÁI KHÁC Ở DƯỚI BẾP...

- I -

Sau khi Agnès năn nỉ để không phải kể chuyện dưới con mắt nghiêm khắc của cô Morley, Hercule Poirot đã gặp cô chính trong phòng trà khá không vừa ý.

Mười lăm phút đầu tiên, cuộc tiếp xúc đã giành cho bà mẹ Agnès. Vì vậy, Poirot biết bà này có những ý kiến hẹp hòi. Ông cũng biết rằng bố của cô gái, mặc dù mở một quán cà phê, chưa bao giờ khó khăn với cảnh sát cả, và gia đình rất được quý mến ở Darlin và Gloucestershire, và sáu người con, trong đó có hai người chết yếu, chỉ luôn luôn làm cho bố mẹ họ hài lòng. Agnès nói thêm rằng, nếu cô ta có việc cần giải quyết với cảnh sát, thì bất kỳ đó là việc gì, bố và mẹ cô chắc chắn sẽ chết mất, vì như cô nói, ông bà cụ có thể mãi mãi đi bất cứ đâu đâu ngẩng cao, và không bao giờ có một tí buồn phiền với các nhà chức trách.

Câu nói này được lặp lại nhiều lần, và mỗi một lần lại được tô điểm thêm vài chi tiết phụ, Agnès đồng ý tiếp cận chủ đề.

- Tôi không muốn nói với cô Morley - câu giải thích trước tiên - bởi vì đã nhiều lần, cô ấy đã có thể nói với tôi rằng đáng lẽ tôi phải nói từ lâu, nhưng tôi đã nói điều đó với cô nấu bếp và cả hai chúng tôi đều nhất trí rằng không có gì để nói nữa, bởi vì các báo hàng ngày đã viết rõ ràng. Ông chủ đã tự sát vì nhầm lẫn trong thuốc men của mình, ông ta có cầm súng lục ở trong tay và như vậy là tất cả đã rõ ràng. Đấy đúng là ý kiến, phải không thưa ông?

Poirot đồng ý điều đó và đánh liều hỏi một câu, không trực tiếp quá. Ông hy vọng câu hỏi này phải dẫn dắt người đối thoại đến sự phát hiện đã hứa.

- Khi nào thì cô bắt đầu có ý kiến hơi khác về vụ ấy?

Cô ta trả lời không ngập ngừng:

- Đây là khi tôi đọc báo hàng ngày, thấy Frank Carter, người tình của cô Nevill, đã bắn vào cái ông đã thuê anh ta làm vườn. Lúc đó; tôi nghĩ rằng có thể anh ta hơi hâm hấp. Ông biết đấy; có những người như thế, những người tự tin là bị hành hạ, những người tưởng là có kẻ thù vây quanh mình, và sau cùng điều đó trở thành nguy hiểm khi có họ ở tại nhà mình, vì lẽ họ chỉ thích hợp cho những nhà chứa người điên. Và; nếu tôi tự nói rằng rất có thể Frank Carter là như vậy, chính bởi vì tôi nhớ lại rằng anh ta luôn luôn giận ông Morley, cho rằng ông chủ chống anh ta và muốn tách anh ta khỏi cô Nevill. Trước tiên, cô ấy không chú ý đến điều đó, và cô ấy không bao giờ nói gì để chống ông chủ cả và cô ta đúng, có lý - đấy là ý kiến của tôi và của Emma. Vì người ta không thể nói rằng ông Carter không phải là một chàng trai đẹp mã và đấy không phải là một quý ông. Tất nhiên, không bao giờ người ta nghĩ rằng anh ta đã thực sự làm điều gì đó chống ông Morley. Mặc dầu vậy, theo chúng tôi, điều đó cũng cứ tỏ ra là hơi buồn cười.

Poirot hết sức kiên nhẫn hỏi:

- Theo cô, cái gì đã tỏ ra buồn cười?

- Thừa ông, đúng là sáng hôm ấy, buổi sáng mà ông Morley tự tử. Tôi đã tự hỏi xem tôi có nên liều một phát đi nhanh xuống để tìm thư không. Người đưa thư đã đi rồi, nhưng cái anh chàng Alfred hiểm độc ấy không đưa thư lên. Và anh ta sẽ không đưa lên, tôi biết điều đó. Khi có cái nào đó gửi cho cô Morley hoặc cho ông chủ, thì anh ta đưa lên, nhưng cho tôi hoặc cho Emma thì anh ta không chịu khó mang lên trước giờ ăn trưa. Lúc ấy, tôi đi tới thềm nghỉ ở cầu thang, tôi nhìn qua phía trên lan can. Cô Morley không thích người khác xuống ở phòng ngoài trong những giờ khám bệnh, nhưng tôi hi vọng thấy Alfred dẫn một người bệnh đến phòng khám và tôi tự bảo là tôi sẽ gọi anh ấy khi anh ta đi ra.

Sau khi thở xong - cô ta bắt đầu thấy cần thở - Agnè tiếp tục nói:

- Và chính lúc ấy, tôi đã thấy anh ta! Không phải Alfred, mà là Carter! Anh ta ở trên các bậc cửa cầu thang. Cầu thang của tầng chúng tôi, ở phía trên tầng của phòng khám. Anh ta đứng ở đấy, ở giữa các bậc cầu thang, chờ đợi, vừa nhìn xuống dưới. Chính điều đó về sau này theo tôi đã tỏ ra càng kỳ cục. Anh ta có vẻ rình mò... và người ta thấy rõ rằng anh ta chỉ nghĩ tới điều đó.

- Có thể vào lúc mấy giờ?

- Trên dưới mười hai giờ rưỡi, thưa ông. Tôi tự hỏi: “Này! Đúng là Frank Carter! Với việc đi vắng cả ngày của cô Nevill. Anh ta sẽ hết sức thất vọng...”. Tôi tự hỏi có nên đi báo cho anh ta biết không, vì tôi nhận thấy rằng cái anh Alfred bần tiện ấy đã không nói với anh ta gì cả. Nếu không, thì anh ta đã không đợi cô ấy ở đấy... Và khi tôi đang tự hỏi điều mà tôi sắp làm thì kìa, đúng một cái, hình như anh ta vừa quyết định, anh bắt đầu đi xuống các bậc cầu thang rất nhanh và chuồn vào hành lang dẫn tới phòng khám. Tôi tự bảo rằng ông chủ không thích điều đó và hẳn là sẽ có cãi lộn và ngay lúc ấy Emma đã gọi tôi và hỏi tôi định làm gì. Tôi trở về và sau đó, tôi được biết rằng ông chủ đã tự bắn một phát đạn vào mình. Tất nhiên, tôi ngao ngán như tất cả mọi người và tôi quên mất điều ấy rồi. Chỉ sau này, sau khi thanh tra cảnh sát đã đi, tôi đã nói với Emma rằng tôi đã không kể ra rằng ông Carter đã ở nhà ông chủ. Chị ấy hỏi tôi có phải thật thế không, tôi đã trình bày tất cả cho chị ấy biết và chị ấy bảo tôi rằng có lẽ tôi phải nói điều đó ra. Tôi đã trả lời chị ấy rằng tôi thích chờ đợi hơn. Chị ấy bảo rằng tôi có lý và không cần gây sự buồn phiền cho Frank Carter, nếu người ta có thể tránh điều đó. Cho nên sau này khi có cuộc điều tra, bởi vì đã chứng minh rằng ông chủ đã nhầm thuốc và ông ta đã tự sát. Tất nhiên, vì ông ta đã nhận thấy điều đó - tôi tự bảo rằng không cần nói gì nữa cả, vì lẽ điều đó sẽ không ích lợi gì cả. Nhưng sau khi thấy bài báo trên tờ báo hàng ngày cách đây hai ngày, tôi thấy khó chịu. Và tôi tự bảo: "Nếu đây là một trong những người điên ấy, tưởng rằng mọi người hành hạ họ và họ vừa đi dạo vừa giết người, thế thì dù thế nào đi nữa rất có thể là chính anh ta đã giết ông chủ".

Đôi mắt cô ta lo lắng nhìn chòng chọc vào Poirot. Để trấn an cô ta ông ta đã trả lời bằng giọng nói êm dịu:

- Agnès, cô hãy tin rằng - ông nói - cô đã làm một việc rất tốt là kể cho tôi nghe điều đó.

Cô ta thở phào, tỏ ra thoải mái hơn.

- Thưa ông, tôi có thể nói rằng ông đã cất đi cho tôi được một gánh nặng đè trĩu lên lương tâm. Ông hiểu đấy, tôi luôn luôn tự hỏi mình xem có nên nói ra không? Nhưng, cần phải giải quyết với cảnh sát, điều đó làm cho tôi e ngại, mẹ tôi sẽ nói như thế nào? Đấy là một người đàn bà có nguyên tắc...

- Tất nhiên! -Poirot nói mạnh mẽ - Tôi hiểu rõ lắm!

- II -

Poirot đến Sở Cảnh sát và yêu cầu nói chuyện với Japp.

Vừa vào tới bàn giấy của thanh tra trưởng, ông nói với Japp:

- Tôi muốn gặp Carter.

Japp nheo mắt nhìn ông.

- Ông còn ngẫm nghĩ gì nữa?

- Ông không muốn sao?

Thanh tra nhún vai.

- Ồ! Không phải tôi là người sẽ nêu ra ý kiến phản đối nhỏ nhất. Ai là đứa con cứng của Bộ trưởng Bộ Nội vụ? Ông! Ai có được một nửa nội các trong ống tay áo của mình? Cũng là ông! Điều đó dùng cho cái gì đó để dẹp tắt những vụ tai tiếng đối với các ông ấy!

Japp nói bóng gió tới một vụ mà Poirot đặt tên cho là: “Vụ rửa các chuồng ngựa của Augias”(Vua truyền thuyết của xứ Elida, một xứ trong nước Hy Lạp cổ đại, một trong những người anh hùng đi trên chiếc tàu Argo to Jason điều khiển, đi chinh phục con cừu vàng ở Colchide. Heraclès

con thần Zen đã lau chùi các chuồng ngựa rộng mênh mông của Augoas bằng cách cho con sông Alphéc chảy qua).

Poirot trả lời khẽ, nhưng với vẻ thỏa mãn:

- Ông hãy thừa nhận rằng tôi đã dùng thủ đoạn một cách khéo léo và đã tưởng tượng tốt.

- Không có ai đã nghĩ tới một việc tương tự - Japp nói - Ông Poirot thân mến, có lúc tôi đã tự hỏi mình rằng ông có bao giờ có những sự dẫn đo không?

Đột nhiên, vẻ mặt Poirot hiển hiện một sự nghiêm trang đau xót.

- Japp, ông không có quyền đặt ra cho tôi những câu hỏi ấy.

- Ông đừng có giận, ông Poirot! Ông biết rõ rằng tôi nói đùa. Đôi lúc, ông đã hết sức bằng lòng về tài khéo léo chết tiệt của ông.

Bằng một giọng khác, ông ta hỏi:

- Tại sao ông lại muốn gặp Carter? Để hỏi xem có phải thực sự là anh ta đã giết Morley không?

- Đúng là chỉ vì thế - Poirot trả lời.

- Và ông tin rằng anh ta sẽ nói với ông điều đó không? - Japp lại nói với tiếng cười vang - Không thể được.

Vẻ nghiêm nghị của Poirot tác động đến Japp.

- Ông Poirot thân mến - ông nói - tôi biết ông đã từ lâu, khoảng vài chục năm hoặc hơn như thế. Mặc dù vậy, luôn luôn tôi không thấy được chỗ nào mà ông muốn đi tới. Tôi biết rằng, về vấn đề có quan hệ với cái anh Frank Carter ấy, ông có một ý niệm đằng sau đầu ông. Vì một lẽ này hoặc một lẽ khác, ông không muốn anh ta phạm tội...

Poirot phản kháng mạnh mẽ.

- Không, không, ông nhầm rồi! Đấy đúng là điều ngược lại!

- Tôi nghĩ rằng có lẽ là vì người bạn gái của anh ta, cô gái có bộ tóc hoe xinh đẹp ấy... về một số mặt nào đó, ông là người rất đa cảm...

Lần này, Poirot phẫn nộ.

- Không bao giờ - ông nói to - Nếu có một người đa cảm ở đây thì đấy không phải là tôi. Tính đa cảm, đấy là một đặc sản Anh. Chính ở Anh, người ta thường than vãn về các tình nhân trẻ, các bà mẹ già nua không

chết và các cậu bé nhỏ yêu mến bố mẹ. Còn tôi, tôi bằng lòng là phải logic. Nếu Frank Carter đã giết người, chắc chắn là tôi không đến nỗi ngờ nghệch để cầu mong thấy anh ta cưới một cô gái xinh đẹp, nhưng giống với nhiều cô gái khác, và nếu anh ta bị treo cổ, thì cô gái ấy sẽ quên anh ta trong vòng một hai năm và sẽ đi tìm một người tình khác.

- Thế thì, tại sao ông không muốn tin vào tội lỗi của anh ta?

- Nhưng tôi đã muốn tin vào tội lỗi của anh ta!

- Tôi chắc ông muốn nói là ông đã phát hiện ra điều gì đó, điều này ít hoặc nhiều nhằm tới việc chứng minh rằng anh ta vô tội phải không? Nếu đúng như vậy, thì tại sao ông lại giữ lại điều đó cho ông? Ông không chơi trò chơi của ông, ông Poirot?

- Có, ông Japp thân mến ạ, tôi chơi trò chơi và tôi tuyệt đối trung thành với ông. Về việc đó, cách đây không lâu, tôi đã cung cấp tên và địa chỉ một người làm chứng, người này sẽ vô giá trong việc buộc tội. Đây là một người đàn bà, và lời khai của bà ta làm khổ Carter.

- Nhưng, thế thì tôi không hiểu gì hết!... Tại sao ông lại thiết tha gặp anh ta đến thế?

- Vì sở thích của cá nhân tôi - Poirot trả lời.

Japp không thể moi từ ông ta ra điều gì khác nữa.

- III -

Rất xanh xao, đôi mắt nhón nhác, hoàn toàn sẵn sàng để cho bùng nổ sự khùng dại của mình, Frank Carter nhìn chòng chọc vào mặt người khách bất ngờ đến tìm anh với một sự thù nghịch lộ liễu.

- Hóa ra đây là ông - anh ta hét lên với một giọng lạnh nhạt - Đối với tôi, ông chỉ là một con vi trùng ngoại quốc nhỏ bé. Ông muốn gì ở tôi nào?

- Tôi muốn gặp anh và nói chuyện với anh.

- Này, ông hãy nhìn tôi. Nhưng tôi sẽ không nói, nếu không có sự hiện diện của luật sư của tôi. Đây là quyền của tôi và ông không thể làm gì

được. Tôi có quyền từ chối sự trả lời, khi tôi không được sự phụ tá của cố vấn của tôi.

- Tôi không tranh cãi về điều đó. Anh có thể cho gọi cố vấn của anh nếu anh muốn, nhưng tôi muốn ông ấy không có mặt thì hơn.

- Tôi nghi ngờ điều đó. Ông tưởng rằng ông sẽ khá láu cá để bắt tôi thừa nhận những điều sẽ làm tôi thất bại.

- Tôi lưu ý anh rằng chúng ta chỉ có hai người thôi.

- Đây là điều khá lạ thường! Nhưng người bạn nhỏ của ông, những nhân viên cảnh sát, cũng nghe chúng ta, hẳn là thế.

- Anh nhầm rồi. Đây là một cuộc nói chuyện riêng, hoàn toàn riêng giữa anh và tôi.

Frank Carter cười phá lên.

- Việc là như thế đấy - anh ta nói tiếp. Đây là một ngón cũ rích mà ông định dùng để đánh lừa tôi.

Điềm tĩnh, Poirot hỏi:

- Anh có nhớ một người phụ nữ tên là Agnès Fletcher không?

- Chưa bao giờ nghe nói tới người đó!

- Tôi tin rằng anh sẽ nhớ tới người đó mặc dù chưa bao giờ chú ý đến cô ta.

- Cô ta trước đây là người hầu phòng, số 58 đường Hoàng hậu Charlotte.

- Rồi sao nữa?

- Hôm ông Morley bị giết - Poirot trả lời, với một sự thông thả cố ý - cái cô Agnès đó, đứng tên thêm cầu thang của tầng của, nhìn qua tay vịn và đã thấy anh. Lúc đó anh ở trong cầu thang. Anh chờ đợi, tai vểnh lên. Sau đó, cô ta thấy anh đi tới phòng của ông Morley. Lúc đó là mười hai giờ hai mươi sáu phút hoặc gần như thế...

Frank Carter run lên. Những giọt mồ hôi chảy óng ánh trên trán anh ta. Cặp mắt mở to, ánh lên một sự sợ hãi dữ dội.

- Không đúng! - Anh ta la lên, giận dữ. Đây là một sự nói láo! Một sự nói láo bi ối! Ông đã trả tiền thuê cô ta, cảnh sát đã trả tiền thuê cô ta, để cho cô ta nói rằng đã thấy tôi.

Poirot vẫn rất bình tĩnh. Ông tiếp tục nói.

- Vào lúc đó theo các lời khai của anh, thì anh đã đi ra khỏi nhà và anh đi ở đường Marylebone.

- Và đây là sự thật. Cô gái ấy nói dối, cô ta không thể thấy tôi. Đấy mà mưu đồ bí ối. Nếu cô ta đã thấy tôi, như cô ta khẳng định, tại sao cô ta không nói ra sớm hơn?

- Vào lúc đó - Poirot trả lời - cô ta đã báo sự việc cho người bạn gái nấu bếp. Họ rất lo lắng và không biết làm như thế nào. Bản án vụ tử được công bố, họ cảm thấy nhẹ nhõm và họ coi như không có lý do gì để nói nữa.

- Tôi không tin một chút xíu nào vào điều đó cả. Họ chống lại tôi, chỉ có thể. Đấy là hai người con gái bản thủ...

Poirot nghe những lời chửi rủa tiếp sau, không hề xúc động... Tràng chửi rủa kết thúc, ông lấy lại giọng nói bình tĩnh và cân nhắc:

- Không phải bằng cách anh tức giận và bằng cách anh xử sự như một thằng đàn mà anh sẽ gỡ được việc khó. Hai người đàn bà ấy sẽ kể câu chuyện nhỏ của họ và người ta sẽ tin họ. Bởi vì, anh xem, họ nói sự thật. Cô gái hầu phòng, Agnès Fletcher, thực sự đã thấy anh. Anh đã ở đấy, trong cầu thang. Anh đã không rời ngôi nhà. Và thực tế là anh đã vào trong phòng của Morley.

Sau khi nghĩ một lúc, ông nói thêm, vẫn với giọng bình tĩnh:

- Và vào lúc ấy điều gì đã xảy ra?

- Tôi nói với ông rằng đấy là một sự nói dối.

Đột nhiên Hercule Poirot tự cảm thấy rất già và rất mỏi mệt. Ông không có một thiện cảm nào đối với anh chàng Frank Carter này. Nói thế cũng chưa đủ. Đối với ông, Carter là một kẻ tàn ác. Một kẻ nói dối, một tên bịp, một trong bọn người mà người ta không cần đến thì lợi hơn. Điều hay hơn mà Hercule Poirot phải làm là rút lui và để cho chàng thanh niên này ngoan cố trong những điều nói dối của anh ta. Hành tinh sẽ tổng khứ được một trong những cư dân khó chịu đáng ghét nhất...

- Tôi khuyên anh nói sự thực với tôi đi - thế nhưng ông vẫn nói.

Ông hiểu hoàn toàn tình thế. Frank Carter là đồ ngu, nhưng không đến nỗi không nhận thấy rằng phương thức phòng ngự tốt nhất của anh ta vẫn là phủ nhận. Rằng một khi anh ta thừa nhận rằng anh ta đã vào trong phòng của Morley vào lúc mười hai giờ hai sáu phút, thì anh ta sẽ bị những sự nguy hiểm lớn nhất đe dọa. Bởi vì sau đó, tất cả những điều mà anh ta có thể nói ra rất có khả năng bị coi như những điều dối trá. Rằng anh ta kiên trì, trong những sự phủ định của mình, thì Hercule Poirot có thể coi như kết thúc công việc của ông. Theo tất cả mọi khả năng, Frank Carter sẽ bị treo cổ vì tội giết Morley, và có lẽ là chính đáng.

Hercule Poirot chỉ có việc đứng dậy và bỏ đi.

- Tôi đã không làm gì cả - Frank Carter nói.

Hercule Poirot không đứng dậy. Ông muốn đi, rất muốn, thế nhưng, ông ở lại...

Ông cúi xuống phía Carter và bằng một giọng mà trong đó ông đặt tất cả khả năng thuyết phục của ông, một giọng muốn thuyết phục, ông nói:

- Carter này, tôi không muốn làm hại anh, và tôi yêu cầu anh tin tôi nếu anh đã không giết Morley, cái may mắn thoát nạn duy nhất của anh là nói cho tôi biết sự thực về điều đã xảy ra sáng hôm ấy.

Một sự hiểu lộ nghi ngờ đã hiện ra trên khuôn mặt đạo đức giả của Carter. Những ngón tay của anh ta lay động mạnh mẽ, môi dưới và đôi mắt của anh là của một con thú bị vây dồn.

Nói ngay hoặc không bao giờ... và đột nhiên, bị nhân phẩm đầy uy quyền của nhà thám tử chinh phục, Carter quyết định. Anh ta nói:

- Tôi sẽ kể hết cho ông nghe và tai họa cho ông nếu ông nhận chìm tôi.

Thực thế, tôi đã vào trong phòng của Morley. Tôi đã lên cầu thang và tôi đã chờ đợi để cho chắc chắn hơn rằng ông ta chỉ có một mình. Một gã đã đi ra, một gã to lớn đã đi xuống. Tôi vừa quyết định đi vào, thì có một người khác đi ra, ông này cũng đi xuống. Tôi biết rằng không nên phí thì giờ. Tôi đi theo hành lang và tôi vào phòng mà không gõ cửa. Tôi đã quyết định nói với ông ta điều mà tôi nghĩ về ông ấy về cái cách mà ông ta đã khích người bạn gái của tôi chống lại tôi...

Anh ta ngừng nói.

- Và? - Poirot nói.

Giọng đòi hỏi, Carter lại nói tiếp.

- Morley ở đây, nằm dài sững soài trên sàn nhà. Ông ta đã chết. Đây là sự thật, tôi xin thề! Ông ta nằm, đúng như cảnh sát đã thấy. Tôi không muốn tin vào con mắt của tôi nữa. Tôi cúi xuống phía ông ta. Ông ta đã chết thật rồi và bàn tay đã lạnh. Ông ta có một cái lỗ ở trán với một ít máu đã đông tụ lại ở xung quanh...

Anh ta nói, giọng tức nghẹn.

- Tôi đã hiểu ngay rằng - anh ta tiếp - tôi rơi vào một hoàn cảnh hết sức xấu. Người ta sẽ buộc tội giết người cho tôi, đấy là điều chắc. Tôi không sờ vào cái gì cả, trừ bàn tay của ông ta và cái nút cửa. Bàn tay, điều đó không sợ, cái nút, tôi đã chùi kỹ hai phía trước khi bỏ đi, và tôi đã chuồn đi hết sức nhanh khi chưa có ai ở trong phòng lớn cả. Tôi đi ra và tôi ra xa hết sức nhanh. Không cần nói với ông rằng tôi đã phải có vẻ buồn cười, ông không tin điều đó!

Sau một lúc im lặng, nhìn chòng chọc vào mắt nhà thám tử, anh ta nói thêm:

- Tôi thề với ông rằng tôi đã nói sự thực. Ông ta đã chết khi tôi tới. Ông cần phải tin tôi.

Poirot đứng dậy không có vẻ mệt.

- Tôi tin anh - ông nói.

Ông đi ra cửa. Frank Carter nhìn ông, hốt hoảng.

- Người ta sẽ treo cổ tôi, nếu người ta biết rằng tôi đã vào trong phòng? Người ta sẽ treo cổ tôi!

Poirot dừng lại.

- Nói sự thật với tôi, anh đã cứu được tính mạng của anh - ông nói.

- Tôi không nghĩ như ông! Người ta sẽ bảo...

Poirot không để cho anh ta tiếp tục.

- Điều mà anh đã kể cho tôi nghe - ông nói - xác nhận điều mà tôi đã biết và điều mà tôi đã coi là đúng. Anh có thể tin cậy vào tôi .

Một lát sau, ông đi ra.

Ông không hài lòng một chút nào cả.

- IV -

Ông đến Ealing; chỗ ông Barnes vào bảy giờ kém mười lăm. Ông Barnes đã tuyên bố với ông rằng, ông còn nhớ, đây là một giờ tốt nhất để tiến hành các cuộc thăm viếng, người ta chắc chắn là gặp được người ở nhà.

Ông Barnes đang làm việc trong vườn, tiếp đón Poirot, vừa tuyên bố rằng đất đang cần nước. Rồi, sau khi nhìn kỹ hồi lâu nhà thám tử, ông ta hỏi Poirot về cái "điều không trôi chảy".

- Có đôi khi tôi phải làm những việc mà tôi không lấy làm thích thú - Poirot trả lời.

- Tôi biết điều đó - ông Barnes nói ngắn gọn.

Poirot đưa mắt nhìn các bồn hoa và các khóm cây.

- Vườn của ông được quy hoạch rất tuyệt - ông nhận xét - Tất cả đều có quy củ. Vườn bé, nhưng rất cân đối ở tất cả mọi phần của nó.

- Khi người ta có ít diện tích - ông Barnes nói - thì người ta cần phải có mong muốn tự sử dụng tốt nhất. Người ta không thể tự cho phép mình có một sự lầm lẩn trong bản vẽ sơ đồ.

Poirot gật đầu đồng ý.

- Tôi thấy rằng ông đã tìm được con người của ông - ông Barnes nói tiếp.

- Frank Carter?

- Đúng! Tôi thừa nhận rằng cái kết cục ấy làm cho tôi khá ngạc nhiên.

- Ông không nghĩ rằng đây là một vụ ám sát tầm thường có những động cơ thuần túy riêng tư?

- Hẳn là không! Vì Amberiotis và Alistair Blunt, tôi tin chắc rằng vụ giết người này che giấu một vụ gián điệp.

- Đây là điều mà ông đã nói với tôi lúc tôi đến thăm ông.

- Tôi biết... và lúc ấy, tôi đã tin chắc rằng tôi đã nhìn đúng.

- Ấy thế mà, ông đã nhầm! - Poirot nói.

- Ông đừng chọc thanh sắt vào vết thương nữa - Barnes nói to - Ông thấy không, điều buồn phiền là mỗi một người trong chúng ta lập luận theo kinh nghiệm nhỏ của cá nhân mình. Tôi đã dính líu vào nhiều vụ gián điệp mà tôi có khuynh hướng thấy chúng ở khắp mọi nơi!

- Ông có biết - Poirot hỏi - những trò mà những nhà ảo thuật làm và gọi là "con bài bắt buộc" không?

- Hẳn là có!

- Này! Cái trò ấy người ta đã không ngừng dờ ra với tôi suốt cuộc điều tra. Mỗi một lần mà chúng tôi tưởng rằng đã tìm thấy một cái cớ nào đó cho một người giết Morley, thì người ta đã chìa ra cho chúng tôi con bài bắt buộc và chúng tôi đã nhận nó. Amberiotis, Alistair Blunt, tình hình chính trị v.v... Và hơn ai hết, ông Barnes này, ông đã đưa chúng tôi vào những cái hút giả.

- Tôi tin là như vậy, ông Poirot thân mến, và ông đã thấy tôi ngao ngán về việc đó.

- Đấy là ông được đặt ra để biết. Đến nỗi lời nói của ông có trọng lượng...

- Tôi thành thực, đấy là lý do duy nhất mà tôi có thể viện dẫn ra...

Sau một tiếng thờ dài, ông ta nói.

- Và đấy thực có phải là một tội ác có tính chất riêng tư không?

- Đúng - Poirot trả lời - Tôi cần phải có thời gian để phát triển ra động cơ... và sự may mắn đã giúp tôi.

- Thế nào?

- Bằng cách làm cho tôi chộp được vài lời đối đáp của một câu chuyện, vài câu đã phải làm cho tôi sáng tỏ, nếu vào lúc đó tôi hiểu được điều mà chúng muốn nói.

Ông Barnes mơ màng, gãi mũi với cái dầm trồng cây của mình. Một mẩu đất dính vào lỗ mũi trái của ông.

- Ông nói bằng những ẩn ngữ - ông nói.

- Có lẽ thế - Poirot giải thích - bởi vì tôi giận ông đã không thành thực với tôi.

- Tôi?

- Đúng thế.

- Nhưng, ông bạn thân mến ơi - Barnes đáp lại - bởi vì tôi không bao giờ nghĩ rằng Carter có thể là kẻ phạm tội. Tôi luôn luôn nghĩ rằng anh ta đã rời ngôi nhà trước khi Morley chết. Tôi tưởng rằng ông đã phát hiện ra là anh ta không đi ra vào giờ mà anh ta cho rằng đã làm việc đó?

- Carter còn ở trong ngôi nhà vào lúc mười hai giờ hai mươi sáu. Anh ta đã thấy kẻ giết người.

- Thế thì, không phải anh ta là người...

- Tôi xin nhắc lại với ông là anh ta đã thấy kẻ giết người.

- Và anh ta có nhận ra người ấy không?

Poirot lắc đầu.

9

MƯỜI BẢY, MƯỜI TÁM, NHỮNG NGƯỜI KHÁC LÀM NHIỆM VỤ...

- I -

Ngày hôm sau, Hercule Poirot dành một phần buổi sáng tiếp một nhân viên sân khấu bạn của ông. Buổi chiều, ông đi tới Oxford. Ngày hôm sau, ông về nông thôn bằng ô tô và khi ông về nhà thì trời đã muộn.

Trước khi đi, ông đã hẹn với Alistair Blunt ông sẽ tới nhà ông này vào lúc 9 giờ rưỡi tối.

Nhà tài chính chờ ông ở thư viện. Ông ta ra đón ông và vừa bắt tay, vừa nói:

- Thế rồi ra sao?

Poirot gật đầu.

Vẫn hoài nghi, Blunt hỏi:

- Ông đã tìm thấy cô ta chưa?

- Vâng, tôi đã tìm thấy.

Poirot ngồi xuống và buông ra một tiếng thở dài.

- Ông mệt hay sao?

- Vâng, tôi mệt - thám tử nói - Và lại điều mà tôi phải nói với ông không có gì là thích thú.

- Cô ta đã chết!

Chậm rãi, cân nhắc từng từ, Poirot trả lời:

- Cái đó còn tùy thuộc vào việc người ta xem xét sự việc đó như thế nào.

Blunt chau mày:

- Ông bạn thân mến ơi - ông ta đáp lại - hoặc chết hoặc sống. Không có sự trung gian. Hoặc là cô Sainsbury Seale đã chết hoặc cô ta còn sống.

- Đúng, nhưng cô Sainsbury Seale là ai?

- Ông muốn nói rằng cô ta không tồn tại hay sao?

- Không đâu! - Poirot tuyên bố - Cô Sainsbury Seale đã tồn tại. Cô ta đã sống ở Calcutta, ở đây cô ta đã diễn thuyết và làm việc từ thiện. Cô ta đã trở về nước Anh trên chiếc tàu Maharannah cùng với ông Amberiotis. Họ đi cùng một hạng, và ông ấy đã có dịp giúp cô ta, xách hành lý. Hình như ông ấy là một người dễ mến trong cuộc sống bình thường. Và đôi khi lòng tử tế đã được đền bù lại một cách bất ngờ. Đang đi dạo ở London, ông Amberiotis có may mắn được gặp cô Sainsbury Seale một cách hết sức tình cờ. Điều đó làm cho ông ấy vui thích, bằng một động cơ tốt lành, ông ấy đã mời cô ta đi ăn trưa ở Savoy. Đối với cô ta đây là một cuộc chiêu đãi nhỏ mà cô ta không tính tới. Đối với ông ấy, đây là một dịp may mà ông không bao giờ dám hy vọng. Vì không có sự tính toán về phía ông ấy và hẳn là ông ấy không tưởng tượng được rằng, khi mời cô đi ăn, cô gái già đã tàn úa này sắp hiển dâng cho ông một giá trị tương đương một mỏ vàng. Thế nhưng, đây là điều cô đã làm, không nghi ngờ gì hết. Đây là một cô gái trung hậu có nhiều thiện ý, nhưng không thông minh lắm. Tôi vui lòng nói rằng cô ấy có đúng là một bộ óc gà dồ...

- Thế thì, không phải là cô ấy đã giết bà Chapman? - Blunt hỏi.

Poirot không trả lời vào câu hỏi.

- Tôi không biết kể cho ông nghe câu chuyện của tôi như thế nào - ông nói sau vài giây suy nghĩ - Chắc chắn là bắt đầu bằng cái gọi là sự bắt đầu đối với tôi là tốt nhất, nghĩa là bằng chiếc giày.

- Chiếc giày?

Blunt hết sức ngạc nhiên. Poirot gật đầu, xác định với ông ta rằng ông ta đã nghe đúng.

- Vâng, chiếc giày - ông lại nói - Một chiếc giày có vòng. Tôi vừa qua nửa giờ trong chiếc ghế bành của Morley và tôi đã ở trên bậc thềm nhà 58, phố Hoàng Hậu Charlotte khi một chiếc taxi dừng lại sát lề đường. Cửa mở và tôi thấy bàn chân của một người đàn bà chuẩn bị xuống xe. Tôi thú thật

là tôi thuộc về nhóm người mà một cái mắt cá đẹp không để cho vô tình được. Cái mắt cá mà tôi nhìn thấy không xấu, cái cẳng chân mang một chiếc tất hảo hạng, nhưng chiếc giày không làm cho tôi thích. Chiếc giày mới, bằng loại da thuộc lóng lánh dưới ánh mặt trời, nhưng được trang trí một chiếc vòng to đã làm mất hết lịch sự mà bà ta có thể có. Lát sau, tôi đã thấy cái bà có bàn chân ấy, và thành thực mà nói, tôi rất thất vọng: bà đó gần năm mươi tuổi, không có duyên và ăn mặc tồi.

- Đây có phải cô Sainsbury Seale không?

- Đúng cô ta. Khi xuống xe, bàn chân cô mắc vào cửa xe và cái vòng ở chiếc giày đã bị giật đứt. Nó rơi xuống đất. Tôi đã nhặt lên và trả lại. Việc xảy ra đã kết thúc.

Tôi đã gặp lại cô đó vào buổi chiều khi tôi tới thăm cô ta với thanh tra trưởng Japp. Tôi để ý thấy cái vòng chưa được may lại. Cũng tối hôm đó, cô Sainsbury Seale đi ra khỏi khách sạn bằng chân không và biến mất. Ở đây kết thúc cái mà chúng ta sẽ gọi là, nếu ông muốn như vậy, chương thứ nhất.

Chương thứ hai bắt đầu khi thanh tra trưởng Japp yêu cầu tôi đến gặp ông ta ở Trạm Vua Leopold, trong một căn hộ mà ở đây nói ta đã phát hiện thấy một thi thể nằm trong một cái hòm da lông thú. Tôi vào trong phòng, tôi liếc nhìn cái hòm bỏ ngỏ: và điều mà tôi thấy đầu tiên, đấy là chiếc giày cũ có vòng ấy.

- Thế rồi sao nữa?

- Ông chưa thật hiểu tôi! Đấy là một chiếc giày cũ, một chiếc giày đã được đi nhiều. Cô Sainsbury Seale cũng đến ở căn hộ này vào chiều hôm xảy ra vụ ám sát Morley. Buổi sáng, đôi giày của cô ta còn mới, và buổi chiều, chúng đã mòn. Đấy là một kết quả mà người ta không được có trong vòng vài giờ...

Mặc dù sự nhận xét không làm cho ông ta quan tâm quá đổi, Blunt nêu ra một ý kiến bác bỏ:

- Đúng đấy, nhưng theo tôi, cô ta có hai đôi giày giống nhau.

- Vâng - Poirot trả lời - nhưng tôi biết rằng không phải như thế. Japp và tôi, chúng tôi đã thăm cái buồng mà cô ấy ở tại Glengowire Court và

kiểm tra kỹ lại đồ đạc, quần áo của cô ta... Tôi thừa nhận cô ấy có thể có một đôi giày cũ mà cô ấy đi để nghỉ chân sau một ngày mệt nhọc, nhưng, trong trường hợp ấy, thì đôi giày mới phải ở khách sạn - ông hãy thừa nhận rằng đây là một điều lạ!

- Có lẽ - Blunt nói với một nụ cười - Nhưng theo tôi điều đó không quan trọng lắm?

Poirot nhăn mặt.

- Đúng, không quan trọng - ông lại nói tiếp - nhưng lại là phiền toái. Tôi không thích cái mà không thể giải thích được đối với tôi. Tôi tới gần cái hòm và tôi xem xét chiếc giày: cái vòng vừa mới khâu lại bằng tay. Sau khi có sự ghi nhận ấy, tôi phải thừa nhận là tôi nghi ngờ cả bản thân mình. "Ông Hercule thân mến của tôi ơi, tôi tự nói, ông nghĩ cái quái gì sáng ấy? Ông đã nhìn thiên hạ qua đôi kính màu màu hồng! Đôi giày cũ, ông coi chúng như là giày mới".

- Có lẽ đây là sự giải thích chẳng?

- Không, đôi mắt đã không đánh lừa tôi. Bỏ chiếc giày lại, tôi quan tâm đến xác chết và tôi phải nói rằng điều mà tôi không thích: cái mặt ấy chỉ còn là một đám bột nhào không có hình dáng, tại sao người ta lại đánh nó với một sự dã man không thể tưởng tượng được để làm cho người khác khó nhận ra nó?

Alistair Blunt cựa quậy trong ghế bành:

- Có cần thiết nói lại điều đó không? Chúng ta biết...

Poirot ngắt lời ông ta bằng một giọng dứt khoát:

- Rất cần thiết! Tôi cần phải chỉ cho ông thấy, từng giai đoạn một, làm thế nào mà tôi đã đạt tới việc phát hiện ra sự thực. Đây là điều mà tôi tự nói trước xác chết đó: "Hercule thân mến của tôi ơi, trong đó có cái gì đó không khớp đấy! Người đàn bà chết này mặc quần áo của cô Sainsbury Seale - tôi không nói đến đôi giày, chúng là một vấn đề riêng - bà ta có ở gần mình cái xác cầm tay của cô Sainsbury Seale và mặt bà ta bị biến dạng đi. Tại sao? Có phải là vì cái mặt này không phải là mặt của cô Sainsbury Seale không?...". Ngay lập tức, tôi tập hợp tất cả những điều mà tôi nghe nói về bề ngoài thể chất của người đàn bà kia, người đã thuê phòng, và tôi

tự hỏi: "Cái thi thể nằm ở đây, có phải là thi thể của "người đàn bà kia" không? Tôi đi vào phòng ngủ của người đàn bà ấy và tôi thử hình dung bà Chapman ấy. Thoạt nhìn, bà ta ít giống người đàn bà kia: bà ta duyên dáng, ăn mặc khá lòe loẹt và rất son phấn. Nhưng chủ yếu, hai người đàn bà không khác nhau lắm: tóc cùng màu, đường nét giống nhau, cùng tuổi tác. Thế nhưng có một điểm cần chú ý: Bà Chapman đi giày số 36, còn cô Sainsbury Seale - mà các chiếc tất thuộc cỡ "hai", tôi biết điều đó - có lẽ phải đi giày số 38. Bà Chapman có bàn chân nhỏ hơn bàn chân của cô Sainsbury Scale. Vì vậy tôi trở lại gần xác chết. Nếu ý nghĩ mà tôi thoáng có là đúng, nếu thi thể là của bà Chapman mặc quần áo của cô Sainsbury Seale, thì giày phải rộng quá. Tôi nhận thấy chúng rất vừa vặn. Điều đó hình như chỉ cho tôi thấy rằng, trái với điều mà tôi tưởng, chung quy lại, đây là xác chết của cô Sainsbury Seale mà tôi có ở dưới mắt mình. Nhưng thế thì, tại sao người ta lại làm biến dạng mặt cô ta, tại sao người ta lại để bên cạnh cô cái xác cầm tay để dàng mang đi chứng minh căn cước của cô?

Đấy là một điều bí ẩn, một câu đố... chống lại tôi. Không còn cách nào khác, tôi lấy sổ tay ghi địa chỉ của bà Chapman, để tìm địa chỉ nha sĩ của bà, là người sẽ giúp chúng tôi tìm ra căn cước của thi thể. Sự trùng hợp. Ông Morley là nha sĩ của bà Chapman. Ông ấy đã chết; nhưng sự nhận dạng vẫn còn có thể. Người nổi nghiệp của Morley, ông biết điều đó, phải tới khai trương cuộc điều tra rằng xác chết đúng là của bà Albert Chapman.

Alistair Blunt tỏ ra sốt ruột, nhưng Poirot, lờ đi và tiếp tục nói:

- Bây giờ, tôi phải giải quyết một vấn đề thuộc phương diện tâm lý: cô Sainsbury Seale là hạng đàn bà nào? Câu hỏi gồm có hai câu trả lời. Câu đầu, rõ ràng, thể hiện qua cuộc sống của cô lúc ở Ấn Độ và qua lời chứng của các bạn bè riêng của cô: cô Sainsbury Seale là một người không thông minh lắm, nhưng rất hoạt động và rất có lương tâm. Song, còn có một cô Sainsbury Seale khác nữa không? Có thể trả lời là có. Có một cô Sainsbury Seale đã ngồi ăn trưa với một người đàn ông được biết rõ ràng như là một nhân viên của người nước ngoài. Một người đàn bà đã bắt chuyện với ông ở trên đường phố, cho rằng - một cách dối trá, chúng tôi gần như chắc chắn về điều đó - đã từng là bạn của người vợ quá cố của ông. Một người đàn bà

đã đi khỏi nhà của một người đàn ông, không bao lâu trước khi vụ giết người được phát hiện, đã đến thăm một người đàn bà khác ngay trong buổi tối hôm ấy, mà người đàn bà khác ấy, rất có thể là đã bị giết chết, và từ đó đã biến mất và kể như là đã chết, tuy rằng bà ta biết rằng tất cả lực lượng cảnh sát của nước Anh đang tìm kiếm bà. Tất cả những điều đó có phải tương hợp với điều mà các bạn bè của bà nói với chúng ta về cô Sainsbury Seale không? Hình như, người ta có thể khẳng định là không đúng. Vậy thì, nếu cô Sainsbury Seale không phải là một con người tốt như cô ta đã tỏ vẻ, thì người ta có thể nghĩ rằng có thể cô ta là một kẻ giết người có tính bình tĩnh đáng chú ý hoặc ít nhất là kẻ tòng phạm của tên giết người.

Những kỷ niệm cá nhân làm cho tôi vững tin trong ý kiến đó. Chính tôi cũng đã có một cuộc nói chuyện với Mabelle Sainsbury Scale. Cô ấy đã gây cho tôi ấn tượng gì? Câu hỏi đó, ông Blunt, tôi đã phải vất vả lắm mới trả lời được. Những câu chuyện, những điệu bộ, những phong cách, thái độ, cách nói của cô, tất cả những cái này đều nhất trí hoàn toàn với điều mà người ta nói về cá nhân cô. Nhưng tất cả điều đó cũng có thể là sự việc của một người đóng kịch tốt diễn một vai trò và, dù sao, đấy chính là cô Sainsbury Seale đã bắt đầu trong cuộc sống như một diễn viên.

Tôi đã bị ấn tượng mạnh bởi một câu chuyện mà tôi nói với ông Barnes ở Taling, ông này cũng vậy, đã tới số nhà 58 phố Hoàng Hậu Charlotte vào hôm đó, để nhận sự chăm sóc của Morley. Với một niềm tin có ý nghĩa, ông ta đã tuyên bố với tôi rằng cái chết của Morley và cái chết của Amberiotis, trong chừng mực nào đó là những sự bất trắc và con người mà người ta muốn thủ tiêu đi, chính là ông...

- Rồi! - Blunt nói - Hình như ông đi quá xa...

- Ông tưởng thế ư? - Poirot hỏi, không để cho ông ta có thời gian nói hết câu - Không đúng hay sao là vào cùng lúc ấy có nhiều nhóm người có lợi dụng điều mà ông bị gạt ra, không gây được một ảnh hưởng nào đó đối với công việc giao dịch, đối với họ điều chủ yếu là ông biến mất?

- Tôi đồng ý. Nhưng tại sao lại thiết lập một sự quan hệ giữa những âm mưu của những người đó với cái chết Morley?

- Bởi vì theo tôi hình như vụ này có một tầm quan trọng rất lớn. Đối với kẻ giết người, tiền bạc không là gì, cả mạng người cũng không nổi!

- Ông không tin rằng Morley đã tự tử bởi vì ông ta phạm một sai lầm bi thảm sao?

- Tôi không bao giờ tin điều đó cả. Một giây cũng không. Không, Morley đã bị giết, như Amberiotis đã bị giết, cũng như một người đàn bà có khuôn mặt không nhận ra được đã bị giết. Tại sao? Ông hãy tin rằng tiền cược là đáng giá. Theo Barnes, một người nào đó đã thử mua Morley hoặc người hợp tác với ông ta để ông ta giết ông!

- Điều đó không đứng vững!

- Ông có chắc không? Một người muốn thủ tiêu một người khác. Nhưng người khác ấy cảnh giác, ông ta được bảo vệ và khó tiếp cận. Muốn giết ông ta, cần phải làm cho ông ta không nghi ngờ. Ở đâu thì ông ta sẽ ít cảnh giác hơn. Khi ông ngồi trong ghế bành của nha sĩ?

- Có lẽ ông nói đúng, nhưng tôi thừa nhận rằng đây là một việc mà tôi chưa bao giờ nghĩ tới.

- Chắc chắn tôi đúng. Và, khi thuyết này được thừa nhận, tôi bắt đầu đoán thấy sự thật.

- Như vậy là ông chấp nhận giả thuyết của Barnes? Xét mọi lẽ, thì ông Barnes ấy là ai?

- Barnes là một người bệnh mà Reilly đã tiếp vào buổi trưa. Đây là một con người nhỏ bé, không đáng kể, đã làm việc ở Bộ Nội vụ và đã về nghỉ ở Ealing. Nhưng ông đã nhầm khi nói rằng tôi đã chấp nhận giả thuyết của ông ấy. Tôi chỉ giữ lại cái nguyên tắc của nó mà thôi.

- Nghĩa là?

- Từ đầu đến cuối của vụ này, tôi đã dẫn vào những con đường không đi tới đâu cả. Khi thì người ta không thể thấy nó, khi thì vì người ta muốn nó trong một ý đồ đã được xác định. Người ta đã cố gắng để thuyết phục tôi rằng người đàn ông phải đóng vai trò nạn nhân chính, không bị nhắm vào với tư cách là tư nhân mà với tư cách là nhân vật trọng yếu của quốc gia. Và người đàn ông đó, ông Blunt ạ, đây là ông, không phải là cá nhân ông,

nhưng là ông chủ Ngân hàng, nhà tài chính, người chi phối thị trường, lãnh tụ của các truyền thống bảo thủ.

Nhưng - và đây là cái mà tôi đã có - cái lỗi là quên mất - tất cả nhân vật trọng yếu của quốc gia đều có một đời tư. Tôi đã không nghĩ ngay tới điều đó, và thế nhưng, cũng như người ta có thể có những lý do đặc biệt để giết Morley - lý do của Frank Carter chẳng hạn - cũng như người ta có thể có lý do đặc biệt, những lý do riêng tư để giết ông. Ông! Chẳng lẽ ông không có ai thừa kế gia sản khi ông chết, và bên cạnh những người yêu ông, lại có những người ghét ông. Không phải với tư cách là nhân vật trọng yếu của quốc gia, mà với tư cách là con người bình thường hay sao?

Và như vậy tôi đi tới chỗ nói lại với ông về cái "con bài bắt buộc ấy" mà tôi đã ám chỉ hồi nãy. Việc này, như vấn đề mưu sát mạo xưng mà Frank Carter phạm tội chống lại ông. Nếu là một vụ mưu sát thực sự, thì thoát nhìn đây là một vụ ám sát chính trị. Nếu không có một sự giải thích khác... và sự giải thích đã không thể có một người thứ hai, con người đã nhảy chồm lên Carter bắt anh ta phải bắt động. Con người đó rất có thể đã bắn vào ông và ném khẩu súng lục của hắn xuống chân Carter, điều đó đã tất yếu dẫn tới việc Carter nhặt nó lên.

Howard Raikes đặt ra một vấn đề mà tôi đã xem xét cẩn thận. Raikes đã tới đường Hoàng hậu Charlotte vào buổi sáng mà Morley chết. Con người đó là kẻ thù công khai của ông và của tất cả cái vì nó mà ông chiến đấu. Hắn còn hơn thế nữa: hắn là người có thể cưới cháu gái của ông. Sau khi ông biến mất, cô Olivera sẽ hưởng thụ một món thu nhập kha khá, món thu nhập của cái vốn mà ông đã định để lại cho cô ta bằng cách chăm lo cho cô ta không thể xâm phạm đến nó, một sự phòng ngừa rất khôn ngoan.

Nhưng chung qui lại nếu đây là vấn đề một vụ tội ác thuộc lĩnh vực thuần túy riêng tư, vì lúc đó tôi nghiêng về ý nghĩa đó, chỉ có một động cơ khác là cái mồi tầm thường về món lợi, vậy thì tại sao tôi lại tin rằng đây là nhân vật quan trọng của quốc gia mà người ta nhắm vào? Đơn giản bởi vì, ý nghĩ đó, người ta đã gợi ý cho tôi không phải một lần, mà là nhiều lần; bởi vì người ta cố gắng làm cho tôi phải chấp nhận, hơi giống như nhà ảo

thuật làm cho khán giả lấy con bài mà ông ta đã chọn cho họ, “con bài bắt buộc!”

Chính lúc tôi hiểu điều đó mà tôi bắt đầu, vẫn còn rất mơ hồ, nghi ngờ sự thật vào lúc đó, tôi đến nhà thờ, hát bài thánh ca về vấn đề những cái bẫy và những tấm lưới có mắt. Có thể là người ta đã chăng cho tôi một cái bẫy chăng? Tại sao không? Nhưng, thế thì ai có thể đã âm mưu việc đó? Tôi chỉ thấy một người cho vấn đề đó, và giả thuyết hình như vô lý. Khá chắc là vì tôi không nhận định vụ này như nó phải như thế. Tôi đã nắm lấy nó bằng đầu xấu. Tiền bạc không được tính đến chăng? Đồng ý. Tính mạng con người cũng không được tính nữa. Cũng đồng ý. Vậy, đây chính là cái đó. Và điều đó, bởi vì cái được thua là rất lớn.

Nếu cái ý nghĩ lạ lùng đã đến với tôi ấy là đúng, thì nó phải giải thích tất cả điều bí ẩn về hai nhân vật rất khác nhau, về cô Sainsbury Seale, cũng như điều khó hiểu về cái vòng của chiếc giày. Và nó cũng phải trả lời cho câu hỏi sau: Bây giờ cô Sainsbury Seale ở đâu?

Này, nó giải thích tất cả điều đó... và các việc khác nữa. Để bắt đầu, tôi hiểu rằng cô Sainsbury Seale là tất cả vụ này: phần đầu, phần giữa và phần cuối của nó. Đối với tôi, hình như có hai Mabelle Sainsbury Seale chăng? Không có gì là lạ! Bởi vì thực tế là có hai Mabelle Sainsbury Seale. Người đầu đây là một người đàn bà chân thành, tử tế, và hơi đần độn mà các bạn bè nói biết bao điều tốt; người thứ hai, người có dính líu vào hai vụ giết người, người nói dối, người đã biến mất một cách bí ẩn...

Có lẽ ông còn nhớ, người gác cổng của Trạm vua Léopold đã tuyên bố với chúng ta rằng cô Sainsbury Seale đã đến lần đầu tiên ở nhà bà Chapman. Xem xét lại vấn đề, tôi có ngay niềm tin rằng cuộc viếng thăm ấy là cuộc viếng thăm duy nhất mà cô dành mãi mãi cho căn phòng mà không bao giờ cô ta trở ra nữa. Cô Sainsbury Seale kia đã thế chỗ cô. Cô Mabelle Sainsbury Seale thứ hai này mặc quần áo giống như quần áo của cô Mabelle Sainsbury Seale thực, và đôi giày của người chết là quá lớn đối với cô, những chiếc giày mới có trang trí vòng, chính cô này đã đi đến khách sạn Russell Square. Cô ta đã chọn giờ cô đến vào lúc mà tất cả mọi người đang có nhiều việc làm, thu nhặt quần áo của cô Sainsbury Seale và

sau khi chuẩn bị xong vali và trả tiền ở, cô đi tới ở tại khách sạn Glengowire Court. Từ ngày ấy, các bạn bè của Mabelle thực không thấy cô nữa. Cô kia đóng vai trò của cô trong hơn tám ngày: cô là Mabelle Sainsbury Seale, cô mặc quần áo của Mabelle Sainsbury Seale, cô bắt chước giọng nói của Sainsbury Seale. Nhân tiện, chúng ta hãy lưu ý rằng, cô ấy đã phải mua một đôi giày buổi tối, cỡ bé hơn cỡ giày của Mabelle Sainsbury Seale thực. Một ngày kia, cô ta biến mất. Người ta đã thấy cô lần cuối cùng vào buổi tối hôm ông Morley chết, đi trở về Trại vua Leopold.

- Ông có cho rằng - Alistair Blunt hỏi - rút cục là cái xác ở trong hòm đúng là cái xác của cô Sainsbury Seale không?

- Nhưng, tất nhiên - Poirot nói to - Đây là một ngón bịp kép đặc biệt khéo léo! Bộ mặt của người chết đã bị làm biến dạng đi chỉ để nêu lên vấn đề nhận dạng. Nhưng tên sát nhân có nghĩ là cảnh sát sẽ cho xem xét bộ răng của xác chết không? Tôi nghĩ là có, sự giám định chỉ có thể giao phó cho chính nha sĩ đã chăm sóc nạn nhân, và lý do tốt nhất là ông ta đã chết. Ông ta, chính ông ta, sẽ nhìn nhận công việc của mình và cho biết tên người chết với một sự chắc chắn tuyệt đối. Người nổi nghiệp của ông, ông này chỉ có thể dựa theo phiếu của người bệnh... và những phiếu đó đã bị làm giả. Hai người đàn bà là khách hàng của Morley, chỉ cần lấy tấm phiếu của họ, và cho sao lại bằng cách đổi tên.

Và đây là lý do tại sao, ông Blunt, hồi này khi ông hỏi tôi xem cô Sainsbury Seale đã chết chưa, tôi đã trả lời ông: "Cái đó còn tùy!..." Bởi vì khi ông nói: "Cô Sainsbury Seale", ông nói về cô nào? Về người đàn bà đã biến mất khỏi khách sạn Glengowire hay Mabelle Sainsbury Seale thực?

Sau một lúc im lặng lâu, Alistair Blunt trả lời:

- Ông Poirot, tôi biết rằng ông có thanh danh xứng đáng, và vì vậy cho nên tôi chỉ nghi ngờ về giả thuyết - tôi lưu ý từ "giả thuyết" - mà ông đưa ra là không có căn cứ vững chắc, thế nhưng, tất cả vụ này theo tôi là huyền hoặc khó tin! Ông khẳng định rằng, nếu tôi hiểu đúng cô Mabelle Sainsbury Seale đã bị ám sát và Morley cũng đã bị giết, về ông ta và chỉ có ông là mới có khả năng nhận dạng xác chết. Cái chết của ông ta đã được giải thích. Nhưng còn người kia? Một cô gái già, hoàn toàn vô tội, có nhiều

bạn bè, và theo người ta biết được thì không có kẻ thù, quái làm sao mà người ta đã muốn thủ tiêu cô ta?

- Thực tế - Poirot nói - Tại sao? Đây là vấn đề được đặt ra. Ông đã nói rằng Mabelle Sainsbury Seale là một người vô tội, không làm hại đến một con ruồi. Vậy thì tại sao người ta đã giết cô ta? Tại sao người ta ra sức làm khổ cái xác chết của cô với một sự man rợ ghê tởm? Tại sao? Này! Tôi sẽ cho ông biết ý kiến tôi về điều đó.

- Tôi xin nghe ông.

- Tôi tin chắc rằng - Poirot chậm rãi nói tiếp - Mabelle Sainsbury Seale bị giết chết bởi vì người ta thấy rằng cô ta có trí nhớ về các nét mặt.

- Ông muốn nói gì?

- Chúng tôi đã thiết lập - Poirot giải thích - một sự phân biệt giữa hai Mabelle Sainsbury Seale. Một mặt, có một bà tử tế đã sống ở Ấn Độ và mặt khác, một cô diễn viên giỏi đã đóng vai trò của bà tử tế đã sống ở Ấn Độ, chỉ còn lại việc xác định một điểm của hai cô Mabelle Sainsbury Seale này: ai là người đã bắt chuyện với ông ở trên thềm nhà ông Morley? Cô ấy đã khẳng định rằng, ông còn nhớ điều đó, là một người bạn lớn của người vợ quá cố của ông. Sự khẳng định không đúng, nếu chúng ta liên hệ tới điều mà những người quen biết cô Sainsbury Seale đã nói với chúng ta và nếu chúng ta tùy vào những khả năng đúng đơn giản. Vậy thì chúng ta có thể nói rằng: Người đàn bà ấy đã nói dối. Cô Sainsbury Seale thực không nói dối. Vậy thì đây là một lời nói dối của cô Sainsbury Seale giả, trong một ý đồ đã được xác định.

Alistair Blunt gật đầu:

- Lập luận là rất rõ - ông nói - Điều mà tôi không thấy, đây là lý do của sự nói dối này.

- Xin ông chờ cho - Poirot lại nói tiếp - Chúng ta hãy dự tính một cách khác các sự việc. Cái bà đã bắt chuyện với ông đấy là cô Sainsbury Seale thật - cô ta không nói dối. Vậy thì điều mà cô ta nói là thực.

- Đấy rõ ràng là một sự giả thuyết mà người ta có thể đưa ra - Blunt thừa nhận - nhưng nó là huyền hoặc khó tin!

- Tôi đồng ý - Poirot nói - Nhưng chúng ta cũng cứ xem xét nó. Cô Sainsbury Seale đã nói đúng: cô ta đã biết vợ ông, cô ta đã biết bà rất rõ. Từ đó, tiếp sau là bà nhà phải là một trong những người mà cô Sainsbury Seale có thể rất thân tình, một người nào đó mà hoàn cảnh không khác lắm với hoàn cảnh của cô, một người đàn bà Anh sống ở Ấn Độ, có thể gần với một hội truyền giáo hoặc để đi xa hơn, một nữ diễn viên. Dù thế nào đi nữa, không phải Rebecca Arnholt!

Và chắc là bây giờ ông thấy rồi, ông Blunt, vì sao hồi này tôi đã nhấn mạnh đến các từ "đời sống công cộng" và "đời sống riêng tư". Ông là một chủ ngân hàng lớn, nhưng ông cũng là một người đàn ông đã lấy vợ giàu. Và trước đám cưới của ông, trong ngân hàng, ông chỉ là một người hùn vốn trẻ, và sau khi ra khỏi Oxford, ông không ở trong các vụ giao dịch đã từ lâu.

Bây giờ, ông xem đây, tôi bắt đầu nhìn vụ này như là cần phải nhìn. Tiền bạc không được tính đến chăng? Đối với ông, đấy là rất rõ! Tính mạng con người, cũng không nữa? Cũng đúng như thế! Đã từ lâu, thực tế ông là một nhà độc tài... và đối với một nhà độc tài thì tính mạng của ông ta là quý, còn tính mạng của người khác thì không quan trọng!

- Ông ám chỉ cái gì, ông Poirot? - Alistair Blunt hỏi.

Vẫn bình tĩnh, Poirot trả lời:

- Đơn giản thôi, ông Blunt, khi ông cưới Rebecca Arnholt, ông đã có vợ rồi. Ông không thiết tha trở nên giàu sụ, nhưng triển vọng nắm một quyền lực gần như vô hạn đó đã làm lóa mắt ông. Ông đã giấu cuộc hôn nhân đầu tiên này và hiển nhiên ông trở nên một người có hai vợ với sự đồng ý của người vợ cả, người vợ chính thức của ông.

- Và người vợ cả đấy là ai?

- Chính dưới cái tên của bà Albert Chapman, mà bà ấy sống ở trong một căn hộ ở Trạm Vua Leopold, cách dinh thự cá nhân của ông năm phút đi bộ. Ông đã mượn tên của một thám tử mật còn sống thực sự, để mọi người dễ dàng tin hơn khi biết chồng bà ta làm trong các dịch vụ phản gián. Kế hoạch của ông đã thành công mỹ mãn và không bao giờ có ai nghi ngờ bất cứ một điều gì. Nhưng mà, sự kiện hãy còn, không thể tranh cãi vào đâu

được: cuộc hôn nhân của ông với Rebecca Arnholt không bao giờ có lấy một tí giá trị pháp lý và ông tự trở thành kẻ phạm tội về hai vợ. Những năm tháng đã trôi qua và ông đã nghĩ rằng mọi nguy hiểm bây giờ đã bị gạt bỏ. Sự đe dọa đột nhiên đã nảy sinh từ một người đàn bà tội nghiệp khá buồn phiền. Khi gặp lại ông hai mươi năm sau đã nhớ lại rằng ông là chồng của bà bạn bà ta. Sự tình cờ đã đưa bà ấy trở lại nước Anh. Đặt bà ta trên con đường đi của ông và vẫn sự tình cờ cô cháu gái lại ở với ông và đã nghe hết câu chuyện của người đàn bà này. Nếu tôi không biết họ, có lẽ tôi đã không đoán ra được sự thực.

- Nhưng, ông Poirot thân mến, những câu chuyện ấy, chính tôi đã kể cho ông nghe.

- Không phải, chính cháu gái của ông đã năn nỉ để nói với tôi về việc đã xảy ra, một ý nghĩ mà ông không thể đập tan một cách quá công khai mà không gợi ra những sự nghi ngờ về số mệnh rõ ràng là đã chống lại ông. Sau khi gặp ông, Mabelle Sainsbury Seale lại gặp Amberiotis, ông này mời cô ta đi ăn trưa và cô ta đã kể lại với ông này với một sự ngạc nhiên như thế nào việc gặp lại ông. "Đã nhiều năm tôi không thấy ông ấy. Ông ấy đã già tất nhiên, nhưng hầu như không thay đổi".

Dĩ nhiên là tôi đoán, nhưng các sự việc chắc đã xảy ra như vậy. Tôi không tin rằng, cái tên mà ông ta mang hiện nay là khá thông thường, cô Sainsbury Seale đã nhận thấy rằng; ông Blunt, người đã lấy bà bạn của mình, không phải ai khác chỉ là một nhà tài chính có thể lực mà cô đã nghe nói tới như tất cả những người khác. Nhưng Amberiotis không phải chỉ là một người tình báo, mà còn là một kẻ tống tiền. Như tất cả những người cùng hạng, ông ta đã nghĩ thấy những điều bí mật mà những người khác muốn giấu. Ông Blunt này mà Mabelle Sainsbury Seale đã nói chuyện có phải là Blunt lớn không? Ông ta tự hỏi mình điều đó và không gặp khó khăn gì để nắm tình hình. Về việc đó, tôi tin chắc, ông ta đã bắt quan hệ với ông, hoặc bằng thư hoặc bằng một cú điện thoại. Không chút nghi ngờ là ông ta đã rơi vào một mỏ vàng.

Poirot im lặng vài giây, rồi lại nói:

- Phương tiện hiệu nghiệm duy nhất để tống khứ kẻ tống tiền táo tợn và khéo léo là buộc hẳn ta im lặng. Tôi đã nhầm đối tượng - không phải như tôi đã nghĩ: "Thủ tiêu Blunt như thế nào?" mà là "thủ tiêu Amberiotis như thế nào?" - nhưng câu trả lời vẫn là một. Tốt nhất là tấn công khi đối tượng mất cảnh giác. Và nơi nạn nhân ít ngờ vực nhất là khi họ đã ngồi vào ghế bành của nha sĩ chẳng?

Một nụ cười nửa miệng đã mím hai môi Poirot, ông tiếp tục:

- Sự thực đã được nói ra hoàn toàn do tình cờ hầu như vào lúc bắt đầu nhất của vụ này, điều lý thú là ghi lại điều đó. Alfred, người phục vụ đọc một cuốn tiểu thuyết trinh thám gọi là: Cái chết tới vào lúc 11p5'. Chúng ta phải thấy ở trong cái tên này một cái điềm xấu, vì thực tế là vào lúc đó Morley đã bị giết. Ông đã hạ ông ta đúng vào lúc ông từ biệt ông ta. Tiếp theo đó, ông đã ấn nút gọi người phục vụ, ông đã mở vòi nước của chậu rửa - đặt ở trong góc, đứng ở sau cửa chính - và ông đã đi ra. Ông đã tính toán giờ giấc sao cho ông tới phía dưới cầu thang vào lúc mà cậu Alfred đưa cô Mabelle Sainsbury Seale giả vào thang máy. Ông đã mở cửa vào, cũng có thể là ông đã vượt qua ngưỡng cửa, nhưng ngay khi thang máy bắt đầu chạy, ông đã quay lại và lên lại cầu thang.

Theo kinh nghiệm, tôi biết rất chính xác là Alfred đã xử sự như thế nào khi dẫn một người khách hàng vào cho ông chủ cửa cậu: cậu ta gõ cửa, rồi mở ra và đứng tránh ra để nhường cho người bệnh đi qua. Cậu ta đã làm như thường lệ. Khi nghe nước chảy ở vòi cậu ta nghĩ là Morley, đang rửa tay.

Cậu ta đến đóng cửa lại và trở về thang máy.

Ngay khi ông nghe tiếng thang máy xuống lại, ông lại đi lên cầu thang và trở về phòng Morley. Được đồng lõa giúp đỡ, ông đã mang thi thể vào trong căn phòng nhỏ và tìm trong các cặp xếp để lấy tấm phiếu của bà Chapman và của cô Sainsbury Seale mà đã nhanh chóng làm giả mạo. Ông đã mặc một cái áo bờ-lu trắng, và có lẽ bà vợ ông, do sự hóa trang khéo léo, đã phần nào thay đổi được chút ít dáng mặt của ông. Thực ra, tôi không tin rằng cần phải làm như vậy. Amberiotis đến thăm Morley lần sau tiên, ông ta cũng chưa hề gặp ông và ảnh của ông chỉ xuất hiện trên các báo hàng

ngày từng quãng thời gian, hẳn là ông ta không biết mặt của ông. Cuối cùng, ông ta không ngờ vực: một người xảo trá hay dọa người không có gì để sợ một nha sĩ. Cô Sainsbury Seale - cô gái - đi ra, do người phục vụ lại dẫn ra. Đèn báo bắt đầu màu trắng và Alfred dẫn Amberiotis đến cho ông, Amberiotis thấy nha sĩ đang rửa tay. Ông đưa ông ta ngồi vào trong ghế bành, ông ta nhe cái răng đau cho ông, ông đã đưa ra những lời phỉnh khéo thường dùng và đã nói rằng gây tê cho hàm răng là không có hại gì. Ông ta chấp nhận và ông đã tiêm cho ông ta một liều procain và adrenalin, liều thuốc sẽ giết ông ta. Một lúc sau, ông ta rút lui, mà không nghi ngờ một chút gì và khả năng nghề nghiệp của ông đã làm cho ông ta hết sức hài lòng.

Sau khi ông ta đi ra rồi, ông kéo thi thể của Morley ra khỏi căn phòng nhỏ và kéo nó ở trên tấm thảm, vì bây giờ ông phải làm một mình, ông đưa nó vào phòng, ở đấy ông để nó trên mặt đất. Ông lau chùi khẩu súng lục trước khi đặt nó vào bàn tay xác chết, chùi vết tay ở núm cửa rồi ông đi ra, xuống cầu thang bằng những bước đi êm êm và đi qua phòng lớn vào lúc thuận lợi. Đây là khoảnh khắc duy nhất mà thật sự ông đã bị vài điều nguy hiểm đe dọa.

Trên thực tế, tất cả xảy ra tuyệt đẹp. Hai người đe dọa sự an ninh của ông. Cả hai người đều đã chết. Ông cũng cần phải hy sinh một nạn nhân thứ ba, nhưng theo quan điểm của ông, ông không có cách nào để làm khác được. Và tất cả đã được giải thích tốt nhất trần gian. Morley đã tự tử vì ông ta đã phạm sai lầm, kéo theo cái chết của Amberiotis. Đây là những việc xảy ra.

Không may cho ông, tôi ở đây. Tôi ngờ rằng vụ này, cũng không đơn giản như người ta tưởng, tôi nêu các lý lẽ bác bỏ. Tất cả mọi sự không trôi chảy như ông hy vọng, và ông phải dự tính một đường phòng ngự thứ hai: nếu đây là tuyệt đối cần thiết, một người vô tội sẽ chịu tội thay cho ông! Ông được cho biết rất tỉ mỉ về điều đã xảy ra trong nhà Morley và cuộc sống của Frank Carter. Anh ta sẽ được việc đây! Người đồng lõa của ông dàn xếp để anh ta đến làm thuê cho ông, như là người làm vườn, nhưng

trong điều kiện bí mật đến nỗi mà sau này khi anh ta kể lại, không ai muốn tin cả, nó tỏ ra rất buồn cười và đáng ngờ.

Một hôm; người ta phát hiện thấy xác chết đặt ở trong một cái hòm da lông. Trước tiên, người ta tin rằng đây là thi thể của cô Sainsbury Seale. Sự giám định rằng sẽ chứng minh là không phải thế đâu. Một sự chuyển biến bất ngờ! Không phải vô cớ, như người ta tưởng, nhưng cần thiết. Ông không quan tâm đến việc tất cả lực lượng cảnh sát của nước Anh bắt đầu đi tìm kiếm một bà Chapman. Không! Mặc dầu được nghe nói bà Albert Chapman đã chết và người ta tiếp tục khua khắp cả nước để tìm thấy lại cô Sainsbury Seale.

Cô này, người ta sẽ không bao giờ tìm thấy lại nữa. Và chẳng, ông có khá nhiều uy thế để làm cho những cuộc tìm kiếm này không kéo dài ra. Chỉ cần ông biết điều mà tôi làm. Vì điều đó, ông đã cho gọi tôi đến và ông yêu cầu tôi tìm lại cô Sainsbury Seale. Và cố chấp, ông chơi tôi một cú về "con bài bắt buộc". Người đồng lõa của ông gọi điện thoại cho tôi: lời cảnh cáo lâm ly, dùng để làm cho tôi khiếp sợ thì ít mà để thuyết phục tôi - luôn luôn - rằng đây là một vụ gián điệp, rằng nếu ông dính vào câu chuyện, đây là với tư cách là nhân vật quan trọng của quốc gia. Vợ của ông là một diễn viên tuyệt vời, nhưng khi muốn đổi khác giọng nói của mình, tất nhiên người ta có khuynh hướng bắt chước giọng nói của một người khác. Vợ ông đã lấy giọng nói của bà Olivera, điều đó có hiệu quả là làm cho tôi phải lạc hướng mất một lúc, tôi phải thú nhận việc này.

Tiếp sau đó là sự mời đến Esxham. Chính là ở đây ông đã đạo diễn màn chót. Có gì đơn giản hơn là giấu một khẩu súng lục đã nạp đạn vào trong một bụi cây trắng, đặt nó như thế nào để cho người phụ trách việc tĩa càn của hàng rào tất yếu sẽ làm cho súng nổ? Vũ khí rơi xuống chân anh ta. Ngạc nhiên, anh ta nhặt nó lên. Còn đòi hỏi gì hơn nữa? Anh ta đã bị bắt quả tang!

Anh ta sẽ kể một câu chuyện khó tin, về câu chuyện về việc hợp đồng ông thuê làm và khẩu súng lục của anh ta là anh em với khẩu đã hạ Morley.

Anh ta đã bị bắt... và Hercule Poirot tuyệt vời đã bị mắc lừa!

Alistair Blunt xoay người trong ghế bành, vẻ mặt ông nghiêm trang và hơi buồn.

- Ông Poirot - ông nói - ông chớ hiểu lầm ý nghĩa của những lời tôi nói. Trong tất cả điều đó, phần của giả thuyết là gì và ông biết chính xác cái gì?

- Tôi có bản sao của một giấy phép kết hôn - ông nói - đăng ký gần Oxford và mang các tên của Martin Alistair Blunt và của Geida Grant. Frank Carter đã thấy hai người rời khỏi phòng của Morley một lát sau mười hai mười lăm. Người thứ nhất, một người to béo, là Ambertiotis, người thứ hai chỉ có thể là ông. Nhưng Frank Carter, chỉ thấy ông từ trên cao và từ phía lưng nên không nhận ra ông.

- Rất tốt cho ông là đã nêu ra chi tiết ấy.

- Carter vào trong phòng và đã thấy thi thể của Morley. Hai bàn tay của ông này đã lạnh và xung quanh vết thương có một ít máu đã đông lại và đã khô. Điều đó chứng minh rằng Morley đã chết được một thời gian nào đó rồi và do đó mà nha sĩ đã chăm sóc cho Amberiotis không phải là Morley, mà là kẻ đã giết Morley.

- Không có gì khác?

- Có. Helene Montessor đã bị bắt chiều nay.

Alistair Blunt hơi giật mình rồi ông ta bình tĩnh lại và nói:

- Trong những điều kiện ấy, thì không có gì để bàn cãi nữa.

- Tôi tin là như vậy - Poirot nói - Helene Montessor thực, người chị em họ xa của ông đã chết ở Canada, cách đây bảy năm. Ông đã giữ kín sự kiện này và ông đã lợi dụng nó.

Bóng của một nụ cười lướt qua khuôn mặt của Alistair Blunt. Tiếp đó ông ta nói với một thái độ vui vẻ hồn nhiên và bằng cách tự nhiên nhất.

- Tất cả cuộc phiêu lưu này, tôi muốn ông hiểu cho rằng nó đã làm cho Geida vui một cách kỳ diệu. Tôi đã cưới cô ấy mà không nói gì với gia đình tôi về điều ấy cả. Cô ấy làm ở rạp hát, bố mẹ tôi là những người khá ra vẻ đoan trang, tôi sắp đi vào ngành ngân hàng, tốt hơn là im lặng. Geida tiếp tục biểu diễn. Mabelle Sainsbury Seale cũng thuộc vào nhóm đó. Cô ta đã bỏ nhóm để đi với đoàn tuần du diễn kịch rời khỏi nước Anh. Từ Ấn Độ,

nơi cô ta ở, cô đã viết thư cho Geida một hoặc hai lần, rồi chúng tôi bật tin. Thế nhưng, chúng tôi được biết rằng Mabelle không có một sự đặc biệt thông minh lỗi lạc, đã phải lòng một người theo đạo Hindu nào đó. Cô ta thuộc những người con gái hay tin tất cả những điều mà người ta kể cho họ.

Tôi yêu cầu ông hiểu về sự gặp gỡ của tôi với Rebecca và đám cưới của tôi với cô ta. Geida, cô ấy hiểu điều đó. Tôi vui lòng nói rằng người ta hiến cho tôi một ngôi vua. Tôi đã lấy một hoàng hậu, tôi trở thành một loại quận công, thậm chí một loại vua. Đấy đúng là như thế. Cuộc hôn nhân mới không hề làm phai nhạt tình cảm của tôi đối với Geida: tôi luôn luôn yêu cô ấy và tôi đã không lìa bỏ người mà tôi gọi là "vợ quý tộc". Và lại, các sự việc đã xảy ra tốt đẹp. Tôi đã dành nhiều sự trù mến cho Rebecca, người đặc biệt có khiếu về tài chính, cũng như tôi chúng tôi đã tạo thành một kíp xuất sắc, chúng tôi làm việc cùng nhau với cùng một niềm vui thích, cô ta là một người bạn lý tưởng đối với tôi, và tôi tin rằng tôi đã làm cho cô ta sung sướng. Cái chết của cô ta đã gây cho tôi một sự buồn rầu vô hạn.

Điều lạ lùng là Geida và tôi đã bén mùi về sự bí mật của các cuộc gặp gỡ của chúng tôi. Chúng tôi đã nhờ cậy đến hàng ngàn mưu mẹo tài tình làm cho chúng tôi khoái trá. Diễn viên hài kịch nòi, Geida có một vốn tiết mục gồm từ bảy đến tám nhân vật. Ở London, cô ấy là bà Albert Chapman. Ở Paris, cô ấy trở thành một bà vợ góa Mỹ, mà tôi gặp ở đây khi công việc gọi tôi đến Pháp. Cô ấy đã biến đổi thành nghệ - họa sĩ để đi Nany, nơi mà tôi đến lấy cơ là đi câu cá. Cuối cùng, tôi biến cô ấy thành người em gái họ của tôi, Hélène Montessor. Trò chơi này đã làm cho chúng tôi vui thú và tình yêu của chúng tôi, tôi tin rằng, rất đẹp. Sau khi Rebecca chết, chúng tôi có thể cưới lại nhau, nhưng chúng tôi không làm. Geida không thích cuộc sống hơi "tiêu biểu", hơi "chính thức" mà tôi bắt buộc phải sống và nhất là, những sự gian díu bí mật làm cho chúng tôi vui thích, sống dưới một mái nhà, mọi người đều biết, đối với chúng tôi hình như là tẻ nhạt và không hấp dẫn.

Blunt dừng lại. Rồi đổi sang một giọng cứng rắn hơn, ông ta lại nói tiếp:

- Và mục đàn bà ngu ngốc ấy đã đến làm hỏng tất cả! Tại sao, sau nhiều năm như thế mà mục ta mà nhận ra tôi? Tại sao mục ta không có gì vội hơn là đi nói cuộc gặp gỡ ấy với Amberiotis? Ông phải hiểu rằng cần phải làm một cái gì đó. Không phải chỉ là vấn đề của tôi và tôi không nhận định tình thế chỉ theo quan điểm cá nhân của tôi. Vụ tai tiếng sẽ phá tôi, sẽ làm cho tôi sạt nghiệp, nhưng quốc gia, quốc gia của tôi, nó cũng sẽ bị đụng chạm! Bởi vì, ông Poirot, xin ông miễn cho tôi nói việc đó. Tôi đã làm một việc gì đó cho nước Anh. Tôi thuộc vào nhóm nhỏ của những người ấy, nhờ họ mà nước Anh đã thoát khỏi cái nạn độc tài của phe hữu cũng như của phe tả. Tiền bạc, với tư cách là tiền bạc, không làm cho tôi quan tâm. Tôi thích quyền lực, nhưng tôi ghê rợn sự bạo ngược. Nước Anh là dân chủ, thực sự dân chủ. Chúng tôi phê bình những người cầm quyền của chúng tôi, chúng tôi nói với họ những điều chúng tôi suy nghĩ, chúng tôi thường chế nhạo họ, nhưng chúng tôi tự do. Sự tự do ấy, tôi đã chiến đấu vì nó suốt cả cuộc đời tôi. Nếu ngộ tôi biến mất và ông biết, ông Poirot, hẳn điều gì sẽ xảy ra. Quốc gia cần đến tôi. Một tên Hy Lạp nhỏ bé, bản thủ, một tên tổng tiền, một tên kẻ cướp, không tén ngưỡng, chẳng lương tâm sẽ phá hoại sự nghiệp của cả cuộc đời tôi. Cần phải làm một cái gì đó. Geida nhất trí ý kiến với tôi. Đúng là với một nỗi buồn mà chúng tôi nghĩ đến số phận đang chờ đợi Mabelle Sainsbury Seale, nhưng không thể cứu được cô ta. Cần phải giành được sự im lặng của cô ta, nhưng cô ta không thuộc vào những người biết giữ mồm giữ miệng. Geida đến thăm và mời cô ta đến uống trà ở nhà mình, bảo cô ta rằng bà ấy ở trong căn phòng của ông Chapman và cô ta phải hỏi bà Chapman. Mabelle đã đến không ngờ vực. Cô ấy đã chết mà không biết. Thuốc "medince" đã ở trong trà. Đây là một loại thuốc độc giết người không đau đớn: người ta ngủ và không tỉnh dậy. Sau đó, cần phải làm biến dạng cô ta. Một công việc bản thủ làm cho tôi ghê tởm, nhưng chúng tôi nhận thấy là cần thiết; bà Chapman cần phải biến mất thực sự.

Tôi đã cho "cô em họ" Hélène một ngôi biệt thự ở Exsham, nơi mà cô sống. Chung qui lại chúng tôi đã quyết định rằng chúng tôi sẽ cưới nhau ít lâu sau này. Nhưng trước đó phải thủ tiêu Amberiotis. Kế hoạch của chúng tôi đã thành công mỹ mãn! Không có một giây nào, ông ta ngờ vực rằng

ông ta không có việc cần giải quyết với một nha sĩ chính thức. Tôi đã xoay xở rất khéo với cái kìm nhổ răng và các cái kìm, nhưng tôi đã không liều cầm cái khoan răng. Lẽ dĩ nhiên, sau khi tiêm xong, ông ta không cảm thấy gì nữa. Thực ra, có lẽ tốt hơn là...

- Các khẩu súng lục? - Poirot hỏi

- Chúng là của một người thư ký của tôi ở Mỹ. Anh ta đã mua ở đây và quên mang đi khi từ biệt tôi.

Sau một lúc im lặng, Alistair Blunt nói thêm:

- Ông còn có việc gì khác để hỏi tôi nữa không?

- Morley? - Poirot nói đơn giản.

- Tôi rất tiếc về điều đã xảy ra cho ông ấy. Poirot trả lời bằng một lời cầu nài và hai người ngồi im trong một lúc lâu.

Blunt nói trước tiên:

- Và bây giờ? - Ông nói.

- Hélène Montessor đã bị bắt - Poirot nói.

- Và bây giờ, đến lượt tôi?

- Đây là điều mà tôi muốn nói.

- Nhưng điều đó không làm cho ông thích sao?

Alistair Blunt nói nhẹ nhàng.

Poirot thở dài.

- Không, điều đó không làm cho tôi thích!

Alistair Blunt lại hỏi:

- Tôi đã giết ba người. Vậy thì, tôi đoán phỏng là tôi phải bị treo cổ. Nhưng ông đã nghe lời bào chữa của tôi.

- Là cái gì?

- Theo sự tin chắc của tôi, tôi tin rằng tôi rất cần cho sự duy trì nền hòa bình và thịnh vượng của đất nước này.

- Rất có thể như thế - Poirot nói.

- Đây là ý kiến của ông?

- Đây là ý kiến của tôi. Ông bảo vệ tất cả những tư tưởng thân thiết đối với tôi!

- Cám ơn.

Sau một sự im lặng dài, Alistair Blunt hỏi:

- Thế thì, ông quyết định như thế nào?

Poirot nhìn ông ta.

- Ông nghĩ rằng... tôi phải bỏ vụ này chẳng?

- Đúng.

- Còn vợ ông?

- Tôi có những mối quan hệ, tôi sẽ dàn xếp. Chúng tôi sẽ chứng minh không khó khăn rằng người ta đã nhầm người.

- Và nếu tôi từ chối.

- Thế thì, tôi sẽ phải trả giá - Blunt trả lời với giọng bình tĩnh.

Ông ta nói thêm ngay lúc ấy:

- Ông Poirot, sự quyết định là ở trong tay ông, nhưng tôi xin nhắc lại - ông hãy tin tôi, đây không phải cứu tôi là mục đích duy nhất - thiên hạ cần đến tôi. Và ông biết tại sao không? Này! Bởi vì tôi là một con người lương thiện! Và cũng là vì tôi có lương tri và tôi không có những tham vọng cá nhân.

Poirot gật đầu đồng ý. Tất cả điều đó, dù nó có tỏ ra là rất lạ lùng, ông vẫn tin.

- Đây là một quan điểm - ông nói - ông là "con người cần có ở chỗ cần có", ông có tinh thần thẳng thắn, ông có sự đánh giá đúng đắn, ông là một người thanh liêm. Nhưng mặt khác, có ba người chết.

- Đúng, nhưng họ là ai? - Blunt nói to - Mabelle Sainsbury Seale, chính ông đã nói là một người đàn bà đáng thương chỉ có bộ óc điên loạn. Amberiotis, ông ta là một tên bịp và là một tên gian xảo người lấy tiền!

- Còn Morley?

- Tôi đã nói tới ông, tôi rất tiếc về việc đã xảy ra đối với ông ta. Nhưng dù sao, đây là một người tử tế, cộng thêm là một nha sĩ giỏi. Có những nha sĩ giỏi khác!

- Vâng, có những nha sĩ giỏi khác - Poirot thừa nhận - Nhưng Frank Carter? Ông đã để cho anh ta chết mà không thương tiếc.

- Tôi dành lòng thương của tôi cho những người xứng đáng với lòng thương đó - Blunt đáp lại - Đây là tên du côn, một tên vô lại...

- Nhưng đây là một con người!

- Chúng ta tất cả đều là con người!

- Đúng, ông Blunt, chúng ta đều là con người và đây đúng là điều mà ông đã không nhớ! Mabelle Sainsbury Seale chỉ là một người điên rồ đáng thương, Amberiotis một tên bịp bợm, Frank Carter một tên vô lại và Morley, một nha sĩ như nhiều nha sĩ khác. Đúng đấy, nhưng đối với phần còn lại tôi không nhìn các sự vật như ông. Đối với tôi, tính mạng của những con người ấy cũng quan trọng như tính mạng của ông.

- Ông nhầm rồi.

- Không, tôi có lý. Ông là một con người lương thiện. Ông đã phạm tội nặng, nhưng nhìn bề ngoài, ông vẫn là như thế: Thanh liêm, đứng đắn, trung thực. Nhưng thực ra ở trong người ông, sự thèm khát quyền lực đã lớn lên trong những quy mô khổng lồ. Và một hôm, vì nó, ông đã hy sinh bốn mạng người, tự nói với mình rằng, họ là ít giá trị.

- Nhưng, Poirot, thế là ông không hiểu rằng, trong một mức độ rất rộng, sự an ninh và hạnh phúc của quốc gia phụ thuộc vào tôi chẳng?

- Tôi không quan tâm đến các quốc gia, ông Blunt, mà quan tâm đến các cá nhân. Cái tài sản vô giá này là của họ, tính mạng, không ai có quyền tước đi của họ!

Poirot đứng dậy.

- Vậy thì đây là câu trả lời của ông? - Alistair Blunt hỏi.

Thong thả với giọng mệt nhọc, Poirot trả lời:

- Vâng, đây là câu trả lời của tôi.

Ông đi ra cửa và mở ra. Hai người đàn ông đi vào.

- II -

Xanh mét và đôi mắt mệt nhọc, Jane Olivera đứng gần lò sưởi. Howard Raikes đứng bên cạnh.

- Thế nào? - Cô ta hỏi Poirot khi ông đi vào trong phòng.

- Xong rồi - Poirot trả lời, hầu như khe khẽ.

- Nghĩa là? - Raikes nói.

Poirot, nói rõ:

- Ông Alistair Blunt đã bị bắt về tội giết người.

- Thế mà tôi cứ tin rằng ông ta đã mua được sự im lặng của ông - Howard Raikes tuyên bố.

- Tôi - Jane nói - đây là một ý nghĩ mà chưa bao giờ đến với tôi!

Hercule Poirot nhìn họ. Ông thở dài và nói:

- Thế giới thuộc về các bạn, các bạn nhỏ của tôi ơi, cái thế giới mà các bạn muốn nó mới. Trong cái thế giới mới này, cần phải có chỗ cho Tự do và Tình thương. Đây là tất cả điều mà tôi yêu cầu các bạn.

10

MƯỜI CHÍN, HAI MƯƠI, ĐĨA CỦA TÔI ĐÃ SẠCH TRƠN...

Hercule Poirot trở về nhà qua các đường phố vắng vẻ, ông đã gặp Barnes:

- Thế nào?

Poirot trả lời câu hỏi bằng một cái nhún vai chậm rãi, tiếp sau là một cử chỉ tỉnh ngộ.

Barnes nài nỉ:

- Ông ấy đã tự bảo vệ như thế nào?

- Ông ấy thừa nhận tất cả và tuyên bố rằng ông ta cần phải tự vệ. Ông nói thêm rằng đất nước đang cần ông ấy.

- Đúng đấy, ông không tin sao?

- Có tôi tin.

- Đến mức...

- Nhưng tôi có thể nhầm - Poirot nói.

- Quả thế - ông Barnes chấp nhận - Tôi không nghĩ tới. Chúng ta có thể nhầm.

Họ đi bên cạnh nhau vài bước, rồi Barnes hỏi Poirot rằng ông ta đang nghĩ đến cái gì.

Poirot trả lời bằng một câu dẫn:

- "Bởi vì người đã bác bỏ lời của Chúa, Chúa đã tước mất cửa người vương quyền..."

- Tôi thấy - Barnes nói. Saiil (Saiil, vua đầu tiên của dân tộc Hêbơơ (1035 - 1015 trước Công nguyên). Được Samuel chỉ định, ông cũng có vương quyền, đánh bại Philistins và bọn Amalecites. Bị bọn Philistins

đánh bại ở Gelboé, ông đã tự tử)... Người Mỹ... Đúng, người ta có thể coi sự vật như vậy...

Họ đi vài bước.

- Tôi dừng lại ở đây - Barnes nói - Tôi đi xe điện ngầm. Song, trước khi đi, tôi muốn nói với ông vài lời...

- Điều gì thế, ông bạn thân mến?

- Một sự giải thích mà tôi còn nợ ông. Đây là việc tôi đã đẩy những cuộc điều tra của ông vào hướng sai lạc, mà không phải do ý muốn. Với cái ông Albert Chapman, Q.X 912 ấy.

- A, vâng?

- Albert Chapman, đây là tôi. Đây là một trong những lý do mà vụ này đã làm cho tôi quan tâm. Và cũng thế, tôi biết rằng tôi chưa bao giờ lấy vợ...

Ông ta đi nhanh ra xa. Ông ta cười...

Hercule Poirot đứng bất động một lúc.

Ông phát ra một tiếng thở dài nhẹ và lầm bầm:

"Mười chín, hai mươi, đĩa của tôi sạch trơn!".

Rồi ông lại trở về nhà mình...

Table of Contents

1 MỘT, HAI, TÔI BUỘC DÂY GIÀY...

2 BA, BỐN, TÔI ĐÓNG CỬA LẠI...

3 NĂM, SÁU, TÔI NHẬT NHỮNG KHÚC CỬ

4 BẢY, TÁM, TÔI SẮP CHỨNG THẬT THẲNG

5 CHÍN, MƯỜI, MỘT CON GÀ MÁI BÉO, TRÒN...

6 MƯỜI MỘT, MƯỜI HAI, MỌI NGƯỜI ĐỀU PHẢI ĐÀO XỐI...

7 MƯỜI BA, MƯỜI BỐN, CÁC CÔ GÁI ĐƯỢC TÁN TÌNH

8 MƯỜI LĂM, MƯỜI SÁU, NHỮNG CÔ GÁI KHÁC Ở DƯỚI BẾP...

9 MƯỜI BẢY, MƯỜI TÁM, NHỮNG NGƯỜI KHÁC LÀM NHIỆM VỤ...

10 MƯỜI CHÍN, HAI MƯỜI, ĐĨA CỦA TÔI ĐÃ SẠCH TRÒN...